

Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tập 3



Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tuyển tập **TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

TẬP III

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

THẾ LŨ

MẤY VẦN THƠ, TẬP MỚI

*Thôi! Hãy để giọng buồn thương ta thán,
Cho chúng tôi là một bọn nhạc công,
Trăm ngàn năm nầy mãi sợi tơ lòng,
Ca những khúc sầu vui, tình thiên hạ.*

*Chán nản ư? Các anh đừng than thở.
Cứ im đi, rồi bảo cho tôi hay,
Lựa giọng buồn, tôi sẽ vắn trăm giây
Và gọi gió, gọi thông, lên tiếng họa.*

(Lựa tiếng đàn)

Nhớ rừng

(Lời con hổ ở vườn Bách Thú)

Tặng Nguyễn Tường Tam

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé riều oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa,
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đông dặc, đường hoàng,

Lượn tằm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mất thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều in hơi,
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! thời oanh liệt nay còn đâu?

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Giải nước đen giả suối, chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dầm vùng lá hiến lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hằm thiêng ta ngự trị,
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

Tiếng gọi bên sông
(Lời Chinh Phu)

Tặng Khái Hưng.

Ta là một khách chinh phu,
Dấn bước truân chuyên khắp hải hồ.

Mũ lượt bốn trời sương nắng gội,
Phong trần quen biết mặt âu lo.

Vất vả bao từng, chi xá kể?
Gian lao như lửa rèn tâm chí
Bấy lâu non nước mãi xông pha,
Chưa phút dừng chân, chưa lúc nghỉ.

Trong thuở sinh bình, đôi mắt ta
Không hề cho đắm lệ bao giờ;
Cười phen thất bại, khinh nguy hiểm,
Nặng gót vang đường nhịp khúc ca.

Dang độ nam nhi vui trẻ hoài:
Sầu tư bi thiết, gác bên tai,
Trái tim chỉ rộn khi cảm tức
Ghét lũ vô nhân, giận nổi đời.

Trong khi lật đật rẽ sông Mê,
Trận gió heo may đuổi nhận về,
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mỏi,
Bỗng nghe tiếng hát vắng bên kia.

Tiếng hát trong như nước ngọc tuyền,
Êm như hơi gió thoảng cung tiên,
Cao như thông vút, buồn như liễu:
Nước lặng mây ngừng, ta đứng yên.

Chinh phu trong dạ nhường tê tái,
Quay gót ta buồn trông trở lại,
Đường vẫn còn xa, còn phải đi,
Song le tiếng hát bên sông gọi:

"Đi đâu vội bấy, hỡi ai ơi!
Mà để cho nhau luống ngậm ngùi?
Em trẻ, em son, em lại đẹp,
Sang đây chung hát khúc ca vui!

"Hỡi khách! sang đây với bạn tình,
Vui đi! người được mấy xuân xanh?
Ưu tư chi để sầu mây nước,
Kìa cánh hoa đùa rỡ trước cành".

Tiếng ái ân kia réo rắt hoài,
Mà lời mây nước giục bên tai.

Dau lòng rút mối tơ vương vẩn,
Nước mắt dẫu tiên lã chã rơi.

Vì chúng ta cũng biết yêu đương,
Mà cuộc tình duyên gặp giữa đường,
Trong lúc non sông mờ cát bụi,
Phải đâu là hội kết duyên ương?

Âm thầm từ giã cô thôn nữ,
Cô đứng bên sông không hát nữa,
Long ta thốn thức còn đê mê
Nhịp với lời ai nhường than thở.

Âm thầm ta lại bảo cô rằng:
"Mặt đất mang mang biết mấy chùng,
Em có yêu ta thì gắng đợi,
Dem lòng mà gửi lên cung trăng.

"Ở chốn đường khơi ta nhớ em,
Thì lòng ta sẽ hóa ra chim
Bay lên lưu luyến bên cung nguyệt
Sẽ ngỏ cho nhau thấu nỗi niềm".

Ta đi theo đuổi bước tương lai,
Để lại bên sông kẻ ngậm ngùi
Chí nặng bốn phương trời nước rộng,
Từ nay thêm bận nỗi thương ai.

Lựa tiếng đàn

Gửi cho bạn Mỹ thuật ở Hà Nội

Trong nhà tranh, một mình tôi than thở
Với cây đàn, tập giấy. Các anh xa.
Sáng hôm nay, sương biếc tỏa mờ mờ
Như hương khói đượm đầu cau, mái rạ,
Ánh hồng tía rắc ngọc châu trên lá,
Trời trong xanh chân trời đỏ hây hây,
Tiếng chim xanh nhí nhảnh ở trong cây.
Cảnh vui thế, sao tôi còn buồn nữa?

Bởi vì gió ở đây trong trẻo quá:
Tiếng đàn tâm rẻo rất nẩy càng cao,
Bởi vì dây duy có nàng Ly Tao

Với bao nỗi tiếc thương hồi quá vãng
Vẫn cùng tôi ở chung nhà bầu bạn.
Tôi bùi ngùi âu yếm mối bi ai,
Và để sầu tư mơn trớn lòng tôi,
Nên cảnh đẹp lại thêm chiều mai mả.
Tôi muốn sống cuộc đời thi sĩ, để
Uống say nồng, nhưng chỉ thấy chua cay,
Tìm mộng vàng trên cảnh lộng trời mây,
Mây thường biến: trời như lòng, tẻ ngắt,
Được lẫn lóc mãi trong đời Mỹ thuật,
Như các anh, vui sướng, trẻ trung sao!
Các anh đi len lỏi giữa xôn xao,
Và cười cợt ở trong luồng gió bụi;
Đập vang gót trên bờ hè Hà Nội,
Rủ nhau xem vẻ đẹp của lằm than,
Thấy hình tiên ngay giữa đám trần gian,
Và bơi dỏ lên những màu u ám

Thôi! Hãy để giọng buồn thương ta thán
Cho chúng tôi là một bọn nhạc công,
Trăm ngàn năm nẩy mãi sợi tơ lòng
Ca những khúc sầu vui, tình thiên hạ.
Chán nản ư? Các anh đừng than thở,

Cứ im đi, rồi bảo cho tôi hay.
Lựa giọng buồn, tôi sẽ vắn trầm giây,
Và gọi gió, gọi thông, lên tiếng họa.
Nỗi buồn sẽ theo mây mờ mịt tỏa,
Bạn hữu ôi! cất tiếng ta cười chung,
- Để cho tôi được chút vui cùng.

Tiếng trúc tuyết rơi

Tặng Tường Bách

Tiếng địch thổi đâu đây,
Cớ sao mà réo rắt?
Lơ lửng cao đưa tận lưng trời xanh ngắt,
Mây bay... gió quuyến mây bay...
Tiếng vi vút như khuyển van, như diều dặt,
Như hắt hiu cùng hơi gió heo may.

Ánh chiều thu
Lướt mặt hồ thu,
Sương hồng lam nhẹ lan trên sóng biếc,

Rặng lau già xao xác tiếng reo khô,
Như khua động nổi nhớ nhung, thương tiếc
Trong lòng người đứng bên hồ.

Cô em đứng bên hồ
Nghiêng tựa mình cây, dáng thần thơ
Chừng cô tưởng đến ngày vui sẽ mất,
Mà sắc đẹp rõ ràng rồi sẽ tắt
Như bóng chiều dần khuất
Dưới chân trời.

Cho nên cô nghe tiếng trúc tuyệt vời,
- Thôn thục với lòng cô thôn thục,
Man mác với lòng cô man mác -
Cô để tâm hồn tê tái, băng khuâng.

Ta muốn nâng
Tấm khăn hồng lau mắt lệ cho ai,
Vì ta sợ má đào kia phai,
Cũng như ta đã ca
Khuyên ngày vui trở lại
Cùng với ánh quang minh còn mãi,
- Cho người với cảnh quên già.

Tiếng sáo thiên thai

Tặng Ngô Bích San.

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim đồng.
Tiếng đưa hiu hắt bên lòng,
Buồn ơi! xa vắng, mênh mông là buồn...
Tiên Nga tóc xỏa bên nguồn,
Hàng tùng rủ rỉ trên cồn đầu hiu;
Mây hồng ngừng lại sau đèo,
Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi.
Trời cao, xanh ngắt - Ô kìa
Hai con hạc trắng bay về Bồng Lai.
Theo chim, tiếng sáo lên khơi,
Lại theo giòng suối bên người Tiên Nga:
Khi cao, vút tận mây mờ,
Khi gần, vát vẻo bên bờ cây xanh,
Êm như lọt tiếng tơ tình,
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong không.
Thiên Thai thoảng gió mơ màng,
Ngọc Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay...

Con người vợ vắn

Tặng Trần Bình Lộc.

Tiếng pháo rắc trong thành phố vắng.
Mưa phùn rây, cùng ánh đèn yên lặng
Gội lên mặt đường đen, loáng và xa
Hai dãy nhà kín cửa đứng trơ trơ.
Điềm nhiên, mặc kệ con người vợ vắn.

Đó là một kẻ không nơi trú ẩn,
Bốn phương trời xuôi ngược bấy lâu nay,
Tối ba mươi theo bước tối nơi đây,
Giữa hoan lạc, riêng thấy mình trơ trọi.

Chàng ta ấn hai tay vào đáy túi,
- Túi rỗng không, mà lòng cũng rỗng không-
Lê gót mòn trên đá, ngừng đầu trông
Những ảo tượng vô hình cho kẻ khác.
Cơn gió thổi. Lá bàng rơi lác đác,
Cùng rơi theo loạt nước đọng trên cành
Những cây khô đã chết cả màu xanh.
Trong giây phút lạnh lùng tê tái ấy,

Người thiếu niên chợt vô tình ngó thấy
Cửa nhà ai hé mở. Liếc nom vào:
Dưới ánh đèn lồng lầy cánh hoa đào
Đương say đắm quện lầy màu hương khói.
Nét khảm tủ chè, chữ vàng câu đối,
Chậu sứ cây xanh, cốc ngọc thủy tiên
Thoáng hiện ra một cảnh bình yên
Và đầm ấm, êm đềm vì đầy đủ.

Mưa vậy gọi. Xa xa trảng pháo nổ
Bỗng phá tan bề tịch mịch đêm khuya...
Ngảnh mặt đi, thâm lặng bước chân đi!
Hỡi người bạn! Anh định về đâu đó?

Trước cảnh cao rộng

(Trên bờ bể Đồ Sơn một buổi chiều)

Mặt trời dần khuất.
Vòm cao, mây lững thững về.
Chiếc thuyền xa, buồm trắng, không đi,

Trên bề phẳng như tấm màn lụa xám,
Bãi bề ướt, sắc trời in loáng,
Tôi bước lên, người trong cõi hư vô,
Tai vẳng nghe tiếng gió mơ hồ,
Tiếng rủ rỉ của hàng thông im đứng
Với tiếng sóng đổ xô từng phút lặng.

Tôi rộng nhìn ra bốn phía sa khơi:
Cảnh mình mang riêng có bóng hình tôi
Đang thơ thẩn với nỗi lòng bát ngát,
Như một kẻ bộ hành ngơ ngác
Lạc vào nơi đồng đất hoang vu,
Tôi mang theo một mối hoài u,
Tìm chẳng thấy nhẽ duyên thâm trong tạo vật,
Ngừng bước nản tôi trông vời Bí Mật
Trông bầu xanh nét mặt nghiêm trầm,
Trông bốn phương trời nước mịt mù tăm,
Và tôi hỏi: Biết tìm đâu, Chân Lý?
Cao Thâm hỡi! Ôi Vô Cùng Vô Để!
Mây hằng bay, sóng hằng cuốn, gió không ngừng,
Nghe thấy chẳng? Hay ngờ biết cùng chẳng?
Nỗi thao thức một tâm hồn bé nhỏ?

Người phóng túng

Tặng Vũ Đình Quỳ.

Hà Nội mưa phùn mù mịt,
Lá bàng rơi, rơi từng màu đỏ chết;
Phố vắng hai bên lặng ngắt như tờ.
Tôi bước lên, chân đếm những vắn thơ
Mặc gió lạnh bên tai sùi sụt thổi
Và để mặc lòng không đang khóc đối,
Phấn mưa bay, đọng giọt bám quanh vành
- Như điểm tràng ngọc chuốt sáng long lanh-
Chiếc mũ triều thiên trên đầu thi sĩ,
Cảnh buồn rữ. Tâm hồn tôi vui trẻ,
Cùng Nàng Thơ lựa chọn các màu thơ
Để tả hơi lam ôm ấp vùng cây xa
Với lớp nhà giốc ngược hình trên đường loáng.
Trời thấp. Mây âm trầm, và nặng,
Gội băng khuâng lên thành phố với lòng tôi.
Tôi rảo bước đi trong nhịp reo cười
Rữ bụi nước trên mình cùng nổi buồn trong trí.
Gió thổi ám dần đường vắng vẻ,
Thi hứng nồng nàn, tôi mãi tiến lên,

Cho đến khi Hà Nội sáng trưng đèn
Mối sức nhớ: đêm nay không chỗ nghỉ.

Ác mộng

Tặng Nguyễn Trọng Phấn.

Tôi mơ thấy đang nằm trên vũng máu,
Chống tay lên nghe tiếng những hồn kêu,
Khắp bốn phương lòe loẹt lửa trời chiều,
Muôn vật đắm trong một màu đỏ khé.
Tôi chợt hiểu: hình ảnh đời là thế:
Có phải còn vui đẹp lắm đây chăng?
Tôi muốn quên đi trong thú mơ màng,
Và gượng cất tiếng cười che tiếng khóc
Nhưng Số Mệnh vẫn chưa vừa lòng độc,
Nhất định dùng quyền lực hại tôi chơi
Bắt tôi hết đau khổ lại ngược xuôi
Trên hòn đất, than ôi! thân kiến muỗi.
Thất lại rồi buông, tha ra mà đuổi,
Không sớm cho tan nát hẳn thân hèn.
Tôi muốn lịm đi một giấc cầu yên,

Thì kéo dây, lay hôn cho mở mắt!
Trên vực thẳm, một ngón tay khe khắt
Khiến tôi nhìn ra khắp cõi mênh mông
Là chốn nhân gian đang uống máu nồng,
Nuốt một nửa, còn phun nhau một nửa.

Lời than thở của nàng Mỹ thuật

Tặng Nguyễn Đỗ Cung

Em đứng em buồn cạnh khóm lau,
Khóm lau than trước gió đêm sâu,
Gió sâu khóc với trăng sâu lạnh.
Ai biết tình quân em ở đâu?

Than ôi! mới được mấy thu nay,
Gặp gỡ tình quân giữa cảnh này
Là chốn em quen cười với gió,
Với trăng, với nước, với mây bay...

Họa sĩ qua chơi lúc bấy giờ,

Lòng em phơi phới trí ngày thơ:
Em xinh, em đẹp mà không biết,
Không biết vì em ai ngẩn ngơ.

Lân la, người khách lạ nên quen,
Rồi ngón tay tình chấp mối duyên,
Cái thừa ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên.

Em thấy chàng yêu mới nhớ ra
Tên em là Đẹp, bạn em là
Bao nhiêu cảnh tượng, muôn hình sắc:
Ánh sáng, non sông, mây, cỏ, hoa...

Em càng trang điểm để thêm xinh,
Và để màu tươi của Ái Tình
Điểm khắp bầu trời thêm vẻ đẹp,
Hồ kia thêm biếc, núi thêm xanh.

Hay đâu cơn gió lạ đâu đâu
Thổi lại cho em những mối sầu:
Bạn ngọc thưa vè, em khắc khoải,

Cười, nhưng phảng phất vẫn lo âu.

Rồi bỗng ngày kia em mới hay
Tình quân em đã chán nơi đây.
Chàng đi theo rồi tơ duyên khác,
- Hỡi mộng lòng ơi! ôi bóng mây!

Nay biết cùng ai ngỏ nỗi niềm!
Tình quân không dám ở cùng em,
Yêu nhau, yêu cả trong gian khổ:
Chàng hám vinh hoa mãi miết tìm.

Như nàng Ngọc Nữ ở Thiên Thai,
Tiếc mãi chàng Lưu vẫn luyến đời,
Em đứng bên trường ân ái cũ,
Rồi em than khóc bạn tình ơi!

Rồi ánh trăng kia, với gió thâu,
Với gương hồ lạnh, với ngàn lau,
Với bao cảnh đẹp vui khi trước
Ủ rù vì em nặng khối sầu.

Khúc ca hoài xuân

Tặng Nguyễn Tường Cẩm

Tiếng ve ran trong bóng cây râm mát;
Giọng chim khuyên ca ánh sáng mặt trời,
Gió nồng reo trên hồ sen rào rạt,
Mùa xuân còn, hết? khách đa tình ơi?

Khách đa tình ơi! Mùa xuân đã hết.
Này nghe tiếng diều sáo dẫn mây đi,
Có phải chẳng, đầy những lời tha thiết?
Lời tiếc xuân như hát khúc phân ly.

Ta rắp nâng lời chào ngày mới mẻ,
Vì Đông, Thu, hay Hạ, cũng như Xuân:
Cũng có tình riêng với lòng thi sĩ.
Ta vui ca trông ngày tháng xây vắn.

Nhưng ta thấy ai kia đang tựa cửa,
Tiếc bóng chiều, đôi mắt dõi chân mây.
Ta cảm nỗi hoài xuân cùng thiếu nữ,
Cùng cô em đôi má đỏ hây hây.

Nên ngừng bút khoan vẽ màu chói lói
Của ngày hè muôn cảnh sắc tung bùng,
Cất tiếng hát, trông cô em ta gọi:
Hỡi giai nhân! nghe tiếng hát ta chẳng?

Nghe tiếng ta trong bóng ve gieo mát,
Trong lời chim, trong giọng sáo chơi với...
Hãy gắng quên nỗi băng khuâng man mác,
Mà vui đi! Thiếu nữ đa tình ơi!

Mấy vần ngẫu thơ

Tặng Nguyễn Lương Ngọc.

TÔI

Suốt đêm thức để trông ai,
Ô kìa ánh lửa đỏ ngời phương đông,
Nhỏn như cây núi nhuộm hồng,
Đẹp như cô gái yêu chồng đêm nao?

CÔ MÁN

Đêm qua trăng khóc trên trời,

Để cho nước mắt nó rơi trên cành,
Giọt châu trắng, lá cây xanh,
Anh kia có biết tâm tình tôi chẳng?

TÔI

Kìa cô con gái thần thơ,
Đứng trên đỉnh núi trông chờ ai đây?
Cò bay, cái váy cũng bay...
Trên không con nhận đón mây chập chờn.

CÔ MÁN

Chập chờn con nhận đón mây,
Cỏ cao đón gió, tôi đây trông chồng.
Lòng tôi, anh biết cùng không?
Ngày tung bùng cũng lạnh lùng như đêm.

TÔI

Đêm ngày cô những lạnh lùng,
Bối chùng cô chưa có chồng, như ai.
Hỡi cô con gái kia ơi!
Thôi đừng khóc nữa, kéo tôi thêm buồn.

CÔ MÁN

Tôi buồn tôi lại buồn thêm,
Tôi trông mây nước, tôi thêm duyên tơ

Mắt tôi, nước mắt như mưa,
Tôi không muốn gạt, tôi chờ ai lau.

TÔI

Ai lau nước mắt cô mình?
Dưới đây duy có một mình ta thôi.
Cầm khăn lòng những bồi hồi,
Lệ ta cũng chữa ai người lau cho.

Thân ta lưu lạc giang hồ,
Giận đời muốn khuất những trò đảo điên,
Để lòng theo đám mây huyền,
Mây đưa ta bước tới miền gió trăng.

Ở đây mây núi, cây rừng,
Nước non thanh sạch cách chùng phồn hoa.
Chim đèo nhẩn gió đèo ca,
Du hồn mơ một giấc mơ không cùng.

Giữa nơi bát ngát mịt mù,
Tấm lòng thơ cũng nặng lòng ái ân.
Thân tuy muốn thoát duyên trần,
Nhưng còn vương mối nợ nần muôn năm.

Đờn lòng, ta sắt ai cầm,
Lại đây hòa điệu, hòa âm, ta cùng
Du dương chung khúc mơ màng...
- Mây cao với núi trập trùng kia ơi!

Thức giấc

Tặng Phạm Đình Tân.

Gió mây đuổi giấc mơ màng,
Tỉnh ra thấy ánh trăng vàng bên chẵn.
Trước cửa sổ, đầy sân những bóng
Cánh lá đen lay động vật vờ...
Một cơn gió vội vàng qua;
Sau hiên xào xạc mấy tờ chuối xanh;
Lá bay chạm bức màn vắng vẻ,
Muỗi bên màn se sẽ than thân;
Sâu thêm rủ rủ âm thầm,
Nổi muôn đêm, một tiếng ân hận dài;
Đế chân cỏ siết mài bóng tối;

Bờ lau xa cuộc gọi buồn theo;
Trời khuya rạng rỡ đều hiu,
Thoảng nghe lọt tiếng sáo diều trong trắng.

Bên sông đưa khách

Tặng tác giả "Đời mưa gió"

*Lòng em như nước Trường Giang ấy,
Sớm tôi theo chàng tới Phúc Châu.*

(Lời kỹ nữ)

Trời nặng mây mù. Mấy khóm cây,
Đứng kia, không biết tỉnh hay say.
Đỗ bờ sông trắng con thuyền bé,
Cạnh lớp lau già, gió lất lay.

Tôi tiễn đưa anh đến tận thuyền
Để dài thêm hạn cuộc tình duyên;
Thuyền đi, tôi sẽ rời chân lại,
Tôi nhớ tình ta, anh vội quên.

Thuyền khách đi rồi, tôi vẫn cho

Lòng tôi theo lái tới phương mô?

Bâng khuâng trong cõi sầu vô hạn.

Không khóc, vì chưng mắt đã khô.

Đâu biết rằng anh cũng chỉ là

Khách chơi giây lát ghé chơi qua;

Rồi thôi, núi áo không tình nữa,

Để mặc mình ai khổ ước mơ.

Tôi chỉ là người mơ ước thôi,

Là người mơ ước hão! Than ôi!

Bình minh chói lói đâu đây ấy,

Còn chốn lòng riêng u ám hoài.

Mà biết vô duyên vẫn cứ mong,

Trăm năm ôm mãi mối tình không,

Trọn đời làm kẻ đưa thuyền khách:

Thuyền chầy, trơ vơ đứng với sông.

Hái hoa

Nhẹ nhàng, em hái đóa hồng tươi,
Dưới vẻ xuân chào buổi sớm mai,
Trong lúc chim xuân mừng nắng mới
Nhuộm đào sắc trắng khóm hoa mai.

Em thấy lòng chan chứa cảm hoài.
Lẳng lơ gió lá nhủ bên tai:
Vườn xuân đầm thắm tình âu yếm,
Thơ thần vì đâu, xuân nữ ơi!

Tình quân em ở chốn xa xôi,
Chắc thấy xuân sang cũng ngậm ngùi
Cho kẻ tựa thời gian ngóng bạn,
Mất buồn trông thấy cảnh xuân vui.

Rũ hạt sương hoa, giọt lệ rơi,
Nâng hoa ân ái để lên môi,

Tình quân nếu cũng trông mây, hắt
Cảm thấy tình em thả tuyệt vời.

Có ai đem hộ đóa hồng tươi,
Để bạn lòng em đón lấy cài
Bên phía trái tim chàng thỏn thức:
Trông hoa hằng tưởng miệng em cười.

Cây đàn muôn điệu

Gửi cho Tử Ly.

Tôi là người bộ hành phiêu lãng
Đường trần gian xuôi ngược để vui chơi:
Tìm cảm giác hay trong tiếng khóc, câu cười,
Trong lúc gian lao, trong giờ sung sướng,
Khi phấn đấu cũng như hồi mơ tưởng,
Tôi yêu đời cùng với cảnh lầm than,
Cảnh thương tâm, ghê gớm, hay dịu dàng,
Cảnh rực rỡ, ái ân hay dữ dội.

Anh dù bảo: tính tình tôi hay đổi,
Không chuyên tâm, không chủ nghĩa: nhưng
cần chi?

Tôi chỉ là một khách tình si
Ham vẽ Đẹp có muôn hình, muôn thể.
Mượn lấy bút nàng Ly Tao, tôi vẽ,
Và mượn cây đàn ngàn phím, tôi ca
Vẽ đẹp u trầm, đắm đuối, hay ngây thơ,
Cũng như vẽ Đẹp cao siêu, hùng tráng
Của non nước, của thi văn, tư tưởng,
Dáng yêu kiều tha thiết khách giai nhân;
Ánh tung bừng linh hoạt nắng trời xuân;
Vẽ sâu muộn âm thầm ngày mưa gió;
Cảnh vĩ đại sóng nghiêng trời, thác ngàn đổ;
Nét mong manh, thấp thoáng cánh hoa bay;
Cảnh cơ hàn nơi nước đọng bùn lầy;
Thú sán lạn mơ hồ trọng ảo mộng;
Chí hăng hái đua ganh đời náo động:
Tôi đều yêu, đều kiếm, đều say mê,
Tôi sẵn lòng đau vì tiếng ai bi,
Và cảm khái bởi những lời hăng hái,

Tôi ngợi ca với tiếng lòng phấn khởi,
Tôi thở than cùng thiếu nữ băng khuâng,
Tôi véo von theo tiếng sáo lưng chừng,
Tôi yên ử với tiếng chuông huyền diệu,
Với Nàng Thơ tôi có đàn muôn điệu,
Với Nàng Thơ, tôi có bút muôn màu;
Tôi muốn làm nhà nghệ sĩ nhiệm mầu;
Lấy Thanh Sắc trần gian làm tài liệu.



Lời mĩa mai

Tặng Lan Sơn

Rũ bụi mờ trắng áo,
Tôi ngoảnh trông lại quãng đường đời.
Sống với người ta chừng hăm sáu năm thôi,
Mà tôi thấy mình đã nhiều tuổi lắm.
Vì có lẽ bao nhiêu mùi cay đắng,
Bao nhiêu hồi gian truân

Với bao nhiêu lớp chông gai trên bước phong
trần

Tôi đã nếm, đã quen, đã trải.

Nỗi đau khổ, hỡi lòng ơi! có phải

Đã khiến cho thời xuân thắm của ta

Mau đi tới buổi thu già?

Có phải chẳng nỗi ưu tư quá sớm

Đã sớm in bao nét răn lên trán,

Đã khiến cho cả đến miệng ta cười

Cũng ngậm đầy những vẻ mỉa mai?

Ngày xưa, lòng còn dễ tin, trí còn bở ngỡ,

Mắt còn thấy toàn màu rực rỡ,

Tôi dấn bước đầu trong cảnh trần gian,

Mang tâm tình người niên thiếu nồng nàn,

Tôi yêu đời. Nhưng bị người ghen ghét.

Tôi muốn dâng tấm tình yêu tha thiết

Yêu say mê, yêu đắm đuối cho giai nhân,

Nhưng lòng tôi chân thành, chỉ đắm thắm ai ân,

Tôi chỉ giàu tình cảm.

Thứ tiền tài mà giai nhân không hám!

Mang vết thương, tôi đi tìm kẻ tâm giao,

Nhưng thân thế tôi là thân thế ba đào,

Không được lúc bình yên vui có bạn.
Rồi tử phận, trở vợ, chán nản,
Chẳng tin yêu, mà cũng chẳng thương ai,
(- Vì tình duyên, ân nghĩa ở đời,
Cho cả nỗi sâu tự đau xót nữa,
Cho đến cả chân tình, than ôi! tôi cũng sợ
Là những trò giả dối của người ta-)
Tôi ngược xuôi trên đường thế mịt mờ,
Giữa những đám chen chúc, dập dồn và náo
động,
Vẫn như bước trên cánh đồng xa rộng:
Bấy nay thui thủi một mình.
Nhưng trong khi phấn đấu đua tranh.
Lòng nhân thế gian ngoan mà lòng tôi ngờ vực,
Trong những lúc giang hồ cay cực,
Vùng cây xanh bỗng réo rắt tiếng chim ca,
Khiến cho người non nước động hồn thơ...
Tôi đứng lại, đưa tay lau mắt lệ.
Mà vui ngắm cảnh tươi cười mới mẻ;
Tôi thực lòng hưởng phút say sưa.
- Vì cảnh thiên nhiên không lừa dối bao giờ

Tôi muốn đi

Gửi cho Vũ Văn Hiền

Ngày xưa, lòng còn dễ tin, trí còn bỡ ngỡ

Mắt còn thấy toàn màu rực rỡ

Tôi dẫn bước đầu trong cảnh trần gian

(Lời Mĩ Mai)

Tôi muốn đi bên cạnh cuộc đời,
Trăm năm theo dõi đám mây trôi,
Mê xem những cảnh chiêm bao biến,
Hạnh phúc lòng riêng đó, bạn ơi!

Đời tôi đẹp lúc còn thơ,
Sự thực buồn than bởi đã mờ
Sau bức màn tiên: lòng đang đột,
Ngày xanh không ám chút ưu tư.

Cặp mắt xưa kia thấy những hoa;
Miệng cười đưa đón tháng năm qua;
Xuân tươi chắc hẳn không ngày cổ
Như tuổi thơ ngây tưởng chẳng già.

Lòng thơ xưa có ngón tay tiên

Mơ trốn; tai nghe tiếng ọ ọu hiền
Của gió vờn hoa trắng giốn lá;
Đa tình, yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

Đắm đuối say mê có thể thôi;
Nợ lòng êm ái. Nhưng chao ôi!
Mất trông ngày rõ đường gian hiểm,
Ngờ vực lòng đo đắn mọi người.

Hai mươi sáu tuổi mà xem nhường
Quá nửa đời râu rã nắng sương.
Các chén chua cay hồ dốc cạn,
Nhọc lòng ôm nặng nỗi bi thương!

Đã quyết bao phen khổ cũng cười,
Nhưng đời vui đẹp quá, anh ơi!
Những vai Ganh Ghét cùng Gian Trá
Diễn kịch Trần Gian mãi chẳng thôi.

Cho nên tôi muốn sống riêng ra,
Chép tiếng đồn tiên đặt khúc ca:
Tôi hát, anh nghe, quên khó nhọc

Trong khi lặn đạn trên đường xa.

Tôi đi tìm lại tuổi xuân xanh,
Tìm lại lòng tôi với chút tình
Trong trắng ngây thơ hồi trẻ dại,
Bước đời ngang dọc để riêng anh.

Tự trào

Tặng Tú Mỡ.

Thế Lữ là một chàng kỳ khôi:
Sống hôm nay không biết có ngày mai,
Cũng không thiết nhận cảnh đời trước mắt,
Tính giản dị, lại ưa điều bí mật.
Trưa mùa hè đi vẽ cảnh đêm trăng,
Ở Đồ Sơn thuật chuyện trên rừng,
Đến khi lên thượng du, có lẽ
Anh lại nghĩ chuyện vắn vơ dưới bể.
Người vụng về, yên lặng, chẳng ai ưa,
Có bao nhiêu nét xấu không thềm chừa,
Ăn mặc thì lôi thôi, lố thốc:
Đến Hà Nội với chiếc quần cộc lố,

Với đôi giày vải trắng mang từ hạ sang đông,
Chiếc mũ dạ vàng, dùm dó, bủn vô song,
Đội mưa nắng suốt từ Nam ra Bắc.
Đời dị nghị đến thế nào cũng mặc,
Đi giữa đường anh cứ ngược trông trời,
Và dương dương vui vẻ như người
Không bao giờ, không đời nào biết khổ.
Các bạn hữu ái ngại dùm, thường dõ:
- "Anh dại chi mà lãng phí mất bao ngày?
"Nghe chúng tôi, cứ tới ở đây.
"Có tài trí thì cùng người thi thố,
"Chớ quạnh hiu đời còn đâu là thú?
"Đến ở đây mà vùng vẫy, đua ganh,
"Mua lấy cho mình đôi chút công danh".
Thế Lữ nghĩ ba hôm mới nói:
"Ồ phải đấy!" Rồi ở ngay Hà Nội,
Anh ta vừa hoạt động, vừa mơ màng;
Lúng túng như anh mán học làm sang
Trong một bộ áo quần rất lịch sự.
Học đo đạc, học dè, học giữ,
Học chen vai thích cánh, - học ra đời!
Nhưng chẳng bao giờ bỏ được tính dỏ hơi:

Là cứ tưởng trần gian ai cũng tốt.
Ở đời này, quá thực thà là dốt!
Anh ta nào đã biết đâu rằng
Có bao nhiêu đức tính cũng không bằng
Chỉ khôn khéo, gian ngoan là đạt tất!
Bỗng hôm nay, rầu rầu nét mặt.
Vất bên tay "bộ quần áo văn minh",
Anh đến bảo tôi rằng: "Cái bước công danh
"Thực chẳng có chút nào thi vị cả!
"Đừng đón hỏi dỗi dành tôi nữa,
"Để cho tôi yên sống đời riêng tôi.
"Cuộc đời lang thang giản dị, nhưng mà vui,
"Riêng cùng với Nàng Thơ làm bầu bạn.
"Cái sung sướng phồn hoa tôi đã chán!"
Rồi bỏ quên bao nỗi giận, buồn qua,
Anh ta buông bỏ lối chẳng nên thơ
Và lại giữ chiếc mũ tàng đôi giấy trắng,
Với chiếc áo đã lột màu vì sương nắng.
Anh ta đi, đi tìm chị Ly Tao
Mà ít lâu nay không biết trốn nơi nao.

Bông hoa rừng

Tặng Đoàn Phú Tứ.

Trèo lên trên đỉnh non cao
Nghe lời chim gọi, gió dào dạt thưa...
Bỗng đâu gặp gỡ tình cờ,
Cô nàng cao váy ồm ờ đứng trông.
Tóc cô gió lẳng lơ chòng,
Nắng vàng rơn cặp má hồng hồng tươi.
Mắt như nước lạnh in trời,
Cánh đào thắm nét miệng cười trong mơ.
Khiến ta lòng những say sưa:
"Phải người ta vẫn đợi chờ, đây chăng?"
Trái tim đến bước ngập ngừng,
Lại gần ta hỏi ai rằng: "Ai ơi!
Theo đường nước chảy mây trôi,
Để lòng ra khắp phương trời, ta xem
Ở đâu nhẩn gió đưa chim,
Ở đâu thiếu nữ trông tìm người yêu.

Tối đây thấy cảnh đìu hiu,
Phải chăng người ở trên đèo mong ta?"

Bồi hồi, ta đợi lời thưa,
Nhưng cô sơn nữ hững hờ trông mây...
Sóng rờn đôi mắt lung lay,
Tình xuân nồng đượm đôi mây thanh thanh.
Cười duyên đắm đuối trời tình,
Lòng ta như muốn tan thành hư không.
Ta ôm thiếu nữ trong lòng:
Người yêu thoát biến thành bông hoa rừng.

Bông hoa nay vẫn còn hương,
Lòng ta còn vết đau thương, không cùng.
Đính hoa ở một bên lòng,
Ngàn năm tiếc giấc mơ mòng khi xưa.

Mộng ảnh

Dưới bóng râm tàn lá,
Một dòng suối chảy mau,

Bọt nước quanh mình đá
Phun bông trắng phau phau.

Người đẹp đứng bên nguồn
Óng ả như mình liễu.
Mái tóc tả tơi buông
Mặc gió cànhtreu ghẹo.

Cánh tay ngà lơilả
Vít chĩu nhánh cây xanh,
Lá vàng bay lả tả:
Như bướm lượn quanh mình.

Làn sóng mắt ngậy thơ,
Nét miệng cười tươi thắm.
Chân đá nước hững hờ,
Khiến cho ta mê đắm

Ta, tấm lòng man mác,
Vịn hái quả cây tươi,
Ngảnh dăng cho Nhan Sắc,
- Người đẹp đã dẫu rồi,

Về đẹp thoáng qua

Hôm qua đi hái mấy vần thơ,
Ở mãi vườn tiên gần lục Hồ:
Cảnh tĩnh, trong hoa chim mách lẻo.
- Gió dào mơn trớn liễu buông tơ.

Nước mát hơi thu thấm sắc trời,
Trời xanh xanh ngắt đượm hồng phai.
Ái ân, bờ cỏ ôm chân trúc.
Sau trúc, ô kìa! xiêm áo ai?

Rẽ lá, thi nhân bước lại bên
Mấy vòng sóng gợn mặt hồ yên,
Nhớ nhớ vùng vẫy ba cô tắm
Dưới khóm hoa quỳnh lá biếc xen.

Hồ trong như ngọc tắm thân ngà,
Lô lộ da tiên thô sắc hoa,
Mỉm miệng, anh đào tan tác rụng,
Tóc buông vờn mặt nước say sưa.

Say sữa, người khách lạ Bồng Lai,
Giận lũ chim kia khúc khích hoài.
Van khe gió đừng vì vút nữa,
- Nhưng mà chim, gió có nghe ai!

Lời oanh trên liễu, yến bên hồng,
Hạc ở trong không, phụng dưới tùng,
Bỗng chốc cùng nhau cao tiếng họa,
Đồn tiên rộn rã khắp tiên cung...

Hoa lá cùng bay, bướm lượn qua,
Người tiên biến mất - Khách trông ra:
Mặt hồ nước phẳng nghiêm như giận.
- Một ánh hương tan, khói tỏa mờ.

Khúc hát bên sông

Tặng Vũ Đình Hoè.

Ngày trước mỗi khi qua bên sông,
Văng vẳng đưa sang tiếng em hát,

Ta thôi ngắm trời xanh áng mây hồng,
Ta quên dạo vườn hoa gió bay ngát.

Ngày nay, ta cũng qua bên sông,
Lắng tai, không thấy tiếng em hát,
Ta hỏi thăm: em đã đi lấy chồng:
Trời nặng, mây mờ, gió hương cũng nhạt.

Thồn thức ta ngồi ghé bên sông,
Giục tiếng lòng xưa ôn tiếng hát,
Mượn ánh lòng soi ấm khối mây bông,
Mượn hương lòng đượm thơm làn gió mát.

Ta là thi sĩ ở bên sông +
Tiếc cái vui qua cùng khúc hát:
Ngàn muôn năm vỗ nhịp một bên lòng
Ca nhớ lại thanh hương xưa đã tắt.

Bâng khuâng

Trời xanh dịu, sợi mây hồng vờ vẩn.
Trên bờ sông cô em đang thơ thần
Đứng lặng nhìn mặt nước chiếc thuyền trôi,
Với ánh chiều thu bầm tím chân trời.
Cô buồn. Mà vì đâu, cô chẳng biết.
Có lẽ bao nỗi âm thầm, tha thiết
Bấy lâu nay ẩn kín một bên lòng,
Bỗng dưng nhân một phút hư không
Trước cảnh rộng mịt mù nơi sông nước.
Đã khiến cho tâm hồn cô man mác.

Gió đưa cành lá, ghẹo áng tóc mai,
Cùng cô em chung một tiếng thở dài,
Mà giọt sương chiều điểm thưa trên lá
Cũng long lanh với hạt châu trên má

Tuy nhiên, trong lúc bâng khuâng,

Cô thấy lòng cô phơi phới lâng lâng,
Như bay cao, như tan theo mây gió,
Cô khoan khoái trong khi buồn thảm đó,
Chính vì hồn thu vì vút ban chiều
Đã nhắc cho cô thấy lòng cô yêu.
Lần đầu hết, lòng cô mang tình ái,
Ôi vết thương sâu dịu dàng tê tái!
Nhưng yêu ai? Mà đã có ai yêu?
Cô chỉ biết trông sông nước dịu hiu,
Trông mây gió, gửi nỗi buồn êm ái.

Hồ xuân và thiếu nữ

Tặng Thạch Lam

Trên mặt hồ im màu ngọc biếc,
Cô em đang bơi chiếc thuyền con,
Lẳng lơ như cái chuồn chuồn,
Rõn đuôi trên nước chập chờn ghẹo hoa.

Chân gió nhẹ lướt qua làn sóng,

Nắng chiều xuân rung động trên cành,
Mấy hàng lau yếu nghiêng mình.
Cô em bỗng ngẩn ngơ tình vì đâu?

Đặt mái chèo, ngã đầu trên gối,
Trông mây chiều phơi phới bên kia...
Hỏi xem mây có duyên gì,
Mà con chim én đi về lững lơ...?

Trên vùng trán ngậy thơ, trong sáng,
Vẫn vơ qua một áng hương buồn,
Giây lâu, cô vẫn như còn
Lâng lâng trông gửi tâm hồn lên cao.

Tiếng điều sáo nao nao trong vát,
Trời quang mây, xanh ngắt màu lơ.
Thuyền trôi, nước đầy hững hờ,
Hàng cây lặng đứng trên bờ trông mong.

Ấy dăm dăm mơ mòng chi đó,
Hỏi cô em má đỏ hây hây?
Hỏi cô thiếu nữ trông mây

Thần thơ nhìn chiếc én bay lưng trời?

Khiến cho cảnh bồi hồi ngây ngất,
Tiếng sáo chưa nở rút trên không,
Khiến cho hồ nước mịt mù,
Ngày không muốn hết, ta không muốn về

Nhưng em ơi, vẻ xanh tươi trong trời đất
Tuy đến hạn u tàn, song chẳng mất:
Đông qua, lại thấy xuân sang.
Còn vẻ đẹp giai nhân, đắm đuối, rõ ràng,
Gồm những áng tình hoa bao cảnh sắc,
Phải đâu cũng lâu bền như non nước?

Một ngày kia, em ngắm lại dung nhan,
Em sẽ cùng ta buồn trách thời gian,
Tiếc cảnh vui qua, tiếc màu rực rỡ
Của xuân đời ngàn năm không về nữa.

Vậy thì yêu đi, vui mãi, bạn lòng ơi!
Để khi ánh quang minh soi thấy má hồng phai,
Thấy áng tóc điểm thưa màu sương bạc.

Thấy nét thắm miệng hoa dần đã nhạt,
Nước hồ thu đôi mắt đã mờ;
Em vẫn còn giữ được tấm lòng xưa.
Vì, em ơi, khi nặng mang tình ái,
Thì xuân sắc nắng sương tuy dầu dãi,
Ngày xuân xanh khe khát vô tình qua,
Nhưng lòng xuân muôn tuổi vẫn không già.

Nhan sắc

Trời có những buổi bình minh êm lặng,
Phấn hồng non phơn phớt dải chân mây,
Nhưng cô em có đôi má hây hây,
Làm phai nhạt cả màu tươi buổi sáng.

Trời có những giải mây huyền thấp thoáng
Như vẩn vương lưu luyến quyến lòng ai;
Nhưng khi cô buông áng tóc mây dài
Cho tay gió lướt bên thềm mơn trớn,
Lòng ta cũng chuyển theo làn sóng lượn.

Đã biết bao phen những buổi chiều thu,
Ta băng khuâng tìm cảnh mộng bên hồ,
Nhưng ta chỉ tiếc khi ngời lạng ngấm
Đôi mắt cô em như say, như đắm,
Như buồn in hình ảnh giấc mơ xa.

Vườn trần gian, dù thâu góp cả muôn hoa,
Lấy một nét cười mừng chim với gió,
Cũng không thấm tươi, say sưa, rục rã
Bằng khi cô hé cặp môi xuân
Mà lả lơi cười cợt với đông quân.

Hoa thủy tiên

Trong phòng sách, dưới ánh đèn rạng rỡ
Cụm hoa đào say sưa bừng mới nở,
Như tiên nga vừa thức giấc thần tiên,
Hoa thẹn thò gương mặt ngọc nhiên,
Vì đã thấy Vân Sinh ngời lạng đó
Tay nâng má đắm đắm nhìn cửa sổ.

Bên ngoài đen tối mịt mù.
Phảng phất qua hơi gió lạnh mơ hồ.
Nhẹ đưa tới một làn khói pháo.
Cảnh sân lạn trong phòng thêm huyền ảo,
Sinh khoan thai đến bên chậu thủy tiên:
Mấy bông hoa trong lá lả lơi chen
Chưa muốn nở: chừng đợi chàng đến vuốt
Chàng âu yếm ngấm mấy giò trắng muốt
Chính tay chàng đã gọt tĩa, chăm vun,
Đã nung niu như mơn trớn cánh chim non
Như nung đỡ một trái tim đa cảm.

Chàng đứng lặng, để tâm hồn mê đắm
Vẫn vờ theo mây khói, vẫn vờ trôi
Trong hoa hương nơi giấc mộng Bồng Lai...
Bỗng tiếng pháo nổ ran đâu từ nấy,
Mà lơ đãng chàng vẫn không nghe thấy,
Nhắc cho Sinh sức tưởng tới Lê Dung,
(Tên du dương êm dịu nhủ bên lòng).
Chàng lại nhớ chừng như có hẹn
Đúng giao thừa, giắt xuân về chàng sẽ đến

Thăm Lê Dung trong biệt thự Hoàng Lan.
Sinh bước ra, lòng hớn hở thênh thang,
Qua mấy phố âm thầm và yên vắng...
Tới biệt thự người yêu, chàng đứng lặng,
Đưa mắt nhìn ngơ ngác cảnh chung quanh,
Chàng ngạc nhiên, lẩm bẩm riêng mình:
"Có lẽ ta nhầm!" Vì chàng không thấy
Cây hoàng lan tàn lá xanh đưa đẩy
Ở bên mảnh tơ liễu. Nhưng đến khi
Ngưỡng mắt trông qua rặng tường vi,
Thấy lớp nhà xinh tươi đóm dáng
Đang soi bóng lung linh trên mặt ao yên lặng;
Vân Sinh mới chợt nhớ ra
Đã từng phen vịn cành yếu hái hoa,
Đã từng tắm dưới ao sen trong mát,
Từng đón gió bên hiên mà vui đưa tiếng hát.
Ung dung, chàng nhẹ gót bước lên thêm.
Dẩy lan can trong bóng tối, im lìm,
Như nghe ngóng tiếng hoa trong tiếng lá
Đang rủ rủ mách nhau trông khách lạ.
Chàng đưa tay toan mở cửa. Bỗng nhiên

Cửa nhẹ nhàng, thông thả, bình yên
Từ từ mở. Một làn hương man mát
Cùng với điệu dương cầm xa xa, dịu dặt,
Thoáng đưa ra...
Như hơi gió xuân qua...
Chàng bước vào, thản nhiên trông bốn phía:
Phòng vắng lặng. Cách trang hoàng ý nhị,
Đơn sơ, nhưng quý trọng, cao thanh.
Ánh sáng không nguồn, một sắc trong xanh
Lặng giải trên mặt ghế nhung, bình nước ngọc
Bốn lư trầm đường hoàng trong bốn góc,
Khói lam thông thả cao đưa:
Cảnh chập chờn như thực, như hư...
Vân Sinh đến bên bàn ngồi xuống ghế;
Cùng khói trầm, tâm hồn chàng êm nhẹ
Mơ màng xa tỉnh, gần say.
Chàng cố nghĩ xem mình ở đâu đây,
Chợt trông thấy bức tranh xuân nữ,
Đang thổi sáo bên đôi hươu rốn múa.
Vân Sinh mang máng nhớ dần ra,
Bức tranh kia, chàng như đã thấy qua,

Cùng với cảnh êm đêm nơi phòng vắng,
Cảnh mờ ảo như trong mộng tưởng.
Đang băng khuâng, chàng bỗng thấy bên rèm,
Chúm chím cười mấy đóa thủy tiên,
- Mấy nụ hoa non ngâm màu kín đáo,
Nhường e ấp chưa muốn phô diện mạo.
Chậu hoa, màu sứ xanh xanh
Chàng biết rằng trên có vẽ nàng Oanh,
Dưới bóng liễu thở than cùng Quân Thụy.
Chàng lại biết đúng nửa đêm hoa sẽ
Bảo nhau cùng tung cánh nở đều...
Tâm hồn chàng rong ruổi đang phiêu diêu
Trên thế giới, cõi u yên, xa lắc:
Nơi chàng đã sống qua đầu kiếp trước.
Vân Sinh bỗng thấy nhẹ nhàng,
Chuông đồng hồ phòng bên cạnh dần buông
Mười hai tiếng, vẳng đưa xa luồng sóng
Lòng chàng cũng theo chuông thâm xuyên động.
Chàng lim dim đôi mắt trông rèm châu,
Mà (chính Vân Sinh cũng không hiểu vì đâu)
Chàng tin chắc cánh rung rinh sẽ cuốn.

Chuông dứt tiếng, khói nao nao cuộn...
Một áng hương qua... Một tiếng thở dài
Của điệu tiên ca trong trẻo, tuyệt vời
Se sẽ nổi, - Bức rèm châu biển.
Từ khung tối, một nàng kiều diễm
Nhẹ bước ra, tươi như ánh bình minh,
Đôi mắt đen, đắm đuối long lanh,
Như đôi ngọc huyền, sâu xa huyền bí.
Sinh đứng dậy. Giai nhân se sẽ
Nở cặp môi đầm thắm ánh đào
Và dừng gót du dương nàng nhẹ cúi chào.
Sinh dừng trước bóng kiều nga nhan sắc,
Trí băng khuâng như người lạc bước
Giữa Bồng Lai chốn huy lộng thần tiên.
Song giai nhân chàng lại thấy quen quen
Như đã cùng nhau nhiều lần gặp gỡ,
Trên mình ngọc, màu áo xanh lá mạ
Uyển chuyển in theo nét uốn dập dềnh;
Rủ bên vai giải khăn lụa tươi vàng
Buông lưu luyến trên đôi tay trắng muốt,
Nàng cất tiếng nhẹ nhàng, nghe dịu ngọt

Như tiếng đàn ân ái, nghe véo von
Như tiếng chim ca buổi sáng trên đầu non:
"Chàng vui gót nơi đâu, giờ mới tốt?
Để chúng em những mong chờ mỗi đợi"
Đã tưởng đêm nay xuân đến một mình
Nhưng vui thay, xuân đến với Vân Sinh
Là xuân thắm. Em xin chào bạn ngọc"
Rồi lời lả, nàng tiến lên, trong lúc
Tiếng đã im mà âm hưởng vẫn bên tai
Văng vẳng đưa nhạc điệu của Thiên Thai,
Văng vẳng reo ở trong lòng khách lạ.
Nàng sẽ vậy. Cửa phòng bên đã mở,
Một nữ tỳ lễ phép bưng ra
Một khay trà, chén ngọc thoảng mùi hoa,
Giai nhân mắt đưa tình, tay dâng nước.
Hương nước thoảng xông, lòng Sinh man mác
Màu nước xanh, lóng lánh, trong ngần,
Thấp thoáng trông như thấy cả vườn xuân,
Với trăm khóm thủy tiên trong lòng chén
Phút biến đi nhưng rồi phút hiện.
Vân Sinh nâng chén ngang môi

Cả tâm hồn chàng khoan khoái, chơi vơi
Như bơi đấm dẫu trong nguồn cực lạc.
Giai nhân nói: "Đây chính là Hoa các
Bọn chúng em mới hai nữ hoa tiên
Cùng với chàng ân ái có tiền duyên.
Mỗi mùa xuân, chẳng hay chàng có nhớ,
Chúng em lại cùng nhau ngỏ cửa
Đợi chàng đem xuân tới ta cùng vui..."
Rồi đưa tay, nàng mỉm miệng cười
Cất tiếng gọi: - "Tình quân ta đã tới,
Không ra đón, còn trang điểm mãi!"
Tiếng cầm ca réo rắt ở đâu đâu
Vẳng lại đưa ra. Rồi tự cửa rèm châu
Mười tiên nữ yêu kiều trong diễm lệ
Áo xanh non, khăn lụa vàng, vui vẻ
Cùng đem theo hương nồng ngát bước vào.
Mười đóa hoa trên những cặp môi đào
Cùng tươi nở, biết bao tình ý thắm.
Vân Sinh uống nước trà thơm đượm
Nghe tiếng tiên và ngắm dáng tiên nga,
Càng thấy lòng thêm chan chứa, say sưa,

Chàng đem nỗi nhớ thương ra thổ lộ
Coi người tiên như bạn tình duyên cũ.
Lời chàng hoa mỹ như lời thơ
Và tiếng chàng êm ái như đờn ca.
Nhưng niềm vui sướng, chuyện ái ân đang lúc
Như suối reo, bỗng nhiên ngừng khúc.
Một nàng hốt hoảng đứng lên:
"Thôi khuya rồi. Xin cho phép chúng em
Từ biệt chàng, để xuân sau lần tái ngộ".
Rồi cả bọn tiên hoa cùng nức nở
Chàng ghen ngào khôn nói hết bao lời,
Lệ phân ly lã chã tuôn rơi.
- Tiếng đàn tiên, càng xa càng tha thiết,
Bầy tiên nữ, còn ngại ngừng chưa nữ biệt
Vân Sinh còn lưu giữ vật khăn vàng...
Bỗng thoáng qua cơn gió. Khói trầm tan,
Hương trầm nhạt, nguồn sáng xanh bùng trắng.
Bầy tiên biến. Bốn bề vắng lặng,
Đồng hồ treo đầu đó, điểm lạnh lùng,
Bảo chàng hay mình vẫn ở thư phòng,
Ngồi trước khóm thủy tiên mà chính tay chàng

Sinh ơ thờ đưa tay lau mắt lệ,
Nhìn chậu hoa: trên màu sứ xanh xanh,
Vấn đậm đà nét vẽ Thôi Oanh Oanh
Cùng Quân Thụy vẫn chưa thôi tình tự.
Mười hai đóa thủy tiên đều đã nở,
Nhỏn nhơ phô cánh trắng, nhị vàng.

Áng hương đưa, còn nhắc lại phút mơ màng.

Trả lời ⁽¹⁾

Không! Thế Lữ cũng chưa xa Hà Nội,
Vẫn ngược xuôi trên các đường gió bụi,
Chốn phồn hoa náo nhiệt dưới ta đây.
Nhưng bởi vì đâu trong ít lâu nay,
Tôi thường thấy anh ta buồn chán lạ,

(1) Thay Tú Mỡ trả lời một bạn đọc.

Bao nhiêu vẻ tươi cười, hớn hở
Biến nơi nao, để hương khói ưu tư
Vấn vương hoài trên nét mặt người thơ.
Lang thang bước giữa những nơi đông đúc,
Anh quên hẳn bên mình người chen chúc
Đang vội vàng tranh kiếm kế sinh nhai.
Mắt thờ ơ trông phố lại trông trời,
Trông nhà cửa tối tăm hay căn hàng rực rỡ,
Trông cảnh kiêu xa như đời lam lũ:
Anh đứng đưng nhường chẳng biết chi chi,
Thấy lạ lòng tôi đã một đôi khi
Tìm Thế Lữ hết lời căn vặn hỏi.
Anh chỉ thở dài, mãi sau mới nói:
"Tôi là một kẻ mơ màng,
Yêu sống trong đời giản dị, bình thường.
Cùng với Nàng Thơ tháng năm ca hát,
Chúng tôi quen cảnh mịt mù bát ngát
Của non cao, rừng cả; cảnh đìu hiu
Chốn đồng xa sương trắng chập chờn gieo,
Hay cảnh rõ ràng, bướm tung bay, chim vui hót
Tôi nâng đàn, nâng cao lời dịu ngọt,

Trông nước non thanh khiết chốn sơn thôn,
Gửi tiếng tơ lòng và gửi cả tâm hồn
Cho hoa cỏ, cho gió mây, cho ánh sáng.
Kề vai nhau ở trong trường mộng tưởng,
Cùng tạo nên riêng một cảnh thiên đường,
Đầy hương hoa cùng tình ái du dương
- Bỗng một hôm, tự phương ngoài xa cách
Cơn gió phồn hoa thổi qua đời tĩnh mịch
Dem tới cho tôi lòng ham muốn tung hoành
Giữa vinh hoa lộc lã của văn minh.
Tôi khuyên Thơ tìm đến nơi thành thị,
Khuyên chung sống trong cuộc đời mới mẻ.
Nàng ngại ngùng, nhưng bởi đã quen chiều
Bạn tình thơ, nên nàng cũng ưng theo.
Rồi từ đó, trên các đường rộn rã
Người ta thấy đôi thiếu niên bỡ ngỡ
Dắt tay nhau len lỏi bước đua chen
Và hiến cho đời đôi khúc đàn tiên
Đã ghi chép nơi gió sương tươi sáng.
Nàng sung sướng vì thấy tôi sung sướng
Buổi đầu tiên chào đón tiếng hoan hô

Của khách giàu sang trong chốn kinh đô.
- Nhưng Nàng Thơ tôi là người cả thẹn,
Không quen tiếng còi ô tô, chuông xe điện,
Không quen màu sán lạn đất vui chơi
Nên từng phen nàng thơ thần ngậm ngùi,
Thương tiếc cảnh êm đêm non nước cũ,
Gượng cười nói khi thấy tôi khuyen dô,
Gượng vâng theo khi tôi giục hồn thơ
So giây đờn chung họa mấy lời ca
Dem nhau bước vào trường hoạt động
Tôi hằng hái muốn cùng ai vui sống
Mà vẫn đờn thơ mơ tưởng. - Nhưng than ôi!
Chẳng bao lâu, người tiên tử, bạn lòng tôi,
Bỏ tôi lại với cảnh đầy gió bụi!
Nàng xa tôi để lánh xa Hà Nội,
Để tránh nơi tôi mãi miết đua ganh.
Tiếng ồn ào nhộn nhịp Hà Thành
Đã che át tiếng du dương êm dịu
Của khúc tiên ca xa xăm trong trẻo.
Cho nên tôi chán nản bấy lâu nay
Chiếc đờn lòng hồ hững bỏ chùng giây

Và để mặc tơ nhện sầu chùng phím,
Tôi muốn tránh cảnh phồn hoa đã chiếm
Mất lòng tôi, tìm cho thấy bạn Ly Tao.
Nhưng non nước muôn trùng, em than khóc ở
nơi nao?
Ta biết hỏi ai! hỏi tình nhân kiều diễm?"

Giục hồn thơ

Nàng Thơ ơi! Nàng Thơ!- Ta buồn lắm
Nắng gay gắt trên khóm sen không thắm
Gió thờ ơ không động bóng tàn cây;
Dưới trời xanh, mây quá trắng không bay;
Hồ không sóng phơ mặt gương quá sáng;
Thời gian đứng; sắc hình trở trên dăng,
Lòng ta không âu yếm, không vui tươi,
Không nhớ thương, không sôi nổi. - Than ôi!
Cũng không cả nổi đắng cay tê tái:
Nàng Thơ ơi, tâm hồn ta trống trải.

Ta đứng đây, lơ lảo, hững hờ trông
Cảnh vô duyên không gợn tiếng tơ lòng;
Ta đứng đây, thần thờ mơ bóng bạn,
Trông giờ khắc lặng mang niềm ngao ngán,
Ly Tao ơi, nương tử của lòng ta!
Nỡ lòng du, sợ lãng mối tình thơ?

Tìm đâu thấy những phút giây êm ái,
Những phút giây sán lạn ánh thiêng liêng
Ta cùng ai để tâm hồn mê mải
Tung ngọc châu gieo những khúc thần tiên?

Đâu những buổi non sông cùng lặng lẽ
Đợi tay ta dịu dặt ngón tay ai
Tạo nên bức tranh tuyệt trần hoàn mỹ
Lên không gian, thâu góp muôn màu tươi
Vì bạn ơi! những khúc đồn reo ngọc
Với bức tranh chau chuốt nét thanh cao
Là những bài thơ, nỗi tình cảm xúc
Của lòng ta và của bạn Ly Tao.

Nàng Thơ ơi, Nàng Thơ! - Ta buồn lắm!

Dem lại đây áng hương hoa say đắm,
Dem lại đây làn sương gió mơ màng,
Dem lại đây, cùng với điệu du dương,
Những tiếng khóc than hay lời cảm khái.

Để lòng ta thôi đừng khô héo mãi!
Để cho ta khi ngắm nắng, trông hoa.
Khi đứng bên hồ đón gió đưa qua,
Ta được thấy ánh lòng ta rung động,
Ta được thấy hồn thơ ta gợn sóng,
Thấy miệng cười bạn tiên tử yêu kiều
Và cùng ai chung giấc mộng cao siêu.

Nàng thơ lạnh

Gió bắc giục về, Nương Tử rét,
Bạn nghèo không sắm áo nhung tơ,
Sương thu gọi mãi trên vai giá,
Ta lấy gì đây, đắp dáng Thơ?

Ý thơ

Tặng Tô Ngọc Vân.

Bình tĩnh lại, bao nỗi lòng huyền ảo!
Vì giờ đây muôn vật lắng trong đêm;
Trong gió đứng, thanh âm treo khúc dạo,
Trong sương khuya, ngưng đọng ánh hương chìm;

Hoa lặng sống trong đài, khoan độ nở;
Cây âm thầm khép lá gượng xôn xao;
Nương bóng tối muôn loài sâu nín thở;
- Thời gian qua, nghỉ bước trên từng cao.

Này là phút bắn khoan trong ngóng đợi,
Phút anh linh, huyền diệu của tâm tư
Ghi dấu vết giữa tháng năm thay đổi
Để ngàn sau nổi lại với ngàn xưa.

Ấy là lúc ý thơ rung ánh ngọc,
Cùng Thi tiên say giấc khói hương ngà,
Nhà thi sĩ nâng niu bầu cảm xúc
Của trời mây đúc lại mấy lời hoa.

Mưa hoa

Miệng hát, hai tay nhét túi quần,
Tiến lên, ngửa mặt đón mưa xuân,
Vui như đàn trẻ sấn theo bướm,
Ta mãi mê theo đuổi mấy vẩn.

Đi qua các phố quên người đông.
Trời rét hay chẳng, chẳng bận lòng:
Ta thấy tâm hồn đang rạng rỡ,
Tưng bừng muôn cánh bướm hoa tung.

Trông khóm đào, mai bán khắp đường.
Ta cười, tưởng nhớ cảnh quê hương
Bồng Lai muôn thuở vườn xuân thắm,
Sán lạn, u huyền, trong khói hương...

Rồi bao hình, sắc, bóng tiên nga
Điều luyện tô thành những nét thơ;
Bao điệu thiêng liêng tê tái dạo
Chập chờn theo tiếng gió bay qua.

Nửa ở Bồng Lai, nửa dưới Trần,
Ta đi, trong lúc cả trời xuân
Nồng say thấm nhuộm màu thi cảm.
- Chợt cánh hoa đào rụng dưới chân.

Lượn hoa, như lượn mấy lời thơ,
Hoa lại từ đâu nhẹ cánh đưa,
Một cánh rủ theo bao cánh khác:
Quanh mình tấp tới trận mưa hoa.

Theo lối hoa về rẽ bước lên,
Chân đưa lần đến cảnh thần tiên,
Đường cây uốn éo êm đềm phủ,
Tàn lá xanh rờn ánh biếc xuyên...

Gió đưa hoa tới cành hoa lay,
Như quyến theo làn hương đắm say.
Như quyến theo lời tơ trúc nhẹ,
Ái ân tha thiết, vắng đâu đây.

Đưa bước như vào trong cõi mộng
- Đàn, hoa, theo nhịp gót du dương-

Ta đi tìm cội nguồn tươi sáng,
Bỗng hiện trong hoa, bóng một nàng...

Một giai nhân chuốt vẽ yêu kiều,
Áo trắng in màu ánh ngọc reo,
Nhan sắc như bài thơ tuyệt tác:
Mơ màng, âu yếm điệu cao siêu.

Mỉm miệng cười tươi như nắng xuân,
Mắt nhìn lưu luyến bạn thi nhân;
Dưa tay nường vít cành hoa thắm,
Nàng hái từng bông thả xuống dân.

Dem cả tình thơ, với tấm lòng
Yêu mê riêng vẻ đẹp mệnh mong,
Đón màu hoa rụng tay Nương Tử,
Bỗng thấy lòng ta cảm nào nùng...

Ô hay! bao cánh thắm hoa đào
Chẳng ủ lòng ta ấm dịu sao?
Chẳng đủ cho lòng quên khổ não.
Vì đâu réo rắt khúc tiêu tao?

Giở hoa xem lại, ôi kỳ ảo!
Trên cánh nhung tơ những nét huyền
Thâm viết lên màu năm tháng cũ:
- Lời thơ ghi những chuyện tình duyên.

Chép lại lời thơ kể chuyện xa,
Biết đâu không phải nỗi lòng ta
Bao lâu kiêu hãnh trong im lặng,
Thấy gió xuân về, cũng thiết tha.

Ngày xưa còn nhỏ

Ngày xưa, còn nhỏ, đi săn bướm,
Bướm sợ bay tìm trốn dưới hoa,
Ta thấy hoa cười mê mải ngắm:
Thế là từ đấy biết Nàng Thơ.

Từ đấy đôi bên thường gặp nhau,
Trong rừng cạnh suối bất kỳ đâu,
Không thân nhưng chẳng thờ ơ lắm,

Bỏ ngõ e dè cũng khá lâu.

Một hôm, (năm ấy mười hai tuổi),
Thơ thần ta ngồi với bóng trăng,
Nhìn giải mây trời theo gió chạy,
Hồn thơ đưa tới cõi băng khuâng...

Những tiếng xa vời vẩn quện mây,
Những hình tươi sáng múa đầu đây
Rủ nhau hiện đến cho ta ghép
Nên điệu thơ vàng sán lạn bay:

Bài thơ thứ nhất mới ra đời,
Chợt thấy như bông tuyết lặn rơi,
Như gió hồng mơn, như nắng dịu
Nhẹ nhàng êm ấm ủ trên vai.

Ngảnh lại: Nàng Thơ đã ở bên
Mỉm cười - Ô! khóe miệng trăm duyên!
(Lời nào tả được tình lưu luyến
Buổi mới ân cần với bạn tiên).

Kết giao hẹn đến muôn ngàn kiếp,
- Vì bọn làm thơ hãnh sống lâu -
Ta với nàng tiên ca hát mãi,
Ngoài ra còn có thiết chi đâu?

Cho đến ngày ta phải ngược xuôi,
Trong khi vất vả cũng không thôi
Nhờn nhơ ngấm họa cùng nường tử;
Một cuộc tình thiêng giữa ở đời.

Nhưng nàng tiên ấy hay ghen lắm,
Chỉ muốn ta yêu có một mình,
Mà tấm lòng ta, thì phóng lãng;
(Lạ gì cái tuổi thuở xuân xanh?)

Vì thế Nàng Thơ đã mấy phen
Trách ta mê đắm mãi trần duyên;
Mấy phen ta thấy màu châu lệ
Thâm oán hờn ta dưới mắt đen.

Song le ta biết làm sao được?
Vì ở trần gian vẻ lệ kiều

Của khách giai nhân thường vẫn bảo:
Yêu thơ đâu phải thực là "Yêu"?

Yêu

Ta đi thơ thẩn bên vườn mộng
Em nấp sau hoa khúc khích cười,
Ngừng bước ta còn đương ngỡ ngỡ,
Lẳng lơ em ngắt đóa hồng tươi...

Em ném cho lòng ta đón lấy,
Bông hoa phong kín ý yêu đương.
Hay đâu hoa giấu mầm gai sắc
Sướt cạnh lòng ta mấy vết thương.

Yêu em từ đó ta phơi phới
Sống ở trong nguồn thú đắm say,
Nhưng cũng sống trong đau khổ nữa,
Miệng cười trong lúc nhắm chua cay.

Đêm mưa gió

Tặng Đỗ Đức Thu.

Ta vừa đắm trong giấc mơ ghê tởm:
Vừa buông tay ôm ấp gái giang hồ,
Đầy xác thịt, đầy tâm hồn còn lợm
Vị chán chường tràn l้น thú cay chua.

Mặc tấm thân lỏa lồ say mết ngủ,
Ta ngồi đăm, nghe ngóng tiếng đêm sâu;
Trên mái ngói cả một trời mưa gió
Vẫn sục sùi dai dẳng suốt canh thâu.

Suốt canh thâu, đồng hồ treo bức vách
Thang thả đưa, thông thả đếm từng giây,
Rành rọt điểm trong lòng ta tịch mịch
- Trong lòng ta u tối gió mưa bay...

Ta ngồi đó, mắt van lơn tha thiết
Thầm kêu xin Buồn Nản tránh xa đi;
Gọi khiêu khích, chúi vào trong mải miết,
Để cho lòng tìm lại chút đê mê.

Nhưng đau đớn! - Tâm hồn ngao ngán quá
Thú vui tàn. - Mà giá ngắt như băng,
Trái tim mới, không buồn sôi nổi nữa.
- Ngoài, đêm khuya mưa gió vẫn không ngừng...

Lời tuyệt vọng

Lòng ta hồ vớ tan tành,
Vì hờn, vì giận, vì tình, vì thương,
Vì cay đắng đủ trăm đường!
Than ôi! ly rượu mơ màng khi xưa.
Ai đem dốc cạn bao giờ?
Chẳng cùng chia nửa, chẳng chờ hưởng chung.
Để ta tỉnh mãi mà trông:
Giữa nơi cát bụi mịt mù, dần lan
Từ nơi vết nặng không hàn
Một giòng máu, lẫn bao hàng lệ châu.
Phải chăng đau khổ bấy lâu
Chứa chan nay lúc mạch sâu trào tuôn?
Không, không! Thuốc độc vẫn còn

Mà nguồn nghị lực đương cuộn cuộn ra
Tình nhân hối! bạn Mê Hà!
Lại đây! Nay vết thương ta có mình.
Lòng ta dù vỡ tan tành.
Cũng còn thốn thức. Buộc lành cho nhau!
Nỗi mong ám khắp trời thâu,
Có nghe thấy tiếng khẩn cầu này không?
Người yêu - hy vọng sau cùng -
Mỉm cười đỡ lấy khối lòng dề mê,
Tưởng tay nương vuốt, không dề
Bóp thêm cho máu dầm dề lại tuôn.

Truyện lạc

Rượu ân ái đắm ngây lòng chán nản.
Rớt tràn đi, rớt nữa, tình nhân ơi!
Ta lắng nghe gió thoảng ở bên tai
Có phải chẳng? Vẫn reo lời thống khổ?
Cứ rớt nữa. - Bao giờ mê quá độ
Vợ tóc em lau cặp mắt dờ say

Rồi trông ra bầu khói thuốc mù bay,

Ta chỉ thấy những màu tươi sắc sỡ.

Ồ! những tấm thân nồn nà nghiêng ngửa!

Những chạng cười khoái lạc, giọng ròn tan!

Những điệu lẳng lơ, khiêu khích nồng nàn!

Những khúc hát lả lơi hay ủy mị!

- Hỡi gái giang hồ, bạn tình ô uế!

Biết chẳng em? đó là thú mê tôi,

Để cho ta không thiết đến ngày mai

Đời ta nữa, - Ngày mai, là lúc tỉnh.

Cũng như em tâm hồn ta đã lạnh

Tự lâu rồi! từ cái thuở xa xăm.

Mà ánh sáng chim ca, mà bóng gió âm thầm

Hay nét hoa tươi hay màu lá rụng

Cũng đủ khiến cho lòng ta rung động.

- Ta thơ ngây như cô gái đương xuân,

Nhưng đến nay, cô ấy trải phong trần,

Đã dày dạn, thấy đời thô rõ quá!

Lòng đã tắt không còn tin tưởng nữa,

Thì quên đi, quên hết để say sưa.

Để mê ly trong thú ái ân vờ,

Để trốn tránh những ngày giờ trống trải;

Em ơi, ta không dám để lòng ta nhớ lại,
Vì đôi phen, qua những phút điên cuồng,
Mảnh hồn thơ còn thoi thóp giữa đêm sông
Bất ta tiếc quãng đời trong trắng mãi.

Chiều băng khuâng

Làn gió bên sông lẹ cánh đưa
Nắng chiều, tươi nhuộm cảnh trong mơ;
Bóng cây trên cỏ vươn mình ngả;
Tha thướt Nàng Xuân bước thẩn thơ;

Trời biếc én nghe chèo vỗ nước;
Nhớ nhung ai tiếc cánh bướm xa?
Cô hàng dâu biết ta buồn nhĩ,
Đón đả ra chào hỏi khách qua.

Đàn nguyệt

(Trên sông Hương một đêm trăng)

Tặng Xuân Diệu

Lòng ta hỡi! thôi đừng lên tiếng nữa!
Lặng mà nghe đồn nẩy khúc sầu thương,
Ngón tay rung, rung động cả đêm sương,
Khiến trăng nước đắm mơ hồn ly biệt,
Khiến trong gió ngưng đọng niềm thống thiết
Của bao nhiêu người đẹp khát tình duyên
Ôm nhớ nhưng còn nức nở bên đèn.

Đêm khuya vắng thêm gọi thời xa vắng,
Tiếng bi ai như vẽ hình cay đắng
Của chia phôi, cùng thương tiếc đợi chờ
Trong bao thiên tình sử nào nùng xưa.

Thấy chẳng ai? trên sông khuya im sóng
Bâng khuâng trôi một con thuyền mơ mộng,
Thuyền lênh đênh gieo giữa cõi sương tan

Tiếng ngậm ngùi muôn thuở của thời gian.
Biết chẳng ai? bao nhiêu điều cực khổ
Với bao nỗi hờn oan trong vũ trụ
Cùng hẹn hò thu lại một đêm nay,
Đương nỉ non thánh thót ở trên giây,
Theo ngón đê mê của bàn tay nghệ sĩ.

Thuốc độc êm đêm, ôi! giọng đàn kiều mị,
Bởi vì dẫu gieo xuống mãi lòng ta
Những giọt nồng tê tái vị say sưa?

Sáng

Nắng soi áo trắng hoe đào
Theo cô đội nón kia vào trong sương,
Hơi lam xóa giải chân làng,
Ta đi, không biết con đường về đâu?

Trưa

Đường vắng. Trong dâu tiếng nói cười
Bay ra, ròn rã ghẹo bên tai
Ngừng chân, rẽ lá tìm. Im phắc:
Vàng rọi lúa thùa, chẳng thấy người.

Chiều

Cảnh vắng. Trời hanh. Giáng mái chiều.
Buồn xa ngưng lại nổi đừ hiu...
Bồng dâu xao xuyến cây reo gió,
Bụi chạy đường khô lá đuổi theo.

Tối

Trời cao vàng tắt, trên cây
Con chim bé nhỏ gọi ngày hôm sau,

Âm thầm mây rủ rê nhau
Kéo đi trốn cảnh u sầu đêm tăm.

Ma túy

I

Khói huyền lên, khói huyền lên...
Mắt say đậu ở ngọn đèn dần lú.
Tưởng bầu mây gió hư vô,
Tưởng vùng trăng lạnh mơ hồ đâu đây.
Ở đâu ta ở chốn này
Nằm trong Hồ Hững gối tay Vô Tình
Nhỏ to bạn hữu quanh mình
Trông ra vẫn có mà hình như không
Ưu tư rời bỏ cõi lòng
Hình hài thoát chốc bình bồng phiêu dao
Dật dờ trí thấp hồn cao
Thoáng qua ngàn cánh áo đào thiên tiên

II

Khói huyền lên... khói huyền lên...
Mộng pha hơi tía hơi huyền trong mây
Bầu trời nồng ngát hương ngây
Kìa trông trong đắm trong say muôn hình
Lung linh vàng dội cung Quỳnh
Nhịp nhàng biến hiện những mình Tiên Nga
Chập chờn gần tưởng như xa
Ngọc reo muôn khúc đàn ca im lìm
Hàng châu lặng lẽ rơi chìm
Dưới hồ trong vắt. Bên thêm đắm đắm
Hai cô lả lướt nghiêng nằm
Hai cô đứng thấp hương trầm hai bên.

Khói huyền lên... khói huyền lên...
Thuyền trôi lững thững: Đào Nguyên đâu rồi?

Đời thái bình

Tặng Huy Cận

Thửa ấy, nhiệm mầu sương gió biếc,
Trời mây huyền ảo đắm hồn thơ,
Cây im, vin bóng um tùm lá,
Sông chậm nguồn sâu nước đợi chờ.

Vì chung - ngày tháng êm đềm trôi -
Khi nắng hồng thiêng lướt cạnh đời,
Khi cánh chim thần đâu vút lại,
Từng không dẫu dặt tiếng xa xôi.

Ấy tiếng mơ hồ của ý Xuân,
Hàng năm ca ngợi đón Đông Quân.
Nước non trong sáng thay màu mới:
Tấm áo đào tước phủ khắp trần.

Cây im, sông lắng đợi Xuân về,
Trong lúc trần gian, dưới bóng the
Của buổi thanh bình, thong thả sống,
- Từ nơi thành thị tới thôn quê.

Quả trĩu cành xanh, lúa ngập đồng.
Ông già yên lặng, tóc râu bông,
Chiều chiều chống tuổi trên cây trúc
Lững thững đi nhìn dải suối trong.

Trên nền ánh cỏ thơm mơn mớn,
Con trẻ cười nô hát trái đào;
Rũ lụa bên hồ ba bốn chị
Lả lơi đưa tiếng hát lên cao.

Từng bộn thư sinh dạo trước đền
Ung dung hỏi liễu, ngắm hoa quen.
Đón làn hương gió, nhìn mây uốn,
Mơ cảnh Trường An vống lọng chen...

Thành Đô với cảnh sắc huy hoàng
Cũng lặng chìm trong ánh khói sương

Hòa thuận yên vui đời thái lạc,
- Đồn xa, quân lính họa ca xang...

Giây phút chạnh lòng

Tặng tác giả Đoàn Tuyền

"Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.
Đã quyết không mong xum họp mãi,
Bận lòng chi nữa lúc chia phôi?

"Non nước đương chờ gót lãng du,
Đâu đây vắng tiếng hát chinh phu,
Lòng tôi phơi phới quên thương tiếc
Đưa tiễn anh ra chốn hải hồ.

"Anh đi vui cảnh lạ, đường xa,
Dem chí bình sinh dãi nắng mưa,
Thân đã hiến cho đời gió bụi,
Đâu còn lưu luyến chút duyên tơ?

"Rồi có khi nào ngấm bóng mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo may
Dừng chân trên bến sông xa vắng,
Chạnh nhớ tình tôi trong phút giây;

"Xin anh cứ tưởng bạn anh tuy
Giam hãm thân trong cảnh nặng nề,
Vẫn dễ hồn theo người lận đận,
Vẫn hằng trông đến bước anh đi."

Lấy câu khẳng khái tiến đưa nhau,
Em muốn cho ta chẳng thấm sâu,
Nhưng chính lòng em còn thốn thức,
Buồn kia em giấu được ta đâu?

Em đứng nương mình dưới gốc mai,
Vịn ngành sương đọng, lệ hoa rơi,
Cười nâng tà áo đưa lên gió,
Em bảo: hoa kia khóc hộ người.

Rồi bỗng ngừng vui cùng lảng lạng,
Nhìn nhau bình thản lúc ra đi.

Nhưng trong khoảnh khắc ở thờ ấy,
Thấy cả muôn đời hận biệt ly.

Năm năm theo tiếng gọi lên đường,
Tóc lộng tơ bởi gió bốn phương.
Mấy lúc thần thờ trông trở lại,
Để hồn mơ tới bạn quê hương.

Ta muốn lòng ta cứ lạnh lùng
Gác tình duyên cũ thẳng đường trông.
Song le hương khói yêu đương vẫn
Phảng phất còn vương vấn cạnh lòng.

Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan,
Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
Rũ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.

Ta thấy xuân nồng thấm khắp nơi,
Trên đường rộn rã tiếng đua cười,
Động lòng nhớ bạn xuân năm ấy
Cùng ngắm xuân về trên khóm mai.

Lòng ta tha thiết đượm tình yêu,
Như cảnh trời xuân luyến nắng chiều,
Mắt lệ đăm trông miến cách biệt,
Phút giây chùng mõi gối phiêu lưu...

Cát bụi tung trời - Đường vất vả
Còn dài - Nhưng hãy tạm dừng chân,
Tưởng người trong chốn xa xăm ấy
Chẳng biết vui buồn đón gió xuân.

Bóng mây chiều

"Bấy lâu nay xuôi ngược trên đường đời.
Anh thấy chẳng? Tôi chỉ hát, chỉ cười,
Như vui sống mãi trong vòng sung sướng.
Vì tôi muốn để cho lòng tôi tưởng
Không bao giờ còn thấy bóng mây sầu
Vương vít nữa. - Bạn ơi! Nào có được!
Trốn những cảnh dụi dằng tôi dần bước

Đi tìm nơi náo động mà đua chen,
Mà tung hoành, lặn lội - để mà quên -
- Nhưng có hay đâu lòng tôi vẫn nhớ!
Có hay đâu chỉ một hơi gió đưa cành lá,
Chỉ một phút điều hiu lặng ngấm bóng chiều qua.
Cũng đủ khiến tôi buồn tưởng quãng đời xưa
Tôi chẳng muốn ôm lòng đau khổ nữa.
- Tôi không muốn nén mãi lời than thở -
Nên tới đây, trông hồ nước mênh mông
Với ánh tà dương đưa nhẹ áng sương hồng
Tôi muốn đem nỗi u tình tôi vẫn giấu
Mà ngỏ ra cho bạn hiền tôi thấu.
Bao nhiêu niềm thương nhớ bấy lâu nay,
Tôi muốn thả lên cao cho giải mây bay
Mang đi, mang đi xa! đừng trở lại!"

Văn Sinh dắt tay tôi cùng đến dưới
Bóng một cây rủ lá trên mặt hồ
Nước trong xanh, thấm đượm màu thu.
Anh chỉ cho tôi trông về một phía
Làng xóm xa lẩn trong sương vàng tía

Của chân trời. - Rồi về mặt băng khuâng,
Sau tiếng thở dài, anh bảo tôi rằng:
"Ở đó, khoảng tám năm về trước,
Tôi đã sống một cuộc đời mộc mạc,
Một cuộc đời kín đáo, như người xưa,
Lấy gió trăng làm cửa cái, lấy văn thơ
Làm bạn hữu. - Lòng bình yên êm lặng
Như mặt hồ không qua làn gió thoảng.
Mãi trông mây quên lãng tháng năm trôi,
Cùng chim ca đưa đón bao ngày vui
Với non sông đang từng bừng hơn hở
Bỗng tôi gặp một người thôn nữ...

Tôi gặp cô một buổi chiều xuân,
- Một buổi chiều nồng thắm ái ân,
Tôi lơ đãng để tuổi xuân phơi phới
Nhẹ bước trên vùng cỏ xanh nắng dải -
Đứng bên hồ, cô lả lướt dựa mình cây,
Cặp mắt xa xăm đuổi tận chân mây...
Ánh vàng reo trên mặt hồ sóng gợn
Phản chiếu lên đôi má đào mơn mẩn

Như vuốt ve trên cột vẽ u sầu.

Làn gió qua phe phất tà áo nâu...

- Một chiếc lá bay,... một con chim khuất

Đang véo von lưu luyến ngày xuân tắt.

- Nhưng hững hờ, cô mặc tiếng chim ca,

Mặc lá vàng bay theo gió thoảng qua,

Mặc ánh tà dương còn dãi màu ly biệt,

Quên cảnh vật bên mình, cô chẳng biết

Tôi ngập ngừng đang rón bước lại gần.

Tôi thẩn thờ, dừng gót, đứng tần ngần,

Và hỏi cô rằng: "Bóng chiều gần lặn,

Mà có sao cô em còn thơ thẩn,

Nhớ thương ai hay đứng đợi chờ ai?

Để cho sương gieo đầm ướt hai vai?"

Cô ngảnh nhìn tôi, ngây thơ, yên lặng,

Và thong thả đưa bàn tay mềm trắng

Lên gạt hàng châu lệ long lanh.

Tôi trông cô lòng chan chứa cảm tình,

Những e ấp muốn nhắc lời sẵn hỏi,

Nhưng mắt tôi thay tiếng lòng tôi nói.

Cô âu sầu gượng hé chút môi cười

Mà nổi chua cay chưa làm kém màu tươi.
Rồi đưa mắt băng khuâng, dõi theo con đường
trắng

Dẫn về nẻo thị thành xa vắng,
Cô đem nỗi lòng riêng ngỏ cho tôi nghe:
Ở làng xa, cô là gái thôn quê,
Một bữa qua đây gặp chàng công tử
Đón hỏi cô ra chiều niềm nở.
Giữa cảnh êm đềm hồ nước mình mang,
Nghe tiếng ai tha thiết dịu dàng
Như gió lướt cành hoa, xúc động niềm ân ái
Cô vui thấy trái tim cô tê tái
Và ngây thơ đón lấy tấm tình yêu
Chàng hiến cho cô. - Rồi từ đó, chiều chiều
Đi xe đạp từ xa chàng lại tới
Bên bờ hồ nơi chiều chiều cô đứng đợi
Để cùng nhau ân ái tự tình,
- Như chim non mới biết cảnh trời xanh,
Cô sung sướng trong hào quang rực rỡ
Của giấc mộng xuân tung bừng bao ánh lạ -
- Bên tình quân, cô âu yếm dịu dàng,

Trông về phía thị thành sau áng sương lam,
Mà tơ tưởng cảnh ngựa xe náo động,
Mà tha thiết mong cùng ai được sống
Trong cuộc đời chói lói của phồn hoa,
- Trong cảnh thiên đàng, đối với tấm lòng thơ
Cô thường bảo với chàng: "Ngay từ khi gặp gỡ
Em là gái thôn quê, chàng là người xa lạ,
Đôi bên nào có quen nhau?
Song tấm lòng em, không biết bởi vì đâu,
Nghe tiếng ai như mây theo gió quuyến.
Đối với ai đã mặn tình lưu luyến."
Nhưng lòng chàng đắm thắm dần phai
Đứng bên cô, tuy chàng nói, chàng cười,
Cô vẫn thấy đôi mắt chàng lơ đãng
Không nhìn cô, chỉ mãi trông mây thoảng...
Rồi một buổi chiều, cô đi mấy dặm đường
Mang lòng vui tìm đến chỗ người thương
Hẹn hò đây. - Nhưng đến khi nắng tắt
Trên cành cao, tiếng một con chim khuất
Đã bơ vơ nhấn gọi ngày hôm sau,
Mà bóng tình quân cô tìm chẳng thấy đâu.

Cô ngừng kể, mà trên đôi môi thắm
Còn chưa chút nhuộm tươi màu cay đắng,
Rồi âu sầu buông mấy tiếng thiết tha:
"Em không muốn trông ngày tháng ơ thờ,
Trông ánh sáng đã hết màu rực rỡ,
Không muốn sống chờ người không đến nữa,
Nên chiều nay em lại bước tới nơi
Mà bao phen em tình tự cùng ai
Để ôn lại chuyện tình duyên đã mất.
Em gọi gió thổi bên lòng hiu hắt
Gọi chim bay theo giải mây cao
Nhấn tình quân không biết ở nơi nao,
Rằng từ nay trên bờ hồ ân ái
Không còn đâu cô gái quê chờ đợi.
Rồi ôm lòng đau, em sẽ gieo mình
Xuống nước sâu cùng với khối hận tình
Muôn năm, muôn năm không bao giờ tan nát."
Hơi sương gieo nổi hiu man mát
Trên mặt hồ và thấm đượm lòng tôi.
Muốn khuyên cô nhưng chưa lựa được lời,
Tôi đứng lặng hồi lâu bên tấm lòng thôn nữ

Đang âm thầm với bao tình thương nhớ.
Rồi nhẹ nhàng như nâng tấm khăn hồng
Để buộc kín cho ai dấu vết thương lòng
Tôi sẽ nói: - "Cô em ơi, tuổi trẻ
Của cô em là đóa hoa thơm diễm lệ
Mỉm cười đón ánh xuân sang,
Mà bạn tình kia chỉ là khách qua đường,
Không biết quý, không biết yêu hương sắc,
Chàng chỉ thoáng trông rồi vội tìm vui thú khác
Nhưng há vì ai hoa dễ kém màu tươi,
Há vì ai hoa dễ để hương phai?
Khiến cảnh xuân yêu dấu hoa tha thiết
Phải bụi ngùi nhuộm trong màu thương tiếc?"
Tôi còn dịu dàng khuyên dỗ nhiều lời
Tuy văn hoa ngơ ngẩn, - anh đừng cười -
Nhưng chân thực, cho nên tôi cũng thấy
Đã thoa dịu được tấm lòng thơ ấy.
Tôi có một gian nhà nhỏ gần hồ,
Một lớp thảo trang giữa hoa lá bốn mùa,
Nơi chim gió đùa thắm, với Nàng Thơ yếu điệu
Vẫn ngày tháng đi về, duy còn thiếu

Chút ánh thiêng liêng của sự yêu đương:
Nhà tranh tôi còn thiếu trái tim vàng.
Tôi bèn rủ cô về cùng tôi ở đó
Và đem hết nỗi ái ân chan chứa
Dâng cho cô, - đem hết nỗi chân thành
Để yêu cô - để thay kẻ bạc tình.
Nhưng cô vẫn âu sầu, khiến tôi e ngại,
Cô ủ rũ như nàng tiên êm ái
Không đành lòng chung sống với người đời.
Nghe lời tôi, cô gượng đáp, gượng cười,
Nhưng đôi mắt cô vẫn thường đắm đuối:
Bao giờ cũng như mãi còn theo đuổi
Hình ảnh xa xôi ở những đâu đâu.
Lòng tôi phảng phất lo ngay từ lúc ban đầu
Và tự nhủ tôi rằng: con chim xanh đó
Sẽ có ngày bay đi không về nữa.
Cho nên tôi hết sức yêu chiều,
Tôi lựa lời đón hỏi trăm chiều:
Cô muốn chi tôi cũng không từ chối.
Nhưng cô gái quê muốn ra chơi Hà Nội,
Muốn điểm trang, muốn quần áo xa hoa,

Để cho người tình quân tệ bạc, hững hờ
Biết rằng cô không còn là thôn nữ,
Không còn đáng quê mùa mà ai chê bỏ nữa.
Cô lại muốn tôi ăn mặc âu trang,
Muốn cùng cô sống trong cảnh rộn ràng,
Trong gió bụi kiêu sa nơi thành thị.
Song tôi chỉ là một chàng thi sĩ
Ở lầu tranh, giàu được ít văn thơ.
Tôi bèn đem những vần âu yếm, vì cô
Đã viết theo điệu lòng thổn thức.
Trong những lúc hồn thơ cảm xúc,
Mà du dương ngâm đọc để cô nghe.
Tôi gọi cô, trở những đám mây đi.
Dưới trời cao; trở những chiều chói lói
Sau núi xa mịt mù sương biếc gợi;
Trở những bình minh yên lặng vẻ tươi cười
Trong rừng cây xanh, lẫn bóng chân trời.
Tôi muốn cho lòng ngây thơ kia hoan lạc
Cùng với tôi yêu cuộc đời mộc mạc
Đầy hoa hương cùng thi vị thiên nhiên.
Đối với tôi, đó là thú thần tiên,

Nhưng đối với cô, đời tôi là buồn tẻ.
Nên những khi trước sân bóng xế
Khi bình minh vàng nhuộm tươi cây,
Khi gió đưa chiếc nhạn theo mây...
Ngồi thơ thẩn bên thêm, lòng bát ngát
Cô vô tình đem điệu thơ tôi quen hát
Để ngụ lời than trách bạn tình xa!
Trước lều tranh, vì vút thảng, năm qua
Nhưng nỗi buồn cô vẫn còn tươi, còn thắm.
- Cô ơ thờ bên tấm lòng tôi say đắm.
Rồi một buổi thu kia, tạm vắng nhà tranh,
Tôi dành bán văn thơ cho khách thị thành
(- Những văn thơ mà bấy lâu tôi yêu quý,
Tôi đã rắp không bao giờ nỡ để
Cho người đời mua chuộc; vì anh ơi!
Văn thơ kia tức là tâm hồn tôi.) -
Tôi bán đi để mua các đồ tô điểm
Mua y phục tân trang của những trang kiều
diễm
Chốn phồn hoa, về tặng người tôi yêu.
Mà tôi đây cũng sẽ bỏ cảnh nghèo

Với non nước nên thơ của Ly Tao Nương Tử.
Tôi đưa cô, sẽ cùng nhau sống giữa
Cảnh ngựa xe náo nhiệt cô mơ màng.
Tôi trở ra về, lẹ gót vui mừng,
Nhưng than ôi! trong nhà tranh, vắng ngắt,
Con chim xanh kia đã bay đâu mất!"
Lặng tiếng buồn, Văn Sinh nắm tay tôi
Miệng chua cay sẽ nhếch một nụ cười,
Anh nói tiếp: "Tôi thấy lòng tan nát,
Nhưng không khóc, vì bỗng cạn nguồn nước mắt,
Tôi thản nhiên, nhẫn nại, mà ngậm sầu.
Bạn ơi, ở đời này còn có vết thương đau
Nào ghê gớm, khát khe hơn nữa?
- Tôi như người đã chết đi quá nửa.
- Anh tính xem trong thuở sinh bình
Lần đầu tiên, tôi mới biết ái tình,
Lần đầu tiên đã mang điều thất vọng!
Tôi muốn trẻ, muốn vui mà sống,
Nên bỏ nhà tranh, bỏ cảnh mơ hồ,
Xa tránh nơi còn hương khói chút tình xưa,
Rồi tôi đi. - Tôi dấn thân trong sóng gió,

Tìm bước chân lấm than đầy gian khổ
Để quên điều cay đắng trong tâm hồn;
Tôi tiến lên hoài, ca hát vui cười luôn
Để cho cõi lòng tôi chói lòa ánh sáng...
Nhưng chỉ một áng mây qua cửa niềm nhớ
tưởng
Cũng khiến cho lòng tôi tắm tối những u sầu!
Tôi cố im đi! không ngó vết thương đau
Cho ai hay - Nhưng sức lòng có hạn.
- Nay nhắc chuyện xưa, tôi thở than cùng bạn
Bỗng thấy tâm hồn phơi phới nhẹ nhàng,
Có lẽ từ nay bao nỗi buồn thương
Đã theo nguồn lời như theo nguồn nước mất
Trút khỏi lòng mà trôi đi, mà tan mất."

XUÂN DIỆU

**THƠ THƠ
GỬI HƯƠNG CHO GIÓ**

XUÂN DIỆU

(2. 2. 1916 - 18. 12. 1985)

Họ tên thật Ngô Xuân Diệu; quê cha ở làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; sinh ở quê mẹ: vạn Gò Bồi, xã Tùng Giản, huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định. Đậu tú tài; làm tham tá thượng chính ở Mỹ Tho (1940 - 1943) rồi thôi việc; ra Hà Nội viết văn làm báo, tham gia Tự Lực Văn Đoàn. Sau 1945 là đại biểu Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I (1946 - 1960). Hoạt động văn nghệ và hoạt động xã hội.

Đăng thơ từ 1935, xuất hiện như một đại biểu xuất sắc của thơ mới, với các tập *thơ thơ* (1938), *Giải hương cho gió* (1945)

Sau 1945 vẫn tiếp tục sáng tác thơ cho đến tận cuối đời với các tập thơ: *Ngọn quốc kỳ* (1945), *Mẹ con* (1953), *Ngôi sao* (1954), *Riêng chung* (1960), *Mũi Cà Mau với Cầm tay* (1962), *Một khối hồng* (1964), *Hai đợt sóng* (1967), *Tôi giàu đôi mắt* (1970), *Hồn tôi đôi cánh* (1976), *Thanh ca* (1982).

Xuân Diệu còn là cây bút của chuyện ngắn, của một số tập bút ký và nhiều tập tiểu luận văn học.

(B.T)

Thơ thơ

TỰA

Nhà thi sĩ ấy là một chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vương trên đài trán thơ ngây, mắt như bao luyến mọi người, và miệng cười mở rộng như một tấm lòng sẵn sàng ân ái. Chàng đi trên đường thơ, hái những bông hoa gập dưới bước chân, những hương sắc nẩy ra bởi ánh sáng của lòng chàng. *Thơ Thơ* là cụm đầu mùa chàng tặng cho nhân gian. Và từ đây, chúng ta đã có Xuân Diệu.

Loài người hãy hiểu con người ấy!

Xuân Diệu là một người của đời, một người ở giữa loài người. Lầu thơ của ông xây dựng trên đất của một tấm lòng trần gian: ông đã không trốn tránh mà còn quyến luyến cõi đời, và lời nguyện ước của ông có bao nhiêu sức mạnh.

*Ta ôm bó, cánh tay ta làm rắn
Làm dây đa quán quýt cả mình xuân,
Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần,
Chân hoá rễ để hút mùa dưới đất.*

Là một người sinh ra để mà sống. Xuân Diệu rất sợ chết, sợ im lặng và bóng tối, hai hình ảnh của hư vô. Mục đích của đời người có phải là hạnh phúc đâu! Mục đích, chính là sự sống. Mà còn gì làm cho sự sống đầy đủ hơn Xuân và Tình?

Cho nên Xuân Diệu say đắm với tình yêu và hằng hái với mùa xuân, thả mình bơi trong ánh nắng, rung động với bướm chim; chất đầy trong bầu tim mấy trời thanh sắc. Ông hăm hở đi tìm những nơi sự sống dồi dào tụ lại. Khi ông khao khát vô biên, tuyệt đích, chẳng phải ông muốn lên tới đỉnh cao nhất của sự sống đó sao? Ham yêu, biết yêu, Xuân Diệu muốn tận hưởng tình yêu, vì ông thấy chỉ tình yêu mới gồm được bao nhiêu ý nghĩa.

Nhưng Xuân Diệu không dài dặc, Tình có bền đâu! Xuân với Tình cũng vô định như sự thực không bền, và lại còn mong manh hơn cuộc đời chảy trôi. Bởi thế, Xuân Diệu vội vàng, bao giờ cũng lo âu thắc mắc. Luôn luôn tận tâm, siêng năng mà sống, ông mau mau đem hết cả tâm hồn mà tặng cho đời, và ông cũng đòi hết cả tâm hồn của người yêu dấu, trời đất, của mọi sự vật trên trần gian.

Ta thấy cả nỗi cuống quýt sáng sớm của thi nhân giờ tay với lấy giây phút qua, bám lấy bầu xuân hồng, và rên rỉ thở than với người yêu dấu. Người tình nhân ấy có những câu nảo ruột thấm thía, khiến nụ cười ta

rung ở miệng cùng nước mắt ứa dưới hàng mi...

Sơ dĩ Xuân Diệu tham lam tình yêu, chất chứa vào lòng, không chán, không đủ, không nguôi, là bởi vì thi sĩ rất sợ cô độc. Ông muốn hóa ra nhiều thân, hoá thành muôn, ức, triệu, vì ông thấy người ta đều chỉ trở một mình. Ông tìm gần gũi vì ông quá riêng tây, ông thấy nỗi mệnh mông của tâm hồn nên ông muốn thành một cây kim để hút vào thiên hạ.

Thơ Xuân Diệu do đấy mà buồn tịch mịch ngay trong những điều ấm nóng reo vui. Lạnh lùng ám khắp mọi người, *"Xa vắng gồm tự muôn đời"*, ở đâu cũng là nơi nhớ nhung, thương tiếc. Lòng thi sĩ thấy rõ những điều trái ngược: nồng nàn bởi vì thể lương khăng khít nhưng vẫn hững hờ, bao nhiêu éo le của cảnh đời mà Xuân Diệu yêu tới đau khổ. Thơ Xuân Diệu là hơi thở thâm kín, giấu giếm, trong đó ẩn sự huyền bí ghê rợn của một đêm trắng, sự náo nùng bao la của một buổi chiều, và tất cả tâm hồn khó hiểu của người, của cảnh.

Rồi càng khó hiểu, người thi sĩ càng cố tìm. Ông dò xét cái "thế giới bên trong", lượm lặt từng sợi tơ mềm yếu, từng mảnh nhớ thương, từng vụn sâu tối. Ông nghiệm thấy rằng:

Phải can đảm mới bền gan yếu đuối.

Phải khôn ngoan mới dư trí đại khờ.

nên chịu mất một ít kiên cường để được thêm rất nhiều sự sống. Và ông đã đi du ngoạn trong xứ tình yêu mến.

nói cho hay những đường lối ẩn khúc quanh co.

Ông còn nghe thấu sự mơ hồ, như đã thạo dò la những điểm tinh tế. Con người phức tạp cũng độn sơ, con người thiết thực cũng mơ mộng: ông có một trái tim, nhưng ông còn một linh hồn. Ông tỏ ra đã từng vào trong thế giới của mọi sự u huyền: hương trầm, âm nhạc, thời khắc, khói sương.... tất cả đều nói cho ông nghe những lời chi ly và những giây liên lạc.

Với những câu thơ nhiều ý, súc tích như đọng lại bao nhiêu tinh hoa, Xuân Diệu lại là một tay thợ biết làm ta ngạc nhiên vì nghệ thuật dẻo dăng và cần mẫn.

Nhưng ở trên nhà nghệ thuật, ở trên nhà thi sĩ, ta thấy lòng mến yêu một linh hồn mở rộng, một tấm lòng chào đón, một con người ân ái đa tình. Người ấy chắc không cần phải quá đợi chờ, van xin, vì lẽ nào cõi đời còn mãi lạnh lùng vô tri, khi đã nghe tiếng đàn si mê của Xuân Diệu?

THẾ LŨ

Cảm xúc

Tặng Thế Lữ

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây.
Hãy chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.

Đây là quán tha hồn muôn khách đến;
Đây là bình thu hợp trí muôn phương;
Đây là vườn chim nhả hạt mười phương
Hoa mật ngọt chen giao cùng trái độc...

Đôi giếng mắt đã chứa trời vạn hộc;
Đôi bờ tai nào ngăn cản thanh âm:
Của vu vơ nghe mãi tiếng kêu thầm...
Của xanh thẳm thấy luôn màu nói sẽ...

Tay áp ngực dò xem triều máu lệ,
Nghìn trái tim mang trong một trái tim
Để hiểu vào giọng suối với lời chim
Tiếng mưa khóc, lời reo tia nắng động.

Không có cánh nhưng vẫn thêm bay bổng:
Đi trong sân mà nhớ chuyện trên trời;
Trút thời gian trong một phút chơi vơi;
Ngắm phong cảnh giữa hai bề lá cỏ...

- Tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ
Mà vạn vật là muôn đá nam châm;
Nếu hương đêm say giập với trăm rằm,
Sao lại trách người thơ tình lời lẽ?

Nụ cười xuân

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui,
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời.

* Sau này tác giả sửa thành: Trút ngàn năm trong một
phút chơi vơi (Tuyển tập, t1..., 1983) B.T

Sao buổi đầu xuân êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Dem đặng cành mai sát nhánh đào.

Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều
Bên màu hoa mới thắm như kêu;
Nỗi gì âu yếm qua không khí,
Như thoảng đưa mùi hương mẩn yêu...

Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe
Nhạc thâm lên tiếng hát say mê;
Mùa xuân chín ứng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề...

Thiếu nữ băng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến - giữa xuân tươi
Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười.

"Vì sao"

Tặng Đoàn Phú Tứ

Bữa trước riêng hai dưới nắng đào,
Nhìn tôi cô muốn hỏi "vì sao"
Khi tôi đến kiếm trên môi đẹp
Một thoáng cười yêu thoả khát khao.

- Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên,
Tôi đã đầy thân giữa xứ phiên,
Không thể vô tình qua trước cửa,
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên? -

Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bản cầm ca! Tôi chỉ thương,
Chỉ lặng chuỗi theo dòng cảm xúc
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu!
Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều

Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt
Bằng mây nhè nhẹ, gió hiu hiu...

Cô hãy là nơi mây khóm dờ
Dầm chân trong nước, đứng say sưa,
Để tôi là kẻ qua sa mạc
Tạm lánh hè gay, - thế cũng vừa.

Rồi một ngày mai, tôi sẽ đi.
Vì sao, ai nữ hỏi làm chi!
Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá
Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì.

Nguyễn Tấn

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi;
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

Trăng

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá.
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi.
Tôi với người yêu qua nhẹ nhẹ...
Im lìm, không dám nói năng chi.

Bâng khuâng chân tiếc dậm lên vàng,
Tôi sợ đường trăng tiếng dậm vang,
Ngỡ ngác hoa duyên còn núp lá,
Và làm sai lỡ nhịp trăng đang.

Dịu dàng đàn những ánh tơ xanh,
Cho gió du dương điệu múa cànhr;
Cho gió đượm buồn, thôi náo động
Linh hồn yếu điệu của đêm thanh.

Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ
Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ

Trắng sáng, trắng xa, trắng rộng quá!
Hai người nhưng chẳng bớt bơ vơ.

huyền diệu

*Les parfums, les
couleurs et les sons répondent*

Này lắng nghe em khúc nhạc thơm
Say người như rượu tối tâm hồn;
Như hương thấm tận qua xương tủy,
Âm diệu, thần tiên, thấm tâm hồn.

Hãy tự buông cho khúc nhạc hương
Dộn vào thế giới của Du Dương
Ngừng hơi thở lại, xem trong ấy
Hiện hiện hoa và phảng phất hương...

Hãy nghe lẫn lộn ghé bên tai
Giọng suối, lời chim, tiếng khóc người;
Hãy uống thơ tan trong khúc nhạc

Ngọt ngào kêu gọi thuở xa khơi...

Rồi khi khúc nhạc đã ngừng im
Hãy vẫn ngừng hơi nghe trái tim
Còn cứ run hoài như chiếc lá
Sau khi trận gió đã im lìm.

Gặp gỡ

Tặng Phạm Văn Hạnh

Lòng cũng quay theo trục bánh xe (*)
Chở người yếu điệu áo sầu che
Hôm nay, chắc ngựa dừng sau trúc,
Bên nọ chân trời chuyển gió se.

Tôi dạo tìm thơ, gặp biệt ly:
Người đi, tôi tưởng bỏ tôi đi.

(*) Sau này tác giả sửa thành: *Lòng cũng quay với theo bánh xe*. (Tuyển tập. T.1, 1983).

Sau bờ non thăm, là chi nữa?

- Không biết vu vơ có nghĩa gì.

Có lẽ người hoa nay đã tươi,

Nghe chiều âu yếm lấn vô người,

Tình cờ ngoảnh gặp phương tôi đứng,

Mắt vắng đâu xa, miệng gởi cười.

Yêu

Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu?

Cho rất nhiều, song nhận chẳng bao nhiêu:

Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết.

Phút gần gũi cũng như giờ chia biệt,

Tưởng trắng tàn, hoa tạ với hồn tiêu,

Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu!

- Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt,
Nhưng người si theo dõi dấu chân yêu;
Và cảnh đời là sa mạc vô liêu.
Và tình ái là sợi giây vắn vít.
Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Xa cách

Tặng Đỗ Đức Thu

Có một bạn em ngồi xa anh quá,
Anh bảo em ngồi xích lại gần hơn.
Em xích gần thêm một chút: anh hờn
Em ngoan ngoãn xích gần thêm chút nữa.
Anh sắp giận. Em mỉm cười, vội vã,
Đến kề anh, và mơn trớn: “em đây!”
Anh vui liền: nhưng bỗng lại buồn ngay.
Vì anh nghĩ: thế vẫn còn xa lắm.

Đôi mắt của người yêu, ôi vực thẳm!
Ôi trời xa, vùng trán của người yêu!

Ta thấy gì đâu sau sắc yêu kiều
Mà ta riết giữa đôi tay thất vọng.
Dấu tin tưởng: chung một đời, một mộng.
Em là em: anh vẫn cứ là anh
Có thể nào qua Vạn lý trường thành
Của hai vũ trụ chứa đầy bí mật.

Thương nhớ cũ trôi theo ngày tháng mất,
Quá khứ anh, anh không nhắc cùng em
Linh hồn ta u ẩn tựa ban đêm ^(*)
Ta chưa thấu nữa là ai thấu rõ.
Kiếm mãi, nghĩ hoài, hay ghen bóng gió,
Anh muốn vào dò xét giấc em mơ.
Nhưng anh giấu em những mộng không ngờ,
Cũng như em giấu những điều quá thực...

Hãy sát đôi đầu! Hãy kể đôi ngực!
Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài!
Những cánh tay! Hãy quấn riết đôi vai!
Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt!

(*)Sau này tác giả sửa thành: *Linh hồn ta còn u ẩn
m đêm* (Tuyển tập, t.1, 1983).

Hãy khăng khít những cặp môi gắn chặt
Cho anh nghe đôi hàm ngọc của răng;
Trong say sưa anh sẽ bảo em rằng
“Gần thêm nữa! thế vẫn còn xa lắm!”

Phải nói

“Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ?
“Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
“Anh biết rồi, em đã nói em yêu;
“Sao vẫn muốn nhắc một lời đã cũ?”

- Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.
Nếu em yêu mà chỉ để trong lòng;
Không tỏ hay, yêu mến cũng là không,
Và sắc đẹp chỉ làm bằng cẩm thạch,
Anh thèm muốn vô biên và tuyệt đích,
Em biết không? anh tìm kiếm em hoài
Sự thật ngày nay không thật đến ngày mai,
Thì ân ái có bao giờ lại cũ?

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Phải nói yêu, trăm bận đến ngàn lần;
Phải mặn nồng cho mãi mãi đem xuân.
Dem chim bướm thả trong vườn tình ái,
Em phải nói, phải nói, và phải nói:
Bằng lời riêng nơi cuối mắt, đầu mày,
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn, chiều say.
Bằng đầu ngả, bằng miệng cười, tay riết,
Bằng im lặng, bằng chỉ anh có biết!
Cốt nhất là em chớ lạnh như đông,
Chớ thần nhiên bên một kẻ cháy lòng,
Chớ yên ổn như mặt hồ nước ngủ.

Yêu tha thiết thế vẫn còn chưa đủ.

Tình trai

Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine,
Hai chàng thi sĩ choàng hơi men.
Say thơ xa lạ, mê tình bạn.

Khinh rẽ khuôn mơn, bỏ lối quen.

Những bước song song xéo dặm trường
Đôi hôn tươi đậm ngát hoa hương.
Họ đi, tay yếu trông tay mạnh,
Nghe hát ân tình giữa gió sương.

Kể chi chuyện trước với ngày sau;
Quên ngó môi son với áo màu;
Thây kệ thiên đường và địa ngục!
Không hề mặc cả, họ yêu nhau.

Nhị hồ

Tặng Thạch Lam

Trăng vừa đủ sáng để gây mơ,
Gió nhịp theo đêm, không vội vàng;
Khí trời quanh tôi làm bằng tơ.
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ.

Cây cỏ bình yên; khuya tĩnh mịch,
Bỗng đâu lên khúc Lạc Âm Thiều
Nhị hồ để bốc niềm cô tịch.
Không khóc, nhưng mà buồn hiu hiu...

Điều ngả sang bài Mạnh Lệ Quân,
Thu gồm xa vắng tựa muôn đời,
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

Tiếng đàn thâm diệu dẫn tôi đi,
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A Phòng hay Cô Tô?
- Lá liễu dài như một nét mi.

...Và nàng Lộng Ngọc lấy Tiêu Lang.
Cưỡi hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần Hậu Chúa ngó trăng vàng,
Khúc Hậu Đình Hoa đương lên khơi.

Linh hồn lưu giữa bể du dương...
Tôi thấy xiêm nghê nổi gió lửa:

Những nàng cung nữ ước mơ vua.
Không biết bao giờ người nhớ thương.

Tôi yêu Bao Tự mặt sâu bi
Tôi mê Ly Cơ hình nhịp nhàng.
Tôi tưởng tôi là Đường Minh Hoàng
Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi.

Đi thuyền

Tặng Khái Hưng

Thuyền qua, mà nước cũng trôi.
Lại thêm mây bạc trên trời cũng bay:
Tôi đi trên chiếc thuyền này,
Giòng mơ tơ tưởng cũng thay khác rồi.
Cái bay không đợi cái trôi;
Từ tôi phút trước, sang tôi phút này...

Thời gian

Dưới thuyền nước trôi;
Trên nước thuyền xuôi
Và nước, và thuyền
Xuôi dòng đi xuôi.

Nước không vội vàng
Cũng không trễ tràng.
Thuyền không chậm chạp
Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri.
Vô tình, thuyền đi.
Nước không biết thuyền;
Thuyền biết nước chi?

Cứ thế luôn ngày,
Trôi mà như bay,
Nước, thuyền đi mãi,
Luôn trong đêm dài.

Trăng thu gió hè,
Đổi bờ thay đê.
Nước, thuyền xuống biển:
Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...
- Nhưng nước còn nguồn.
Thuyền chìm, trong lúc
Đêm ngày nước tuôn...

Đây mùa thu tới

Tặng Nhất Linh

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng:
Đây mùa thu tới- mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.

Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh;

Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.

Thỉnh thoảng nàng trắng tự ngần ngơ...
Non xa khỏi sự nhạt, sương mờ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã vắng người sang những chuyến dò...

Mây vẫn từng không, chim bay đi.
Khi trời u uất hận chia ly.
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.

Ý thu

Tặng Nguyễn Lương Ngọc

Những chút hồn buồn trong lá rụng
Bị nhàu ai tưởng dưới trâm chân.
Bông hoa dút cánh, rơi không tiếng:
Chẳng hái mà hoa cũng hết dần.

Dưới gốc, nào đâu thấy xác ve.
Thế mà ve đã tắt theo hè.
Chắc rằng gió cũng đau thương chứ;
Giỗ võ ngoài kia, thu có nghe? (*)

Hôm nay tôi đã chết trong người
Xưa hẹn nghìn năm yêu mến tôi;
Vội bóng hình xưa, tấm tiếng cũ,
Cách xa chôn hết nhớ thương rồi.

Yên vui xây dựng bởi nguôi quên.
Muốn bước trong đời, phải dậm trên
Muốn tiếng kêu than thâm lắng lặng.
Nhưng hoa có thể cứ lâu bền.

Ồ nhỉ! sao hoa lại phải rơi?
Đã xa, sao lại hứa yêu hoài?
Thực là dị quá - Mà tôi nữa!
Sao nghĩ làm chi chuyện nhạt phai?

(*) Sau này tác giả sửa thành: *Gió võ ngoài kia, ai có nghe* (Tuyển tập, t.1, 1983).

Hẹn hò

Anh đã nói, từ khi vừa gặp gỡ:

“Anh rất ngoan, anh không dám mong nhiều.

Em bằng lòng cho anh được phép yêu;

Anh sung sướng với chút tình vụn ấy”.

Em đáp lại: “Nói gì đau đớn vậy!

Vừa gặp anh, em cũng đã mến rồi.

Em phải đâu là ngọn nước trôi xuôi

Chưa hy vọng sao anh liền thất vọng?”

Lời nói ấy về sau đem gió sóng

Cho lòng anh đã định chỉ yêu thôi;

Anh tưởng em là cửa của anh rồi,

Em mắc nợ, anh đòi em cho được.

Đấy, ai bảo em làm anh mơ ước!

Lúc đầu tiên, anh có mộng gì đâu!

Tưởng có nhau ai ngờ vẫn xa nhau,

Em ác quá! lòng anh như tự xé...

Chàng râu

Trốn nỗi buồn vô cớ,
Sao anh chẳng vui đi?
- Tôi rằng tìm hạnh phúc,
Song chẳng biết nhờ chi.

Xa xăm ru mộng tưởng,
Anh có thể phiêu lưu...
- Tạo hoá không tình cảm,
Sinh ra, tôi đã nghèo.

Anh hãy là thi nhân
Hát nỗi buồn vô cớ:
- Tôi không biết làm thơ.
Thơ không làm bớt khổ.

Nghĩ ngợi đến tình nương!
Anh sung sướng hơn nhiều...
- Nghèo nàn và nhút nhát,
Tôi chưa từng được yêu.

Lạc quan

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim;
Dưới nhánh, không còn một chút đêm:
Những tiếng tung hô bằng ánh sáng
Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.

Gió qua, như một khách thừa lương,
Lay nắng trên mình lá loáng sương.
Hoa cúc dường như thôi ẩn dật,
Hoa hồng có vẻ bận soi gương.

Vàng tươi, thướt được cánh hơi xoà;
Ổng rạng, phù dung nghiêng mặt hoa;
Nhánh vút làm cho lan chớm ngợp;^(*)
Lòng trinh giữ lại nửa bông trà.

Hình eo, dáng liễu, sắc xinh xinh
Phơi phới cùng nhau thở thái bình
Của nỗi yêu tròn không giới hạn

(*) Sau này tác giả sửa thành: *Nhánh vút làm cho bông
uế ngợp, (Tuyển tập, t.1, 1983)*

Dịu dàng toả xuống tự trời xanh.

Hạnh phúc vồn trong buổi sớm mai.

Vừa tâm với bắt của tay người;

Ái tình đem màu lên hoa diện;

- Thi sĩ đi đâu cũng thấy cười.

Bài thơ tuổi nhỏ

Giơ tay muốn ôm cả trái đất.

Ghì trước trái tim, ghì trước ngực,

Cho đầy trước mặt khoảng cô đơn

Bao la muôn trời, sâu vạn vực.

Làm sao sống được mà không yêu,

Không nhớ, không thương, một kẻ nào?

Hãy đốt đời ta muôn thứ lửa!

Cho bùng tia mắt độ tia sao!

Quy Nhơn 1933

Mùa thi

Thơ ta hơ hớ chưa chồng,
Ta yêu, muốn cưới, mà không thì giờ:
Mùa thi sắp tới! - Em thơ,
Cái hôn âu yếm xin chờ năm sau!

Avril 1934

Vô liên

Như kẻ hành quân quáng nắng thiêu,
Ta cần uống ở suối thương yêu;
Hãy tuôn âu yếm, lừa mơn trớn,
Sóng mắt, lời môi, nhiều - thật nhiều!

Chớ nên tiết kiệm hơi nàng tiên
Ta được em chẳng, lại mất liền:

Với bạn ân tình hay với cảnh,
Nơi nào ta cũng kiếm Vô Biên.

Những phen reo hót, những cơn say,
Những lúc mây đen ám mặt mây.
Là lúc lời xa muôn thế giới
Đến vồn trong dạ cánh chim bay...

Trời cao trêu nhử chén xanh êm;
Biển vắng không nguôi nỗi khát thêm;
Nên lúc môi ta kề miệng thắm,
Trời ơi, ta muốn uống hồn em!

Vội vàng

Tặng Vũ Đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi.
Của ong bướm này đây tuần trăng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi.
Mỗi buổi sớm, thần vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.
Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu đến nửa không phải rằng gặp lại^(*)
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,

(*) Từ *Thơ Thơ* in lần thứ hai trở đi câu này được sửa
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại (B.T)

Nên băng khuáng tôi tiếc cả đất trời;
Mùi tháng. năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông. núi vẫn than thầm tiễn biệt...
Con gió xinh thì thào trong lá biếc.
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! chẳng bao giờ nữa...

Mau đi thôi! mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mẩn:
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh
sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

Có những bài thơ

Hãy ngó sâu vào tận mắt anh,
Đọc bài thơ mới chưa làm thành;
Lòng anh rạo rức không duyên có
Khi nắng chiều tơ dãn với cành.

Nghiêng đầu bên trái, hãy kể nghe
Những ngón tay thần sẽ vuốt ve
Cho điệu lòng anh thêm ấm dịu;
Sờ xem: ngực nóng khúc đê mê.

Tuy thế, bài thơ sẽ dở dang
Vì lời không đủ vẽ huy hoàng:
Vẫn không phải ngọc rung muôn ánh:
Nhịp thiếu êm đêm, tiếng thiếu vang.

Hãy biết rằng anh đương say thơ,
- Người thì say rượu, kẻ say mơ -

Thế thôi. Anh nói làm sao được?
Anh ngẩng đầu cao đợi gió hò...

Có những bài thơ rất thấm tươi
Nhưng mà chỉ nở giữa lòng người:
Chớ mong hái được loài hoa ấy!
Tay nhẹ làm hoa cũng rã rời.

Tiếng không lời^(*)

Tặng Nguyễn Đỗ Cung

Mây lưng chừng hàng
Về ngang lưng núi.
Ngàn cây nghiêm trang

^(*)Sau này tác giả sửa nhan đề bài là : *Mây lưng chừng hàng...* (B.T)

Mơ màng theo bụi
Hoa dại trên đồi.

Trăng rằm lên ngôi...
Gió thanh chia mình
Trong cành lá biếc.
In như ái tình
Mơn qua trời thiếc,
Lan giữ làn hương

Hỡi người rất thương...

Sao em không nghe
Bao lời van vỉ
Của nguyệt đêm hè,
Bao lời ủy mị
Của thời tươi xanh.

Hãy cầm tay anh...

Đơn 10

Tặng Nguyễn Gia Trí

Em nói trong thư: “mấy bữa rày,
“Sao mà bướm bướm cứ đùa bay;
“Em buồn, em nhớ, chao! em nhớ!
“Em gọi thăm anh suốt cả ngày.

“Ngoài ấy vui không, anh của em?
“Trong này đã có nắng vàng êm:
“Mỗi lần nắng rọi, em ra cửa,
“Em nghĩ gì đâu, đứng lặng im.

“Mùa xuân khó chịu quá đi thôi!
“Cảnh đẹp làm em thấy lẻ loi,
“Chim hót xui em nghe quạnh quẽ:
“Hay là anh đã bỏ em rồi?

“Ồ! mới nghiêng mình xem nước trong.

“Vui mừng em thấy má em hồng...”

Em tôi ăn nói vô duyên quá!

Em đốt lòng anh, em biết không?

Giờ tàn

Khi mai dậy sớm, trời êm ái.

Cửa sổ thênh thang mở gió hồ:

Hơi mát đưa hùa theo ánh sáng;

Cành gân, chim rộn tiếng đùa nô,

Chủ nhật còn nguyên, còn trọn vẹn;

Tôi chưa tiêu mất một giờ nào,

Như đứa trẻ con ôm cái bánh,

E dè tôi muốn giữ cho lâu.

Nhưng ngày cứ thoát đi từng chút;

Rồi mặt trời cao. Nắng chạy tràn.

Trưa đến: thôi rồi bình đã vỡ!

Nửa ngày xinh đẹp đã tiêu tan!

Thong thả, chiều vàng thong thả lại...

Rồi đi.. . Đêm xám tới dần dần...

Cứ thế mà bay cho đến hết

Những ngày, những tháng, những mùa xuân.

Vừa mới khi mai tôi cảm thấy

Trong tay ôm một bó hoa cười.

Ngon gió thời gian khônnh ngót thối:

Giờ tàn như những cánh hoa rơi...

Chiều

Tặng Nguyễn Khắc Hiếu

Hôm nay, trời nhẹ lên cao,

Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.. .

Lá hồng rơi lặng ngổ thuôn,

Sương trinh rơi kín tự nguồn yêu thương.

Phấp phơ hồn của bông hương.

Trong hơi phiêu bạt còn vương máu hồng.

Nghe chừng gió nhớ qua sông.

E bên lau lách thuyền không vắng bờ.

- Không gian như có giây tơ,

Bước đi sẽ đứt, động hồ sẽ tiêu.

Êm êm chiều ngẩn ngơ chiều,

Lòng không sao cả hiu hiu khê buồn.. .

Viễn khách

Tặng Nguyễn Nhược Pháp

Đương lúc hoàng hôn xuống,

Là giờ viễn khách đi.

Nước đượm màu ly biệt,

Trời vương hương biệt ly.

Mây lạc hình xa xôi;

Gió than niềm trách móc.

Mây ôi và gió ôi!

Chớ nên làm họ khóc.

Mắt ghen nhìn thấu dạ;
Môi khô hết nín lời.
Chân dỗi, tay muốn rã.
Kẻ khuất... kẻ trông vời...

Hôm nào như hôm qua
Má kẻ trên gối sánh?
Anh đi, đường có hoa.
Tôi nằm trong tuổi lạnh.

Buổi chiều ra cửa sổ,
Bóng chụp cả trời tôi!
Ôm mặt khóc rưng rức;
Ra đi là hết rồi.

Biệt ly êm ái

Tặng Nguyễn Xuân Khoát

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Sương bám hồn, gió cận mặt buồn rầu.

Giờ ly biệt cứ đến gần từng phút.
Chúng tôi thấy đã xa nhau một chút...

Người lặng im, và tôi nói bằng quơ,
Chúng tôi ngồi ở giữa một bài thơ,

Một bài thơ mênh mông như vũ trụ,
Đầy khói hương xưa, tràn ân ái cũ.

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Tay trong tay, đầu dựa sát bên đầu.

Tình yêu bảo: "thôi các người đừng khóc,
Các người sẽ đoàn viên trong mộng ngọc".

Cứ nhìn nhau rồi lại vẫn nhìn nhau.
Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.

Tương tư chiều...

Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm;

Anh nhớ em, em hỡi! anh nhớ em.
Không gì buồn bằng những buổi chiều êm,
Mà ánh sáng đều hòa cùng bóng tối.
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rỗi;
Vài miếng dêm, u uất, lẫn trong canh;
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớp nhịp nhàng và lặng lẽ.
Không gian xám tưởng sắp tan thành lệ.

Thôi hết rồi! còn chi nữa đâu em!
Thôi hết rồi! gió gác với trăng thêm,
Với sương lá rụng trên đầu gần gũi.
Thôi đã hết hờn ghen và giận tủi.
(Được giận hờn nhau! sung sướng bao nhiêu!)
Anh một mình, nghe tất cả buổi chiều
Vào chầm chậm ở trong hồn hiu quạnh.

Anh nhớ tiếng, Anh nhớ hình, Anh nhớ ảnh.
Anh nhớ em, anh nhớ lắm, em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm.
Em! Xích lại! và đưa tay anh nắm!

Với bàn tay ấy...

Tặng Huy Cận

Với bàn tay ấy ở trong tay,
Tôi đã nguôi quên hận tháng ngày,
Một tối trăng cao gieo mộng tưởng
Vào lòng gió nhẹ thả thơ bay.

- Một tối bầu trời đắm sắc mây,
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu, một tối đầy

Những lời huyền bí tỏa lên trăng,
Những ý bao la rủ xuống trần,
Những tiếng ân tình hoa bảo gió,
Gió đào thả thả bảo hoa xuân.

Bóng chiều đi vụt, bỗng đêm nay
Tôi lại đa mang hận tháng ngày.
Dưới ánh trăng cười, tôi kiếm mãi
Dấu bàn tay ấy ở trên tay.

Giới thiệu

Tặng Tú Mỡ

Xin đừng tìm biết rõ chàng ta,
- Nhân loại xem gần vẫn xấu xa.
Có đến mà yêu thì hãy đến
Xem đầu mây gọn mắt mây qua...

Giữa người, anh ráng giấu tên đi;
Thi sĩ,thưa cô, có quý gì!
Hướng nữa người ta đều tự ái:
Bao giờ quen thuộc cũng khinh khi.

Hãy biết rằng anh lúc ở trường
Rất tồi toán pháp, khá văn chương,

Chẳng trai đi học nghe chim giảng,
Không thuộc bài đâu: ấy sự thường.

Hết nợ thi rồi, đến nợ thi,
Than ôi khổ quá! học làm gì
Những chồng sách nặng khô như đá!
Ruộng gió đồng trăng anh ấy đi...

Nghe nói tình yêu tưởng trái ngon;
Cho lòng, không nghĩ mất hay còn.
Tay trầy gai góc, chân đau sỏi,
Anh bám, không thôi bám tuổi dòn.

Gặp kẻ nào đâu anh cũng mê,
Chân theo xa với, trí theo kẻ.
Si tình lắm đấy, nhưng đôi lúc
Có gửi tình đi, chẳng có về.

Quá thực thà nên hóa đại khờ,
Bắt đầu người - chỉ - biết - yêu lo
Nỗi đời cay cực đang giờ vuốt,
Cơm áo không đùa với khách thơ.

Nhưng thoát sao ra lối hỏ hùm
Nuốt đời bao kẻ hái văn thơm!
- Lần này lại sắp đi thi nữa:
Chắc hỏng mười phân; khẩn nguyện giùm!

Bên ấy bên này

Lòng ta trống lăm, lòng ta sụp
Như túp nhà không bốn vách xiêu;
Em chẳng cứu giùm, em bỏ mặc
Mưa đưa ta đến bến Đìu hiu.

Em ở bên mình; ta ngó say,
Song le bên ấy với bên này
Cũng xa như những bờ xa cách,
Không có thuyền qua, không cánh bay.

Ta thấy em xinh, khẽ lắc đầu.
Bởi vì ta có được em đâu!
Tay kia sẽ áp nhiều tay khác,

Môi ấy vì ai sẽ đượm màu.

Họ sẽ ôm em với cánh tay;
Và em yêu họ đến muôn ngày;
Thôi rồi! em, chẳng thờ ơ nữa
Như đôi cùng ta tự bấy nay;

Như đôi cùng ta giữa cảnh mưa
Mà lòng không hiểu trán vò bơ,
Không tăng âu yếm trong câu nói,
Trong mắt còn nguyên vẻ hững hờ.

Cặp hài vạn dặm

Nếu ta có cặp hài tiên,
Ta đi khắp xứ, khắp miền, khắp nơi.
Ta đi, đi tận phương trời,
Đi cùng phương đất, xa vời ta đi.
In như chiếc én lưu ly,
In như chiếc lá hết thì tươi xanh.

Ta theo gió mạnh, gió nhanh
Gió hung dữ, gió sát sanh, gió cuồng!
Đi say và cứ đi suông,
Ta đi mau lại hơn luồng gió mau.
Đi mau! trốn nét! trốn màu!
Trốn hơi, trốn tiếng! trốn nhau! trốn mình.

Tiếng gió

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá
Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
Như bao điều ảo não của nhân sinh
Đã in vết ở nơi hồn của gió.
Gió vừa chạy, vừa rên, vừa tắt thở,
Dem trái tim làm uất cả không gian,
Gọi bóng hình những thân thể cơ hàn,
Vội môi tím, vội cảnh nghèo vạc mặt.

Trong khung xám của mùa đông bằng sắt,
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân:
Cây bên đường, trụi lá, đứng tần ngần,

Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái;
Và giữa vườn im, hoa run sợ hãi
Bao nỗi pha phôi, khô héo, rụng rời.
Và mưa kia là nước mắt gió rơi
Và sương ấy là mồ hôi gió rớt
Trong lúc vội vàng, trên cành thưa thớt.

Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,
Hay lời than rên rỉ của đêm xa;
Ấy là tiếng những âm binh tan tác,
Hay là giọng những vong hồn lưu lạc?
- Hỡi gió mờ! người chứa cả mùa đông
Trong phổi của người u uất vô cùng.

Hoa nở để mà tàn

Hoa nở để mà tàn;
Trăng tròn để mà khuyết;
Bèo hợp để chia tan;
Người gần để ly biệt.

Hoa thu không nắng cũng phai màu;
Trên mặt người kia in nét đau.

Muộn màng

Anh biết yêu em đã muộn màng,
Nhưng mà ai cưỡng được tình thương!
Ngậm ngùi tặng trái tim lưu lạc
Anh chỉ xin về một chút hương.

Một chút hương phai của ái tình
Mà em không thể gửi cùng anh;
Để lòng ướp với tình phai ấy,
Anh tưởng từ đây bớt một mình.

Mắt ướt trông nhau lệ muốn tuôn,
Gượng cười anh phải khóc thầm luôn:
Em là người của ai ai đấy,
Lưu luyến chi anh để sót buồn.

Dầu chiếm tay em, anh vẫn hay
Rằng anh chỉ nắm cánh chim bay;
Bao giờ có được người yêu dấu!
Chất chứa trong lòng vạn đắng cay.

Anh chỉ là con chim bơ vơ
Lạnh lùng bay giữa gió, sương, mưa;
Qua gần tổ ấm đôi chim bạn,
Bỗng thấy lòng cuồng yêu ngẩn ngơ.

Yêu ngẩn ngơ rồi đau xót xa,
Số anh là khổ phận anh là
Suốt đời nuốt lệ vào trong ngực,
Dem ái tình dâng kẻ phụ ta.

Chưa đi mà đã cách xa nhau,
Lúc biệt ly rồi xa đến đâu?
Thôi hãy để anh đi hốt hoảng,
Gấp đem thương nhớ khuất mây mù.

Thôi hãy để anh đi thất thơ,
Mặc luồng gió mạnh mặc mưa to

Đánh vào thân thể run như sậy.
- Tôi chẳng cần ai thương hại cho.

Thờ than

Tôi là một kẻ điên cuồng
Yêu những ái tình ngây dại
Tôi cứ bắt lòng tôi đau đớn mãi,
Đau vô duyên, đau không để làm gì.

Ôi! tình si
Không có một giờ yên ổn!

Nếu bỏ được trái lòng cho gió cuốn,
Dem vứt đi, như là trái chua cay!
Nếu một chiều có thể rải tung bay
Tất cả linh hồn thổn thức!

Nhưng mỗi lần đưa tay lên nén ngực
Lại nghe tình nhiều hơn số ngón tay
Với mi kia, mắt nọ, với môi này,

Với chuỗi tên người liên tiếp...

Yêu với mến! mến và yêu! tiếng điệp
Của khúc ca nào vừa cất, vừa say?
Lòng tôi lạnh lẽo, đêm nay,
Theo một con đường mấy nẻo.
Và đêm nay, lòng tôi lạnh lẽo...
Như sáng trăng trên mặt nước thu lơ.
Tôi là một kẻ bơ vơ.
Yêu những ái tình quạnh quẽ.

Chiếc lá

Theo Arnault

Lìa cành, thân héo khô,
Hỡi chiếc lá giang hồ,
Đi đâu?
- Tôi chẳng biết.
Xưa ở cành cây thông:

Bão đánh, cây gân chết,
Chiều thối đổi không cùng,
Gió thoảng hay gió mau
Từ hôm ấy, mặc lòng
Đưa tôi rừng tới đồng,
Núi trước tới lưng sau.
Tôi đi nơi gió lồng,
Không than cũng không nao;
Tôi đến nơi bờ đến
Lá hồng cùng lá đào.

Sắt

Ngày muốn hết buồn như đời muốn hết;
Chiều bị thương ráng sức kéo mình đi.
Lũ mây già, nghìn vạn khối lâm ly,
Đứng giữ lưới bủa vây trời nhỏ hẹp.

Vài chiếc quạ, mình than, cong mỏ thép,
Quạ vừa kêu, đến tự xứ đêm nào;
Những cây bàng là những bộ xương cao,

Nét ngổ ngẩn đã rèn bằng sắt cũ.

Tét cán lá - lá nằm trên đất ủ,
Màu lạng yên không còn mộng xa bay;
Đất đen kêu như sắt dưới chân giày,
Tiếng rần rỏi có pha màu mực đậm.

Chân đi nặng như mang xiềng; giam cầm
Trong cũi to, hồn không thể vượt lên;
Muốn rụng rơi, trái tim nặng ưu phiền,
- Trái tim giữa một cái kềm bằng sắt.

Gửi trời

(I)

Ta nằm trong vũng mắt đong đưa,
Khi ấy ngày thu rọi ánh vừa
Nhan sắc chớp hàng mi óng ả;
Đầu ta ân ái dịu dàng mưa...

Quá êm ta tưởng ở chùng trời,
Ta choáng không gian, náu tóc ngồi;
Tóc mịn đầy tay như suối mát,
Lòng ta vui rộn thú chơi với...

II

Ta gửi trời ta giữa mắt nào
Ở gần má lửa, cạnh mày dao...
Khi ta trở lại, trời đâu vắng.
Lạnh lẽo mày xanh phản má đào.

Ca tụng

Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẽ tròn đây,
Trăng, hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây;
Trăng, đĩa ngọc giữa mâm trời huyền bí;
Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẽ tròn đây;

Trăng, nguồn sương làm ướt cả Gió hây.

Trăng, vông rượu khiến Đêm mờ chếnh choáng,
Người ám ảnh hương thơm bằng ánh sáng,
Ru màu êm, mà gọi thức lòng ngây;
Trăng, nguồn sương làm ướt cả Gió chây,
Trăng, vông rượu khiến Đêm mơ chếnh choáng!

Trăng thánh thót, họa đàn tơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu
phiên

Người làm ma, rồi người lại làm tiên;
Người tạo lập những đền đài mỏng thoáng;
Trăng thánh thót, họa đàn lơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu
phiên...

Người là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên;
Hỡi trăng đẹp, người là trăng náo nức;
Người hay khóc, người không cần sự thực,
Nhớ thương luôn nên mắt có quang viên;
Người là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên.
Hỡi trăng đẹp, người là trăng náo nức!
Rừng xỏa tóc để người thành chiếc lược;
Biển nhân người thành ức triệu vòng khuyên;

Gió căng người trên những cánh buồm thuyền;
Người định nhịp cho sóng triều xuôi ngược;
Rừng xòa tóc để người thành chiếc lược;
Biển nhân người thành ức triệu vòng khuyên...

Trăng của xa xôi, trăng của hảo huyền,
Người vĩnh viễn như lòng trăng ý gió;
Trăng của mắt, trăng của hồn rạn vỡ,
(Trăng rất trăng là trăng của tình duyên)
Trăng của xa xôi, trăng của hảo huyền,
Người vĩnh viễn như lòng trăng ý gió...*

Mười chữ

Mưa dầm - thu dưới nguyệt;
Máng chảy - suối trên nhà.

* Sau này tác giả sửa câu này thành: *Trăng, vũ
nộng của muôn của muôn đời thi sĩ.* (B.T)

Núi xa

Núi tận chân trời đứng nghĩ xa,
Gió đều trang trải nguyệt bao la;
Êm êm núi biếc xinh như ngọc
Và cũng buồn như nỗi nhớ nhà.

Thấy núi yêu kiều, tưởng núi yên,
Tha hồ ta mộng cảnh non tiên,
Tưởng như núi đẹp là tranh vẽ,
Nhưng núi không hề đứng thản nhiên.

Lá úa, cành khô vẫn rụng dần;
Lối mòn, cỏ mạnh vẫn lên chôn.
Chim hôm run rẩy trong tim nhỏ,
Thỏ sợ dơ tai hứng tiếng ồn.

Có lẽ ông tiều sống giữa cây
Đêm nay hồn lạnh đã theo mây;

Gió rừng có lẽ tuôn muôn gốc,
Có lẽ mưa im xối đã đầy...

- Lẩn với đời quay, tôi cứ đi,
Người ngoài không thấu giữa lòng si.
Cũng như xa quá nên ta chỉ
Thấy núi yên như một miếng bìa.

Đối trá

Tặng Lương Xuân Nhị

Nói chi nữa tiếng buồn ghê gớm ấy
Để lòng tôi sung sướng muốn tiêu tan?
Tất cả tôi run rẩy tựa giây đàn
Nghe thổ thê chính điệu tôi giấu kỹ,
Sợ đôi mắt diễm nhiên và diễm lệ.
Vâng, nói chi để khêu lại nguồn sâu
Tôi ngỡ đã cạn hẳn trong bấy lâu,
Để lại nhóm cho cháy thêm ngọn lửa
Tưởng gần tàn - Yêu? yêu nhau? làm chi nữa?

Tôi vẫn biết rằng tôi chẳng xứng người;
Mùa xuân tội chưa hề có hoa tươi;
Tôi như chiếc thuyền hư, không bến đỗ;
Tôi là một con chim không tổ,
Lòng cô đơn hơn một đứa mồ côi,
Nhặt nụ cười của thiên hạ, than ôi.
Đề tự nhủ: "ta được yêu đấy chứ".
Tôi chỉ sống để hoài hoài tưởng nhớ,
Mãi mãi yêu, nhưng giấu giếm luôn luôn;
Mà người thì, lơ đãng, dậm trên buồn,
Bạn đi hái những cành vui xanh thắm.

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!

Hồi lòng dạ sâu xa như vực thẳm!
Tôi biết rằng người nói vậy cười chơi
Tiếng đã làm tôi tê tái cả người,
Tim ngừng đập để thu hồn nghe lắng,
Máu ngừng chạy, để cho lòng bớt nặng,
Tôi biết rằng... chỉ cách một ngày sau,
Cây bên đường sẽ trông thấy tôi sầu.
Đi thất thểu, đi lang thang, đi quạnh quẽ.
Vì vội kiếm tìm nhau, tôi sẽ

Chỉ thấy người thương nhưng chẳng thấy tình
thương

Và như màu theo nắng nhạt, như hương
Theo gió mát, tình người đà tản mát.
Tôi sẽ trốn, thần thờ, ngơ ngác,
Trái tim buồn như một bãi tha ma,
Gượng mỉm cười: "người quên nghĩ rằng ta
Sẽ đau đớn bởi một lời nói vội".

Vì, khốn nỗi! tôi vẫn còn tin mãi
Sự nhảm kia: - tôi không thể không yêu.
Dẫu không tin, tôi càng cứ yêu nhiều;
Khi người nói, tiếng người êm ái quá...
Có lúc tưởng, chỉ để rơi tàn lửa,
Tay vô tình gieo một đám cháy to;
Người tưởng buông chỉ đôi tiếng hẹn hò,
Tôi hưởng ứng bằng vạn lời say đắm
Đương rạo rực, thì thảo, rồi rấm,
Ngập lòng tôi - Mà ai ngó tới đâu!
Tôi điên cuồng, tất nhiên phải khổ đau,
Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!
VẬY TRỐT LỖ, tôi sẽ đành lẳng lẳng
Chịu mối tình gây lại bởi tay ai,

Không cầu xin, không trách móc, vì -ôi!
Tôi chẳng biết làm cho lòng cứng cõi.
Cứ như thế cho đến giờ đen tối.
Hoa ái tình chung phận đóa hồng khô.
Mà trái tim đã ghê dáng hững hờ
Sẽ chung phận của tro tàn bến lạnh.

Tôi giấu sẵn một linh hồn hiu quạnh,
Cho nên, liền chiều đó, tôi hết vui,
Không thấy người bằng không thấy mặt trời,
Tôi ôm ngực thử tìm xem biên giới
Của sầu tủi. Nhưng hỏi người yêu hỏi!

Nó mênh mông, vô ảnh, bủa vây tôi;
Yên ổn đi, thắc mắc đến đây rồi,
Mơ ước tới, mà chán chường cũng lại.
Và mơn trớn cả một kho ân ái,
Tôi một mình đối diện với tình không
Để lắng nghe tiếng khóc mất trong lòng.

1935

Gifts for the wind

Nguyệt cầm

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh,
Trăng thương, trăng nhớ, hơi trăng ngẩn.
Đàn buồn, đàn lạnh, ôi đàn chậm!
Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngẩn.

Mây vắng, trời trong, đêm thủy tinh;
Lung linh bóng sáng bỗng rung mình
Vì nghe nường tử trong câu hát
Đã chết đêm rằm theo nước xanh.

Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời,
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
Long lanh tiếng sỏi vang vang hận:
Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.

Bốn bề ánh nhạc: biển pha lê.
Chiếc đảo hồn tôi rợn bốn bề.

Sương bạc làm thính, khuya nín thở
Nghe sâu âm nhạc đến sao Khuê.

Buồn trăng

Gió sáng bay về, thi sĩ nhớ;
Thương ai không biết, đứng buồn trăng.
Huy hoàng trăng rộng, nguy nga gió,
Xanh biếc trời cao, bạc đất bằng.

Mây trắng ngang hàng tự thuở xưa,
Bao giờ viễn vọng đến bây giờ.
Sao vàng lẻ một, trăng riêng chiếc;
Đêm ngọc tê ngời men với tơ...

Khắp biển trời xanh, chẳng bến trời.
Mắt tìm thêm rộn ánh khơi vơi.
Trăng ngà lạnh lẽ như bông tuyết,
Trong suốt không gian, tịch mịch đời.

Gió nọ mà bay lên nguyệt kia
Thêm đem sương lạnh xuống đầm đìa.
Ngẩng đầu ngắm mãi chưa xong nhớ,
Hoa buổi thơm rồi: đêm đã khuya.

Lời kỹ nữ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa;
Vội vàng chi, trắng sáng quá, khách ơi,
Đêm nay rằm: yến tiệc sáng trên trời;
Khách không ở, lòng em cô độc quá,
Khách ngồi lại cùng em! đây gối lả,
Tay em đây, mời khách ngả đầu say;
Đây rượu nồng. Và hôn của em đây,
Em cung kính đặt dưới chân hoàng tử.
Chớ đập hôn em!

Trăng từ viễn xứ
Đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn;
Gió theo trăng từ biển thổi qua non;
Buồm theo gió lan xa từng thoáng rợn.
Lòng kỹ nữ cũng sâu như biển lớn,

Chớ để riêng em phải gập lòng em;
Tay ái ân du khách hãy làm rềm,
Tóc xanh tốt em xin nguyên dẹt vồng.
Đẩy hộ hồn em triển miên trên sóng,
Trôi phiêu lưu không vọng bến hay gành;
Vì mình em không được quán chân anh,
Tóc không phải nhưng dây tình vướng víu.
Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da.
Người giai nhân: bến đợi dưới cây già;
Tình du khách: thuyền qua không buộc chặt.

Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt.
Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi.
Người viễn du lòng bạn nhớ xa khơi,
Gỡ tay vướng để theo lời gió nước.

Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt.
Mắt run mờ, kỹ nữ thấy sông trôi.
Du khách đi. - Du khách đã đi rồi,

Hà Nội, 1939.

Giục già

Mau với chút vội vàng lên với chút,
Em, em ơi, tình non đã già rồi;
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi,
Mau với chút! thời gian không đứng đợi.
Tình thổi gió, màu yêu lên phấp phới;
Nhưng đôi ngày, tình mới đã thành xưa,
Nắng mọc chưa tin, hoa rụng không ngờ,
Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết!
Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt;
Những vườn xưa nay đoạn tuyệt dấu hài;
Gấp đi em, anh rất sợ ngày mai;
Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Vừa xịch gối chần, mộng vàng tan biến;
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành,
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh,
Quay mặt lại: cả lầu chiều đã vỡ

Vì chút mây đi, theo làn vút gió.
Biết thế nào mà chậm rãi, em ơi?
Sớm nay sương xê xích cả chân trời,
Giục hồng nhận thiên di về cõi bắc,
Ai nói trước lòng anh không phản trắc;
Mà lòng em, sao lại chắc trơ trơ?
- Hái một mùa hoa lá thuở măng tơ,
Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lói:
Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối,
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.
Em vui đi, rằng nở ánh trăng rằm,
Anh hút nhụy của một giờ tình tự,
Mau với chứ! vội vàng lên với chứ!
Em, em ơi! Tình non sắp già rồi...

Thu

Nồn nà sương ngọc quanh thêm đậu;
Nắng nhỏ băng khuâng chiều lơ thì,
Hư vô bóng khói trên đầu hạnh;
Cành biếc run run chân ý nhí.

Gió thấm, mây lặng, dáng thu xa.
Mới tạnh mưa trưa, chiều đã tà.
Buồn ở sông xanh nghe đã lại,
Mơ hồ trong một tiếng chim qua.

Bên cửa ngừng kim, thêu bức gấm,
Hãy hãy thực nữ mắt như thuyền.
Gió thu hoa cúc vàng lưng dậu.
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng nguyên.

Ngân nga

Ta tiếc theo sau những đoá hồng,
Nhưng nàng con gái sớm phai bông;
Những cô hãy hãy còn đôi tám,
Xo đuổi tình yêu, vội lấy chồng.

Ta đã tìm thăm những nấm mồ
Vô tình chôn giữa trái tim thơ;
Vô hình ôm ấp bao di tích

Của những tình thương bị hững hờ.

Gió lạnh rồi đây! sắp nhớ nhung!
Sương the lảng đàng bạc cây tùng.
Từng nhà mở cửa tương tư nắng,
Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng!

Mùa cúc năm nay sắc đã già.
Ai tìm ta hộ dáng thu qua?
Những buồn xưa cũ, nay đâu mất?
Ôi! phượng bao giờ lại nở hoa!

Tình thức nhất

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Anh cho em, kèm với một lá thư.
Em không lấy, và tình anh đã mất,
Tình đã cho, không lấy lại bao giờ.

Thư thì mỏng như suốt đời mộng ảo;

Tình thì buồn như tất cả chia ly.
Giấy phong kỹ mang thắm trong túi áo:
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.

Lòng e then theo tờ vụng dại,
Tối bên em, chờ đợi mãi không về.
Em đã xé lòng non cùng giấy mới,
- Mây đầy trời hôm ấy phủ sơn khê.

Cũng may mắn, lòng anh con trẻ quá.
Máu mùa xuân chưa nở hết bông hoa;
Vườn mưa gió còn nghe chim rộn rã,
Anh lại còn yêu, bông lựu, bông trà.

Nhưng giây phút đầu say hoa bướm thắm.
Đã nghìn lần anh bắt được anh mơ
Đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám nhắm,
Đôi tay yêu không được nắm bao giờ.

Anh vẫn tưởng chuyện đùa khi tuổi nhỏ,
Ai có ngờ lòng võ đã từ bao!
Mất không ứt, nhưng bao hàng lệ nhỏ

Len tỉ tê thầm trộm chảy quay vào.

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch;
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ ban sơ.
Hương mới thấm bèn ghi như thiết thạch;
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.

Tờ lá thắm đã lạc giòng u uất,
Ánh mai soi cũng pha nhạt màu ôi.
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Anh cho em, nên anh đã mất rồi!

Xuân đầu

Trời xanh thế! hàng cây thơ biết mấy!
Vườn non sao! đường cỏ mộng bao nhiêu,
Khi Phạm Thái gặp Quỳnh Như thuở ấy,
Khi chàng Kim vừa được thấy nàng Kiều.

Hỡi năm tháng vội đi làm quá khứ!

Trở về đây! và đem trở về đây
Rượu nơi mắt với khi nhìn ướm thử,
Gắm trong lòng và khi đứng chờ ngây.

Và nhạc phát dưới chân mừng sánh bước;
Và tơ giảng trong lời nhỏ khơi ngòi;
Tà áo mới cũng say mùi gió nước;
Rạng mi dài xáo động ánh dương vui.

Thiên liêng quá, những chiều không dám nói,
Nhưng tay em, những đầu ngượng cúi mau;
Chim giữa nắng sao mà kêu đến chói!
Ôi vô cùng trong một phút nhìn nhau!

Cho ta xin, cho ta xin sắc đỏ,
Xin màu xanh về tô lại khung đời...
Trời ơi, trời ơi, đâu rồi tuổi nhỏ?
Hôm xưa đâu rồi, trời ơi! trời ơi!

Hà Nội 1937

Đêm thứ nhất

Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất!
Chẳng bao giờ ngăn được gót thanh niên
Khi bóng tối cũng reo hò: chủ nhật!
Và áo màu làm gió, phất qua hiên.

Săn kho xuân, quên cả túi không tiền;
Giày khăng khải cứ rền vang mặt đất.
Nỗi vui vầy từ đâu đến tự nhiên:
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất.

Phố đẹp, người xinh, là đời bánh mật;
Mặt tươi, môi đậm, là gã trai tân
Rộn tuổi trẻ dưới ánh đèn ngáy ngất,
Reo ái tình trong nhịp máu phân vân.

Nhưng đêm qua, chân vạm mỗi dần dần;
Niềm vui hão chẳng lòng ai đón cất.

Trên gác về trống lạnh cả lòng xuân,
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất!

Nước đổ lá khoai

Lòng ta là một cơn mưa lũ,
Đã gặp lòng em là lá khoai
Mưa biếc tha hồ rơi giọt ngọc,
Lá xanh không ướt đến da ngoài.

Ta trút băng quơ một trận lòng,
Biết rằng đau khổ giữa hư không.
Khóc mình uống lệ rơi vô lý,
Mưa vẫn cần rơi lệ vạn giòng.

Ta như cô khách khoảng đìu hiu
Đã gặp chiều hôm, lại bước liêu;
Muốn trốn sâu đơn muôn vạn kiếp;
Lại tìm sa mạc của tình yêu.

Ngày mai nắng mọc, mưa rơi hết,
Mất lạnh cơn điên, lòng cạn hồ.
Ta sẽ thôi yêu như đã dẫu,
Không hề oán hận lá khoai khô.

Khi chiều giăng lưới

Tặng Bằng Vân

Khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây,
Khi con chim ém tìm không ra bầy,
Khi nước suối đã lờ đờ khép mắt,
Khi lá lìa, mặt đất cũng buồn lây,
Và trên trời mờ ảnh một làn mây.

Khi rừng vắng bơ vơ trong gió rộng,
Khi gió đơn lưu lạc giữa rừng gầy;
Mất ngơ ngác, và thân hình ảo mộng,
Có con nai thành tượng giữa chiều xây...

Chân vướng rễ cây,

Lòng vương muôn giây,
Có con nai hiền,
Đôi sừng thơ ngây,
Chân hững hờ, và hồn khê ngạc nhiên
Không hiểu sao buồn chở một hồn đầy...

Sương lan dần, còn biết ngõ nào đây?
Chiều tư bề, không phá nổi trùng vây...

- Tôi là con nai bị chiều đánh lưới,
Không biết đi đâu, đứng sâu bóng tối.

Yên Phụ 1938.

Kỷ niệm

Tặng Ngô Nhật Quang

Ôi ngắn ngủi là những giờ họp mặt!
Ôi vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?

Em hồ hững, để cho lòng anh lạnh.

Em có nhớ một buổi chiều yên tĩnh,
Chúng ta chìm trong một biển ái ân,
Chúng ta say trong chén rượu tuyệt trần,
Mà tình ái rót đầy dâng bạn mới.

Anh gọi nhỏ kê tai em: "Em hỡi!"
Trên tay anh em bèn viết: "Anh ơi".
Rồi ngó mê nhau, ta mỉm mắt cười,
Và lặng lẽ thấy lòng cao chín bệ.

Không cần nói. Trái tim đương mở hé,
Hoa muôn năm nghe nổ tiếng thần tiên
Trái tim ngừng trong một lúc vô biên:
Thời gian hết; đất trời không có nữa...

Em lúc ấy nhìn anh như lệ úa,
Em ái như trong ngó có mùi hương.
Trong mắt em anh tưởng thấy thiên đường,
Ôi hạnh phúc! Anh gục đầu, nhắm mắt...

Sao ngần ngủi là những giờ hợp mặt?
Sao vội vàng là những phút trao yêu?
Vừa nắng mai, sao đã đến sương chiều
Em hơ hững, để cho lòng anh lạnh.

Hà Nội 1936.

Mơ xưa

Ai có nhớ những thời hương phảng phất,
Hạc theo trăng, tiên còn lẫn với người;
Những thời xa chim phượng xuống trần chơi,
Hoa cúc nở có người chờ đợi trước.
Người thuở ấy du dương từng kiêu bước,
Thân mình thơm khóa buộc giải hương la,
Son phấn dịu dàng. - Tay áo thướt tha,
Chàng trai trẻ cũng xinh dường thiếu nữ.

Gió mây đến ở trong trường tình tự;
Trăng vàng xinh không bỏ giữa đêm khuya,
Có kẻ nhìn hững lắt giọt pha lê.

Và phong cảnh đắm say mơ diễm lệ,
Cho đến nỗi sen còn chung một đế.
Chim so bay, cây cũng chấp liên cành.

Bức thơ tình choàng ấp đêm năm canh;
Ngày sáu khắc tưởng mơ vàng đá nặng.
Thương là vậy, ai phụ thể cho đặng!
Hể xa nhau thôi thương nhớ võ vàng.
Gió liễu chiều còn nhớ kẻ dương quan,
Đưa nước mắt hàng dương qua một phía.

Những Chiêu Dương, những Hậu Đình tráng lệ
Đẹp vì chung xây với oán cung phi.
Cung nhà Tần trùng điệp mái lâm ly,
Hán Cao Tổ đốt chín ngày mới hết;
Tận cung nữ ba mươi trăm, chẳng biết
Gót sen vàng liễu yếu chạy về đâu?

Những thi sĩ xưa suốt tháng nghiêng bầu,
Bụng để hở, gặp cảnh gì cũng luyện;
Hồ Ngọc một mùa sen luôn mấy chuyến;
Sương mới mùa thu giăng cửa song mờ.

Nắng cũ mùa vàng sa mặt sông thơ;
Tuyết bay mùa đông trắng phơ tựa biển;
Rồi xuân đến, dẫu ca oanh múa yến.
Cũng dịu dàng như thể một mùa thu!

Chúng ta nay trong cuộc thế ao tù
Đốt điều thuốc chiêm hồn sương quá khứ
Mỗi khi thu đưa gió vàng lưỡng lự
Có buồn chăng, lòng bạn ở đâu xưa?

Gò Công 1942.

Hè

Tặng Xuân, Việt

Chỉ còn lại của mùa xuân quá vắng
Một chút hương vương vấn bụi hồng tàn,
Gió thêm nóng, ngày dài thêm ánh sáng,
Ve thâm sâu; - em cũng kém dung nhan.

Mùa hạ cháy ở dưới trời đốt trắng;
Nắng hồng nung, mây bạc chảy ngân nga.
Cảnh thưa thớt chỉ một con đường vắng.
Cái am xưa, hay đôi chiếc bia già.

Tiếng gà gáy buồn nghe như máu ứa,
Chết không gian, khô héo cả hồn cao!
Thấm tuyệt vọng hai hàng bông phượng lửa:
Thê lương đời như trải mấy binh đao.

Hận trời đất tội lây cho khóm cỏ,
Cho cành hoa, cho con bướm ngu ngơ.
Muốn đi chết ở trong lòng nắng đỏ,
Để lòng tàn, thiêu hủy cả hư vô.

Mỹ Tho, 1940

NHỮNG BÀI THƠ KHÁC (*)

Xuân không mùa

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm,
Mấy cành xanh, năm bảy sắc yêu yêu.
Thế là xuân. Tôi không hỏi chi nhiều.
Xuân đã sẵn trong lòng tôi lai láng.
Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng;
Xuân là khi nắng rạng đến tình cờ,
Chim trên cành há mỏ hót ra thơ;
Xuân là lúc gió về không định trước.
Đông đang lạnh, bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi, để hở một khung trời,

(*) Rút ra từ *Tuyển tập Xuân Diệu* tập I - Hà Nội, 1983.

Thế là xuân. Ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son sè...
Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé;
Giữa mùa hè khi nắng biếc sau mưa;
Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa
Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng.
Nếu lá úa trên cành bàng không rụng,
Mà hoa thưa ửng máu quá ngày thường;
Nếu vườn nào cây nhả bóng ra hương.
Là xuân đó, Tôi đợi chờ chi nữa?

Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa,
Xuân ơi xuân, vĩnh viễn giữa lòng ta
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại, để trao cười, bỏ ngỡ.
Ấy là máu báo tin lòng sắp nở
Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn.
Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian
Để đánh lưới những duyên hờ mới mẻ.
Ấy những cánh chuyển trong lòng nhẹ nhẹ
Nghe xôn xao ròn rợn đến hay hay...

Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;
Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày
Một sớm tím bỗng dịu dàng đồng vọng...
Miễn trời sáng, mà lòng ta dọn sóng,
Thế là Xuân. Hà tất đủ chim, hoa?
Kể chi mùa, thời tiết, với niên hoa,
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng.

1939

Hoa đêm

Chen lá lục, những búp lài mở nửa,
Hợp bóng trắng đầy miệng nhỏ xinh xinh;
Vì gió im, và đêm cứ làm thình,
Đoàn giây phút cũng lần khân, nghĩ đã.
Trăng ở đó. Đất vươn thêu bóng lá,
Trời trên kia vàng mạ, sáng như băng.
Lá lim dim trên mấy ngọn bằng bằng.
Cành lả lả chờ tay ai đón đầy.

Ôi vắng lặng!

- Trong giờ mơ ngủ ấy

Bông hoa lái thức dậy, sánh từng đôi,

Hoa lái xanh dưới ánh nguyệt tuôn trời;

Ánh nguyệt trắng trên hoa lái dục sữa.

Sao họ khéo nỡ nà mà bỏ ngợ.

Những nàng hoa chờ đợi phong lưu!

Đáng yêu thay trong vẻ khê nghiêng đầu;

Lá xanh đỡ yêu yêu thân tuyết bạch.

Nguyệt lác đác tiếng nổ giòn lách tách;

Lòng phơi phơi chờ đợi cái ong châm...

Miệng toả ra hương, hương tỏa tình ngấm

Hoa kỹ nữ đã mở lời trêu ghẹo...

Chàng gió lạ đi khuya ngoài khuất nẻo

Nghe tiếng thơm liều liệu đến tìm hương.

Cánh du lang tha thướt phấn qua tường;

Áo công tử giải là vương nào nuốt.

Này hoa ngọc đã giật mình trắng nuốt,

Thoảng lay tình gió vuốt, bỗng lao đao...

Hương hiu hiu nên gió cũng ngạt ngào;

Hôn nho nhỏ mà đầu hoa nặng trĩu...

Là màu sắc hay chỉ là âm điệu?
Là hương say hay ấy chính rượu thơm?
Gió canh khuya hay nghìn ngón tay ôm?
Trăng mối lái phủ màng tơ mơ mộng...
Gió chấp cánh cho hương càng tỏa rộng,
Xốc nhau đi vào khắp cõi xa bầy...

Và hương bay, thì hoa tưởng hoa bay...

1940

Hì mã lạc sơn

Nghìn thế kỷ đã theo nghìn thế kỷ,
Ta đứng đây, nhìn mấy triệu mặt trời
Tắt và nhen, và phân phát cho đời
Những thời tiết tái tê hay ấm áp
Ở chốn tuyết mù, dưới chân ta đẹp.

Ta đứng đây, vĩnh viễn giữa mùa đông
Tuyết trên đầu vĩnh viễn chóa từng không,

Trán vĩnh viễn nặng mang sâu Trái đất.
Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất.
Không có chi bè bạn nổi cùng ta.
Bởi ghen trời, ta ngạo nghễ xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi.
Trên những chót đã bỏ đổi dưới cuối,
Trên những mây đã bỏ núi ngang mây,
Trên những đồng tuyết lạnh ở trên mây,
Ngang nhật nguyệt. - Còn chi sân với ngõ!
Lầu vua chúa còn chi hơn mái cỏ?
Nóc đền đài cũng thấp tựa lưng nham!
Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vợi!

Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người;
Mua sạch trong bằng nổi rét ngàn đời,
Làm kiêu hãnh giữa lặng im bất dịch.
Mây với gió chẳng bao giờ tới đích,
Phượng hoàng lên, vừa thử cánh đã sa.
Cỏ đôi chòm không gợn sắc xanh pha.
Thoáng linh động nào qua con thú nhỏ
Hiu hắt nhẽ bốn phương trời vô vô.

Lạnh lùng chẳng sâu một đỉnh chon von...
Ta tưởng nghe tê tái sắc câu dòn
Buồn vạn kỷ không ai vượn mắt ngắm,
Ta cao quá, thì núi non thấp lằm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hòa,
Ta bỏ đời, mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!

Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết,
Họa chẳng nghe gần gũi khúc ca trời;
Trong veo ngần, hơi thuần túy của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:
"Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn
"Người lên trời, ôi Hi Mã Lạp Sơn!"

1935 - 1941.

THẠCH LAM

TRUYỆN NGẮN CHỌN LỘC

LỜI NÓI ĐẦU (*)

Khi mùa thu bắt đầu hết, khi nắng vàng hanh dần mất vẻ rực rỡ trên các lá cây, ngọn gió heo may từng cơn nhẹ lướt trên cánh đồng rộng, đem lại cho ta những cái rùng mình mới mẻ, như đã lẫn cái buồn ảm đạm của ngày mùa đông.

Trước ngọn gió đầu mùa tôi không khỏi ngăn được những cảm giác sâu xa và mới lạ, Tôi đem tâm nghĩ ngợi đến những cơn gió đột khởi ở lòng người, báo trước những sự thay đổi trong cái bí mật của tâm hồn. Tôi lại nghĩ đến những người nghèo khổ đang lâm than trong cái đói rét cả một đời. Gió heo may sẽ làm cho họ buồn rầu lo sợ, vì mùa đông sắp tới, mùa đông giá lạnh và lầy lội phủ lên lưng họ cái màn lạnh lẽ của sương mù. Và lòng tôi se lại khi nghĩ rằng chỉ một chút âu yếm, một chút tình thương, cũng đủ nâng đỡ an ủi những người cùng khổ ấy.

Đó là những ý nghĩ mà gió đầu mùa đã gây nên

(*) Tác giả viết trong tập *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà nội, 1937.

trong trí tôi. Những câu chuyện trong cuốn sách này tôi viết ra cũng như những cảm giác mới mẻ mà tôi đã thấy. Tôi hết sức diễn tả cho đúng tất cả sự thực rung động và thi vị của cuộc đời. Tôi không có ý muốn kể những chuyện thần tiên hay lãng mạn nhưng những cảm tưởng của tôi với các đời sống kín đáo và giản dị quanh mình. Bởi vì đối với tôi, văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên; trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn,

THẠCH LAM

NGƯỜI BẠN TRẺ

- Anh Bình!

Tôi đang mãi ngắm một cửa hàng, vội vàng quay lại, ngơ ngác nhìn xem ai gọi. Trên bờ hè phía bên kia, một người nhỏ bé, bận quần áo ta, miệng cười và giơ tay vẫy. Tôi chưa nhận rõ là ai. Người đó, đợi cho mấy chiếc xe tay đi khỏi, rồi tất tả chạy qua đường đến gần tôi, tay giơ ra vui vẻ.

- À anh Bào.

Chúng tôi mừng rỡ, Bào nắm chặt lấy tay tôi, lay đi lay lại:

- Anh chưa quên tôi cơ à?

Tôi đáp:

- Quên thế nào được một người bạn học cũ. Nhất là anh thì tôi lại càng nhớ lắm.

Một tia vui thoáng qua trong mắt Bào. Anh thông thả nói:

- Lâu lắm rồi anh nhỉ. Thấm thoát thế mà đã hơn bảy, tám năm đấy. Anh trông tôi có khác trước

lắm không?

Tôi nhìn Bào từ đầu đến cuối, rồi đáp:

- Không khác mấy, chỉ có hơi gầy đi một chút. Nhưng cái vẻ "con gái" của anh thì vẫn vậy, không khác tí nào!

Hai chúng tôi cùng cười. Khi còn học ở trường, anh Bào vẫn có cái huy hiệu là "con gái" do anh em tặng. Vì hồi ấy anh mới có mười ba tuổi, - chúng tôi học ở lớp nhất - hai má anh hồng hồng và vẻ mặt anh nõn nà trông xinh xinh như một cô con gái thật. Mà tính tình anh cũng ngây thơ nữa.

Mới đầu còn gọi đùa, sau cái tên ấy thành quen, các bạn học ai cũng gọi anh Bào như thế. Chúng tôi thường trêu anh bằng cách gọi anh lại gần, xoa đầu anh - mái tóc anh rất đẹp - hôn đùa vào má rồi bảo: "Cô gái bé tôi xinh chưa?" hoặc một câu khác tương tự. Anh Bào cố sức giang tay chúng bạn ra, mặt anh thẹn đỏ lên, trông lại càng đáng yêu và càng giống cô con gái lắm.

Sự nhắc lại những kỷ niệm chung ấy làm chúng tôi trở nên thân mật như xưa. Tôi khoác tay Bào vừa đi vừa nói chuyện.

-Tôi nghe hình như anh đang học ở ban thành chung Nam Định cơ mà. Sao bây giờ anh lại lên đây?

Bào buồn rầu đáp:

- Tôi bị đuổi rồi anh ạ. Từ đầu năm ngoái. Từ độ ấy, thầy tôi giận tôi lắm. Nhà tôi nghèo, anh cũng biết mà tôi lại là hy vọng độc nhất của cả gia đình. Các em tôi thì con bé. Thầy mẹ tôi khổ sở lắm mới nuôi được tôi ăn học đến thế. Vậy mà đột một cái bị đuổi.

Ngừng một lát, anh Bào tiếp:

- Tôi về nhà không chịu được. Thầy tôi cứ uống rượu say, rồi chửi mắng tôi là đứa con bất hiếu phụ công cha mẹ, không nghĩ gì đến nhà cửa, chỉ đua đòi anh em đến nỗi bị đuổi. Thầy bắt tôi ra Hà Nội tìm việc làm, bảo nếu không được thì đừng về trông thấy mặt nữa.

Anh Bào khẽ thở dài:

- Nếu không có công việc thì thật tôi cũng không dám về. Thầy tôi nghiêm lắm anh ạ.

- Sao anh không đi làm?

- Không được.

Anh Bào trở nên yên lặng. Một lát, tôi hỏi:

- Còn các nhà buôn? các sở tư?

- Ấy, tôi cũng chỉ còn hy vọng ở những chỗ ấy. Với lại tôi cũng không có các giấy chứng chỉ, vì có đi làm bao giờ.

Chúng tôi thôi nói, lặng đi rảo bước trên hè phố. Đến chợ Cửa Nam, Bào giằng tay tôi ra bảo:

- Tàu điện đến rồi, tôi phải về nhà không họ đợi.

- Anh ở đâu?

Bào nở một nụ cười buồn trên miệng trả lời:

- Tôi ở trọ một hàng cơm nhỏ ở dưới ô Cầu Giấy.

Không dám mời anh xuống chơi.

- Thì anh đến chơi đặng tôi. Anh nhớ số nhà rồi chứ?

Bào nhảy vội lên xe điện, giơ tay chào. Tôi nói thêm:

- Thế nào anh cũng đến chơi nhé.

Xe chạy khuất vào chỗ rẽ phố Hàng Dẫy.

Tôi thông thả trở bước về nhà trong óc miên man nghĩ ngợi.

Sự gặp gỡ này với bao nhiêu kỷ niệm về quãng đời học sinh của tôi ở tỉnh Thái. Những nét mặt bạn cũ đã quên lại hiện ra trong trí nhớ, với những buổi học vui vẻ, những cuộc nô đùa vô tư lự. Bao nhiêu ngày sung sướng của tuổi trẻ!

Nghĩ đến Bào tôi đem lòng thương hại. Cậu bé con xinh xinh giống con gái ấy, với cái vẻ ngây thơ, hồn ấy làm cho chúng bạn yêu mến. Tôi thường theo anh đến nhà chơi, một căn nhà lá ở đầu tỉnh. Hai người ngồi trên chiếc chõng tre nói chuyện, bên cạnh, bà mẹ anh Bào tráng bánh trứng và thổi xôi để đem bán. Thỉnh thoảng tôi mới gặp thầy anh ta: ông có vẻ

nghiêm nghị lắm, và hình như lúc nào cũng ung dung không làm gì.

*

* *

Không nhớ là mấy tháng sau, anh Bào đến chơi tôi. Trông anh khác hẳn, người gầy đi một chút, và xanh xao như ốm. Anh hình như đã đi bộ nhiều ở ngoài đường, nên quần áo và giày đầy những bụi.

Tôi mời anh ngồi, ân cần hỏi:

- Anh đã tìm được công việc làm chưa?

Bào lắc đầu:

- Chưa, anh ạ, suốt trong mấy tháng nay, tôi đi khắp các nơi ở Hà Nội, mà chẳng tìm được việc gì. Đến đâu người ta cũng từ chối.

Anh nghĩ một lát, rồi nói thêm:

- Người ta thật là vô lý quá.

Lời nói ghen ngào trong cổ họng anh. Anh ngồi thừ người ra, không buồn uống chén nước chè của tôi mời. Tôi cũng yên lặng, không biết nói gì. Những lời an ủi lúc bấy giờ, tôi thấy hình như vô ích.

- Anh cứ chịu khó đợi ít lâu nữa xem.

- Cũng đành phải chờ, chứ biết làm thế nào.

Nhưng cũng phải có tiền để trả tiền trọ chứ.

Anh Bào cố mỉm cười. Cái cười thật đáng thương và ái ngại. Tôi nhìn kỹ anh: chiếc áo lương anh mặc đã cũ bạc, vá kín đáo một vài chỗ. Trên mặt anh có bao nhiêu nốt lấm chấm đỏ đầy đặc cả hai má. Vô tình, tôi hỏi:

- Anh bị muỗi đốt đầy cả hai mặt kia kìa.

Anh Bào có vẻ thẹn:

- Chỗ tôi ở không có màn và không được thoáng. Có khi muỗi đốt cả đêm không sao ngủ được.

Thấy người nhà tôi sửa soạn dọn cơm, anh đứng cáo từ. Tôi tiễn anh ra ngoài cửa. Con đường về ô Cầu Giấy thẳng tắp và bụi mù. Anh bắt tay tôi, toan quay đi thì tôi hỏi:

- Anh không đợi xe điện mà về à?

Bào lắc đầu, vỗ vào túi:

- Không, hết cả tiền rồi.

Tôi ái ngại, giữ anh lại: "Anh hãy đợi tôi một chút". Rồi tôi vào nhà lấy mấy hào còn lại trong túi áo, ngượng nghịu đưa cho anh: "Anh cầm tạm mà đi xe".

Bào không nhìn đến tiền, bỏ vào túi rồi khẽ nắm chặt lấy tay tôi khẽ nói:

- Cảm ơn anh.

Anh quay ra. Tôi nhìn theo cho đến khi anh lẫn vào đám người đi làm về.

Một tuần sau, tôi đang qua chợ Cửa Nam, bỗng nghe thấy tiếng gọi. Một chiếc xe tay dừng lại sát hè. Tôi nhận thấy anh Bào, nằm ngay trên xe, bên cạnh có một người đàn bà đã đứng tuổi. Anh cố ngóc đầu dậy bảo tôi:

- Tôi về Thái đây, anh Bình.

Tiếng nói phều phào như người hết hơi. Mặt anh đỏ gay, hai mắt sáng lên một cách khác thường. Tôi sợ hãi hỏi:

- Chết chưa, anh làm sao thế?

- Tôi ốm, anh ạ. Bà chủ trọ sợ tôi chết ở nhà bà nên nhờ bà này đưa tôi về. Xin chào anh nhớ.

Tôi sững sốt yên lặng. Người đàn bà nhìn tôi nói như định phân trần:

- Cậu ấy sốt đã bảy tám hôm nay rồi. Bà Hai cũng đã sắc cho cậu ấy một chén thuốc bệnh nhưng không đỡ, nên mới nhờ tôi đưa cậu ấy về vậy. Ông cũng biết, nhà người ta làm ăn buôn bán, cần phải kiêng giữ.

- Nhưng anh đương ốm thế thì về làm sao?

Anh Bào nhìn tôi không trả lời, có vẻ mệt nhọc lắm. Tiếng còi xe hỏa bỗng vang động ở phía ga. Người đàn bà giục anh xe:

- Thôi đi nhanh lên kẻo nhỡ.

Tôi nắm tay anh Bào. Bàn tay anh nóng rực như lửa. Tôi thấy lòng tôi thất lại khi xe anh quay đi.

*

* *

Hơn một năm qua. Từ hôm ấy tôi không được tin tức gì về anh Bào nữa. Hình ảnh anh mờ dần trong trí nhớ tôi.

Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thì cửa bỗng mở. Hai cậu bé mặc áo thâm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên. Cậu nhón úp cái mũ trắng lên ngực lễ phép hỏi:

- Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?

- Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?

Cậu bé yên lặng thò tay vào trong người lấy ra một cái gói con bọc giấy để trên bàn trước mặt tôi rồi nói:

- Thưa ông, chúng tôi là em anh Bào.

- À... Thế anh Bào đâu?

Cậu bé sẽ trả lời:

- Anh chúng tôi tự tử rồi ạ.

Tôi bàng hoàng cả người, nhìn hai cậu bé. Tôi nhận thấy hai cái mũi trắng đều có quần băng tang. Thế ra thực ư, anh Bào tự tử? Cái chán nản, đau khổ gì đã xúi anh chết trong lúc còn trẻ trung chưa đầy hai mươi tuổi?

Hỏi chuyện, tôi mới biết anh Bào ở trên này về cứ ốm liên miên mãi. Rồi anh ở nhà không đi đâu nữa. Một buổi chiều đầu tháng vừa rồi, bà mẹ đi chợ về đến buồng thì đã thấy anh treo cổ trên xà. Người nhà vội khiêng đến nhà thương cứu chữa. Anh tỉnh lại một chốc rồi đến mười giờ đêm thì mất.

Cậu bé kể xong tiếp thêm:

- Trước khi chết, anh tôi cố gọi hai chúng tôi lại bảo: "Anh chỉ có một người bạn tốt là ông Bình. Các em nhớ đem cái gói này đưa lên cho ông ấy".

Tôi giở ra thấy có hai cái ảnh đã cũ. Một bức chụp chung cả lớp học, hồi tôi còn học ở Thái. Tôi nhận thấy tôi đứng bên cạnh Bào. Còn bức kia là tấm ảnh nửa người của anh. Nhìn thấy cái vẻ xinh trai và

ngây thơ của người bạn cũ, lòng tôi thấy nao nao thương tiếc. Nước mắt tràn lên mi, tôi thấy nghẹn ngào như muốn khóc.

Hai cậu bé cũng lặng lẽ, buồn rầu, đưa mắt nhìn tôi. Hai đứa trông giống anh Bào quá, cũng đôi mắt thông minh và cái vẻ kháu khỉnh ngây thơ như thế. Tôi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của nhà anh, đến hai đứa trẻ kia không chỗ nương tựa để ăn học, thật đáng thương.

Tôi xếp hai cái ảnh lại rồi ngọt ngào bảo hai đứa ngồi xuống ghế. Tôi khẽ hỏi:

- Hai em có thương anh ấy không?

Hai cậu cùng yên lặng. Cậu bé nhất bỗng ôm mặt khóc, hai vai nấc lên dưới tấm áo vải thâm đã cũ.^(*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937.

NGƯỜI BẠN CŨ

Tôi với Khanh - người bạn duyên nợ trăm năm - đang ngồi cùng bàn câu chuyện làm ăn, ấm nước chè giải khát pha đã hầu nhạt. Chuông đồng hồ điểm mười một giờ, ngọn đèn lụi dần, dầu hỏa trong bầu do một tay rót có điều độ chỉ cháy được đến thế là hết. Cảnh tĩnh mịch một đêm khuya ở tỉnh nhỏ thật buồn bã, khiến tôi lại nhớ đến những đêm náo nhiệt, đầy ánh sáng ở Hà Nội.

Khanh sửa soạn sắp ẵm con đi nghỉ, thì bỗng có tiếng gõ cửa rồi vú già vào.

- Thưa cậu, có người đàn bà nào hỏi cậu.

Tôi thất ý bảo:

- Sao vú không nói tôi vắng, bảo người ta lúc khác hãy đến có được không?

- Thưa, người ấy có việc cần, con không dám tự ý.

Tôi ngạc nhiên ngừng lên nhìn vợ, thì Khanh cũng đang ngạc nhiên nhìn tôi, đôi lông mày lá liễu

đã bắt đầu díu lại. Tôi bảo vú già:

- Vú ra hỏi ai đã.

Người vú vừa quay đi thì Khanh đã sầm ngay mặt lại lườm tôi mà rằng:

- Đàn bà, con gái nửa đêm còn hỏi với han gì? Sao cậu không sai vú già tổng khứ đi cho rồi.

Ngay lúc ấy, người vú trở vào:

- Thưa cô Lệ Minh đấy, cậu ạ.

Tôi ngăn người ra. Lệ Minh, người bạn đồng chí gặp gỡ ở Hà Thành ba năm về trước, sao nay cô lại ở đây? Cô đến bí mật thực. Không biết cô đến tìm tôi có việc gì trong lúc đêm khuya khoắt này? Đến nhà tránh nạn chăng? Trong một buổi mà tấm lòng nhiệt huyết còn sôi nổi, tôi đã hứa lúc nào cũng sẵn lòng giúp cô trong bước khó khăn. Lời hứa đó, và cái kỷ niệm một thời thiếu niên hăng hái thoáng qua trí nhớ khiến tôi băn khoăn; một mối lo ngại bỗng nhiên đến ám ảnh tâm trí làm tan nát cái yên tĩnh tôi đã giữ gìn trong mấy năm nay.

Vú già vẫn đứng đợi. Tôi bảo Khanh:

- Mẹ vào trông em nó ngủ trước. Tôi phải ra có việc.

Rồi vội bước để tránh câu bác chi mà tôi có thể đoán được, tôi ra gian ngoài tiếp khách. Trông khách mà kinh ngạc, không biết có phải là Lệ Minh người cũ

không. áo sa trùn ngoài áo cánh trắng càng làm rõ cảnh nghèo khổ ẩn ở trong; hai túi nhét đầy những thứ lạ gì, há hốc miệng như kêu đói; một giải lưng lụa đã ám màu xơ xác thoáng qua sợi sa thưa. Tôi lại nhớ đến Lê Minh ngày xưa, ông ả biết bao trong chiếc áo vải rộng, đi đâu cũng cổ động dùng nội hóa mà chính cô hiện cái gương diêm lệ.

Ngay đến dung nhan cô xét cũng khác xưa, đôi mắt tinh nhanh buổi trước bây giờ lơ lơ như bị ám sau cái màn lo nghĩ; đôi gò má hây hây nay không biết vì tuổi hay vì phiền não ở đời, đôi má kia đã thành ra hóp lại, hai gò má nổi cao, phải chăng như để tiêu biểu cho kẻ số phận vất vả long đong. Tôi ngại ngùng, lâu chưa nói được câu hỏi han, cô cũng ra vẻ sượng sùng, e lệ; một lát, cô khẽ nói:

- Mạnh quân chắc thấy em khác trước lắm.

Nào tôi có trách gì cô! Trong một phút nhìn sự thực, tôi hiểu chính tôi thay đổi nhiều lắm, mà tự thẹn với người nữ đồng chí. Cái thân trưởng giả nửa mùa tôi nay đã nghiệm nhiên thành một người tòng sự công sở, họa chăng có lo lắng cho vợ con đủ ấm no là mãn nguyện. Cái đời nghĩa hiệp lãng mạn đã thuộc về quá khứ, cô đến đây thật là tiếng sét trong quăng bình minh. Rồi không biết tự nhủ mình hay nhủ ai, tôi đáp:

- Vâng, người đời ta mỗi lúc một khác.

Lệ Minh như không để ý đến câu triết lý ngớ ngẩn ấy:

- Em đến đây muốn phiền ông anh một việc, chả biết ông anh có sẵn lòng không?

Tôi hơi chột dạ. Không hiểu nhà nữ đồng chí này muốn bày ra chuyện gì. Song cũng gượng đáp:

- Việc gì, cô cứ cho biết.

Lệ Minh bắt đầu thuật lại quãng đời vừa qua:

- Anh em bây giờ mỗi người một nơi, người nào lo phận người ấy. Còn em thế cô, một thân lang thang nay đây mai đó, chẳng làm được việc gì, rồi một buổi chán nản, yếu hèn, em đã đem thân gửi một nhà lái buôn.

Nghे thấy cô có chồng, tôi như đỡ được một gánh nặng, dần lòng nghe nốt câu chuyện. Chuyện cô cũng giống như chuyện trăm nghìn gia đình éo le khác. Gã lái buôn đã dối cô: gã đã có vợ cả. Cả, lẽ ghen tuông, cô vốn người học thức, không chịu được phận tôi đòi, một hôm cô ẵm con lên đường tìm phương tự lập, Cô đến nhờ tôi tìm cho một chỗ dạy tư, nhất được nhà nào chịu nuôi thầy dạy con ở nhà thì càng hay, vì cô chỉ mong được một chỗ "yên thân" là quý.

Cô nói xong, cúi nhìn đi chỗ khác, như tự thấy làm xấu hổ vì cái điều mong mỗi tấm thương ấy. Yên

thân! Bây giờ chúng tôi chỉ cầu có thể thôi ư? Tự nhiên tôi thấy khó chịu trong bộ quần áo lụa, trong căn phòng của tôi bấy biện nào đỉnh đồng, tủ chè, sập gụ, những thứ đồ đạc nẩy ra vẻ thêm muốn trong con mắt những người đồng sự ở cái tỉnh nhỏ này. Tôi không dấu được cái mối thẹn thùng đưa lên làm nóng mặt. Tôi quay lại phía Lệ Minh và gặp lúc nàng cũng đưa mắt nhìn tôi. Hai chúng tôi nhìn nhau ngượng ngịu.

Cô khẩn khoản thêm:

- Thế nào anh cũng cố giúp hộ tôi nhé.

Tôi nhận lời cho qua chuyện. Song tôi cũng thừa hiểu, trước cái hoạn nạn không xứng đáng kia, một lời hứa xoàng chẳng cũng quá ư nhạt nhẽo. Không tìm được phương cứu giúp cô một cách kiến hiệu hơn, tôi tự thấy mình hèn nhát. Nhưng biết làm thế nào? Mời cô ở lại đây ư? Tôi nghĩ đến cái giận dữ của Khanh mà sợ: nàng chẳng sẽ làm tan hoang nhà cửa ra mất?

- Hỏi thế này khỉ không phải, cô sao không đến chơi sớm hơn một chút?

Lệ Minh như mới hiểu mình đến giờ vô lý. Cô bối rối xin lỗi:

- Em chỉ còn nhớ chỗ ở ngô huynh biên cho trước. Đến hỏi từ sáu giờ tối, họ chỉ quanh quẩn, và em không thuộc phố tỉnh này thành ra cứ đi vờ vẩn mãi. Và khi còn ở trên Hà Nội anh hay thức khuya

lắm cơ mà. Anh thường vẫn nói đêm là ngày của bọn trí thức, em vẫn tưởng thế nôm mới dám đường đột đến đây.

Tìm công việc hộ cô, giới thiệu một thiếu nữ như cô vào một gia đình nề nếp cũ, tôi cho là khó khăn, mà nghĩ không có can đảm làm. Giúp cô cái vốn nhỏ để cô tìm cách tự lập, tôi vẫn cho là phận sự của tôi. Song mợ cháu giữ chìa khóa, mà Khanh đâu có phải là người có thể lấy nghĩa khí mà chuyển được lòng. Muốn tìm câu khuyên giải cô, song tôi thấy chính cần phải khuyên giải cho tôi nhiều hơn, nên tắc cổ không nói được lên lời.

Đồng hồ đánh mười hai tiếng lạnh lạnh trong đêm khuya. Tôi giật mình nhìn Lê Minh, lo sợ. Đã một giờ đồng hồ ở nhà ngoài rồi, chắc Khanh ngờ vực, mà tự nãy đến giờ tôi chắc đã lắm bầm chán.

Lê Minh như biết ý, đứng dậy xin cáo từ.

Tôi mở cửa tiễn cô ra ngoài. Trông cô đi khuất vào bóng tối, tôi lại nhớ đến những ngày nào hồi còn trẻ vẫn cùng nhau hội họp khuya trong một căn phố tối tăm ở ngoại ô Hà Nội.

Tôi đóng cửa trở vào, thấy Khanh vẫn còn dong đèn ẩm con ngời đợi trên ghế. Tôi vào, nàng kể lể lời thôi, trách móc nào là không biết thương vợ thương con, nào là đã ngần ấy tuổi - (tuổi mới có ba mươi) - mà còn toan tính những ai. Giọng Khanh tám tức như

bị điều gì khổ sở lắm, rồi nàng cúi mặt tủi tê khóc. Tôi phải liệu nhờ khuyên nhủ mãi, nàng mới nín.

Khi nàng đã ẵm con vào màn đi nghỉ, khi cái yên lặng tĩnh mịch của đêm khuya đã trở lại trong căn phòng, tôi cúi đầu suy nghĩ.

Từ cái dĩ vãng xa xôi thăm thẳm, tôi thấy hiện lên một hình ảnh rõ ràng, hình ảnh tôi trong lúc còn niên thiếu, một thanh niên hăng hái, nhiệt thành, bông bột những điều hay, sự đẹp, lúc nào cũng mơ màng những việc thành công to tát, một thanh niên chưa biết đến cái sự thực chua chát của cuộc đời.

Tôi lại nghĩ đến cái thân thể tôi bây giờ, một viên chức ở tỉnh nhỏ, sống cái đời yên lặng, trưởng giả, một đời ăn no mặc ấm, không phải lo lắng cái gì. Tôi hình như cảm thấy một sự ý hợp hơn.

Rồi tôi băn khoăn tự hỏi xem trong hai cái hình ảnh ấy, hình ảnh người thiếu niên hăng hái và hình ảnh người trưởng giả an nhàn, cái hình ảnh nào thật là của tôi?

Tôi không dám trả lời. (*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà nội 1937.

MỘT ĐỜI NGƯỜI

Tiếng còi tan việc nổi lên vang động trong không khí. Lập tức mọi công việc trong xưởng đều ngừng lại. Bọn thợ đàn ông với lấy áo mũ trên mắc rồi hấp tấp dồn nhau đi ra phía cửa như một lớp sóng người.

Liên cùng mấy chị em bạn gái thông thả hơn, vì công việc họ làm xong từ lâu rồi. Nhìn lại một lần nữa cái thùng giặt đầy quần áo sạch sẽ - họ làm trong một xưởng xe tay - bọn thợ con gái ra đến cửa sau hết mọi người. Họ vui vẻ nói chuyện luôn miệng như những con chim sẻ ngày mùa. Nhưng Liên không thể giữ được cái rùng mình sẽ rung chuyển thân thể nàng mỗi lần đến trước mặt chú tây đen cao lớn ngồi cạnh công và khám các người làm công. Toàn thân Liên cứng lại dưới hai bàn tay mập mập đen thui. Nàng nhắm mắt như không muốn trông thấy cái cười khả ố của người gác và hai con mắt sâu hoắm của hấn tu long lanh ham muốn.

Ra đến ngoài, Liên nhẹ hẫng người. Cảnh tập nập ở ngoài phố làm nàng vui vẻ. Mấy chị em bạn cùng

rảo bước trên vỉa hè, vừa đi vừa nói những câu chuyện trong sổ, thỉnh thoảng làm cho một cô bật lên tiếng cười trong trẻo, ròn rã như tiếng cười con trẻ. Liên và mấy cô bạn gái của nàng tuy đã có đến hàng nghìn lần, và lần nào ở trong xưởng ra về, cũng thấy vui vẻ trong lòng như một người vừa làm xong công việc của mình. Cái vui giản dị ấy làm cho nàng quên trong chốc lát những nỗi khó nhọc và các ý nghĩ lo buồn.

Đến chỗ rẽ sắp phải chia tay, tất cả bọn đứng dừng lại dưới gốc cây bàng. Liên sẽ bảo các bạn:

- Các chị bây giờ về nhà, chắc chồng con vui vẻ lắm. Chỉ có em là khổ thôi.

Mọi người nhìn Liên không nói gì. Vì họ biết Liên lấy phải người chồng vũ phu ác nghiệt, hay đánh đập nàng. Lại thêm mẹ chồng cũng ác nghiệt chẳng vừa, hơi một tí là đay nghiến nàng thậm tệ, đến nỗi cấm cả không cho các bạn lai vãng đến nhà nàng nữa.

Khi Liên quay đi, mấy người bạn nhìn theo thương hại:

- Chị Liên thật là khổ. Đi làm cầm cạp suốt ngày để nuôi cả nhà chồng, về nhà lại bị chồng nó hành hạ.

Cô Sinh nhiều tuổi nhất trong bọn, giọng nói đầy vẻ tức giận:

- Tôi mà như chị ấy thì tôi bỏ quách đi lấy người khác. Mình làm kiếm được nuôi thân, có phải nhờ vả gì nhà chồng đâu mà sợ.

Một người khác chép miệng thở dài:

- Chẳng qua cũng là tại cái số chị ấy vất vả nên mới gặp người như thế.

*

* *

Liên một mình thong thả bước đi. Nàng không còn vui vẻ nữa vì sắp về tới nhà. Nàng buồn rầu nghĩ đến cái cảnh êm thấm trong gia đình của các bạn, khi đi làm về được chồng con chăm sóc đến. Về phần nàng, không phải một cái gia đình nàng lui tới nữa, chính là một cái địa ngục. Liên không hiểu tại sao chồng nàng và mẹ chồng nàng lại ác nghiệt, ghét nàng như thế. Có lẽ vì xưa kia cha mẹ nàng đã bắt người ta phải dẫn cưới nhiều chăng? Nàng đoán có lẽ thế vì mỗi lần chửi mắng bà mẹ chồng lại nhắc đến chuyện ấy mà day nghiêng nàng.

Liên thơ đại nhớ lại quãng đời nàng từ lúc đi lấy chồng. Bảy tám năm qua, mà Liên tưởng hình như lâu lắm, hình như đã hết nửa đời người. Nàng về nhà chồng từ năm mười bảy tuổi. Tại sao nàng lại lấy người chồng này mà không lấy Tâm, người nàng quý

mến từ thuở nhỏ và bây giờ cùng làm một sở với nàng. Liên cũng không rõ tại sao nữa. Khi cha mẹ nàng ngỏ ý gả cho Tích, lấy cớ rằng hai nhà vẫn quen biết nhau, Liên tuy không bằng lòng nhưng nàng cũng không từ chối. Mà nàng cũng không dám từ chối cái gì. Nàng tưởng rằng mình sinh ra chỉ để chịu sai khiến mà thôi, không dám phản kháng bao giờ cả.

Trong bảy năm ở nhà chồng, nàng chịu bao nhiêu nỗi khổ sở, hành hạ mà không dám kêu ca. Liên chỉ âm thầm đau đớn. Nàng thương hại cho Tâm đã khổ vì nàng. Khi được tin nàng đi lấy chồng, Tâm bỏ nhà trốn đi. Cách đây một năm, sự tình cò lại khiến cho nàng với người cũ gặp nhau cùng một sở; Tâm vẫn yêu cầu nàng bỏ chồng cũ để lấy chàng.

Liên nhiều khi sung sướng tưởng tượng đến cái đời dễ chịu của nàng nếu lấy Tâm. Nhưng Liên vẫn từ chối. Chính nàng cũng không hiểu tại sao lại từ chối. Hình như có những cái lẽ tối tăm làm cho nàng sợ hãi, không dám nhận lời. Liên lơ mơ thấy rằng nàng không đủ can đảm làm một việc như thế, không đủ quả quyết với mình để chống lại những cái cay nghiệt gây nên chung quanh nàng. Không phải vì nàng quyến luyến đưa con lên sáu: nàng không yêu nó vì nó cũng xác láo như bố. Nhưng bỏ chồng bỏ con để lấy Tâm, để được sung sướng riêng lấy mình nàng. Liên coi như là việc không bao giờ có thể làm được.

Sáng nay, vào đến sở, nàng thấy Tâm khác mọi ngày thường. Chàng gọi nàng ra một chỗ và úa nước mắt nói:

- Liên ạ, mai tôi phải đi Sài Gòn, mà đi chưa biết bao giờ mới được về. Liên nghĩ thế nào? Nếu Liên còn yêu tôi, xin Liên đi hẳn với tôi, chúng ta sẽ xa hẳn chỗ này. Tôi cam đoan làm cho đời Liên được sung sướng. Liên bằng lòng đi Liên!

Nàng chỉ cúi mặt khóc. Khi thấy Tâm thất vọng quay đi, nàng đau đớn uất ức, như đứt từng khúc ruột. Hình như từ đây có cái gì gãy nát không phương vót lại được trong cả đời nàng.

Bước chân vào nhà, tự nhiên Liên thấy lo sợ. Không khí trong nhà nặng nề như sắp có tai nạn gì xảy ra. Tích và bà mẹ đương nói chuyện, thấy nàng về ngừng lại, mỗi người ra ngồi một chỗ, nhưng thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nàng. Liên lặng lẽ vào buồng xem con ngủ, rồi ngồi vào bên mâm cơm nguội để phân. Nàng và vôi vàng mấy miếng cơm, cố nuốt cho xong bữa.

Bỗng nhiên bà mẹ chồng lại gần. giọng dịu dàng làm nàng ghê sợ:

- Nay cô Liên, thế cô định theo cậu Tâm vào Sài Gòn thật đấy chứ?

Liên giật mình, hoảng hốt đáp:

- Thưa mẹ, ai bảo mẹ thế?

- Lại còn ai bảo nữa. Mà cần gì phải có ai bảo tôi mới biết. Thôi, cô có đi thì cứ thu xếp mà đi, đừng ở đây nữa. Phải, cô thiết gì cái nhà này....

Liên thưa:

- Mẹ nói oan cho con, chứ con đâu dám thế.

Bà mẹ chồng lồng lộn lên, xía nói:

- Đừng già mồm nữa, con kia! Có người rõ ràng trông thấy mà đứng nói chuyện với nó suốt buổi sáng nay, còn chối gì nữa, đồ khốn nạn! Này tao bảo thật: mày tưởng mày đi thoát được cái nhà này à?

Bà cụ day nghiêng và diếc móc nằng bằng những lời chua cay. Tích vẫn ngồi trên ghế, yên lặng không nói gì. Liên ứa nước mắt, đặt bát cơm ăn dở xuống chiếu, phàn nàn:

- Mẹ cứ đặt điều cho con mãi. Thật là ác, không cho người ta nuốt trôi miếng cơm nữa.

Nàng ghen ngào, buông dũa đứng dậy toan bước xuống dưới nhà. Nhưng có tiếng xô ghế, rồi một bàn tay nắm chặt lấy cổ nàng:

- Mày bảo mẹ tao ác à? Không ác để cho mày tự tiện đi theo trai phải không?

Bàn tay như sắt bóp chặt xoay nàng lại. Liên thấy giáp mặt mình, cái mặt ghê sợ của Tích, hai mắt đỏ ngầu. Cái giận dữ làm hấn run lên:

- Con đi!

Liên thoáng nghĩ đến nét mặt thanh tao của Tâm ban sáng. Nàng khinh bỉ nhìn chồng:

- Buông tôi ra!

Rồi nàng gục xuống dưới những cái đám, đá nặng nề. Lòng ghen ghét làm Tích khỏe thêm lên. Hắn nghiêng rằng lại đánh túi bụi. Hắn cảm thấy ghét nàng đến cực điểm. Không phải vì nàng không yêu, mà hắn căm tức. Nhưng nàng lại đi yêu một người khác, như đâm vào lòng tự ái của hắn. Sự ấy không bao giờ hắn tha thứ được.

*

* *

Khi Liên thấy tiếng nói, tỉnh lại, thì đã chiều. Mở mắt, nàng thấy đứa con đứng bên cạnh sợ hãi nhìn nàng. Liên vùng ngồi dậy, lo sợ, vì sức nhớ đã mất buổi làm. Nhưng khi cử động, nàng thấy khắp người đau đốn như dầm, và cái quang cảnh buổi trưa lại hiện ra trong trí.

Một sự căm hờn nổi dậy trong lòng nàng: Liên nhớ ra ngày mai Tâm phải đổi Sài Gòn. Sao nàng lại không đi với Tâm được? Ai cấm? Mà tội gì nàng ở đây để chịu những nỗi khổ sở như thế này? Phải đi, đi để thoát nơi địa ngục, đi để hưởng chút hạnh phúc mà

nàng có quyền được hưởng ở đời.

Nhưng đến ngày mai, những điều dự định của Liên tiêu tan cả. Nàng ôm con ra tiễn Tâm ngoài ga, rồi để Tâm một mình bước lên xe hỏa, mang theo đi cái hy vọng cuối cùng của đời nàng. Khi đoàn xe đã khuất, Liên thấy bao nhiêu nỗi đau khổ trỗi dậy ngập lòng. Nàng gục đầu vào chiếc cột sắt rồi òa lên khóc.

Ngày nọ nối tiếp ngày kia. Liên lại vẫn chịu cái đời khổ sở, đau đớn mọi ngày. Cái mộng một cuộc đời sung sướng với Tâm, Liên buồn rầu cho như là những vật tốt đẹp mà nàng thấy bày trong tủ kính các cửa hàng, những vật quý mà nàng tưởng không bao giờ có thể về nàng được. *

* *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937.

MỘT CƠN GIẬN

Một buổi chiều mùa đông, chúng tôi ngồi trước lò sưởi, trong một căn buồng ấm áp. Tự nhiên trong câu chuyện, một người nói đến những cơn giận tự nhiên đến tràn ngập cả tâm hồn ta và có khi gây nên nhiều cái kết quả không hay. Rồi mỗi người đều bày tỏ ý kiến riêng của mình.

Anh Thanh từ nãy đến giờ vẫn lặng yên có vẻ trầm ngâm, cất tiếng nói:

- Sự giận dữ có thể sai khiến ta làm những việc nhỏ nhen không ai ngờ. Tôi biết hơn ai hết, vì chính tôi đã trải qua sự đó. Tôi sẽ kể các anh nghe một câu chuyện mà cái kỷ niệm còn in sâu trong trí nhớ tôi.

Cũng một buổi chiều mùa đông như hôm nay, tôi ở tòa báo ra về, trong lòng chán nản và buồn bực. Có những ngày mà tự nhiên, không hiểu tại sao ta thấy khó chịu và hay gắt gỏng, không muốn làm việc gì. Tôi đang ở vào một ngày như thế mà chiều trời hôm ấy lại ảm đạm và rét mướt càng khiến cho cái

cảm giác đó rõ rệt hơn.

Tôi đi vài bước trên con đường phố vắng người. Một cái xe tay đàng xa đi lại, anh phu xe co ro vì rét, hai tay giấu dưới manh áo tôi tả. Theo lẽ như mọi khi tôi mặc cả:

- Xe đi không? Bốn xu về gần nhà bò Yên Phụ.
- Thấy cho sáu xu.
- Không, bốn xu là đúng giá rồi.

Tôi vừa nói vừa bước đi. Người phu xe đã có tuổi cứ kéo cái xe sau tôi mà lẩm bẩm: "Bốn đồng xu từ đây về nhà bò". Cái tiếng nhà bò anh ta nhắc đi nhắc lại làm cho tôi khó chịu. Tôi biết đó là một cách của các phu xe cứ đi theo sau khách để làm cho người ta bực tức, tôi lại càng ghét và quay lại gắt:

- Có đi hay không thì thôi! Đừng có theo sau mà lải nhải.

Thấy tôi gắt người phu xe đứng lại, không dám theo nữa. Nhưng để tôi đi một quãng xa, anh ta mới gọi:

- Lại đây mà đi.

Rồi anh ta hạ càn xe xuống, cứ đứng nguyên chỗ ấy đợi chứ không kéo lại, phía tôi. Cái cử chỉ ấy làm tôi sinh ghét thêm, đã toan không đi, nhưng lúc

ấy không có cái xe nào khác. Tôi giận dữ bước mạnh lên xe, vừa mắng:

- Anh thật là lảm chuyện, không đi ngay lại còn vẽ.

Anh xe cãi lại:

- Từ đây về đây thầy cho bốn đồng xu thật rẻ quá!

- Thì ai bảo anh đi? Không có tôi đã gọi xe khác.

Người phu xe khẽ thở dài, yên lặng nhấc xe lên. Lúc bấy giờ tôi mới ngả mình ra phía sau, nhưng thấy cái đệm cứng như gỗ đập vào lưng, tôi cúi xuống nhìn cái tay xe.

*

* *

Tôi đoán không sai, chính là một cái xe hiệu "con lợn" - cái tên hiệu cũng xứng đáng - một hạng xe tàng ở ngoại ô mà tôi vẫn phải đi. Anh xe này đã vào đây kéo trộm, vì xe ngoại không được phép vào thành phố đón khách, nếu không tuân lệnh thì bị phạt từ ba đến bốn đồng bạc. Sự tồi tàn của cái xe làm cho tôi càng ghét anh xe nữa:

- Xe khổ thế này mà anh còn đòi cao giá.

- Xe thế mà thấy chề thì còn thế nào nữa!

Anh xe búống bình cũng không chịu kém. Tôi nói câu gì là anh ta đối lại liền. Sau cùng, giận quá, tôi dậm mạnh chân xuống sàn xe gắt:

- Thôi, cầm hòng đi, đừng lải nhải nữa.

Sự giận dữ làm cho tôi quên rằng anh xe cũng chỉ có trả lời những câu mắng của tôi mà thôi, và chính tại tôi gắt với anh ta nhiều quá. Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ thấy tức người xe ấy đến cực điểm. vì hắn đã dám cãi lại tôi mà không sợ.

Xe đi khỏi nhà máy nước thì gặp một người đội xếp tây đi xe đạp lại, theo sau một người đội xếp ta. Tôi nhận thấy anh xe kéo tôi có ý luống cuống và sợ hãi. Có lẽ vì thế mà người cảnh sát để ý, đi giáp vào cái xe kéo để xem dấu hiệu.

- Ê! đứng lại!

Người kéo xe dừng chân... Anh ta quay lại tôi, hớt hải van xin:

- Lạy thầy... thầy nói giúp con... thầy làm ơn...

Dưới ánh đèn tôi thấy mặt anh xe tái mét. Những vết nhăn in sâu xuống trên mặt già nua hốc hác; chân tay người khốn nạn ấy run bật và tôi thấy cái rung động chuyển cả vào chiếc thân xe.

Người cảnh sát tây đến, nói bằng tiếng ta hơi sôi:

- Mày chết nhé! Mày sẽ bị phạt!

Người phu xe ấp úng nói thì ông ta khoát tay bảo im, rồi quay lại tôi hỏi, lần này bằng tiếng Pháp:

- Người này kéo ông từ trong phố ra hay ông đi khứ hồi?

Tôi liếc mắt nhìn anh kéo xe. Trong bóng tối của vành nón qua ngang mặt, tôi thấy hai mắt anh long lanh nhìn tôi, như cầu khẩn van xin yên lặng. Tôi biết lời nói của tôi làm anh bị bắt hay không. Nhưng khi nói chuyện với các phu xe khác, tôi được biết rằng nếu người khách nói là đi khứ hồi từ ngoại ô, thì người xe không việc gì. Nhưng lúc ấy, lời van xin của anh xe kia không làm tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm. Tôi trả lời người đội xếp:

- Tôi đi từ phố Hàng Bún.

- Vậy phiền ông xuống.

Rồi ông ta nhìn anh phu xe, cười một cách tinh quái:

- Allez! đi về bóp!

Khi anh phu xe run sợ và hai người cảnh sát đã khuất đầu phố, tôi mới quay đi thông thả trên bờ hè.

Cơn giận của tôi đã hết rồi. Sự hối hận dần dần thấm thía vào lòng tôi; tôi thấy một cái chán nản bực tức rung động trong người.

Tôi rùng mình nghĩ đến số phận của anh xe khốn nạn: Ba đồng bạc phạt! Anh ta sẽ phải vay trả cái xe để nộp phạt; nhưng ba đồng bạc nợ ấy, bao giờ anh trả xong, sau những ngày nhịn đói, bị cái xe hành hạ, đánh đập vì thù hằn?

Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu. Qua ô Yên Phụ, nhìn thấy những thợ thuyền tấp nập làm việc dưới ánh đèn trong căn nhà lá lụp xụp, tôi rảo bước đi mau, hình như trông thấy tôi họ sẽ biết cái hành vi khốn nạn, và nhỏ nhen đáng khinh bỉ của tôi ban này.

*

* *

Những ngày hôm sau thực là những ngày khổ sở cho tôi. Lòng hối hận không để tôi yên. Hình như có một cái gì nặng nề đè nén trước ngực làm cho tôi khó thở, và lúc nào hình ảnh anh phu xe cũng hiển hiện ra trước mắt.

Tôi nhất định đem tiền đến cho người xe kia để

chuộc tội lỗi của mình. Đến phố Hàng Bột, hỏi dò những người chung quanh xưởng xe, tôi biết được anh xe bị phạt đêm ấy là Dư, và ở trong một dãy nhà quá ngả tư Khâm Thiên.

Lần ấy là lần đầu tôi bước vào một chỗ nghèo nàn khổ sở như thế. Các anh thủ tướng tưởng một dãy nhà lụp xụp và thấp lè tè, xiêu vẹo trên bờ một cái đầm mà nước đen và hôi hám tràn cả vào đến thêm nhà. Trong cái hang tối tăm bẩn thỉu ấy, sống một đời khốn nạn những người gầy gò, rách rưới như những người trong một cơn mê.

Người phu xe Dư ở trong ấy. Một bà cụ già gầy gơ xương ngồi cấn chấy ở vỉa hè chỉ cho tôi một cái cửa thấp bé ở đầu nhà. Tôi cúi mình bước vào, chỉ thấy tối như bung lầy mắt và thấy hơi ẩm lạnh thấm vào tận trong mình. Có tiếng người đàn bà sẽ hỏi:

- Bẩm thầy muốn gì?

Khi mắt đã quen tối, tôi nhận thấy người đàn bà vừa hỏi, một bà già ngồi ở mép một chiếc giường tre mục nát kê ở sát tường. Sau lưng bà này, một người đàn bà nữa ngồi ôm trong lòng một vật gì hơi động đập. Cả hai cùng ngược mắt lên nhìn tôi một cách ngạc nhiên và đầu họ chạm vào mái nhà thấp, đầy những mảnh giẻ rách nát vắt trên xà.

- Bác Dư có nhà không?

- Bẩm, chú nó đi về quê vắng từ hôm nọ.

Một vẻ sợ hãi thoáng qua trên mặt đủ tỏ cho tôi biết họ không nói thật, tôi giảng giải:

- Không, cụ cứ nói thật cho tôi biết. Tôi đến để giúp bác ta chứ không có ý gì khác.

Bà cụ nhìn tôi nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Thế thầy đã biết việc chú nó bị bắt xe hôm nọ?

Tôi gật đầu ra hiệu cho bà cụ cứ nói.

- Hôm ấy cai nó phải mang tiền lên nộp phạt để chuộc xe về. Chú nó đã xin khất với cai để rồi trả dần số tiền đó. Nhưng nó nhất định không ghe, bắt phải trả một nửa ngay. Khốn nạn, thì lấy đâu ra mà trả. Thế là bị nó lột quần áo đánh một trận thừa sống thiếu chết thầy ạ. Khi về đây lê không được nữa. Thế mà nó còn bắt mai phải trả ngay.

Người đàn bà ngồi trong cát tiếng ồm ồm nói theo:

- Nó còn bảo hể không trả nó sẽ bắt lấy thể.

- Thế giờ bác ta đâu?

Bà cụ trả lời:

- Đi ngay từ hôm ấy, mà không biết đi đâu. Đã

ba hôm nay, chúng tôi dò mà không thấy. Chắc là sợ cai ngục không dám về nữa, dù có về mà không có tiền thì cũng chết với nó. - Thật cũng là cái vạ; nghe đâu chú nó nói hôm ấy tại người khách đi xe không biết nói với người đội xếp thế nào mới bị bắt, chớ không cũng chẳng việc gì.

Tôi yên lặng, trong lòng nao nức.

Bà cụ chép miệng, chỉ người đàn bà ngồi sau:

- Tội nghiệp cho vợ con chú đây, ốm đã mấy ngày hôm nay không có thuốc. Đứa cháu không biết có qua được không.

Tôi đứng lại gần xem. Trên cánh tay người mẹ, chỉ còn là một dúm thịt con đã răn reo; đứa bé há hốc cái miệng thở ra mặt xám ửng. Người mẹ thỉnh thoảng lấy cái lông gà dúng vào chén mật ong để bên cạnh, phết lên lưỡi đứa bé.

- Cháu nó sài đã hơn một tháng nay. Hôm nọ đã đỡ. Mấy hôm nay vì không có tiền mua thuốc nên bệnh lại tăng. Ông lang bảo cháu khó qua khỏi được.

Người mẹ nói xong nấc lên một tiếng rồi nức nở khóc. Bà cụ già lê nhích lại gần, cúi xuống khe khẽ kéo lại những cái tả rách như xơ mướp.

Cái cảnh đau thương ấy làm tôi rớm nước mắt.

Một cảm giác ghen ngạo đưa lên chẹn lấy cổ. Tôi lấy tờ giấy bạc năm đồng đưa cho người mẹ, rồi vội vàng bước ra cửa, để mặc hai người nhìn theo ngơ vạc.

Qua ngưỡng cửa, tôi va phải một người đàn ông ốm yếu tay cắp một cái áo quan con bằng gỗ mới. Đến bên đường, tôi nghe thấy trong căn nhà lụp xụp đưa ra tiếng khóc của hai người đàn bà.

Đứa bé con đã chết.

*

* *

Anh Thanh lặng yên một lát như nghĩ ngợi, rồi nói tiếp:

- Cái kỷ niệm buồn rầu ấy cứ theo đuổi tôi mãi mãi đến bây giờ, rõ rệt như các việc mới xảy ra hôm qua. Sự đó nhắc cho tôi nhớ rằng người ta có thể tàn ác một cách dễ dàng. Và mỗi lần tôi nghĩ đến anh phu xe ngoại ô kia, tôi lại thấy đau đớn trong lòng như có một vết thương chưa khỏi.*

* * *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937

ĐÓI

Một cơn gió lọt vào làm Sinh tỉnh giấc. Anh ta thấy cái hơi lạnh của mùa đông thấm qua lần chăn mỏng, và thấy người mệt mỏi vì suốt đêm đã co quắp trên chiếc phản gỗ cứng.

Sinh cuộn chăn ngồi dậy. Thế là, cũng như những buổi sáng khác một cái buồn rầu chán nản, nặng nề ở đâu đè nén lấy tâm hồn.

Những đồ vật quanh mình ẩn hiện trong bóng tối lờ mờ khiến Sinh lại nhớ đến cái cảnh nghèo nàn khốn khó của chàng. Một cái bàn con xiêu vẹo bên góc tường, một cái chõng tre đã gãy dằm ba nan, một cái ấm tích mất bông và mấy cái chén mẻ, nước câu vàng.... Trong cùng, một cái hòm da, dấu vết còn lại của cái đời phong lưu độ trước...

Tất cả đồ đạc trong căn phòng chỉ có thế. Mà đã lâu lắm, quanh mình Sinh vẫn chỉ có những thứ đồ tồi tàn ấy, đã lâu lắm, chàng đến ở cái căn phòng tối tăm, ảm thấp này... Những ngày đói rét không thể đếm được nữa. Tiếng gió vi vút qua khe cửa ban đêm

tối chàng nghe đã quen, cả đến cái mệt mỏi là đi đi lại lại, chàng cũng đã chịu qua nhiều lần rồi.

Sinh thở dài. Chàng nhớ lại cái ngày bị thải ở sở chàng làm, cái giọng nói quả quyết và lạnh lùng của ông chủ, cái nét mặt chán nản thất vọng của mấy người anh em trong cùng một cảnh ngộ với chàng... Từ lúc đó, bắt đầu những sự thiếu thốn khổ sở, cho đến giờ...

Một tiếng guốc ngoài hè làm cho Sinh ngừng lên trông ra phía cửa: vợ chàng về. Nàng vén cái màn đỏ treo ở cửa bước vào. Sinh thoáng trông thấy cái thân hình của vợ in rõ trên nền sáng, một cái thân hình mảnh dẻ, gầy gò trong chiếc áo the mỏng phong phanh. Cảnh tượng ấy làm cho chàng xót thương...

Vợ chàng đi lại cạnh giường, yên lặng nhìn Sinh không nói gì.

Sinh với lấy tay nàng kéo xuống bên mình âu yếm hỏi:

- Em đi đâu mà sớm thế?
- Em lại đằng bà Ba ở cuối phố vay tiền.
- Thế có được không?

Vợ Sinh nhìn chồng, thở dài lắc đầu:

- Ai cho chúng mình vay bây giờ? Bà ấy còn nhớ đâu đến khi trước vẫn nhờ vả mình.

Sinh buồn rầu, nói một cách chán nản:

- Thối đời vẫn thế, trách làm gì. Nhưng bây giờ làm thế nào?

Chàng nghĩ đến cái thạp gạo đã hết, mà trong túi không còn được một đồng xu nhỏ.... Đã hai hôm nay, chàng và vợ chàng thối ăn bữa gạo cuối cùng đã hai hôm, cái đói làm chàng khốn khổ...

- Làm thế nào?

Vợ chàng nhắc lại câu hỏi, rồi cúi mặt khóc. Một mối tình thương tràn ngập vào tim chàng như một làn sóng mạnh. Sinh nắm chặt tay vợ và ôm vợ vào lòng, dấm đuối, thiết tha. Chàng chỉ muốn chết ngay lúc bấy giờ để tránh khỏi cái nghèo khốn khổ, nặng nề quá, đè ở trên vai...

*

* *

Buổi chiều đến đem theo những cơn gió lạnh lùng. Sinh bắc ghế ra cái hiên nhỏ trước cửa phòng, tựa vào bao lơn nhìn xuống dưới nhà... Chỗ chàng thuê ở là một căn phòng hẹp và dài, chia làm nhiều phòng. Mỗi gian phòng là một gia đình chen chúc ở, toàn là những người nghèo buôn bán nhỏ ở các nơi.

Giờ này là giờ họ làm cơm. Trông thấy họ tấp nập làm lụng, Sinh lại nghĩ đến cái bếp nhà mình bây giờ vẫn còn tro lạnh; chàng lại lo không biết vợ đi từ

sáng đến giờ sao mãi không thấy về, mà về không biết có đem cái gì không, hay lại chỉ một mối thất vọng như nhiều lần...

Nghĩ đến, Sinh lại đem lòng thương, thương người đàn bà xưa nay vẫn quen thói dài điểm phong lưu, mà bây giờ chịu khổ vì chàng... Hai bên gặp gỡ nhau trong một tiệc rượu dưới xóm cô dâu. Hồi ấy, chàng còn là một người có việc làm, còn là một người có lăm tiền. Quen biết nhau, rồi yêu mến nhau, chàng đã chẳng quản sự ngăn trở của nhà lấy nàng về. Đôi vợ chồng đã cùng nhau sống những ngày sung sướng, ái ân, những ngày còn để lại trong trí chàng một vài kỷ niệm êm đềm, mà mỗi khi nghĩ tới, chàng không khỏi bồi hồi. Rồi sự nghèo nàn đến, đem theo những cái nhục nhằn, khổ sở, đem theo những ngày đói rét.

Tuy vậy, sự khổ sở chàng nhận thấy không làm cho vợ chàng bớt tình yêu đối với chàng. Cũng vẫn nồng nàn, đắm thắm như xưa, cái ái tình của đôi bên chỉ có thêm màu cay đắng vì xót thương nhau.

Cái hình ảnh một thân thể yếu đuối, mảnh dẻ in lên nền trời sáng buổi sớm mai lại thoáng hiện ra trước mắt Sinh. Chàng nhớ lại cái thất vọng không vay được tiền, đôi mắt buồn rầu, đắm đuối nhìn chàng như ngụ biết bao nhiêu âu yếm, bao nhiêu hy sinh.

Một cơn gió đến làm cho Sinh thấy lạnh buốt tới

xương. Chàng thấy đói, một sự đói vô cùng như trong đời chàng chưa thấy bao giờ. Đói như cào ruột, làm người chàng mệt lả đi, mắt hoa lên, trông vật gì cũng lơ mơ như lay động.

Khi có đủ ăn, đủ mặc, chàng không hề để ý đến cái đói, không bao giờ nghĩ đến. Bây giờ chàng mới được hiểu biết cái đói như thế nào. Chàng rùng mình khi nghĩ đến trước cái mãnh liệt của sự đói, chàng cảm thấy sự cản dưng của thân thể tràn áp được hết cả những lệ luật của tinh thần. Mùi sào nấu đồ ăn ở dưới sàn nhà đưa lên làm cho chàng khó chịu vô cùng. Sinh cúi đầu trên bao lớn nhìn xuống xem họ làm bữa cơm chiều. Các thức ăn tuy tầm thường, nhưng Sinh lấy làm lạ rằng chàng chưa bao giờ thèm muốn những cái đó như chàng thèm muốn bây giờ. Một miếng đậu vàng trong chảo mỡ phồng dần trên ngọn lửa, mấy con cá rán bắt đầu cong lại cho chàng ao ước đến rung động cả người...

Không bao giờ chàng thèm muốn như bây giờ cái miếng ăn kia.

Trước kia, khi nghe chuyện người ta tranh giành nhau vì miếng ăn, chàng vẫn mỉm cười khinh bỉ. Chàng cho rằng miếng ăn là một sự không đáng kể, chỉ có cái thanh cao trong sạch của linh hồn mới là cần. Nhưng bây giờ, trong cái phút đói này, chàng mới thấy rõ cái mạnh mẽ của miếng ăn là thế nào.

Và chàng, trước kia phong lưu trưởng giả, trước kia khi đi qua đám bình dân bản thổ và nghèo nàn này, chàng vẫn khinh bỉ và tự hỏi không biết họ sống để làm gì, sống để mà khổ sở, để mà đói rét, không biết sống đối với họ có ý nghĩa gì mà còn ham mê quyền luyến. Bây giờ chàng ao ước được miếng ăn như họ để sống qua cái ngày rét mướt bây giờ....

*

* *

Một cái bàn tay nhẹ nhàng để lên trên vai. Sinh quay lại: vợ chàng tươi cười giờ ra trước mặt mấy cái gói giấy bóng gọn gàng sạch sẽ, mà thoáng trông, Sinh cũng nhận biết ngay là những thức ăn được, mà rất ngon, ở các hiệu tây mới có. Mùi thịt ướp và mùi giò thoang thoang đưa qua. Sinh rung động cả tay khi lần cởi những dây buộc chung quanh. Chàng sung sướng hỏi:

- Ô! ở đâu thế này? Em Mai lấy tiền đâu mà mua thế?

Mai nghe Sinh nói, cúi đầu đáp:

- Anh cứ ăn đi đã! Ăn cho đỡ đói rồi em kể chuyện cho anh nghe. Thật là may quá, mà cái bà ấy thật phúc đức quá, Ạp Ạ.

- Ai thế? Kể đi cho anh nghe.

Mai âu yển nhìn chồng:

- Không, anh cứ ăn đi đã kia. Vừa ăn, em sẽ vừa nói chuyện.

Rồi nàng nhanh nhẹn đặt mấy gói giấy lên bàn mở những tờ giấy bóng bọc ngoài, Sinh nhìn thấy mấy miếng thịt ướp hồng hào, mỡ trắng và trong như thủy tinh, mấy khoanh giò nạc mịn màng, mấy cái bánh tây vàng đỏ.

Mai cất tiếng vui vẻ:

- Thế này nhé, em ở nhà đi cũng là đi liều chứ thật không biết đến nhờ vả ai được. Anh còn lạ gì các bạn hữu bây giờ: họ thấy mình nghèo khổ, thì ai người ta giúp, vì có mong gì mình trả lại người ta được. Vì thế em cứ lang thang ngoài phố, nghĩ lúc bấy giờ cực thân quá anh ạ, chỉ muốn đâm đầu xuống sông cho rảnh... Nhưng nghĩ đến anh, em lại không đành lòng... May quá, vừa lúc ấy lại gặp ngay bà Hiếu, một người quen biết từ trước. Bà trông thấy em vốn vã hỏi han như người bắt được của.

Mai nói nhanh liến thoắng:

- Bà ta tử tế quá. Cho em vay tiền, lại còn hứa giúp vốn để em buôn bán nữa. Rồi nay mai, em đi

buôn cau, anh nhớ. Thật không ngờ có bà biết thương người đến như thế.

Sinh sung sướng nói:

- Nếu không thì chúng ta đành nhịn đói ngày hôm nay. Nhưng sao em mua hoang đến thế này?

Mai cúi đầu cười, hai má đỏ hồng, mấy sợi tóc rối tung trên trán càng tăng thêm vẻ kiều mỹ của nàng.

- Anh không lo. Em còn nhiều tiền. Đây anh xem.

Nàng thò tay vào túi áo, rút ra một tập giấy bạc, vút ra trước mặt Sinh, rồi nhanh nhẹn vui vẻ bước vào trong nhà.

- Anh đợi một lát, em đi lấy dao cắt bánh.

Nàng quay lưng đi, Sinh chợt trông thấy trên mặt đất một mảnh giấy gấp rơi xuống đất. Chàng vô tình cúi xuống nhặt lên mở ra đọc.

"Em Mai.

Đây, anh đưa số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa, anh sẽ cho em nốt; nhưng thế nào tối nay em cũng phải đúng hẹn đấy, anh đợi".

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào chàng cũng không biết. Một cái sức nặng nề như đè nén lấy quả

tìm, làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất.

Sinh tưởng có thể chết ngay lúc ấy. Cái đau đớn chàng cảm thấy thấm thía, và sâu xa quá.

Còn mong gì đó là một sự không thật, một giấc mộng nữa. Không còn phải ngờ vực gì cái số tiền kia chính là cái số tiền biên trong thư này. Ai cho vay mới được chứ! Sinh nhớ lại những ngày đi hỏi tiền, những buổi trở về thất vọng và buồn rầu, những lời tha thiết và oán hờn của vợ chàng kể lại về cái lãnh đạm, hững hờ của những người nàg quen biết. Bà Hiếu là bà nào? Chẳng qua là một sự bịa đặt ra để che mắt chàng.

Sinh thấy cơn giận dữ nổi lên mãnh liệt trong lòng; đôi môi chàng tự nhiên nhách lên một cách khinh bỉ, chàng run người lên, khẽ dần từng tiếng:

- Đồ khốn nạn!

Quả tim buốt như có kim đâm, Sinh nắm chặt lấy thành ghế, nhìn cuốn bạc giấy để trên bàn, nhìn gói đồ ăn đang mở giở rồi cúi mình xuống nhặt tờ giấy gấp lên.

Một lát, yên lặng. Rồi Sinh nghe rõ tiếng tấp

màn vải ở cửa vất lên trước gió, tiếng dép đi nhẹ nhàng, gần đến, gần đến bên chàng. Sinh cố hết sức cắn môi để nén cơn giận dữ đang sôi nổi trong lòng nắm chặt tay hơn nữa cho khỏi rung động cả người.

Tay vuốt nhẹ nhàng trên tóc Sinh, vợ chàng đứng sát hẳn ngay bên người. Nàng giở giấy ra, lấy dao cắt bánh vui vẻ:

- Anh xem bánh này có ngon không? Em mua ở Hàng Trống kia đấy. Miếng thịt ướp này là hạng ngon nhất, em phải trả đến năm hào đấy anh ạ. Để em cắt cho anh ăn nhé. Hình như anh đói lắm thì phải. Em cũng thế. Thôi chúng ta hãy ăn cho no đã, rồi sẽ liệu sau.

Nàng cắt xong miếng thịt ướp, xếp lên đĩa, tươi cười, nói tiếp:

- Kìa, anh ăn đi chứ! Thật là may cho chúng mình quá. Nếu hôm nay em không gặp bà Hiếu thì không biết chúng ta làm thế nào nhỉ?

Nàng vỗ vào vai Sinh, lay chông:

- Làm thế nào? Lại nhịn như mọi hôm, chứ còn làm thế nào nữa, anh Sinh nhỉ! Anh nên cảm ơn bà ta đi. Bà thật là một người tốt, hiền hậu biết thương người. Em vừa mở miệng hỏi, thì bà đã lén nuốt tưng

đưa ngay cho mười lăm đồng tất cả đấy, anh ạ....
Cuốn giấy bạc anh chưa đếm à? Em không nói dối
anh đâu....

Cái giận của Sinh lên đến cực điểm: chàng
không nén nổi được nữa. Cái tên bà Hiếu làm chàng
uất ức, vì chàng rõ những nhời giả dối của vợ chàng,
giả dối một cách khôn khéo, tự nhiên như thật vậy...
Mai lại đến nỗi thế ư? Đôi mắt trong, cái khuôn mặt
hiền hậu như thế kia không ngờ lại có thể giấu được
những sự tối tăm như bây giờ...

Vùng mạnh cánh tay, Sinh hất Mai ra xa như
người ta hất một con vật đáng ghê sợ. Mai lão đảo lùi
lại sau ngã dúi vào tường, vành khăn tung, tóc xoắn
nàng giương to con mắt ngạc nhiên nhìn chồng:

- Ô hay, anh làm sao thế?

Sinh cất tiếng cười, hai hàm răng rít lên, cái
tiếng cười ghê gớm như tiếng cười của một người điên:

- Làm sao à? Cô còn hỏi tôi tại làm sao nữa...
Thôi, đừng vờ đi, đừng giả dối nữa...

Sinh mở bàn tay giơ ra tờ giấy gấp đã nát nhàu:

- Thế cái giấy gì đây mới được chứ?

Mai trông thấy mặt xám đi, hai tay ôm lấy đầu,
người run lẩy bẩy. Giọng nói của Sinh càng tăng thêm

vẻ chế giễu, mỉa mai, chua chát:

- Bà Hiếu tử tể đấy! Úi chà? Nào là bà ấy tử tế, nào là thương người, nào là hiền hậu... Sao không nói, bà ấy hẹn đến đêm nay lại đến nữa...

Mai cúi đầu ôm mặt khóc nức nở. Cái tiếng khóc ấy không làm cho Sinh bớt giận, lại chỉ làm tăng thêm lên, như ngọn lửa đổ thêm dầu. Càng nói Sinh lại càng thấy cái giận như sôi nổi, bùng bột trong lòng. Mai sợ hãi nép vào tường, thốn thức, ngập ngừng, khẽ gọi:

- Anh Sinh... Anh...

Sinh như không nghe thấy tiếng, nói luôn:

- Cô còn khóc làm gì nữa... Cô đi ngay đi, đi ra khỏi cái nhà này, tôi không muốn trông thấy mặt cô một phút nào nữa. Cô cầm lấy cái này...

Sinh giơ tay vớ cuốn giấy bạc trên bàn, ném mạnh vào người Mai; giấy bạc tung ra, rơi lả tả trên thêm. Chàng hất cả mấy gói đồ ăn xuống đất, những mẩu bánh, miếng thịt bắn tung tóe dưới bàn...

- Không ai thèm ăn thứ khốn nạn này!

Rồi chàng mệt nhọc ngã người trên ghế, hai tay giây mở ôm lấy trán, không để ý đến Mai đang sợ hãi giơ hai tay về phía chàng cầu khẩn, van xin. Rồi nàng

nấc lên khóc, kéo vạt áo che mặt, đi ra phía ngoài.

Sinh cúi đầu ngẫm nghĩ: cái giận dữ đã tan đi, để lại một nỗi buồn rầu chán nản vô cùng. Sinh thấy trong lòng nguội lạnh, một cảm giác lạnh lùng như thất lầy ruột gan. Nghĩ đến những ngày đói rét, khổ sở đã qua, đến mấy năm nay sống trong hoàn cảnh nghèo nàn, Sinh uất ức, căm giận cho cái số phận của mình. Nhưng tại sao lại có thêm một sự đau đớn nữa? Tại sao Mai trước kia đã từng bao phen khổ sở cùng chàng, đến bây giờ đem thân bán đi lấy một vài đồng bạc, tại sao Mai lại làm sự khốn nạn ấy như giờ...

Bao nhiêu đau đớn trong tâm can làm Sinh thổn thức, nghẹn ngào. Quả tim không đủ chứa nỗi nỗi đau thương; Sinh gục xuống bàn.

Một cơn gió hắt hiu thổi đến làm cho chàng rùng mình. Bỗng nhiên tất cả người chàng chuyển động: chàng vừa thoàng ngửi thấy cái mùi thơm và béo của những miếng thịt ướp mà mỡ còn dính ở tay.

Cơn đói lại sôi nổi dậy như cào ruột, xé gan, mãnh liệt, át hẳn cả nỗi buồn. Chàng muốn chống cự lại, muốn quên đi, nhưng không được, cái cảm giác đói đã lấn cả khắp người như nước triều lan trên bãi cát. Mỗi lần cơn gió, mỗi lần chàng ngửi thấy mùi ngậy béo của miếng thịt ướp, mùi thơm của chiếc bánh

vàng, mũi Sinh tự nhiên nở ra, hít mạnh vào, cái mùi thơm thấu tận ruột, gan, như thấm nhuần vào xương tủy.

Sinh cúi xuống nhìn gói đồ ăn tung tóe dưới bàn; chàng lăm lét đưa mắt nhìn quanh không thấy Mai đứng đấy nữa. Khẽ đưa tay ngáp ngừng, sợ hãi, Sinh vớ lấy miếng thịt hồng hào.

Sinh ăn vội vàng, không kịp nhai, kịp nuốt. Chàng nắm chặt miếng thịt trong tay, nhây nhóp mỡ, không nghĩ ngợi gì, luôn luôn đưa vào miệng...

Trong gói giấy, đồ ăn đã hết, chỉ còn những cái vụn nhỏ dính trên mặt giấy bóng mỡ. Sinh thấy nóng ran trong bụng. Chàng ưỡn người ra đằng sau, khoan khoái thở dài. Nhưng chàng nhớ lại bức thư, cuốn giấy bạc, nhớ lại tiếng khóc thổn thức của Mai nép bên tường, nhớ lại những lời khinh bỉ, mỉa mai chua xót. Chàng nhớ lại nỗi uất ức, đau đớn của mình...

Một cái chán nản mênh mông tràn ngập cả người, Sinh lấy hai tay ôm mặt, cúi đầu khóc nức nở.

CÁI CHÂN QÙE

Cuộc đời có nhiều cái chế giễu đắng cay và đau đớn làm cho chúng ta đột nhiên hiểu cái ý nghĩa chua chát và sâu xa. Tôi sẽ kể câu chuyện dưới đây làm chứng cho sự ấy.

Tôi có một người bạn tên là Minh. Anh ta là một thiếu niên linh lợi, đảm đang và rất có nghị lực. Nhà anh vốn nghèo. Cũng vì cái nghèo ấy, mà từ thuở nhỏ, anh Minh đã phải chịu bao nhiêu nỗi khổ sở, thiếu thốn không kể những nỗi bị ức hiếp mà những người nghèo ở thời nào cũng phải chịu. Vì vậy, khi nhớn lên, Minh chỉ có một chủ đích: làm giàu. Anh ta vẫn thường nói với tôi: "Đời bây giờ chỉ có một sức mạnh, là đồng tiền. Nếu anh có tiền, anh làm gì cũng được". Tôi mỉm cười hoài nghi trả lời rằng sự đó không chắc chắn lắm, rằng tuy đồng tiền là một sức mạnh đáng quý thật - vì ai dám chê bai nó? - nhưng không phải là mục đích cốt yếu ở đời và đồng tiền không đem lại cho ta sự sung sướng bao giờ cả. Minh nhún vai, cho tôi là một thi sĩ viễn vông, chỉ biết mơ màng hão mà

không biết đến những sự thiết thực khác cần hơn nữa.

Nhưng anh Minh hình như bị cái không may nó ám ảnh. Những công việc anh hằng hái làm đều bị thất bại cả. Những lúc anh tưởng được thành công, tưởng sẽ nắm trong tay được món tiền, thì lại là lúc anh sắp được tin công việc hỏng. Cái không may ấy làm cho anh trở nên một người tăm tức, và càng ngày đồng tiền lại càng là cái ám ảnh độc nhất của trí não anh, cho đến một ngày cái không may lớn nữa đến làm anh khổ sở.

Hôm ấy anh ta đương đi trong phố, thì bị một cái ô tô tự nhiên bỏ đường nhảy lên hè cán phải, Minh chỉ kịp thoáng nghĩ đến cái sự không may ấy nữa, rồi anh đau quá ngã đi.

Khi tỉnh dậy, Minh thấy mình nằm trên một chiếc giường trong nhà thương. Anh chỉ mang máng nhớ lại hình như sau tai nạn, họ có mang anh lên bàn mổ, vì lúc bấy giờ anh thoáng nghĩ thấy mùi thuốc mê. Nhưng rồi sau Minh mê đi không biết gì nữa.

Anh khe khẽ cử động chân tay, thì thấy chân bên phải như bị tê liệt. Chợt nghĩ đến sự cưa chân, Minh toát mồ hôi trán, quả tim đập mạnh.

Vừa lúc ấy, một người khán hộ bước vào phòng, tay cầm một cái chai thuốc. Cái câu Minh muốn hỏi người này, không ra khỏi được miệng anh ta. Minh sợ sự thực, sợ cái đã rồi, không bao giờ chữa được.

Nhưng anh không biết.

Người khán hộ đặt chai thuốc trên bàn nói với Minh:

- Cứ hai giờ ông lại uống một thìa. Đây là thuốc cầm máu.

Minh hỏi lảng:

- Tôi ngất đi có lâu không ông?

- Lúc mang vào đây thì ông mê man không biết gì cả. Có lúc lên bàn mổ thì ông hơi tỉnh lại một chút. Nhưng mà lại bị đánh thuốc mê ngay.

Minh hồi hộp đưa lưỡi liếm đôi môi khô ráo áp úng hỏi:

- Thế... thế... mổ có lâu không?

Thầy khán hộ không phải là người biết tâm lý. Thấy ta đáng lẽ phải trông thấy đôi mắt của Minh sáng lên, và cái vẻ lo sợ của Minh hiện trên nét mặt. Thấy ta trả lời:

- Chỉ độ mười phút. Cưa xoẹt một cái là xong.

Và thầy ta đưa ngón trỏ vụt qua bàn tay trái, với một dáng điệu rất rõ rệt. Minh ngất đi.

*

* *

Minh sống những ngày chần nản trên giường

bệnh! Cụt chân! Bây giờ anh cụt chân thì còn làm gì được nữa. Nghĩ đến lúc phải lê cái chân gỗ như những người què anh thường vẫn gặp, Minh thấy rùng mình lạnh giá. Một người tàn tật như anh thì còn bao giờ mong được cái chủ đích anh vẫn theo đuổi xưa nay nữa. Còn mong gì có tiền! Đến mong cái chân lại lành như cũ cũng không thể nào được rồi. Minh chỉ muốn tự tử.

Nhưng bốn tháng sau, khi ra khỏi nhà thương, Minh cũng quen dần với cái số phận của mình. Anh đành chịu vậy với một chân què. Đây là một sự an phận buồn rầu và khổ não, tràn lấp hết cả những sở ước của đời anh.

Nhưng, - đó là một cái may hay không may?

Minh lại hy vọng khi người thầy kiện của anh đến bảo cho anh biết có thể kiện hãng ô tô để xin đòi bồi thường một số tiền rất lớn. Anh ta, từ đấy, hồi hộp mong đợi từng ngày cái kết quả của vụ kiện trên tòa án. Anh nghĩ đến số tiền mà anh sẽ có, nghĩ đến cái sức mạnh mà tiền sẽ mang đến cho anh. Tôi thấy anh lại vui vẻ, huýt sáo miệng, và toan tính thực hành những cái mộng tưởng mà anh ta theo đuổi bấy lâu nay.

Quả nhiên anh ta được kiện. Ngày lĩnh tiền Minh rủ tôi cùng đi. Anh mân mê những tờ giấy bạc - một vạn bạc - một cách thiết tha và khoan khoái. Mất

anh sáng lên, nhưng lần này vì vui mừng; anh giữ chặt vào ngực tập giấy bạc yêu quý, như ôm một người tình nhân.

Tuy vậy, lúc cùng đi xe trở về nhà, một nỗi buồn lại đến ám ảnh anh. Minh buồn rầu, chỉ vào cái chân gỗ của anh, nói:

- Giá không què chân mà được số bạc này có phải sướng biết bao không!

Rồi anh tâm tức thở dài, mắt đăm đăm nhìn thẳng ra xa như đang suy nghĩ lung lăm.

*

* *

Được ít lâu, tôi gặp Minh luôn luôn ở những chốn ăn chơi trong thành phố. Đồng tiền của anh làm cho anh đạt được mọi ý muốn. Anh lấy tiền bù đắp vào cái chỗ chân què của anh cái sức mạnh đồng tiền làm cho anh say sưa. Muốn tận hưởng những cái khoái lạc cũng như người khác, anh Minh vung tiền ra không tiếc.

Tôi đã có lần khuyên anh nên dè dặt, thì Minh có vẻ tâm tức trả lời:

- Anh bảo tội gì mà không tiêu cho sướng? Mà tôi còn giữ tiền làm gì cơ chứ?

Anh trầm ngâm một lát rồi nói tiếp:

- Anh không biết, tôi chơi bởi để khuấy khuấy nỗi buồn và để quên đi.

Tôi đưa mắt nhìn cái chân gỗ của anh không trả lời.

Mà thực, trong những cách hành động của Minh người ta nhận thấy như một cái chua chát, một nỗi căm hờn... Có lẽ anh Minh không tha thứ cho số mệnh đã oái oăm với anh như thế, chỉ cho anh có tiền sau khi anh bị cụt một chân. Những cuộc chơi bởi của anh kịch liệt như một sự phản động mà chán nản như một vụ tự tử.

Hai năm qua. Điều mà người ta có thể đoán trước được đã đến. Phung phí trong hai năm, số tiền một vạn của anh Minh không còn một xu nhỏ. Anh lại trở lại cái nghèo nàn như cũ, với những cái thiếu thốn của kẻ không tiền. Nhưng tâm anh đã róm máu bị thương; lòng anh bây giờ không như trước nữa. Bây giờ trong lòng anh đầy những sự chua chát và chán nản. Cái chán nản sau những cuộc chơi bởi, cái chua chát khi nhận thấy sự thay đổi của lòng người đối với kẻ có tiền và không có tiền.

Tôi đến tìm anh Minh trong một căn nhà ở ngoại

ô. Ôn lại chuyện cũ, tôi hỏi anh một cách thân mật:

- Thế nào, bây giờ anh đã quên chưa?

Minh buồn rầu, rồi giơ cái chân cụt ra ánh sáng, thông thả trả lời:

- Không, nó ở đây, không quên được.

Anh nói cả vết thương ở ngoài hình thể và trong tâm hồn. *

* *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937.

NGƯỜI LÍNH CŨ

Một buổi tối về tháng chạp, tôi cùng với một người bạn có việc cần phải về quê. Khi ở tàu xuống một cái ga nhỏ thì đã gần mười giờ đêm. Chúng tôi còn phải đi qua một quãng đồng vắng đến bảy, tám cây số nữa.

Trời rét như cắt ruột, mà gió lại thổi mạnh. Chúng tôi vừa cúi lom khom đi, vừa run cầm cập, tuy đã mặc rất nhiều áo: bộ quần áo tây bằng dạ, ngoài khoác áo bađờxuy, ngoài nữa lại khoác một cái áo tôi đi mưa. Một chiếc khăn quàng bằng len quấn kín lấy cổ và mặt lên đến mang tai.

Cánh đồng mà chúng tôi đi qua là một cánh đồng mầu, bây giờ chỉ còn trơ cuống rạ trên đất nẻ khô. Làng mạc đã ngủ yên lặng trong đêm tối, không còn một bóng lửa nào. Thỉnh thoảng, bên con đường khúc khuỷ chúng tôi đang đi, hiện ra cái vùng đen thẫm của một cây nhần, nổi lên nền trời đen nhạt hơn.

Hai chúng tôi cầm đầu rảo bước mau chỉ mong

chóng về tới nhà. Đi được một quãng khá dài, chân đã thấy mỏi, bỗng người bạn tôi chỉ tay về phía trước, nói:

- Sắp đến quán đa rồi, đến đây ta hãy nghỉ một chút đã rồi hãy đi.

Tôi gạt đầu biểu đồng tình. Quán đa là một cái nhà nhỏ xiêu vẹo, sắp đổ nát, ban ngày, có một bà cụ già dọn hàng nước bán ở đây cho những người đi làm đồng, nhưng đến tối bà cụ lại dọn hàng về. Những khi về quê chúng tôi vẫn thường ghé vào đây uống chén chè tươi, và nói dăm ba câu chuyện với những người nhà quê vào nghỉ ở đó.

Gần đến nơi, tôi đã nghe tiếng ào ào của lá đa lật gió, một cây đa cổ, mà vùng đây, người ta bảo là đã sống lâu lắm. Chúng tôi cúi mình bước vào quán, tới cái bục bằng đất, phủ một manh chiếu của bà hàng trải lên đất thay ghế cho khách ngồi.

Vừa ngồi xuống, chúng tôi đã ngạc nhiên nghe thấy từ trong xó tối đưa ra một tiếng rên khừ khừ như tiếng rên của người ốm.

Bạn tôi nghe thấy tiếng hỏi:

- Ai đó?

Chúng tôi nghe thấy tiếng người tựa mình, tiếng chiếu sột soạt; hình như người đó ngồi dậy, rồi một

tiếng nói khàn khàn trả lời, tiếp theo mấy tiếng ho rũ rượi:

- Tôi. Các thầy đi đâu bây giờ?

- Chúng tôi về Sơn.

Tuy có nghe tiếng, nhưng chúng tôi không trông thấy gì cả, vì trong quán tối như mực. Bạn tôi lại hỏi:

- Ai đó? Sao lại ra đây mà ngủ, có rét chết không?

- Các thầy tính không nhà không cửa thì phải ra đây vậy chứ biết làm thế nào.

- Làng bác có gần đây không? Sao không ngủ nhờ người trong làng?

Người ấy lại ho rú một hồi nữa mới trả lời được:

- Tôi ở ăn ngay đây. Nhưng mình nghèo khổ ai người ta cho ngủ nhờ. Và người ta khinh trọng tôi cũng không thích. Ấy, thà rằng ra ở nhờ bà cụ hàng nước đây lại còn hơn, bà ta tử tế.

Lời nói khí khái đó làm chúng tôi ngạc nhiên. Người đàn ông hỏi:

- Thầy có thuốc lào cho tôi xin...

- Có. Nhưng mà không có điều.

- Điều đây.

Tôi nghe thấy anh ta sờ soạng trong bóng tối. Chúng tôi nhích lại gần. Tôi cho tay vào túi lấy thuốc,

rồi nói với bạn tôi một câu bằng tiếng Pháp:

- Thật là rét quá nhỉ.

Tức thì người đàn ông trả lời:

- Vâng, rét thật.

Tôi sững sốt hỏi:

- Bác cũng biết tiếng tây à?

- Thưa, gọi là biết qua loa một vài chữ. Hồi trước chúng tôi cũng đi lính sang Pháp.

Que diêm đánh lên, thốc ánh lửa sáng, tôi nhận ra một người đã đứng tuổi, gầy còm và hốc hác, ngồi co ro trên cái bục đất sát vách. Quần áo bác ta rách nát, trên vai phủ một cái bao gạo đã thủng nhiều chỗ.

Không đợi cho chúng tôi hỏi, bác ta hấp tấp kể chuyện về thân thế bác, như hả hê vì được kể lại với người lạ cái thời gian truân của mình:

- Hai thầy nghe, tôi cũng đã có lúc sung sướng, chứ có phải khổ như bây giờ đâu. Lúc bấy giờ tôi đăng lính sang tây mới có ngoài hai mươi tuổi. ở bên ấy bốn năm được lon bếp. Tôi lại có cả vợ đầm, nó thương yêu tôi lắm. Nhưng từ khi về nước đến giờ, lo việc làm ăn, nên tôi cũng chẳng gửi tin tức gì sang cả. Không biết ở bên ấy nó ra sao.

Rồi anh ta thuật lại cho chúng tôi nghe cái đời anh đã được sống ở bên Pháp. Những khi khoác tay

vợ đi xem chớp ảnh, trong túi có ba, bốn trăm quan, vào hàng cà phê uống rượu rồi đi tiệm khiêu vũ. Những khi theo vợ về quê miền Provence, ra cánh đồng hái nho, rồi cùng đoàn kéo nhau về nhảy hát vui vẻ quanh cái giếng rượu nho ở giữa làng. Anh ta nhắc lại những tên tỉnh đã qua, bây giờ xa xôi mù mịt: Toulouse, Bordeaux, những tên làng nhỏ anh ta qua chơi: Militry, Saint-Etreuil.

- Bác đã qua Paris chưa?

- Có, tôi được ở Paris năm tháng. Montmartre, Bois de Boulogne tôi đã đi xem cả.

Chúng tôi yên lặng nghe anh kể - không khỏi buồn cười khi tưởng đến những cảnh tượng sán lạn ánh sáng ở thành phố Paris, lại nghĩ đến bác lính này, bây giờ làm một anh nhà quê An Nam nghèo khổ ngồi bó gối hút thuốc lòn trong một cái quán vắng vẻ giữa chốn đồng không mông quạnh.

Bạn tôi hỏi:

- Thế làm sao mà bây giờ bác như thế này?

Bác lính thở dài, như trút bao điều uất ức ra hơi thở, chép miệng đáp:

- Cũng là cái vận mình như thế, hai thầy ạ. Khi tôi mãn về, nhà cũng có trâu, ruộng cấy cấy đủ dư

dật. Một năm sâu ăn, mấy năm mất mùa, nước lũ, thành hết sạch cả. Lại thêm một vài cái kiện vì rắc rối trong họ, thế là gia tài khánh kiệt. Đến bây giờ thật là một thân, một mình, không nhà, không cửa.

- Thế sao bác không tìm việc làm, hay là xin nhà nước giúp?

- Có, tôi đã đi làm ở tòa đại sứ được hơn một năm, thì ông quan thầy tôi về Pháp, tôi cũng bỏ việc. Từ độ ấy, người ta cũng giúp kỳ được mười đồng, kỳ dăm đồng. Nhưng hai thầy tính sao đủ: tôi lại bị bệnh ho ra máu và lóa mắt nữa, tiêu tiền thuốc men hết cả.

Bác ta nói đến đây lại vớ cái điều cày đánh diêm châm hút. Tôi thấy mặt bác hốc hác thêm; bác hút xong, đặt điều, ho rũ rượi một hồi rồi lại ngồi yên trong bóng tối.

Chúng tôi không biết nói gì để an ủi, sửa soạn đứng dậy đi. Bác ta xin vài chiếc diêm và mấy điều thuốc láo. Khi que diêm sau cùng sáng lên, tôi thấy bác nhìn chúng tôi ngập ngừng như muốn nói gì mà không dám nói. Tôi ngờ bác ta muốn xin tiền mà không dám xin chẳng? Đã toan đãi bác mấy hào chỉ, nhưng tôi lại lưỡng lự không đưa, sợ làm tủi bác ta quá. Tôi thấy bác khẽ thở dài.

Ra khỏi quán, gió thổi mạnh làm tung tà áo.

Trời lấm tẩm mưa, rét buốt cả chân tay. Chúng tôi đi yên lặng, nghĩ đến người lính khốn nạn kia, bây giờ lại đắp chiếu rách không đủ che thân, nằm nhớ lại những lúc khoác tay vợ đầm bước vào tiệm nhiều ánh sáng, tận bên kia trái đất. Những kỷ niệm sung sướng ấy bây giờ đối với anh ta chưa xót biết bao.

Như cùng một ý nghĩ, người bạn tôi thông thả nói:

- Chắc anh ta bây giờ đang mơ mộng nhiều cái đẹp lắm thì phải.

Tôi yên lặng, không trả lời. Chung quanh chúng tôi, cái đen tối của đêm khuya đầy dằng dặc.*

* *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937.

TIẾNG CHIM KÊU

Một đêm mưa phùn ẩm ướt và tối tăm về cuối tháng chạp, hai anh em chúng tôi đi nghỉ sớm. Nằm trên giường, trùm chăn lên tận cằm, chúng tôi cùng nhau nói chuyện phiếm để đợi giấc ngủ.

Trong cái căn phòng yên lặng, chỉ nghe rõ tiếng tí tách thông thả và đều đều của chiếc đồng hồ treo tường. Nhưng thỉnh thoảng một cơn gió đưa đến văng vẳng những tiếng ếch nhái kêu ở cánh đồng quê chung quanh nhà.

Ngọn đèn hoa kỳ vắn nhỏ để ở dưới đất chiếu lên trần và tường nhà những bóng tối kỳ dị, hơi lung lay. Còn chiếc màn đỏ rộng treo ở giữa nhà thì tối sẫm lại, rủ những nếp vải mỏng manh và tha thuột. Bên kia chiếc màn ấy là giường của bà tôi và chị tôi nằm.

Vào hồi nửa đêm, chúng tôi sực thức dậy, gió thổi ào ào trong các lá cây và đập mạnh các tàu lá chuối; từng luồng chớp loáng qua cửa sổ. Một lát thì mưa rào rào đổ xuống mái nhà.

Anh tôi bảo:

- Có lẽ là một trận bão to.

- Bão thì càng thích.

Mà thích thật. Tưởng tượng không có cái khoan khoái êm ấm nào bằng cái thú đắp chăn nằm ngủ mà nghe mưa gió ở ngoài. Đêm lúc bấy giờ lạnh hơn, lại càng làm cho mình thấy cái ấm trong chăn là dễ chịu. Tiếng mưa rào và gió thổi như một thứ âm nhạc vui vẻ, ru ngủ người ta dần dần.

Hai anh em chúng tôi vừa cuộn kín trong chăn cho ấm vừa nói chuyện. Chúng tôi nghĩ đến, rồi thương hại những người lữ khách vào giờ này hãy còn đi trên con đường vắng, ướt như chuột lột và run như cây sậy, đi vội vàng để tìm một chỗ trú chân. Chúng tôi lại ái ngại cho những nhà nghèo bên hàng xóm, giờ này vợ chồng con cái đều phải dậy để chống cái nhà lá mà mỗi cơn gió mạnh làm lung lay và để đem các chậu thau hứng những chỗ giọt nước.

Khi người ta được yên ấm trong một căn phòng nhà gạch chắc chắn, không sợ mưa gió về phần mình, thì người ta dễ có lòng thương đối với những người xấu số hơn.

Chúng tôi đang ở vào cái tâm tính tốt đẹp ấy, thì bỗng nhiên anh tôi sẽ thích tay vào tôi bảo im rồi nói khẽ:

- Có nghe thấy gì không?

Tôi lắng tai: qua tiếng gió, tiếng mưa ở ngoài, tôi nghe thấy có tiếng chiêm chiếp như tiếng chim kêu. Tôi bảo anh tôi:

- Tiếng chiêm chiếp như tiếng chim kêu phải không?

- Phải rồi. Tôi nghe thấy từ lúc này.

Hai chúng tôi lại chăm chú nghe: tiếng chiêm chiếp khe khẽ và yếu ớt như ở chiếc cửa sổ phía đầu cái màn đỏ đưa lại. Tôi hỏi anh tôi:

- Quái, không biết con chim nó đến đây kêu làm gì nhỉ?

Anh tôi chợt nghĩ ra:

- Thôi phải rồi, chắc hẳn là một con chim bị mưa gió đánh bật đến đây trú.

- Tội nghiệp, chắc ở ngoài ấy nó bị rét lắm.

Chúng tôi tưởng tượng ngay ra một con chim ướt át, sù lông ra vì rét, đến chỗ cửa sổ dò vào vì nó thấy ánh sáng trong phòng ấm áp chiếu ra. Câu chuyện con chim gáy một hôm tránh bão tuyết, đến gõ cửa nhà vợ chồng người cày ruộng, được hai vợ chồng này nâng niu và rắc bánh cho ăn, câu chuyện ấy mà hồi nhỏ chúng tôi đã đọc trong quyển "bài tập đọc" bây

giờ lại thoáng qua trong trí nhớ, làm chúng tôi đem lòng thương con chim kia vô hạn, và muốn cứu vớt nó.

Tôi bảo anh tôi:

- Hay là chúng ta mang nó vào trong này cho nó ấm.

- Mang thế nào được?

- Sao lại không mang được! Ta cứ việc mở cửa rồi dụ nó vào có khó gì. Chứ nếu để nó ở ngoài ấy thì nó chết mất.

- Ừ, phải đấy.

Tuy nói thế, nhưng chúng tôi cũng chưa dậy, người nọ có ý đợi người kia, vì trời lạnh mà ra ngoài chần kẻo cũng hơi ngại. Còn lương lự, thì bỗng ở bên kia tấm màn treo, chỗ phía chị tôi nằm, có tiếng người ú ớ. Tôi bảo anh tôi:

- Chị Hai đã lại mê hẩn.

Nói dứt câu lại thấy tiếng ú ớ càng to lên và càng rõ rệt. Chị tôi như định nói cái gì mà không nói được. Anh tôi phàn nàn:

- Chị ấy độ này cứ hay mê nói lảm nhảm luôn, chắc chị ấy yếu.

Tôi cũng nghĩ thế. Hai chúng tôi yên lặng một lát để xem chị Hai có nói mê nữa không. Nhưng chắc

chị tôi lại ngủ rồi. Chúng tôi lại nghe thấy vẫn cái tiếng chiêm chiếp ban này bây giờ hình như yếu ớt hơn. Anh tôi bảo:

- Thôi chú dậy đem con chim vào đi.

Tôi ngần ngại:

- Dậy bây giờ rét lắm, anh ạ.

- Rét gì mà rét. Chú cứ bước mạnh bạo ra thì không rét đâu.

Hình như để trái với lời anh tôi nói, một cơn gió lạnh lọt vào phòng làm lay động chiếc màn. Tôi rùng mình nói:

- *Brrr!* Rét lắm, ra bây giờ thì chết cóng.

Rồi tôi kéo chăn trùm kín cổ. Anh tôi cũng kéo chăn lên rồi bảo tôi:

- Chú lười lắm. Có ra kia mở cánh cửa sổ mà cũng không chịu khó.

- Thế anh ra có được không?

Bên kia màn, tiếng ú ớ của chị Hai lại nổi lên thành thử tôi không biết câu trả lời của anh tôi ra thế nào. Một lát mới thấy anh tôi nói:

- Chú có thương nó, bảo mang nó vào thì ra mở chút.

Tôi lúc bấy giờ đã buồn ngủ lắm, mắt đã díp lại
bèn quay mặt vào trong rồi bảo:

- Thôi, mặc kệ nó anh ạ.

Anh tôi gắt:

- Thế thì còn nói chuyện!

Rồi anh tôi quay lưng về phía tôi, kéo chăn
trùm kín đầu, co chân ngủ, không nói gì nữa. Tôi còn
lắng tai nghe tiếng chiêm chiếp của con chim con như
thiết tha gọi. Rồi một lát tôi cũng ngủ nốt.

*

* *

Sáng hôm sau, khi chúng tôi tỉnh dậy, đã thấy
chị Hai tôi đứng pha nước ở đầu bàn. Khi thấy chúng
tôi ngồi dậy, chị nhìn chúng tôi mỉm cười hỏi:

- Có phải tối qua, hai chú cãi nhau về con chim
không?

Chúng tôi nhìn nhau ngạc nhiên. Tôi hỏi:

- Chị cũng biết à? Lúc bấy giờ chúng tôi thấy chị
nói mê mải kia mà.

Chị Hai phá lên cười, đầu ngả về đằng sau, hai
bàn tay che miệng, vì chị mới ruộm răng. Chị cười

như nấc nẻ, khiến chúng tôi không hiểu ra sao. Sau chị vừa cố nén cười vừa nói:

- Hai chú có biết tiếng chiêm chiếp ấy ở đâu ra không? Đó là tiếng cây tre ở đầu nhà bị gió lay đấy. Tôi nằm ở gần nên nghe rõ. Đến khi thấy hai chú thương hại con chim, định mang nó vào sưởi, tôi buồn cười suýt nữa bị sặc. Mà định nói cho chú biết là không phải thì lại vướng thuốc ruộm răng trong mồm, không nói được. Thành ra ú ớ như người nói mê vậy.

Chị tôi kể xong lại cười. Chúng tôi nghĩ đến cái nhâm tướng hôm qua, cũng buồn cười nốt. Ba chúng tôi cười mãi chảy cả nước mắt.

Sau anh tôi ngừng lại vui vẻ nói:

- Thế mà chúng em cứ tưởng có một con chim đáng thương nó đến gọi cửa.*

* * *Gió đầu mùa, Đời nay, Hà Nội 1937.*

TRỞ VỀ

Mùa hè năm nay, Tâm và vợ chàng về nghỉ mát ở nhà một người bạn ở vùng thôn quê. Khi người bạn mời thì Tâm nhận lời ngay, vì chàng tính được chỗ nghỉ mát suốt một tháng hè không phải mất tiền, và lại tiện hơn nữa, chàng có dịp về thăm nhà cũng ở gần đó.

Hôm ấy trời nắng và có gió. Buổi sáng, ăn điểm tâm xong, hai vợ chồng Tâm bắc ghế ngồi ngoài hiên hưởng gió mát. Người bạn Tâm vì có việc đã ra tỉnh từ sớm. Tâm sực nhớ đến việc về thăm nhà, mà từ khi về nghỉ đến giờ, chàng cứ để lần lữa mãi. Chàng nói với vợ:

- Hôm nay thế nào tôi cũng phải về thăm nhà mới được.

Vợ đáp:

- Thế còn tôi, tôi làm gì cho hết ngày hôm nay? Ngồi đây mãi thì chán chết.

- Độ năm giờ chiều tôi đã về đây rồi.

Vợ Tâm nũng nịu:

- Thế thành ra suốt ngày tôi ở đây một mình à? Cậu ích kỷ lắm, chỉ biết nghĩ đến công việc của cậu mà không biết nghĩ gì đến tôi cả.

Tâm ngẫm nghĩ. Muốn chiều vợ, chàng bàn:

- Hay là thế này thì tiện nhất. Mọi cùng đi với tôi. Đến ga, chúng ta rẽ vào cao lầu ăn cơm sáng. Rồi mọi đợi tôi ở đây, tôi về thăm nhà độ một giờ, rồi tôi lại ra ngay.

Vợ chàng bằng lòng. Hai người đánh xe ô tô nhà đi đến ga xe hỏa cách đây độ một chục cây số. Đến nơi, hai người dạo chơi phố, rồi vào hàng cơm nghỉ.

Tâm bảo:

- Bây giờ mọi đợi tôi ở đây, tôi về thăm bà cụ.

- Phải đấy, nhưng đừng có về lâu nhé. Cậu chớ có quên rằng tôi đợi cậu ở đây đấy.

Tâm mặc áo đi ra, để vợ ngồi trong căn phòng mát mẻ ở hàng cơm. Chàng đi theo một con đường đất đỏ, hai bên toàn cây râm bụt xanh thắm.

Có đến năm, sáu năm nay, Tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết non nớt nguệch ngoạc và lời lẽ

quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến. Sống trong hoàn cảnh giàu sang chắc chắn, Tâm không bao giờ nghĩ đến quê nhà nữa. Hoặc có nghĩ đến, chỉ để tự chế giễu mình. Khi còn nhỏ, đã cho cái đời ở thôn quê là giản dị và sung sướng. Chàng mơ màng yêu một cô thôn nữ, và ước mong cùng nhau sống trong cảnh thanh bình dưới một túp lều tranh. Cái mộng ấy, bây giờ làm chàng khi nghĩ đến mỉm cười.

Không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê nữa. Những người họ hàng ở làng quê chỉ làm chàng sinh ghét, vì những sự đi lại nhờ vả lồi thối. Còn đối với mẹ chàng, Tâm tin rằng đã làm đủ bổ phận khi mỗi tháng gửi về giúp bà cụ một số tiền. Chàng lại càng tin như vậy lắm, khi nghĩ đến những cái khó khăn chàng phải vượt qua để có số tiền ấy. Bao nhiêu sự dối trá chàng phải cần đến để giấu không cho vợ biết!

Tuy vậy, khi đến gần đầu làng, Tâm trong lòng cũng thấy cảm động. Hai bên cánh đồng lúa xanh gió đưa như nổi sóng. Trên đường rải đá, mặt đất khô rắn lại và nứt nẻ nhiều chỗ. Tâm nhớ lại cái đất ấy đã làm đau đớn bàn chân non nớt của chàng khi còn nhỏ ngày cấp sách đi học.

Một cái cảm giác mát lạnh bỗng trùm lên hai vai: Tâm ngẩng đầu lên nhìn; chàng vừa đi vào dưới

vòm lá tre xanh trong ngõ. Mấy đứa trẻ nhà quê trần truồng và đen sạm đương chơi khăng ở vệ đường. Khi thấy chàng đi qua, chúng đưa những cặp mắt bẩn thỉu nhấp nháy nhìn, và chùi tay giầy bùn vào bắp chân. Nghĩ đến thuở nhỏ, chàng cũng chỉ là một đứa bẩn thỉu như những đứa trẻ này, Tâm tự phụ vì mình bây giờ đã vượt hẳn được cái bậc nghèo hèn ấy.

Khi vừa đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có xụp thấp hơn một chút và mái tranh xơ xác hơn. Tâm bước qua sân rồi đẩy cái liếp bước vào. Vẫn cái gian nhà mà chàng đã sống từ thuở nhỏ. Tâm cất tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng guốc đi, vẫn cái tiếng guốc ấy thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ Tâm bước vào. Bà cụ già đi nhiều; nhưng vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt:

- Con đã về đấy ư?

- Vâng, chính tôi đây; bà vẫn được khỏe đấy chứ?

Câu nói như khó khăn mới ra khỏi miệng được.

- Bà ở đây có một mình thôi à?

Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được.

Một lát bà mới đáp ứng;

- Vẫn có con Trinh nó ở đây với tôi.

- Cô Trinh nào? Có phải cô Trinh con bác cả không?

Tâm nhớ mang máng cái cô con gái bé nhỏ ngày trước vẫn hay chơi với chàng.

- Tôi tưởng cô ta đi lấy chồng rồi.

Bà cụ ngồi xuống chiếc phản gỗ đáp:

- Đã lấy ai đâu. Con bé dở hơi chết đi ấy mà. Cũng đã có mấy đám hỏi, mà nó không chịu lấy.

Bà cụ lặng yên một lát.

- Thỉnh thoảng nó vẫn nhắc đến cậu đấy.

Tâm nhún vai, không trả lời. Tuy ngoài trời nắng mà Tâm thấy bên trong cái ẩm thấp hình như ở khắp tường lan xuống, thấm vào người.

Bà cụ âu yếm nhìn con, săn sóc hỏi:

- Năm ngoái bác cả lên tỉnh về bảo cậu ốm. Tôi lo quá, nhưng quê mùa chẳng biết tỉnh thế nào mà đi, thành ra không dám lên thăm. Bây giờ cậu đã khỏe hẳn chưa?

Tâm nhìn ra ngoài đáp:

- Như thường rồi.

Rồi nói sang chuyện khác, Tâm hỏi:

- Ở làng có việc gì lạ không?

Bà cụ trả lời:

- Chẳng có việc gì lạ sất, ngày nào cũng như ngày nào, nhưng được có con Trinh sang đây ở với tôi nên cũng đỡ buồn. Nó thường vẫn giúp tôi nhiều công việc, con bé thế mà đảm đang đáo để, đã chịu khó lại hay làm.

Có tiếng người đi ở ngoài vườn. Bà cụ ngừng lại:

- Có lẽ nó về đây.

Rồi bà cụ cất tiếng gọi:

- Trinh đấy phải không, con? Vào đây, có cậu Tâm vừa về chơi.

Một thiếu nữ lách cửa liếp bước vào. Tâm trông ra thấy một cô gái quê ăn mặc giản dị, nhưng sạch sẽ. Đôi mắt Tâm gặp đôi mắt cô ta, đen láy, mở to nhìn chàng.

- Cậu Tâm đấy, con không nhớ ư?

Cô Trinh mỉm cười:

- Thưa, có ạ, ai chứ cậu Tâm thì quen thế nào được.

Hình như lỡ lời, cô thiếu nữ cúi mặt, hơi e lệ. Cái cử chỉ ấy, và lời nói đã không làm cho Tâm cảm động, lại làm cho chàng hơi ghét. Cô gái quê mùa tưởng chàng để ý chắc? Vì vậy, Tâm cất tiếng hỏi hơi xẵng:

- Thế nào, cô Trinh còn đợi gì mà không lấy chồng đi cho tôi ăn mừng?

Thấy thiếu nữ không trả lời, Tâm để ý nhìn.

Chàng thấy cô ta không thay đổi, tuy có nhớn lên mà vẫn là cái cô bé chơi đùa với chàng thuở còn nhỏ. Tâm nhận thấy, ở thôn quê, người ta không thay đổi mấy, và tính tình vẫn giữ được y nguyên. Nhưng chàng, thì chàng thay đổi khác hẳn rồi. Những kỷ niệm cũ đối với chàng bây giờ thành ra trẻ con và vô vị. Tâm không thấy có sự tha thiết giữa chàng và cảnh cũ nữa. Bây giờ, chàng không khi nào có cái ý tưởng điên rồ đi lấy một cô gái quê như Trinh để sống một cái đời tối tăm, nghèo khổ.

Tâm lơ đãng nghe lời mẹ kể về những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Chàng đứng đưng không để ý đến. Con bác cả Sinh lấy vợ, hay chú bác ta chết có quan hệ gì đến chàng? Cái đời ở thôn quê với cái đời chàng, chắc chắn, giàu sang, không có liên lạc gì với nhau cả.

Câu chuyện nhạt dần. Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa lấy lệ.

Nghĩ đến vợ đợi, Tâm vội vàng đứng dậy. Bà cụ nhìn theo khẩn khoản:

- Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.
- Thôi, bà để tôi về. Độ này bận công việc lắm.

Tâm lại an ủi:

- Nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tấm giấy bạc năm đồng đưa cho mẹ. Tâm hơi kiêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói:

- Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu, tôi lại gửi về cho.

Bà cụ run tay đỡ gói giấy bạc, rơm rớm nước mắt.

Tâm làm như không thấy gì, vội vàng bước ra:

- Thôi, bà ở lại. Chào cô Trinh nhé. Bảo tôi có nhờ hỏi thăm tất cả họ hàng.

Ra đến ngoài, Tâm nhẹ hẫng mình. Chàng tự cho đã làm xong bốn phận.

Khi Tâm bước vào hàng cơm, vợ chàng vui mừng lộ ra nét mặt, vì không ngờ chàng về chóng thế. Trời hãy còn sớm. Hai vợ chồng rủ nhau đi ngắm cảnh đợi đến chiều mát sẽ đi ô-tô về hướng gió.

Hai người đi quanh quán trong phố, nhìn những cửa hàng nước tiểu tụy của ta và những hiệu lớn của người Khách. Mặt trời xế ngang chiếu ánh nắng lóa vào mắt, và giải vàng lên trên những mái nhà tranh.

Chợ đã vắng: những người đàn bà gồng gánh sắp ra về, trên mặt đất đầy những rác bẩn, những vỏ dưa, những lá gói. Một cái mùi âm ẩm bốc lên, cái mùi đặc biệt, hình như lẫn mùi đất, mùi ẩm, và mùi rác đốt. Tâm nhớ lại rõ rệt những ngày còn trẻ.

Bỗng nhiên, Tâm giật lùi lại: một bà cụ già khom lưng dựa bên một cô con gái, đi ra phía ga. Tâm nhận ra bà mẹ. Có lẽ bà cụ muốn được trông thấy con lần nữa. Chắc bà tưởng Tâm đi xe hỏa. Chàng lộ vẻ khó chịu - Bà cụ còn ra đây làm gì? Tâm sợ lúc bà cụ lại khóc lóc, để cố giữ chàng lại hay nắm lấy áo chàng kể lể giữa chỗ đông người. Chàng tưởng nghe thấy những câu bình phẩm to nhỏ, và trông thấy những cái mỉm cười chế giễu của mọi người. Vợ chàng sẽ nói thế nào?

- Thôi, chúng ta về ngay đi.

Tâm nói như người sốt ruột, giật cánh tay vợ rào bước mau.

Đợi bà cụ đi khuất đầu phố, Tâm và vợ trở lại nhà hàng trả tiền, rồi đánh xe ra ngoài. Máy chạy đều, cái xe êm như ru bắt đầu lướt trên đất.

Khi đến chỗ quặt quá ga, bỗng nhiên Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già

khom lưng dựa vào một cô gái. Chiếc xe chạy bắn vọt
bùn lên quần áo hai người. Trong một giây, Tâm thấy
cặp mắt đen láy của cô gái thôn quê mở to ngạc nhiên
nhìn mình.

Tâm không ngoảnh lại - chàng nghĩ đến bà mẹ,
đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song
những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn
thấy đứng đưng không bận tâm trí. Giữa những kỷ
niệm ấy với Tâm, như có một cái bờ ngăn cản: xe ô tô,
vợ chàng, cái đời sang trọng, sung sướng của chàng
hiện giờ.

Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vùn vụt
trốn lại sau như càng làm xa cách chàng với cảnh
thôn quê cũ.*

* *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937.

HAI LẦN CHẾT

Dung là con thứ bốn. Vì vậy khi nàng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nàng hắt hủi con, vẫn coi người con như một cái phúc trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nàng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái, cha mẹ Dung đã thấy khó nhọc, vất vả làm lụng mới cho đàn con đủ ăn và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nàng vì bận buôn bán, giao phó nàng cho người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị em Dung từ bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung lắm. U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chút nàng quý như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghẻ lở bẩm sinh nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà

cho lúc nào cũng có người và để những ngày giỗ tết trong họ, khăn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

Ông lúc nào cũng ngồi rung đùi bên cạnh cái điều ống mà sửa chữa rất kêu, thỉnh thoảng hút một điếu, rồi ngồi trầm ngâm như đang nghĩ ngợi một sự gì quan trọng. Những lúc ấy u già biết là ông chẳng nghĩ sự gì quan trọng cả, bèn đem Dung đến cho ông bế. Ông gơ hai tay ẵm Dung vào lòng hôn hít, rồi xóc Dung lên trên đùi ngoáy bụng cho nó cười, rồi lại trịnh trọng đưa trả u già. Xong ông lại ngồi nghĩ ngợi.

Có lẽ ông nghĩ tình cảnh nhà ông, hồi còn ông cụ đi làm việc quan, rất giàu có và hách dịch suốt một vùng này. Từ khi cụ cố mất đi, cơ nghiệp ăn tiêu dần, cảnh nhà thành ra sa sút, chỉ còn cái danh không.

*

* *

Cha mẹ Dung cũng không nghĩ đến sự bất năng đi học như anh chị nàng, có lẽ vì nghĩ rằng lo cho hai người cũng đã đủ.

Dung càng nhớn càng gây gò đi. Suốt ngày nàng chỉ chạy đánh khăng đánh đáo với lũ trẻ con nhà "hạ lưu", - cha nàng gọi thế, những người nghèo khổ trú

ngụ ở chung quanh xóm chợ. Nhiều khi đi đâu về trông thấy, cha nàng gọi về, đánh cho mấy roi mây và cấm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Nhưng trận đòn xong, Dung lại mon men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nàng cũng chỉ cấm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nàng lại vững tâm nhập vào bọn "hạ lưu" suốt ngày đông dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nàng có dịp về đến nhà, trông thấy nàng quần áo lôi thôi lếch thếch và chân tay lấm bùn, chỉ chép miệng thở dài nói:

- Con này rồi sau đến hỏng mất thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một món tiền tiêu pha trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã nũng nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng ganh tị, vì nàng xưa nay đối với anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi đang chơi thấy đói, nàng lại chạy về xin u già bát cơm nguội hay thức ăn gì khác - thế nào u già cũng đã để phần - rồi lại chạy nhảy như một con vật non không biết lo nghĩ gì.

Những sự ấy đã làm cho Dung một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng. Ngày trong nhà có tết nhất, các anh chị em nàng được mặc quần áo mới vui chơi, còn nàng vẫn cứ phải áo cũ làm lụng dưới bếp, Dung cũng không ca thán hay kêu ca gì. Mà nàng biết

kêu ca cũng không được. Nhiều lần nàng đã thấy u già nói với mẹ nàng may cho cái áo, thì mẹ nàng trả lời:

- May cho con nặc nô ấy làm gì. Để nó làm rách nát ra à?

Còn nói với cha thì Dung biết là vô công hiệu, vì cha nàng không dám tự ý cái gì bao giờ cả.

*

* *

Cuộc đời cứ đi như thế trong cái xó chợ con con ấy. Thấm thoát Dung đã mười bốn tuổi, nhưng ai cũng tưởng là hãy còn trẻ con, mà tính tình nàng như đứa trẻ con thật. U già có khi phải gắt lên với nàng:

- Bây giờ cô phải đứng đắn lên một tí chút. Nhiều tuổi rồi còn gì nữa.

Dung ngậy thơ hỏi:

- Đứng đắn là thế nào cơ, u?

- Đứng đắn là đứng đắn chút còn thế nào nữa, cô hỏi lẩn thẩn lắm. Cô không có vẻ người nhớn một tí nào cả.

- Ừ thì tôi không người nhớn. Nhưng không người nhớn thì làm sao hở u?

U già vác quạt đánh; Dung chạy lại ôm lấy, rồi

âu yếm ghé tai u già nói khẽ:

- Tôi có người nhón, cậu. mợ cũng không yêu hơn cơ mà.

Thế là hai u cháu lặng yên không nói gì nữa.

Một hôm mẹ Dung đưa một bà trên tỉnh về chơi. Thấy người lạ, nhất là cách ăn mặc thị thành của bà khách, Dung cứ đứng dấn mắt lên nhìn. Mà lạ thay, lần này Dung không thấy mẹ quát mắng bảo lui đi như mọi bận có khách khác. Mà bà khách lạ cũng chăm chú nhìn Dung từ đầu đến chân, lại hỏi han Dung nữa.

Sau hai bà thì thăm với nhau mãi. Mẹ Dung mời bà khách ở lại ăn cơm, rồi thân hành tiễn bà ra ga.

Bẵng được ít lâu, mẹ Dung đổ hàng về, gọi Dung lại gần, lấy ra một gói bọc giấy mà bảo:

- Đây, áo mới của cô đây. Lấy ra mà thay, chứ ai lại ăn mặc rách rưới như thế kia bao giờ.

Dung se sẽ cầm gói giấy mở ra, thấy hoa cả mắt: nào áo nhiễu trắng, bom bay hồng, áo lụa màu hoa lý. Lại còn mấy chiếc quần lụa cạp đỏ, mấy cái áo cánh vải phin, mấy cái cổ yếm máy và mấy chực thước vải. Dung cất tiếng run run hỏi:

- Của những ai đây, mợ?

- Không, riêng của con đây thôi.

Dung sung sướng mân mê các cúc áo. U già cũng

lại gần xuýt xoa khen.

Từ hôm ấy, mẹ Dung chiều chuộng Dung lắm, không ghét bỏ như trước. Bà bắt Dung ăn mặc chỉnh tề, tập đi giày - (nhưng vắng mặt mẹ, Dung lại vút giày đi chơi, vì nàng không quen đi) - bắt vấn tóc, và ruộm răng.

Cuối tháng tám năm ấy, bà khách lại xuống chơi ở lại ăn cơm. Mẹ Dung gọi Dung vào buồng, đóng cửa rồi thì thảo với con đến hơn một tiếng đồng hồ.

Sau cửa mở, thấy Dung bước ra mặt đỏ hoe như mới khóc, và bẽn lẽn không dám trông bà khách. Nhưng u già dễ dàng ít lâu, Dung lại vui vẻ và cười đùa như cũ. Hễ trẻ lảng giềng có chế nhạo, Dung chỉ mỉm cười.

*

* *

Thế là Dung đi lấy chồng.

Nàng đi lấy chồng cũng ngỡ và lạ lòng như người nhà quê lên tỉnh. Dung coi đi lấy chồng như một dịp chơi xa, một dịp rời bỏ được cái gia đình lạnh lẽo và gái xóm chợ quen mắt quá của nàng. Đi lấy chồng đối với nàng là hưởng một sự mới.

Vì thế, khi bước chân lên ô-tô về nhà chồng, Dung không buồn bã, khóc lóc gì cả. Nàng con chú ý

đến những sự lạ mắt, lạ tai của nhà giai, không nghe thấy những lời chúc hơi mát mẻ và ganh tị của hai chị và em bé nàng nữa.

Về đến nhà chồng, Dung mới biết chồng là một anh học trò lớp nhì, vừa lẩn thẩn vừa ngu dốt. Nàng đã bé mà chồng nàng lại choắt hơn. Nhưng bà mẹ chồng và các em chồng nàng thì to lớn, ác nghiệt lắm.

Qua ngày nhị hỉ, Dung đã phải tháo đôi vòng trâm mẹ chồng, ăn mặc nâu sồng như khi còn ở nhà, rồi theo các em chồng ra đồng làm ruộng. Nhà chồng nàng giàu, nhưng bà mẹ rất kiệt, không chịu nuôi người làm và bắt con dâu làm.

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc nặng nhọc, bây giờ tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi! Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm, thi nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại day nghiêng:

- Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà xụi xụi đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

- Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá giấy về kể nỗi khổ sở của nàng nhưng không thấy mẹ ở nhà trả lời.

Một hôm tình cờ cả nhà đi vắng, Dung vội ăn cắp mấy đồng bạc trình lên ra ga lấy vé tàu về quê. Đến nơi, mẹ nàng ngạc nhiên hỏi:

- Kia, con về bao giờ thế? Đi có một mình thôi à?

Dung sợ hãi không dám nói rằng trốn về, phải tìm cách nói dối. Nhưng đến chiều tối, nàng lo sợ quá, biết rằng thế nào ngày mai mẹ chồng nàng cũng xuống tìm. Nàng đánh bạo kể hết tình đầu đuôi cho cha mẹ nghe, những nỗi hành hạ nàng phải chịu, và xin phép cho nàng ở lại nhà.

Cha nàng hút xong một điếu thuốc trong cái ống điếu khảm bạc rồi trầm ngâm như nghĩ ngợi. Còn mẹ nàng thì dùng dùng nổi giận mắng lấy mắng để:

- Lấy chồng mà còn đòi ở nhà! Sao cô ngu thế? Cô phải biết cô làm ăn thế đã thấm vào đâu mà phải kể: Ngày trước tôi về nhà này còn khó nhọc bằng mười chứ chả được như cô bây giờ đâu, cô ạ.

Sớm mai, bà mẹ chồng Dung xuống. Vừa thấy thông gia, bà đã nói mát:

- Nhà tôi không có phúc nuôi nổi dâu ấy. Thôi

thì con bà tôi lại xin trả bà chứ không dám giữ.

Mẹ Dung cãi lại:

- Ô hay, sao bà ăn nói lạ! Bây giờ nó là con dâu bà, tôi không biết đến. Mặc bà muốn xử thế nào thì xử. Chỉ biết không phải là con tôi nữa mà thôi.

Bà nọ nhường bà kia, rút cục Dung được lệnh của mẹ phải sửa soạn để đi với mẹ chồng.

Bị khổ quá, nàng không được khóc nữa. Nàng không còn hy vọng ở nhà cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời day nghiêng, những nổi hành hạ sẽ phải chịu, Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì cả. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy dòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi nước lạnh đập vào mặt, nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái màng đen tối đến che lấp cả.

*

* *

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ tựa mình muốn trả lời.

- Tỉnh rồi, tỉnh rồi. không lo sợ gì nữa. Bây giờ chỉ đắp chân cho ấm rồi sắc nước gừng đặc cho uống là khỏi.

Dung dần dần nhớ lại. Khi nàng mở mắt nhìn, thấy mình nằm trong buồng, người u già cầm cây đèn con đứng đầu giường, nhìn nàng mỉm cười một cách buồn rầu:

- Cô đã tỉnh hẳn chưa?

Dung gật: "Tỉnh rồi". Một lát, nàng lại hỏi: "Tôi làm sao thế nhỉ... Bà cả đâu u? Bà ấy về chưa?"

U già để tay lên trên trán Dung, không trả lời câu hỏi:

- Con hãy còn mệt. Ngủ đi.

Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có vẻ gay gắt thêm:

- Cô định tự tử để đeo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào! Trời có mắt chứ! Trời có mắt chứ! Đã dễ mà chết được. Thế nào bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

Khi theo bà cả ra ga, Dung thấy người hai bên đường nhìn nàng bàn tán thì thảo. Nàng biết người ta

tò mò chú ý nàng.

Trông thấy dòng sông chảy xa xa, Dung ngậm ngùi nghĩ đến cái chết của mình. Lần này về nhà chồng, nàng mới hẳn là chết đuối, chết không bầu vịu vào đâu được, chết không còn mong có ai cứu vớt nàng ra nữa.

Dung thấy một cảm giác chán nản và lạnh lẽo. Khi bà cả lần ruột tượng, gọi nàng lại đưa tiền lấy vé, Dung phải vội quay mặt đi để giấu mấy giọt nước mắt.^(*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937

NHÀ MẸ LÊ

Đoàn Thôn là một cái phố chợ tồi tàn gần ngay một huyện lỵ nhỏ ở trung châu. Hai dãy nhà lụp xụp, mái tranh xuống thấp gần đến thêm, che nửa những cái gai nửa đã mục nát. Gần đây là những quán chợ xiêu vẹo đứng bao bọc một căn nhà gạch có gác, bưng bít như một cái tổ chim, nhà của một người giàu trong làng làm ra để bán hàng.

Người ở phố chợ là bảy, tám gia đình nghèo khổ không biết quê quán ở đâu, mà người trong huyện vẫn gọi một cách khinh bỉ: những kẻ ngụ cư. Họ ở những đâu đến đây kiếm ăn trong mấy năm trời làm ăn đói kém, làm những nghề lật vật: người thì kéo xe, người thì đánh dậm hay làm thuê, ở mướn cho những nhà giàu có ở trong làng. Người ta gọi mỗi gia đình bằng tên người mẹ: nhà mẹ Hiền, nhà mẹ Dối, nhà mẹ Lê. Những gia đình này đều giống nhau ở chỗ nghèo nàn như nhau cả.

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà quê

chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay dần deo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi, đứa bé hầy còn phải bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đây nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươi tắn lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy để đi làm mượn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mượn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mượn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà

nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hi mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm để mong lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con nhón nhất thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua con ốc, hay sau mùa gặt, đi mòt những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vợ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc, giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét mẹ con ngồi xúm quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

*

* *

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rủ rủ với nhau

những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy ngoài bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phún ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lò, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu - bác ta bảo là một bệnh gia truyền từ đời ông tam đại - nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại giống một mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đối, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

- Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

- Mất bớt đi cho nó đỡ tội!

Nhưng mọi người đều biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín, và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đức. Rồi bác ôm con ngồi lặng

yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

Những đêm sáng trăng mùa hạ, cả phố bắc chông ngồi ngoài đường, vì trong nhà nào cũng nóng như một cái lò và hàng vạn con muỗi vo ve. Dưới bóng trăng, những đá rải đường trông đen và lấp lánh sáng. Đất hãy còn giữ cái nóng buổi trưa bốc lên một mùi riêng lẫn mùi rác bẩn và mùi cát. Mọi người họp nhau nói chuyện, trẻ con nghịch chạy quanh các bà mẹ. Hình như quên cái cảnh khổ sở, hèn mọn, ai ai cũng vui vẻ chuyện trò, tiếng cười to và dài của người lớn xen lẫn với tiếng khúc khích của các cô gái chúm chụm sát nhau trong bóng tối. Người ta thấy tiếng bác Hiền nói vang, tiếng bác Đối thuật lại buổi xe kiếm may mắn. Trong một căn nhà đưa ra tiếng võng và tiếng hát lạnh lạnh của bác Đối gái, đã đem hết tiền buổi xe kiếm được của chồng vào hiệu khách mua một cân táo tàu rồi nằm võng vừa nhai vừa hát bài trống quân:

"Ngày xưa, có anh Trương Chi"

*

* *

Mấy năm sau, sự kiếm ăn ngày một thêm khó

khăn. Buổi chợ họp không đông đúc như trước và vãn sớm. Những tiếng nói chuyện trong sương lúc mờ sáng của các người hàng xáo gánh gạo kịt kịt trên đê để đem xuống huyện bán, người ta không nghe thấy nữa. Cái đói kém đến chen lẫn trong phố chợ. Bác Hiền ngày nào cũng gánh hàng đi rồi lại gánh hàng về; còn thường thấy bác Đối kéo cái xe không lảng vảng trong huyện và vợ bác cũng không hay nằm võng hát trống quân nữa. Bác Lê trong lúc ấy, đi khắp các nhà trong làng xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn; bác có làm không công, người ta cũng chỉ cho có nửa bát gạo, dùm bọc về không đủ cho ba đứa con ăn. Những ngày nhịn đói dần dần liên tiếp nhau luôn. Bác Lê thấy đàn con ngày một gầy còm; buổi chiều, bác mệt nhọc chán nản trở về, hỏi thằng cả xem có đánh được ít cá nào không, thì nó buồn rầu lắc đầu, trả lời rằng các hồ ao người ta đã cấm không cho nó thả lờ nữa.

Mùa rét năm ấy đến, giá lạnh và mưa gió lay lộn. Đàn con bác Lê ôm chặt lấy nhau, rét run trong căn nhà ẩm ướt và tối tăm, vì đèn đóm không có nữa.

Mấy gia đình ở phố chợ đều đói rét, khổ sở. Nhưng mỗi nhà đều lặng lẽ, âm thầm mà chịu khổ

một mình, không than thở với láng giềng hàng xóm, bởi vì ai nấy đều biết cũng nghèo khốn như nhau.

*

* *

Một buổi chiều, mà đàn con nhin đói đã suốt buổi, bác Lê vá lại manh áo rét, gọi đứa con cả đến rồi bảo:

- Ở nhà trông các em, tao vào ông Bá xem có xin được ít gạo nào không.

- Ban sáng u đã vào mà người ta có cho đâu; cậu Phúc lại còn bảo hễ u vào nữa thì cậu ấy thả chó ra cắn.

Bác Lê đáp:

- Nhưng biết làm thế nào! Không có thì lấy gạo đâu ra mà ăn? Thôi, tao cứ liều vào lần nữa xem sao.

Nói xong, bác Lê mở cửa liếp ra đi, trong lòng bác vẫn còn chút hy vọng, tuy buổi sáng, lúc vào xin gạo, ông Bá đã đuổi mắng không cho. Bác nhớ lại cái cảnh sang trọng ấm cúng trong nhà ông Bá: những chậu sứ, câu đối thiếp vàng sáng chói. Không lẽ ông Bá giàu có thế mà không thí cho mẹ con bác được bát gạo hay sao?

Ở nhà, đàn con bác ngồi nhìn nhau, đợi trong ồ
rơm. Bác đi đã lâu mà không thấy về. Thằng Hi lắng
tai nghe tiếng cho cấn trong làng, rồi bảo chị nó:

- Hình như u về đây, chị a.

Thằng Lê đi lại bên cửa liếp nhìn ra ngoài.

Bỗng có tiếng chân người rầm rập, đến tiếng gọi,
rồi lũ trẻ thấy bác Đối và một người nữa khiêng bác
Lê vào trong nhà. Trên bắp chân người mẹ, máu đỏ
chảy ròng ròng. Thằng Lê hiểu ngay mẹ nó bị chó nhà
ông Bá cắn. Bác Đối đặt người bị thương xuống chiếu
rồi ra đi, sau khi dặn:

- Bây giờ bác lấy lá lốt mà rịt cho nó cầm máu.
Chó Tây cắn thì độc lắm đấy.

Khi bác đi khỏi, lũ trẻ xúm quanh lấy mẹ.
Thằng Hi vừa mếu máo vừa hỏi:

- U làm sao thế u?

Bác Lê nén cái đau, giảng cho con biết:

- Thật cậu Phúc ác quá! Đã không cho thì thôi,
lại còn thả chó ra đuổi; tao đã chạy mà không kịp, nên
nó cắn phải. May gặp bác Đối, chứ không biết bao giờ
mới lê được về nhà.

Bác ngừng lại nhìn đàn con ồm yếu, rồi thở dài:

- Thế là mẹ con biết lấy gì mà ăn cho đỡ đói bây

giờ?

Thằng Hi òa lên khóc, con Tý cũng khóc theo. Bác Lê giơ tay ra ôm chúng nó vào lòng, rồi nghĩ thương thân phận mình, bác cũng ứa nước mắt.

Đêm ấy, bác Lê lên cơn sốt. Những cái rùng mình lạnh lẽo nối nhau lướt trên da bác, manh chiếu rách không đủ đắp ấm thân. Trong lúc mê sảng, bác Lê tưởng nhớ lại cuộc đời mình, từ lúc con bé đến bây giờ, chỉ toàn những ngày khổ sở, nhọc nhằn. Cái nghèo nàn không biết tự bao giờ vào nhà bác, lúc sinh ra bác đã thấy nó rồi; và từ đấy, nó cứ theo liền bác mãi. Nhưng giá cứ có người muốn làm thì cũng không đến nỗi. Bác nhớ lại những buổi đi làm khó nhọc, những lúc vui vẻ được lĩnh gạo về cho con, những bữa cơm nóng mùa rét, những lúc thằng Hi và con Tý vui đùa giăng co chiếc bánh bác mua cho chúng.

Rồi đến những ngày đi mót lúa mỗi lưng trên cánh đồng, nhặt những bông lúa thơm, những lúc vò lúa dưới chân... Bác Lê nhớ lại cái cảm giác vui mừng khi thấy cạnh bông lúa sắc xát vào da thịt. Đấy còn là những ngày no đủ. Rồi đến những buổi chợ vắng, những ngày, hìn đói như hôm nay. Bác mơ màng thấy vàng son chơi lại trong nhà ông Bá, thấy nét mặt

gian ác và tình nghịch của cậu Phúc, con chó Tây nhe răng chồm lên...

- Trời ơ! sao tôi khổ thế này...

Tiếng kêu thất thanh của bác làm giật mình lũ trẻ, chúng nó ngồi dậy đưa mắt sợ hãi nhìn mẹ.

Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn sốt mê sảng rồi chết.

Người trong phố chợ góp nhau mua cho bác một cỗ ván mộc, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn vào bãi tha ma nhỏ ở đầu làng.

Khi trở về, qua căn nhà lạnh lẽo âm u, họ thấy mấy đứa con nhỏ bác Lê ngồi ở vỉa hè, con Tý đang dỗ cho thằng Hi nín khóc, nói dối rằng mẹ nó đi một lát sẽ về. Nhưng họ biết rằng bác Lê không trở về nữa. và họ thấy một cảm giác lo sợ đè nén lấy tâm can họ, những người nghèo còn sống mà cái nghèo khổ cứ theo đuổi mãi không biết bao giờ dứt.^(*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937

ĐƯA CON ĐẦU LÒNG

Tân nhớ lại một cách rõ ràng những giờ chàng chờ đợi trong căn phòng ở hộ sinh viện. Thì giờ ấy sao hình như đi chậm thế! Tân tưởng cái buổi ấy kéo dài ra mãi không bao giờ hết. Chàng nóng ruột như lửa đốt, đi đi lại lại trong phòng, ngồi xuống chiếc ghế ở bên tường một lát rồi đứng dậy. Chàng đưa mắt nhìn qua những bàn ghế giản dị và sơn trắng, xếp đặt một cách gọn ghẽ. Rồi chàng chăm chú nhìn cái cánh cửa đóng ở góc phòng. Bên kia cánh cửa, vợ chàng đang chờ đợi cái bí mật lạ lùng của sự sinh nở. Thỉnh thoảng cửa phòng hé mở, một cô đỡ mặc trắng rón rén bước ra. Tân thoáng nghe thấy những tiếng kêu khe khẽ và đau đớn, chàng để ý dò xét nét mặt của cô đỡ nhưng vẫn thấy cô ta bình tĩnh như thường, nhẹ nhàng đi ra ngoài lấy chai nước hai cái khăn mặt.

Rồi cuộc chờ đợi khó chịu ấy hết. Tân nghe thấy tiếng kêu thét ở trong phòng bên đưa sang, tiếp đến tiếng trẻ con khóc. Một lát, cánh cửa phòng mở rộng, một cô đỡ ghé đầu ra ngoài mỉm cười:

- Mời ông vào. Xong cả rồi.

Tân theo cô ta bước vào trong phòng. Chàng thấy mấy cô đỡ xúm xít chung quanh cái nôi mây và thoáng nhìn thấy giữa đống vải trắng một vật gì đỏ nõn đang động đậy. Tân đến gần bên giường. Vợ chàng nằm ngả đầu trên gối trắng, nét mặt xanh xao và mệt nhọc. Nhưng hai con mắt sáng lên như vui mừng khi nhận thấy chàng.

Trong gian phòng yên lặng vẫn phảng phất cái không khí của một sự bí mật gì quan trọng. Các cô đỡ nói với nhau khe khẽ. Tân ngồi xuống cái ghế đầu giường, cầm lấy tay vợ. Chàng thấy bàn tay lạnh và ướt đầm mồ hôi.

Bà đỡ chính đã lót xong cho đứa bé, đưa đến trước mặt Tâm, vui vẻ nói:

- Ông xem cô bé có khỏe mạnh không? Được hơn ba cân rưỡi đấy.

Trong khi vợ chàng giơ tay ra đón lấy đứa con một cách âu yếm và nũng nịu, Tân tò mò ngấm nhìn cái đầu bé phủ tóc đen và mượt. Chàng thấy một cảm tưởng lạ, không rõ rệt, nẩy nở trong lòng. Nhưng cái dúm thịt động đậy, cái mầm sống nhỏ mọn và yếu ớt kia hình như không có một chút liên lạc gì với chàng cả. Tân không thấy cảm động như chàng tưởng, và cũng không thấy có một tình cảm gì đối với đứa con mới đẻ.

Một tuần lễ sau ở nhà, Tân thấy vợ và vú em bận rộn, rối rít như mỗi khi sắp đến ngày giỗ. Hai người suốt cả buổi chỉ ngồi cắt và khâu những cái áo con con đan những đôi tất xinh xinh và sửa soạn cái nôi mây. Những công việc đó, Tân thấy hay hay, nhưng chàng không để tâm đến. Thỉnh thoảng chàng mới thoáng chú ý đến một chút đứa bé mà chàng thấy lúc nào cũng quấn kín trong miếng vải trắng và nhắm mắt ngủ kỹ.

Một buổi sáng khi sắp sửa đi làm, Tân thấy vợ gọi:

- Này cậu lại mà xem, hay quá.

Tân cúi xuống giường vợ chàng đang ngồi, và hai tay giữ chân đứa bé đặt nằm trước mặt. Hai bàn tay nhỏ nhắn của đứa bé đang cọ quây, giờ lên giờ xuống, hai con mắt bé lơ lơ, như hơi ngạc nhiên nhìn.

Vợ chàng sung sướng hỏi:

- Có phải nó nhón hơn hôm nọ nhiều không?

Nàng giờ ngón tay cho đứa bé nắm rồi tiếp:

- Này cậu xem nó nắm chặt chưa này!

Tân cũng cầm lấy tay đứa bé đáp:

- Ừ, nhưng sao cái đầu nó dài thế nhỉ. Tôi trông nó thế nào ấy.

- Nó còn bé thì nó thế chứ sao.

- Mà hình như một mắt to, một mắt nhỏ.

Vợ Tân ra ý không bằng lòng, cãi lại:

- Không, hai mắt nó bằng nhau đấy chứ. Cậu chỉ hay chê nó thôi.

Rồi nàng bế đứa con lên lòng, âu yếm cho nó bú.

Dần dần Tân cũng quen với đứa trẻ lặng lẽ sống bên mình. Mỗi lần đi về Tân lại đến bên cạnh cái nôi, vén tấm màn trắng lên và nhìn một lát đứa bé nằm trong đó, vẫn hai tay cọ quây và con mắt lơ đãng nhìn mọi vật. Tuy vậy, Tân không nhận thấy rõ rệt có cái liên lạc gì với đứa trẻ. Và lại chàng cũng không nghĩ sâu xa gì về sự đó, chỉ thoáng qua trong trí nhớ mà thôi.

Một lần, chàng đang ngồi làm việc ở bàn giấy thì nghe tiếng vợ tắm cho đứa bé ở trong buồng. Vợ chàng gọi:

- Cậu vào đây hộ tôi một tí.

Tân quay mặt vào phía buồng, đáp:

- Con sen đâu, sao không gọi nó?

- Nó còn bận giặt ngoài kia. Thì cậu vào hộ tôi một tý có làm sao. Giữ hộ tôi cái đầu để tôi tắm cho nó thôi mà.

Tân ngần ngại bỏ dở công việc:

- Nào thì vào!

Rồi chàng vào trong buồng ngồi xuống bên cái

chậu, hai tay giữ lấy đầu đứa bé. Vợ chàng nói lấy lòng:

- Cậu chỉ cầm một tí thôi. Tôi tắm cho nó xong ngay bây giờ đây.

Tân nhìn đứa bé, không thích một chút nào. Cái thân hình ngắn ngủn và tay chân ngắc nghiu của nó làm chàng khó chịu không muốn để ý đến. Chàng cầu nhàu mắng đứa bé:

- Nằm im! Mày cứ cọ quạu bắn cả nước lên tao đây này.

Cái đầu đứa bé bơi đầy xà phòng nên càng trơn khó giữ. Tân đã thấy mỗi tay. Chàng bảo vợ:

- Thôi, giữ lấy nó, tôi mỗi tay lắm rồi.

Vợ chàng hơi gắt:

- Hãy giữ một chút nữa. Mới có một tí thế đã kêu mỏi!

Cái giọng nói ấy làm cho Tân không bằng lòng. Chàng buông đứa bé đứng dậy, trả lời xẵng:

- Không phải công việc của tôi. Với lại tôi trông nó khó chịu lắm.

Tân không thấy nét ngạc nhiên và buồn rầu của vợ, bước ra ngoài. Một chút hối hận, đến cửa, làm chàng quay mặt lại: vợ chàng đang ôm đứa bé trong lòng, khóc nức nở.

Ra ngoài, Tân mới nhận thấy cử chỉ vô lý của

mình. Một tấm tình thương nẩy nở trong lòng chàng. Tân muốn giở vào an ủi vợ, xin lỗi nàng vì đã làm nàng phải buồn rầu. Chàng dừng lại, định quay vào, nhưng không biết cái gì vẫn giữ chàng lại. Tân đến ngồi bên bàn, nghĩ ngợi.

Từ khi hai vợ chồng lấy nhau, những cuộc cãi cọ nhỏ mọn, không có nghĩa lí gì, vẫn thường xảy ra luôn. Vì một câu nói, vì một cố không đâu, hai vợ chồng lại giận nhau. Mà cũng như lần này, Tân cảm thấy chàng chỉ nói một lời nói dịu ngọt, êm ái là đủ cho hai bên lại hòa hợp như cũ. Nhưng những câu ấy tan đi trên miệng trước khi nói ra lời. Một ý xấu khiến chàng yên lặng, và xui chàng giận dữ thêm lên để lấy phần phải về mình.

Khi Tân trở lại phòng, chàng thấy vợ đang ngồi cho con bú. Đứa bé chải rửa sạch sẽ trông hồng hào như đánh phấn. Cái bàn tay mập mập xinh xắn của nó nắm chặt lấy tay mẹ như để cầu sự âu yếm và che chở. Thỉnh thoảng nó ậm ừ trong miệng có vẻ rất bằng lòng.

Tân lại gần, cúi nhìn đứa bé. Chàng thấy trong lòng một mối cảm động êm đềm và phiền phức. Nhìn đứa trẻ thơ ngây nằm trong lòng mẹ, Tân cảm thấy lần đầu cái thiêng liêng sâu xa của sự sống, và nhận

thấy chính những cái bé nhỏ, hèn mọn hàng ngày nó phá hoại cuộc đời.

*

* *

Từ đấy, đứa con như cái dây giữ sự hòa hợp trong hai vợ chồng. Tân và vợ chàng không cãi nhau nữa. Mà nếu có xảy ra cuộc hờn giận, hai người chỉ cùng trông đứa trẻ mũm mĩm là lại hòa hảo như cũ.

Thỉnh thoảng, vợ chàng bỗng đứa con đến trước mặt Tân, chỉ cho chàng biết những cái thay đổi trong đứa bé.

- Nay cậu trông, cái thóp bây giờ đã nhỏ đi rồi đấy.

Tân cũng chăm chú xem, rồi nói chuyện với con. Lúc chàng ngẩng lên nhìn, chàng thấy vợ ngượng nghịu muốn giấu sự vui mừng làm ứng hồng đôi gò má. Tân cũng thấy trong tâm can một sự vui vẻ khác thường.

Buổi sáng nay, vừa bước chân vào trong nhà, Tân đã hỏi vợ:

- Em đâu?

- Nó ngủ. Cái gì thế?

- Tôi có cái này hay lắm.

Tân giờ lên cho vợ xem một đôi bút tất len trắng xinh đẹp. Chàng bước lại bên để cạnh cái nôi rủ màu trắng sạch sẽ.

Vợ chàng vội nói:

- Ấy, khế chứ cậu, để nó ngủ. Tôi vừa mới đặt xong.

Tân rón rén, khe khẽ giở tấm màn tuyền nhìn thấy đứa trẻ nằm gọn trong vải trắng. Chàng cúi mình xuống, yên lặng đợi trên cặp môi nhỏ bé một nụ cười.

Và Tân thấy trong lòng rung động khế như cánh bướm non, một tình cảm sâu xa và mới mẻ chàng chưa từng thấy.^(*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1939

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua giờ hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cỏ gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kỹ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẩn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám,

toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắp lại vì rét.

Sơn cũng thấy lạnh, vội vợ lấy cái chăn trùm lên đầu rồi cất tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan:

- Con vào buồng lấy thùng áo ra mẹ mặc cho em đi.

Rồi quay lại bảo Sơn:

- Con sang đây mà ngồi cho ấm. Bước khéo để cho em bé ngủ.

Sơn kéo chăn lên đắp cho em, rồi co ro đứng dậy sang phản bên kia, ngồi xếp bằng bên khay nước. Mẹ Sơn rót cho một chén, Sơn cầm lấy chén chè nóng áp vào mặt, vào má cho ấm, rồi để mắt vào miệng chén cho hơi bốc lên. Bà Sơn vẫn bảo làm thế chóng tỉnh mắt.

Người vú già sù sù cài áo bông cánh rách, xách siêu nước từ dưới nhà lên, vừa xuýt xoa vừa nói:

- Rét quá! Múc nước cồng cả tay.

Vú giờ tat hơi trên hỏa lò. Mẹ Sơn hỏi:

- Năm nay rét sớm hơn mọi năm vú nhỉ?

Người vú già ra vẻ nhớ lại, đáp:

- Cũng chả bằng cái năm mợ đi cân gạo bên

sông. Gớm, mới rét làm sao! Sáng tôi dậy, bà sai đi chợ, cứ run lên cầm cập.

Sơn cũng nhớ cái rét năm ấy rõ rệt lắm, như mới đây thôi. Buổi sớm hôm ấy, mẹ Sơn cũng ngồi uống nước chè như sáng hôm nay và cũng lấy áo rét ra mặc.

Chị Lan từ trong buồng đi ra, khệ nệ ôm cái thúng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn lật cái ví buồn, lục đồng quần áo rét. Sơn nhận ra những cái áo Sơn đã mặc năm ngoái, năm kia, một cái áo vệ sinh màu nâu xẫm với một cái áo dạ khâu chỉ đỏ. Sơn cầm giơ những cái áo lên, thấy mát lạnh cả tay. Từ bộ quần áo thoáng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm, làm Sơn lại nhớ lại những buổi đầu mùa rét từ bao giờ, lâu lắm, ngày Sơn còn nhỏ.

Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng con lành lặn, nói:

- Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em bé gái của Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Vú già là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ:

- Giá bây giờ em nó có còn cũng chả mặc được.

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc vời Sơn lại gần để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

*

* *

Sơn đã mặc xong áo ấm áp: cả cái áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

- Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính rủ chị ra chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn hay vào mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo.

Không phải ngày phiên nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vỡ lộng gió, rác bần rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nhỏ nhỏ, kêu vang lên

tanh tách dưới dấp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương con mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng tím lại và, qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng nó lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

Thằng Xuân đến mó vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thâm, chìa áo vệ sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tắc lưỡi, nói:

- Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ?

Đứa khác nói:

- Ngày trước thầy tao, cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông Lý mất.

Con Túc ngây ngô giương mắt lên hỏi Sơn:

- Cái này cậu mua tận Hà Nội phải không?

Sơn ưỡn ngực đáp:

- Ở Hà Nội, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hện mua cho tôi một cái len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một đứa bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

- Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo mày rách thế, Hiên? Áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may chớ?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ủ, phải đấy. Để chờ đây.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

*

* *

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ dâu cả, hỏi vú già:

- Mẹ tôi dâu hả vú?

- Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mẹ còn đi ăn cỗ đến trưa mới về.

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn hỏi:

- Có phải cậu đem cho con Hiền cái áo bông cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

- Phải. Nhưng sao vú biết?

- Con Sinh nó nói với tôi đấy. (Sinh là đứa em họ Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hễ mẹ về nó sẽ sang mách mẹ cho cậu phải đòn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đũa đứng dậy, van:

- Thế bây giờ làm thế nào, hả vú? Mẹ tôi biết thì chết.

- Ai bảo cậu đại dột đem cho áo nó? Bây giờ sang bảo cái Hiên trả lại thì không việc gì.

Sơn vội vàng đi ra chợ tìm Hiên nhưng không thấy con bé ở đó, đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

- Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mẹ mắng chết không.

- Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu?

Chị Lan đầu diu:

- Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

- Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

- Đằng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mẹ không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dắt nhau lên về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy tiếng mẹ nói ở trong với tiếng một người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dắt tay Sơn khép nép bước vào; hai chị em ngạc nhiên đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngửng lên nhìn rồi

nghiêm nghị bảo:

- Kìa, hai cô cậu đã về kìa. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiên vừa cười vừa nói:

- Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem sang đây trả Mẹ. Thôi, bây giờ, xin phép mẹ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

- Con Hiên nó không có áo à?

- Bẩm nhà cháu độ này khổ lắm, chẳng để dành ra được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái âu đồng lấy tiền đưa cho bác Hiên:

- Đây, tôi cho mượn năm hào cầm về mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo:

- Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư? (*)

(*) *Gió đầu mùa*, Đời nay, Hà Nội 1937

CUỐN SÁCH BỎ QUÊN

Thành đi lại trên sân ga, thông thả và lơ đãng. Gió mạnh dán chặt quần áo vào người chàng, khiến cái lạnh thêm thấm thía và ẩm ướt. Tuy trời không mưa, nhưng Thành tựa như thấy trong lòng mưa bụi, buồn rầu và chán nản, một nỗi buồn sâu sắc, nhưng êm êm làm tê liệt cả tâm hồn.

Chàng không muốn nhớ lại, hình như muốn để quên đi với nỗi thất vọng ấy. Câu trả lời của ông Xuân, nhà xuất bản, vẫn nhắc lại bên tai Thành một nhịp trầm và khó chịu:

- Sách của ông không được ai hoan nghênh cả.

Thành mím môi lại, giữ vẻ tự nhiên, điềm đạm như người đã thường nghĩ đến điều ấy rồi. Chàng để tay lên bản thảo cuốn "Mơ xưa", vuốt cong đầu giấy lại, không trả lời. Ông Xuân nói tiếp:

- Thật vậy. Hai nghìn cuốn "người bạn" in ra mà bây giờ chưa bán được hai trăm. Ấy là không kể gửi đi biếu các báo đã mất non dăm chục rồi. Tôi chưa in ra cuốn sách nào khó bán như thế.

Ông chép miệng nhìn Thành, có ý bảo chàng hiểu rằng cái vốn hai trăm bạc ông bỏ ra chưa thu được hết. Tuy vậy, Thành cứ cố; chàng run run tay cầm bản thảo cuốn "Mơ xưa" lên xốc lại hai đầu định sắp sửa cho vào cặp, khẽ hỏi:

- Thế còn cuốn này, ông...

Câu trả lời đón trước đến ngay, quả quyết không có gì lay chuyển nổi:

- Ô, ông còn định xuất bản cuốn này nữa hay sao? Tôi xin chịu, ông có các vàng tôi cũng không dám in ra nữa.

Thành không hiểu tại sao chàng lại mỉm cười tuy chàng không muốn. Chính chàng cũng khó mà nói rõ được cái ý nghĩ của cái cười đó. Chàng cầm mũ với cặp, đứng dậy, nắm cái bàn tay mềm và uể oải của ông chủ rồi đi ra.

Đến ngoài đường, lúc bấy giờ Thành mới nhận thấy nỗi thất vọng của mình, và để nó tràn lên cả tâm hồn, không chống cự. Chàng có cái cảm giác bị hụt chân chết ngập trong nỗi buồn và thấy một nỗi thương thấm thía vô hạn cho chính mình.

Trong những đêm không ngủ ở nhà quê, chàng vẫn mơ tưởng một sự thành công rực rỡ xứng đáng với tài năng. Những lúc đó, Thành sung sướng như nhấp chén rượu mạnh mà hơi men làm say sưa dần dần. Chàng tưởng sách của chàng đã được thiên hạ hoan

ngheh nhiệt liệt, các báo đua nhau tán thưởng, và bán chạy hết ngay trong tháng xuất bản. Ông Xuân sẽ để một tập bạc trên bàn, tiếp chàng niềm nở và nói nịnh:

- Sách của ông bán chạy quá. Thật, tôi chưa từng thấy nhà văn nào được hoan nghênh như ông.

Thành sẽ cười nhả nhặn và kín đáo, nhận lời khen ấy như một người quan tâm đến sự nhỏ mọn về danh vọng ấy. Chàng sẽ đưa trình cuốn "Mơ xưa", sẽ được ông Xuân trân trọng đỡ lấy và vui vẻ nhận xuất bản ngay.

Nhưng sự thực... Mối Thành sẽ nhếch hơi chua chát, và chàng tự hỏi không biết có nên chế giễu mình không. Chàng không nghĩ đến đi chơi Hà Nội nữa, thuê ngay xe ra ga lấy vé. Thành muốn rời bỏ ngay cái tính lãnh đạm này, mong lại thấy căn phòng nhỏ ấm áp của chàng, cái bàn viết có bóng cây trong vườn lung lay trên mặt, mỗi khi ánh nắng chiếu ngang.

Thành ngừng nhìn đồng hồ: ba giờ... chuyến tàu để không bao giờ đến chắc! Con đường sắt về Nam song song thẳng tắp dưới trời u ám, như làm xa vắng rộng rãi thêm nỗi buồn. Tất cả những mơ ước thiết tha của tuổi trẻ, của tâm hồn nghệ sĩ, những mộng đẹp xây lên trong lúc say văn, tất cả đều theo gió lạnh tan dần. Tâm hồn Thành trở trọi như một cánh đồng thấp mà lúa đã gặt rồi.

Khi tàu đến, chàng chỉ còn là một kẻ chán nản bước lên xe. Chàng đi xuống hạng ba, mở cửa toa bước vào. Thành dễ chịu khi thấy trong toa vắng không có ai, ngoài một người gác tàu ngồi thu hình trong một xó, không buồn ngừng lên trong khi chàng đi qua. Thành cũng gieo mình xuống ghế, kéo cổ áo lên che gáy - cái lạnh thấm thía quá! - rồi lặng yên để cho tiếng rợn rợn của chuyến tàu ru mình.

*

* *

Ngoài xa, cánh đồng chuyển lần sau làng mạc. Dòng tư tưởng của Thành cũng chảy xuôi, một sự yên tĩnh đến thay chỗ cho nỗi buồn, Thành lại thấy mình thiết tha và hy vọng. Thật ra, sách không bán chạy chưa phải chứng tỏ rằng chàng không có tài; nhiều nhà văn nổi tiếng khắp hoàn cầu lúc mới đầu chẳng bị thiên hạ bỏ quên và hững hờ là gì. Sự lãnh đạm của công chúng nhiều khi là cái dấu hiệu của một tài năng xuất chúng, không được người ta hiểu, vì vượt ra ngoài khuôn sáo thường. Thành tự an ủi khi nghĩ mình có thể là một tài năng ấy. Chàng ôn lại những quãng sách đã đọc qua, trong đó nhiều nhà văn lão luyện đã khuyên như: người nghệ sĩ không phải cần đến sự hoan nghênh của công chúng, bởi tự mình đã được hưởng cái thú thần tiên của sự sáng tác; được

hoan nghênh nhiều khi chỉ làm hại cho nghệ sĩ, vì khiến cho nghệ sĩ tự mãn và nô lệ cái sở thích của người đọc.

Thành thấy những tư tưởng ấy đúng là thâm thúy. Không có thứ nào say sưa và chìm đắm bằng cái thú của chàng cảm thấy mỗi khi cầm bút diễn tả lòng mình, thấy các nhân vật chàng đặt ra trở nên linh hoạt trên trang giấy. Chàng đã có sự rung cảm ấy, đã có trời mây, ánh nắng và hoa cỏ, tất cả vạn vật đang sống chung quanh. Những đám mây thấp bay trên cánh đồng lúa xanh kia là một bài thơ bất tuyệt và đậm thắm. Thành cúi nhìn ra ngoài xe, mê mải ngắm phong cảnh qua làn khói trắng mà gió đánh tạt về bên đường. Lòng chàng dịu dần, và cảnh vật trước mắt lại thấy tươi vui, tuy lúc đó trời bắt đầu mưa bụi. Thành đứng hẩn dẩy, cúi mình nhìn qua cửa kính, để gió lạnh lùa vào mái tóc và tạt vào da.

Xe đỗ. Một cái ga nhỏ, bên mấy nếp nhà tranh chơ vơ. Tiếng người lên xuống ồn ào vang động. Thành thoáng thấy bóng một thiếu nữ bước lên xe. Tự nhiên chàng quay lại: người thiếu nữ vừa lách cửa toa, một luồng gió ùa vào, mảnh áo dài bay lên để lộ cái áo len màu đỏ. Thiếu nữ đưa mắt nhìn khắp lượt, thấy trong xe chỗ nào cũng đã chật, hơi lưỡng lự một chút, rồi đến ngay chiếc ghế trước mặt Thành để hành lý xuống: mấy gói bọc giấy và một cái va li nhỏ

bằng nan mây. Thành mỉm cười vì có sự gần gũi ấy; chàng chăm chú nhìn thiếu nữ: một khuôn mặt trái soan, một vẻ đẹp thường thường. Quần áo ra lối nửa tỉnh, nửa quê. Học sinh? Buôn bán? Thành không thể đoán rõ được.

Thiếu nữ cũng ngẩng mặt lên nhìn chàng, rồi cúi đầu xuống, hai bàn tay xinh xắn lần mở vali với một chiếc khóa con kèn sáng. Thành không rời mắt, chàng có cái cảm giác thú vị sắp được đi vào trong đời thân mật của thiếu nữ. Nấp vali hé mở. Thành thoáng thấy mấy nếp quần áo xếp gọn ghẽ, cái khăn mặt bông trắng và bánh xà phòng thơm mới nguyên. Bỗng chàng rung động từ đầu đến chân như có luồng điện chạy: thiếu nữ vừa mới lấy ra một cuốn sách, chính là cuốn "Người bạn" của chàng. Quyển sách còn mới nguyên, hình như vừa mua chưa xem đến. Thành thấy màu xanh của bìa sách, dòng chữ tên sách và tên tác giả - chính là tên chàng - nhảy múa trước mắt khi thiếu nữ để sách trên đùi, lấy con dao con cấn cẩn thận rọc từng trang một.

Thành không thể nói rõ cái cảm giác của chàng lúc ấy thế nào. Chàng bàng hoàng, nửa như e sợ, nửa như sung sướng. Thiếu nữ đã giơ sách lên trước mặt, dựa người vào thành ghế chăm chú xem. Thành ngấm nhìn cái bàn tay xinh xắn cầm lấy sách, chàng chăm chú nghe tiếng giấy mới sột soạt mỗi lần một

trang giấy dỏ. Thành thấy như thiếu nữ một lần dỏ trang giấy của tâm hồn mình, gần gũi và thân mật hơn. Chàng hồi hộp nhận xét trên nét mặt người đọc, ảnh hưởng của văn chàng, tựa như thiếu nữ đang đọc những ý nghĩ sâu xa của chàng vậy. Mà chàng không có cách nào giảng giải nói thêm! Thành muốn kêu lên chính chàng là Văn Sơn, là tác giả. Chàng ước ao giá bây có người bạn nào đến gặp chàng, người bạn vô vai hỏi: "Kìa anh Văn Sơn? Thế nào, cuốn "Người bạn" của anh có bán chạy không?". Thành tưởng tượng sẽ nhũn nhận trả lời: cũng khá, và thiếu nữ, ngạc nhiên, sẽ hạ quyển truyện xuống, mở to mắt nhìn chàng kính phục và sung sướng. Chàng sẽ thấy thiếu nữ áp úng. Má hơi đỏ, kiểu mị, khê thưa: "Em xin lỗi vì sự đường đột, nhưng có phải anh là Văn Sơn không ạ?"

Ồ may quá! Rồi nàng xin chữ ký của chàng đề trên cuốn sách, sẽ vụng về lúng túng một cách đáng yêu, khen chàng là nhà văn ... có tài.

Nhưng mà... không có người bạn nào cả, ngoài thiếu nữ với chàng, thiếu nữ vẫn chăm chú xem, và chàng thì nóng nảy, bứt rứt, xoay xỏa trên ghế. Chỉ một người đọc văn mình cũng đủ làm cho chàng cảm động thế ư? Thiếu nữ bỗng trở nên có duyên lạ, môi đỏ thắm, đôi mắt dưới làn mi cong, và dài, theo từng dòng chữ, êm nhẹ như nhung, như vuốt ve trên lòng

chàng. Bao nhiêu nỗi buồn bực thất vọng của Thành vì những lời nói của ông chủ nhà xuất bản đều tiêu tan mất cả. Trong cái lạnh lẽo của tâm hồn chàng, thiếu nữ kia đã đem lại sự ấm áp, nâng niu ít ra cũng đã có một người hiểu chàng. Thành đoán chắc thiếu nữ này, khi ở thôn quê, dưới bóng đèn, hay buổi chiều dưới rặng hoa lý, đã từng mơ màng những chuyện nàng đọc, và trái tim nàng đã từng rung động vì thân thể của người trong truyện.

*

* *

Thiếu nữ hạ cuốn sách xuống, hơi nhếch mắt nhìn ra ngoài. Dãy nhà ngoại ô tỉnh Nam đã trông thấy đằng xa. Thiếu nữ lại hé mở vali thử lại ổ khóa và sửa soạn hành lý khác. Chàng thở dài: chàng biết thiếu nữ sẽ xuống ga này, còn chàng, chàng phải đi vài ga nữa mới về tới nhà. Hồi hộp, Thành thấy từ nãy đến giờ chàng chưa tìm được cách nào cho thiếu nữ biết tên, hay làm quen với nàng. Nhiều lúc chàng muốn gọi chuyện với thiếu nữ, nhưng không hiểu tại sao, mỗi lần chàng ngượng nghịu lại thôi. Những câu nói định sẵn không muốn nói ra khỏi miệng khiến chàng bực tức cho mình. Thành đứng lên, ngồi xuống, bần khoản: thiếu nữ đưa mắt nhìn Thành, một tay để trên vali, một tay vén lại tà áo cho gọn ghẽ.

Tàu bắt đầu đi chậm, vào ga. Thành luống cuống đứng dậy ra đầu toa tựa vào bên cửa nhìn xuống, như chú ý lắm đến cảnh tấp nập ở dưới đường. Khi thiếu nữ khệ nệ xách vali đi qua trước mặt, Thành nép người vào bên. Mái tóc thiếu nữ khẽ phớt qua ngực chàng, mái tóc đen che vành tai hồng và cái cổ tròn xinh. Chàng cúi xuống nữa, ra hẳn ngoài toa tàu, nhìn theo thiếu nữ đi lẫn vào đám đông người. Lâu chàng còn nhận thấy đôi vai mảnh và thon của thiếu nữ trong đám hành khách cho đến khi thiếu nữ khuất vào ga. Thành có cảm tưởng như đã mất một người bạn thân yêu quá.

Chàng buồn nản thông thả trở về chỗ cũ. Bỗng nhiên Thành đứng lại, và mắt chàng mở to ra: trên ghế, chỗ thiếu nữ ngồi, cuốn “Người bạn” của nàng vừa mở nằm yên. Thành cầm vội lấy, cúi nhìn ra ngoài. Chàng tưởng còn kịp gửi trả người thiếu nữ. Nhưng tàu đã chạy rồi. Gió lạnh bắt đầu thổi mạnh lên. Thành gieo mình xuống ghế, tay mân mê cuốn sách, giở đi giở lại các trang: hình như còn một chút đầm ấm gì của người thiếu nữ vương lại trong trang giấy. Nhưng đột nhiên, như có mũi kim xuyên thẳng vào tim chàng: ngộ không phải là thiếu nữ bỏ quên chăng? Biết đâu nàng chẳng bỏ lại vì cuốn truyện tôi khiến nàng không vừa lòng? Biết đâu nàng không rõ chính chàng là tác giả và cố ý bỏ sách lại để tỏ sự nhặt nhẻo của nàng?

Thành khẽ thở dài. Những ý nghĩ ngờ vực đó xôn xao trong óc chàng. Thành mân mê cuốn sách tựa như có thể tìm được trong ấy câu trả lời. Rồi thần thờ, chàng để sách xuống lòng, áp trán vào cửa kính nhìn ra ngoài. Mưa bụi đã tạnh từ lâu và nền mây xám tách ra, để lộ một tia nắng vàng dịu lướt nhẹ trên ruộng mạ xanh non, trong trẻo và mỏng manh quá như sắp tắt, Thành thấy cái vui trong lòng chàng cũng trong sáng và mong manh như thế, chỉ một chút nghi ngờ, một chút lạnh lẽo cũng đủ làm cho tan đi. Thành không muốn nghĩ nữa; chàng khe khẽ khép cuốn sách lại, và ngồi yên lặng như mơ màng.*

* *Nắng trong vườn*, Đời nay, Hà Nội 1938

HAI ĐỨA TRẺ

Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của cô; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thấp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hăng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài

chõng ngõ; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cọt két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?

- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gương nhẹ ngõ yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mỹ, đèn hoa kỳ leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy

thằng điệu đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tý, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.

- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?

Chị Tý để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:

- Ối chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mộc gạch. Để bán cho ai? mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điệu thuốc Lào. Chị Tý chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chõng, ghế, dịch ngọn đèn hoa kỳ lại ngồi tằm trâu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên.

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khê: chết chữa! rồi đứng dậy giục em:

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ ra mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hể cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thấy Liên mắc việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm, ngăn ra bằng một tấm phen nửa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng sáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

Liên đếm lại những phong thuốc Lào, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lẩm nhẩm tính tiền hàng. Hôm nay ngày phiên mà bán cũng chẳng ăn thua gì.

- Có phải buổi trưa em bán cho bà Lục hai bánh xà phòng không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Vâng, bà ta mua hai bánh còn cụ Chị lấy chịu nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tính để cộng số tiền. Nhưng trong cửa hàng nóng và muỗi quá, chị ngán ngại rồi xếp hết cả tiền vào tráp, không tính nữa:

- Thôi, để mai tính một thể.

An nhìn chị chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng vội muốn đóng cửa hàng để lại ra ngoài kia, ngồi trên chông ngắm nhìn phong cảnh ngoài phố. Liên khóa vội tráp tiền với một chiếc khóa chị đeo vào cái dây xà tích bạc ở thắt lưng, chiếc xà tích và cái khóa chị quý mến và hãnh diện, vì nó tỏ ra chị là người con gái lớn và đảm đang.

- A, cô bé làm gì thế?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngoảnh mặt ra cũng biết, là ai đã vào hàng. Đó là cụ Thi, một bà già hơi điên. Vẫn mua rượu ở hàng Liên, Liên đã biết tính bà, chị lẳng lặng rót một cút rượu ty đầy đưa cho cụ; chị không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chị mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút rượu soi lên rồi cười giòn giã nói:

- A, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây.

Cụ ngựa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chép miệng vừa lần ruột tượng trả tiền - Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi

lảo đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo cụt đi lẫn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

*

* *

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng im ỉm, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thêm muốn nhập bọn với chúng để nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dõi những bóng người về muộn, từ từ đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẫn với vệt sáng của những con đom đóm bay là trên mặt đất hay len vào cành cây. An và Liên lặng ngược mắt lên nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật và xa lạ và làm mỗi trí nghĩ, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất, về quầng sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tý. Về phía huyện, một chấm lửa khác nhỏ và

vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra...
An trở tay bảo chị:

- Kìa, hàng phở của bác Siêu đã đến kia rồi.

Tiếng đòn gánh kiu kịt nghe rõ rệt, khói theo gió tạt lại chỗ hai chị em: bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái nứa con. Bóng bác mệnh mang ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngửi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quà bác Siêu bán là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chỉ được hưởng những thức quà ngon, lạ - bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền - được đi chơi bộ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, kỷ niệm còn nhớ lại không rõ rệt gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh, Hà Nội nhiều đèn quá! Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này, đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc bàng với cái tối của quang cảnh phố chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tý, và cái bếp lửa của bác Siêu; chiếu sáng một vùng đất cát, trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vắn

nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phen nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tý. Thêm được một gia đình bác Sẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

Chị Tý phe phẩy cánh chuối khô đuổi ruồi bò trên mấy thức hàng, chậm rãi nói:

- Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?

Chị muốn nói mấy chú lính trong huyện, mấy người nhà của cụ thừa, cụ lục là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vắn vớ:

- Hôm nay trong ông giáo cũng có tổ tôm. Để họ không phải đi gọi đâu.

Vợ chồng bác Sẩm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu, bần bật trong yên lặng. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bần vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ.

An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống - đường sắt đi ngang qua trước mặt phố - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua

bao diêm hay gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì cố khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gối đầu lên đùi chị, mi mắt sắp sửa rơi xuống, còn dặn với:

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy. Qua hàng ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi; trên hàng ghế chị Tý mới có hai, ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai, ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sáng mặt đất như ma trời. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang

lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi, Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhòm dậy, lấy tay giụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai - Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hàng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

- Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sang hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên

lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn của chị Tý và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

- Thôi đi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em ngồi xuống chông. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ rồi, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đèn lồng với bóng người đi về: chị Tý đương sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác Sẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em thấy An cũng đã ngủ say tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối, gió đã thoáng lạnh và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã riu lại. Chị gài cửa cẩn thận và vặn nhỏ ngọn đèn đặt lên trên cái quả thuốc sơn đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm

hồn Liên và hình ảnh của thế giới quanh mình, mờ mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tý chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngáp vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.*

* *Nắng trong vườn*, Đời nay, Hà Nội 1938.

NGƯỜI ĐÀM

Hôm ấy là ngày thứ hai, nên ít người đi xem, trước cửa rạp chớp bóng Pathé chỉ lơ thơ có dăm bảy cậu học sinh đứng nghếch đầu nhìn mấy cái quảng cáo lộn xộn dán trên tường. Một hai người lính Tây đi vợ vắn, miệng ngậm thuốc lá, tay đút túi quần, điệu bộ lơ đãng và buồn tẻ, hình như họ không có cuộc đi chơi gì nữa, nên bất đắc dĩ phải đến xem chớp bóng vậy.

Khi tôi bước vào trong rạp, giờ hãy còn sớm. Tuy vậy hàng ghế "lô" và hạng nhất cũng đã đông người ngồi, toàn là người Pháp. Tôi đi vào dãy hạng nhì, chọn một chiếc ghế ở giữa. Tất cả độ hơn một chục người ngồi rải rác cùng một hàng với tôi.

Lập tức, tôi sững sốt chú ý đến một người đàm ngồi cách tôi mấy ghế, đang quay sang phía bên nói chuyện với một cô gái nhỏ. Cái cảm tưởng tôi có trước nhất là sự ngạc nhiên. Một người Pháp, mà lại là một người đàn bà, ngồi ở hạng nhì lẫn với mọi người! Tôi tự hỏi tại sao người đàm ấy lại không lấy vé lô, hay ít

ra vé hạng nhất, để ngồi chung với những người Pháp sang trọng mà tôi thấy bề vệ và mẫn nguyện trên các dãy ghế kia? Từ xưa đến nay, chúng ta quen nhìn thấy người Pháp ngồi ở hạng trên, đến nỗi tôi không thể tưởng tượng được rằng họ có thể ngồi ở các hạng dưới. Cũng không một lúc nào tôi có cái ý nghĩ rằng người đầm kia không có đủ tiền để trả cái vé hạng nhất.

Tôi nhận thấy, cũng như tôi, những người khác ngồi chung quanh tò mò nhìn vào người đầm. Nhưng họ nhìn một cách sống sượng và chăm chú quá; trong những con mắt đó, đôi khi lại thoáng qua một tia lãnh đạm và ác cảm nữa.

Người đàn bà Pháp hình như cũng nhận thấy thế, nên bà ta cố thu hình cho nhỏ bé lại, và luôn luôn cúi mặt xuống tờ chương trình để trên lòng. Cô bé quỳ ở trên ghế bên cạnh, quay lưng lại màn ảnh, chơi đùa với cái mũ da của mẹ. Cô thỉnh thoảng cất tiếng cười và huýt sáo miệng; lúc ấy bà mẹ vội vàng đưa mắt nhìn quanh, rồi ra hiệu bảo con im. Và cái nhìn của bà ta rụt rè e lệ quá, khiến tự nhiên tôi ái ngại và cảm động.

Đột nhiên tôi tin chắc người đàn bà đó, và đứa con mới ở Pháp sang bên này. Nhiều cử chỉ của bà ta đã để tôi đoán như thế. Bà ta có cái nhìn lạ lùng bờ ngõ của người mới bước chân đến một nơi xa lạ, ngồi

vào chung quanh những người khác giống không hiểu mình, và bà có cái vẻ rụt rè, nhũn nhặn mà ta không thấy ở nhiều người đầm đã sống lâu bên này.

Tôi ngấm nhìn bà ta với một cảm tình chân thật mà tôi không ngăn cấm được. Bà ăn mặc rất giản dị, toàn một màu đen. Có lẽ bà để tang. Tang cha mẹ, người thân thích hay chồng? Không biết tại sao, tôi chắc chồng bà đã mất, để lại cho bà cô gái bé kia. Mỗi khi cô bé quay lại phía bên này, tôi lại nhận thấy hai người - hai mẹ con - giống nhau quá: cùng cái khuôn mặt trái soan, cũng mó tóc vàng, và nhất là đôi con mắt to, đưa chậm chạp, lúc nào cũng như nhìn ra ngoài xa.

Một vẻ buồn lặng lẽ và trầm mặc phảng phất trên nét mặt người đàn bà đó. Thỉnh thoảng bà ôm lấy con ghì chặt vào lòng như se lại trước cái ác cảm bà đoán thấy ở chung quanh. Hai mẹ con thủ thủ với nhau những câu tôi không nghe rõ, nhưng tôi chắc là những câu đầy vẻ yêu đương đầm thắm.

Khi trong rạp tối đi, tôi cũng không nghĩ đến xem phim nữa. Bao nhiêu chú ý của tôi đều đặt vào người đàn bà đó. Trí tôi tưởng tượng cái đời của bà ta, một người đàn bà hạng trung lưu bên Pháp, một người làm công có lẽ, vì chồng chết nên chán nản sang thuộc địa để xa mà quên đi. Tôi cảm thấy bà ta trở trối quá, bỏ ngõ quá ở nơi xứ sở này. Tôi hiểu cái buồn

và cái lạnh lẽo của bà, lúc này có lẽ bà đang mơ màng nghĩ đến quê hương ở tận bên kia phương Tây, cái làng nhỏ ở sườn đồi, cái chuông nhà thờ cao lên trên rừng cây, cánh đồng cỏ, mấy con bò đứng đỉnh trên cái suối trong mà bọn chị em bạn cùng làng đang quay đập quần áo trên bản giặt. Tôi đã đọc nhiều tiểu thuyết của người Pháp quá, nên có thể tưởng tượng được rõ rệt cái đời của người ấy. Cho nên tôi hiểu cái nỗi nhớ thương quê hương của bà.

Có lẽ bà quen như ở bên Pháp, nên mới lấy vé hạng nhì. Có lẽ bên ấy giá vé hạng nhì đối với bà là to rồi. Bởi thế, bà không biết ở xứ này, một người đàn bà Pháp không bao giờ lấy vé hạng ấy.

*

* *

Khi đèn bật sáng trong giờ nghỉ, bà dắt con đứng dậy, lách khe ghế đi ra. Đến trước mặt tôi, bà nhìn tôi một cách dịu dàng, và rất lễ phép:

- Xin lỗi ông.

Giọng nói của bà ngọt ngào, không có chút gì kiêu ngạo. Tôi ít khi được nghe một người đàn nói với mình lễ phép như thế. Tôi chợt nghĩ đến cái lễ độ nhã nhặn của người Pháp, của những người Pháp thật, những người chưa bị cái hoàn cảnh bên này làm xấu

đi. Tôi nghĩ đến cái lòng nhân từ rộng rãi, cái tình cảm dồi dào của người đàn bà Pháp, lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ và cúi mình trên những đau khổ của người ngoài. Và tôi thấy cái ý muốn được thân thiện hiểu biết những người đàn bà ấy.

Tôi theo ra ngoài rạp, thấy hai mẹ con bà đứng ở đầu hè, nhìn mặt nước hồ Hoàn Kiếm phẳng lặng như tấm gương. Trong đám người đi xem không ai để ý đến bà ta cả.

Một đứa bé bán kẹo, lấm lét nhìn quanh để trông cảnh sát, chạy đến gần bà, giơ hộp kẹo trước mặt cô bé. Tôi nghe thấy tiếng cô bé đòi mua, rồi bà ta chọn mấy cái kẹo trong hộp đưa cho con. Vừa mở ví lấy tiền bà vừa hỏi thằng bé bán kẹo:

- Bao nhiêu?

Đứa bé giơ ngón tay ra hiệu, miệng cười sung sướng:

- Ba xu, bà đầm!

Nghe câu trả lời của đứa bé, tôi cảm thấy bà ta mỉm cười, lấy tay xoa đầu nó và hỏi bằng tiếng Pháp:

- Mà không lạnh ư, con?

Đứa bé nhe răng ra cười, lắc đầu vì không hiểu gì, rồi chạy vào chỗ tối bởi nó thấy bóng thầy cảnh sát ở đằng xa. Bà ta hơi ngạc nhiên nhìn theo, và nét mặt trở nên buồn như cũ.

Tôi tự nhiên đem lòng thương mến người đàn bà Pháp ấy. Cái vẻ buồn âm thầm của bà làm tôi thấy cũng buồn lây. Tôi mơ màng ao ước người Pháp nào cũng tốt như bà; chúng ta sẽ yêu mến nước Pháp đẹp đẽ và rộng lượng kia bao nhiêu, và hai giống người khác nhau trên mảnh đất này sẽ hiểu biết nhau, coi nhau thân như anh em một nhà.

Lúc chớp bóng tan, trời bắt đầu mưa bụi và gió lạnh. Thấy hai mẹ con bà lủi thủi đi trên con đường vắng tôi chỉ muốn chạy theo nói cho bà biết cái cảm tình đầm thắm của tôi, lòng kính trọng của tôi trước sự đau đớn, lòng yêu mến của tôi với một kẻ nhân từ. Nhưng mà tôi chỉ đứng lặng yên, đứng nhìn theo đến khi hai người khuất vào bóng tối, rồi tôi thông thả trở về, trong lòng thấy băn khoăn, bực tức không duyên cớ.

Từ đó, tôi không bao giờ được gặp bà ta nữa. Về sau, nhiều lần đi xem chớp bóng, tôi để ý tìm nhưng không thấy bóng hai mẹ con bà đâu cả. Có lẽ bà ta đã đi tỉnh khác rồi chăng?

Và mỗi khi đêm khuya ở rạp chớp bóng ra về, tôi hay đi vòng bờ hồ để nhớ lại hình ảnh dịu dàng của người đàn bà đó. Bây giờ chắc bà ta đã có công việc làm rồi. (*)

(*) *Nắng trong vườn*, Đời nay, Hà Nội 1938

ĐƯA CON

Chị Sen cúi mình dưới gánh nước nặng trĩu, lách cửa bước vào những bước khó nhọc và chậm chạp. Cái đòn gánh cong xuống và rên rỉ trên vai, nước trong thùng sánh tóa ra mỗi bước đi. Chị cố hết sức lên khỏi mấy bậc thềm, đặt gánh nước trên đất, rồi lấy vạt áo lau mồ hôi rỏ giọt trên trán.

- Trời chiều rồi mà chị còn gánh nước cơ à?

Chị Sen thong thả một lát rồi mới trả lời:

- Con phải gánh nước nữa cho ông tắm chứ đã thôi đâu. Từ sáng đến giờ hơn mười gánh nước rồi.

Tôi ái ngại nhìn chị. Sông ở xa, từ nhà ra đến sông phải đi một quãng đường dài. Bà Cả hà tiện không chịu mua một trịnh một gánh nước của người ngoài chợ chở vào bán, bà bắt chị Sen phải gánh suốt ngày. Tôi trông chị mà thương hại; người chị bé nhỏ da sạm nắng. Chân tay đã bị những công việc nặng nhọc làm thành xấu xí đi và cằn cỗi.

Tôi sắp nói với chị một câu an ủi, thì bỗng nghe

có tiếng the thé, - tiếng bà Cả - ở trên nhà đưa xuống:

- Không đi mà gánh nước cho ông tắm đi còn đứng đây mà chầu chuyện. Gần tối rồi còn gì nữa.

Tôi ngoảnh lại thấy bà Cả đứng ở trên thêm, mặt cau có và giận dữ. Chị Sen sợ hãi, lảng lạng tra đòn gánh vào quang, đi ra cửa. Tôi nghe thấy chị khẽ thở dài. Chị đi rồi, tôi cũng quay về sau lưng mang nặng cái nhìn của bà Cả; chắc bà ta không bằng lòng tôi chút nào, nhưng vì tôi là con cháu nên bà không dám nói đấy thôi.

Chúng tôi, và tất cả mọi người trong họ không ai ưa gì bà Cả, mà còn ghét nữa. Không biết trong cái ghét ấy có lẫn chút ganh tị không, vì bà Cả giàu lắm, - nhưng hễ nói đến tên bà mọi người ai cũng bĩu môi khinh bỉ. Hai vợ chồng ông Cả trước kia cũng nghèo hèn. Sau nhờ cho con trai, trai rất nặng mà trở nên giàu có. Nhưng bà kiệt ác lắm. Một tay bà Cả đã tịch ky không biết bao nhiêu ruộng nương của người ở trong vùng. Những người vay nợ, bà bắt phải biếu xén, nên trong nhà bà lúc nào cũng có gà vịt, gạo hay chân giò. Nhưng hai ông bà hà tiện không dám ăn, gà vịt, đem bán ở chợ còn chân giò phơi khô để dành. Bữa cơm chỉ có một ít vùng rang thật mặn, một ít thịt kho rim và một đĩa rau. Hai ông bà thường kêu rằng khó ở, luôn luôn không ăn được. Chị Sen biết nhiều về những bữa cơm ấy vì chị phải ăn cơm với muối là thường. Nhiều

khi sang chơi, tôi thấy chị ngồi trước mâm cơm chỉ có đĩa không, với bát nước mắm. Chị ăn uể oải và thông thả như người không ăn được, tuy chị đói. Chị bảo rằng, cơm với muối khó ăn lắm, muối vào nó nghẹn ở cổ.

Chị Sen là con một người làng có nợ ông bà Cả. Nghè đầu thấy chị vì chạy cái Nhiêu, phải lên lạy van bà Cả vay ba chục. Ngày mùa đã trả được một nửa và ít lâu, còn một nửa chưa trả được, phải đem chị Sen gán làm đứa ở không công. Nhưng mẹ chị Sen nói mãi, bà Cả rộng lượng hẹn một năm cho hai áo cánh, một cái áo nâu dài và hai cái quần sồi. Mẹ chị Sen cảm ơn lòng tử tế cao cả của người chủ nợ. Bà dặn con ở lại hầu hạ ông bà Cả chu đáo, rồi về.

Từ đấy chị Sen quán xuyến hết cả công việc trong nhà. Nào gánh nước, bổ củi, làm cơm, đầu tắt mặt tối suốt ngày, mà vẫn bị mắng chửi. Vì bà Cả là người to tiếng và lắm điều lắm. Không lúc nào hàng xóm không nghe thấy tiếng bà the thé và rít lên, chửi chớ mắng mè, hay bới móc chị Sen. Vô phúc cho chị mà hé răng nói lại. Tức thì bà Cả nhảy lên, hai hàm răng nghiến vào nhau, thét:

- Cái con chết bầm chết vằm kia! Mày ăn hại cơm của bà mà không làm việc cho bà à! Bố mày định ăn không ăn hồng của bà, thì bà mới phải nuôi báo cô

mày chứ!

Chị Sen lẩm bẩm: "Thầy con chưa lo được trả bà chứ có phải định quit nợ đâu mà bà chứ", nhưng chỉ lẩm bẩm trong miệng thôi, chứ không dám nói.

Những lúc ấy, các người hàng xóm nghe tiếng bà, lại thì thầm bảo nhau: "Gớm ác nghiệt thế chả trách được không có con. Trời nào cho con những người như thế", và họ thấy hể hả trong lòng như một sự báo thù. Ông bà Cả không có con. Đó là sự phiền muộn nhất. Hai ông bà bây giờ đã có tuổi, không còn mong mỗi gì nữa. Trước kia bà Cả đã chạy thầy chạy thuốc chán, lẽ hết đèn kia phủ nợ để cầu lấy mụn con; nhưng ông càng ngày càng yếu mà bà thì cứ cần cỗi héo hắt lại như mấy cây khô, chẳng sinh nở gì cả. Người trong họ ghét bà thường bảo: "Không biết kiệt như thế rồi giữ của để cho ai?". Những lời nói thị phi ấy đến tai bà Cả, có lẽ khiến cho bà tức tím ruột gan. Bà càng ghét họ hàng, và không ưa con cháu đến chơi, tuy chúng tôi đến, bà không dám ghét ra mặt. Bà đối với chúng tôi vẫn ngọt nhạt, vẫn dịu dàng. Thấy chúng tôi ăn mặc rách rưới, bà vẫn hay hỏi kháy:

- "Sao mẹ mày không may quần áo lành cho các cháu mặc để rách rưới thế này?" và quay lại bảo chồng: "Ăn tiêu lấm vào rồi để con tôi tệ thế kia!". Rồi

bà đem ra những thức ăn của người ta biếu phân phát, cho chúng tôi mỗi đứa một vài cái kẹo, còn nhiều khi phải vứt đi vì không ăn được.

*

* *

Chị Sen ở với bà Cả được ngót một năm. Bữa hôm ấy, thấy tiếng bà Cả quát tháo đã lâu, tôi chạy sang. Chị Sen đang cúi đầu vào đồng rơm khóc. Tôi hỏi tại sao, chị nức nở đáp:

- Tôi lỡ tay đánh vỡ một cái chén, bà ấy đánh tôi đau quá.

Chị Sen thâm tím cả mình mẩy, một vết roi qua môi làm rướm máu. Chị vừa xoa bóp vừa than thở:

- Bởi thầy u tôi mắc nợ nên tôi mới phải chịu khổ thế này.

- Thế chị xin về có được không?

Chị Sen sẽ lắc đầu thở dài, không nói. Có lẽ chị nghĩ đến món nợ còn thiếu, nếu chưa trả được nhà cửa sẽ bị tịch ký.

Cách đó ít lâu, mẹ chị Sen hay lên vào hầu chuyện bà Cả. Người ta nói chị Sen sắp xin về đi lấy chồng. Nhưng hễ có ai hỏi là bà Cả trả lời:

- Cái đồ cơm toi ấy thì ai lấy mà chồng với con.

Rồi chúng tôi thấy chị Sen càng phải chửi và phải đòn nhiều hơn trước. Hơi một tí là bà Cả nhắc đến món tiền nợ để nhiech móc chị, nói nay đuổi đi, mai đuổi đi, không nuôi chị "cái con chương xác chỉ hay ăn" ấy nữa. Chúng tôi thấy chị khóc luôn; sang lúc nào cũng thấy chị mắt đỏ hoe, hay đang lấy muối và nước nóng đắp vào những vết thương bởi roi ông Cả.

Đầu tháng tám, tôi thấy thầy chị Sen lên hầu bà Cả lễ mẹ mang một cái bu, trong có hai con gà và một con vịt; u chị Sen thì mang một nải chuối và một buồng cau nói là lấy ở vườn nhà.

Gặp ở ngõ, người vú già của tôi hỏi:

- Hai bác đi đâu mà nhiều lễ vật thế?

Thầy u chị Sen đáp:

- Chúng tôi lên xin cho con cháu nó về để lấy chồng.

Tôi chạy sang xem. Hai thầy u chị Sen hầu chuyện rất lâu ông bà Cả; chị Sen ngồi cắn rơm ở thềm nhà dưới, bên cạnh cái bu gà vịt. Mấy cái quần áo cũ vá rách chị đã gói ghém trong cái khăn vuông, cùng với cái lược con ba xu, một cái gương tròn nhỏ và một hộp sáp cô Ba, đó là tất cả những thứ chị có.

Đến quá trưa, thấy u chị Sen đưa chị sang chào bà tôi. Chị ôm cái gói con bên nách, vẫn mặc cái áo

nâu vá hàng ngày, mà khói bếp và mồ hôi đã làm đen đi từng chỗ. Tôi nhận thấy thấy u chị vẻ mặt không được tươi như lúc đến; bấy giờ hai tay bỏ không, - lẽ vật chắc đã được bà Cả nhận cho rồi - bộ dạng buồn rầu và thất vọng.

Bà tôi chúc mừng chị Sen vài câu lấy lệ, rồi hỏi:

- Bà Cả cho được bao nhiêu làm vốn?

U chị Sen đáp:

- Bẩm, chẳng được đồng nào cả. Nhà con phải vật nài mãi bà Cả mới thôi không đòi lãi tháng này.

Thầy chị Sen nói thêm:

- Bây giờ còn chạy tiền lo cho cháu, có đâu mà trả được.

Bà tôi lại hỏi:

- Thế còn quần áo mới của nó đâu?

- Bẩm, bà Cả không cho, bảo rằng chưa ở được đúng một năm.

Giọng u chị Sen tấm tức, rồi nghẹn ngào trong nước mắt. Còn chị Sen từ nãy vẫn cứ lặng yên đứng ở góc nhà, tay ôm chặt cái gói quần áo cũ. Một lát sau, chị lẳng lặng theo thầy u đi ra, dáng đi chậm chạp và khó nhọc, như còn đang gánh nước ở trên vai.

Mãi hai năm sau tôi lại mới được thấy chị Sen. Hôm ấy, thầy u chị lại lễ mễ buồng chuối và cái bu gà lên tết, ông bà Cả, vì món nợ chưa trả hết. Chị Sen đi

theo sau, nhưng lần này tay chị bồng cả đứa con trai, đứa con của chị.

Ba người vào lúc ông bà Cả đang ăn cơm.

Thầy chị Sen để bà gà và buồng chuối xuống đất, chấp tay vái:

- Lạy ông bà ạ.

Chị Sen nấp sau mẹ, cũng cất tiếng khẽ chào theo. Bà Cả buông đũa, gật đầu đáp lại "tôi không dám"; rồi bảo vợ chồng bác Nhiêu.

- Hai bác ngồi chơi.

Trông thấy chị Sen đứng lẫn vào xó tối, bà Cả hỏi:

- Chị Sen đấy à?

Tiếng vâng sê của chị bị câu nói của bác Nhiêu lấp đi:

- Bẩm vâng. Cháu nó xin lên chào ông bà đấy ạ.

- Có con rồi kia à? Mau nhỉ. Nào, đem cháu lại đây tôi xem nào...

Chị Sen rụt rè, sợ hãi, bế con lại gần. Bà Cả giơ tay đón đứa bé, vừa hỏi:

- Nó lên mấy?

- Bẩm, cháu mới được mười bốn tháng ạ.

Bà Cả xốc đứa bé trên tay rồi nhìn ông Cả, bảo: "Này, thằng bé nặng quá". Bà quay mặt đứa bé lại,

nhìn nó và "tặc ôu" với nó mấy tiếng. Rồi bỗng bà còng tay ghì chặt đứa bé vào cái sườn cần cõ của bà, khiến cho tấm áo lụa căng thẳng trên ngực lép và đôi vú héo hon. Đứa bé sợ khóc thét lên, ngửa cổ ra đằng sau. Bà Cả dỗ:

- Ngoan ngoan bà cho cái này.

Bà gấp một miếng đậu trong mâm đưa lên miệng đứa bé. Nhưng nó càng khóc già và giãy giụa để nhòai ra với mẹ. Chị Sen lại gần: - Thưa bà để con bế.

Bà Cả ngần ngợ nâng đứa bé trả lại mẹ.

Tôi thấy trong mắt bà sáng lên một tia sáng thêm muốn và ao ước. Bà còn nói với:

- Đứa bé trông kháu khỉnh quá nhỉ.

Chị Sen sung sướng then đỏ mặt, ẵm con trên tay hôn hít; chị nhìn đứa bé với tất cả tình âu yếm và tự kiêu của người mẹ, rồi thưa:

- Bẩm, cháu nó năm ngoái bị sài, cứ quặt quẹo mãi; đến bây giờ mới đỡ.

Bà chép miệng nói khéo:

- Nhà thì túng, một đồng, một chữ không có, mà cứ phải lo thuốc cho con thật đến khổ.

Nhưng bà Cả hình như không nghe thấy gì nữa. Mắt bà đờ ra như đang theo đuổi một ước vọng xa xôi; bà đang nghĩ rằng không bao giờ bà được biết những

nỗi lo sợ ấy, bởi không bao giờ bà được bỗng đứa con trên tay, được nâng niu ấp ủ một cái mầm sống trong lòng. Không bao giờ... Giá bà đánh đổi lấy tất cả của cải để lấy đứa con!

Tôi thấy người bà rung động, một tiếng thở dài sẽ thoát ra môi rồi đôi mắt ráo của bà bỗng mờ đi như ướt lệ. Bà lặng nhìn đứa bé đang rúc bú đôi vú căng sữa trong yếm mẹ.

Lúc ấy u chị Sen xin phép về, bà Cả nhất định không lấy lễ; bác Nhiêu sợ quá, khẩn khoản vật nài mãi, bà cũng không nghe, bắt phải mang về, và ôn tồn nói bà có lẽ nhiều rồi, không cần lấy của hai vợ chồng nghèo bác nữa. Rồi muốn tỏ ra cho bác biết rằng không phải bà giận, bà Cả mở tủ lấy hai đồng bạc mới đưa cho chị Sen, bảo:

- Đây, tôi cho chị cầm về may áo cho con mặc. Rồi đến Tết bế nó lên chơi nhé!

Chị Sen e lệ dứt hai đồng bạc vào ruột tượng, chị cảm động quá không cảm ơn bà Cả được.

Một lát sau, hai vợ chồng bác Nhiêu hớn hỏ xách bu gà và buồng chuối ra về, chị Sen vui vẻ theo sau, vừa đi vừa mừng con rồi rít.^(*)

(*) *Nắng trong vườn*, Đời nay, Hà Nội 1938

TRONG BÓNG TỐI BUỔI CHIỀU

Diên đứng nép mình vào cửa hàng nước, nhìn sang bên kia phố: một đám thợ chen nhau trong cổng nhà máy đi ra, người nào cũng có dáng mỗi mệt; cái ánh sáng buổi trưa mùa đông tuy mờ sạm cũng đủ làm cho họ nhấp nháy mắt và đưa tay lên che, như những người vừa bước trong bóng tối ra.

Diên nhận kỹ từng người, đưa mắt theo bọn thợ đàn bà vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ và nghịch ngợm. Chàng không thấy có Mai trong đám thợ ấy. Diên đợi một lát; đến khi thấy hai cánh cửa nặng nề của nhà máy khép lại, Diên mới quay đi rảo bước theo các người thợ. Trên nét mặt chàng hiện ra vẻ băn khoăn:

- Không biết Mai đâu? Hay là đã ra từ trước mà ta không thấy?

Diên muốn nắm lấy một người thợ đàn bà mà hỏi, nhưng lại không dám. Vả lại, Diên sợ hỏi người ta thế, Mai biết sẽ không bằng lòng. Diên vừa đi vừa nghĩ ngợi. Chàng nhớ hết lại các cử chỉ của Mai đối với chàng gần đây. Lần này không phải là lần đầu

chàng đi đón Mai gấp. Trước kia không bao giờ thế, vì Mai biết thế nào Diên cũng đón nàng.

Vậy ra Mai đã có ý lẩn tránh, Diên hỏi đoán ra nguyên cớ tại sao và một mối hờn giận nổi dậy trong lòng; chàng nghiêng chặt răng lại và nện bước mạnh trên hè phố.

Diên nhớ lại những ngày sung sướng khi còn ở quê nhà, khi chàng và Mai len lỏi đùa nghịch nhau trong những vườn sản trên sườn đồi. Mai là một cô gái tinh nghịch và lanh lợi, hay cười nói luôn miệng. Còn Diên là một anh trai ít nói và nhút nhát, trước mặt con gái hay ấp úng và ngượng nghịu. Hai người yêu mến nhau từ thuở nhỏ với mối tình yêu mộc mạc và đậm thắm của những người nhà quê.

Rồi đến ngày cả hai gia đình nghèo, Diên và Mai theo cha mẹ ra tỉnh tìm việc. Mai được làm thợ con gái trong nhà máy, còn chàng thì học việc ở một hiệu buôn. Hai người kiếm chỉ đủ tiền sống một cuộc đời thiếu thốn và tồi tàn ở tỉnh thành. Cái tình của đôi bên, tuy vậy, vẫn không thay đổi và cứ mỗi buổi xong việc làm, Diên lại đến nhà máy đón Mai cùng về một xóm ở ngoại ô.

Diên thở dài. Bởi chàng nhận thấy ít lâu nay Mai không hay chuyện trò với chàng nữa, và hình như có ý muốn tránh mặt chàng.

Ít lâu nay, ngày nào Mai cũng đi chơi với mấy

người bạn gái trong sổ, mấy cô gái lẳng lơ và hay làm đom mà xưa kia Mai vẫn tỏ ý ghét. Trước sự thân thiện ấy, Diên một hôm đã ghen tức, nói mĩa bạn, thì Mai trả lời:

- Bọn họ cũng như tôi, có gì mà anh ghét?

Diên giận lắm, nói:

- Thế cô không biết tại sao mà họ có nhiều tiền tiêu ư?

Mai lặng yên không trả lời. Diên muốn cho Mai hiểu rằng những cô bạn đó trước cũng chỉ là những thợ "con gái" như mọi người thợ khác, nhưng nay được vừa mất ông chủ, nên mới có nhiều tiền. Diên toan nói nhiều nữa nhưng lại thôi, sợ làm mất lòng Mai và chàng chắc rằng Mai cũng biết thừa sự ấy.

Một hôm, Diên bắt gặp Mai đang ngấm nghĩa vật gì trong bày tay. Chàng vừa đến gần thì Mai vội giấu ra sau lưng. Diên giằng ra xem, thấy một cái nhẫn mặt nhỏ bằng vàng. Chàng ngạc nhiên hỏi:

- Cô mua nhẫn đấy à? Tiền đâu thế?

Mai ấp úng, ngượng nghịu không trả lời. Diên hỏi gặng mãi, Mai nói là của một người bạn gái cho mượn. Nhưng nhìn vào đôi mắt trong của Mai, Diên biết rằng Mai không nói thật.

Nghĩ đến đây, Diên thấy nao nao trong lòng; một điều lo sợ thấm dần vào tâm can chàng, cùng một

lúc với sự chán nản. Một ý nghĩ muốn rời bỏ cái đời bụi bặm ở chốn tỉnh thành này, trở về với công việc ở thôn quê. Đột nhiên, Diên đứng dừng ngay lại: chàng vừa thoáng thấy bóng Mai qua cửa kính một hiệu cao lâu nhỏ ở đầu phố. Diên rón rén đứng ngoài cái màn treo, nhìn vào. Chàng thấy Mai ngồi với mấy bạn gái, đương cười đùa vui vẻ và cuối bàn có một người thợ đàn ông đang ghé tai thì thầm với một cô trong bọn.

Khi trông thấy người ấy, quả tim Diên bỗng đập mạnh như một con chim sợ hãi. Mắt chàng hoa lên và chàng lão đảo tựa vào bức tường cho khỏi ngã.

Diên mới nhận ra người đàn ông ngồi đó là một người thợ cùng làm ở nhà máy với Mai, mà tất cả mọi người đều gọi là "bà mối". Hẳn ta chỉ có một công việc làm trong xưởng, là dẫn dụ các cô gái nào mà ông chủ để ý đến. Người thợ con gái được hẳn vời đến tất sẽ trở nên một bà chủ con trong xưởng, quyền hành nắm trong tay và nhất là được tiền để sắm sửa ăn mặc. Rồi một hai tháng, khi ông chủ đã chán, lại nhường chân cho kẻ khác.

Nghĩ đến Mai cũng như những cô gái ấy, Diên thấy lòng thất lại như trước một tai nạn gì ghê gớm. Diên thấy choáng váng cả người, chàng nghiêng rặng, khẽ lẩm bẩm: "Con khốn nạn!" Chàng muốn nhảy vào ngay phía trong lò ngay Mai ra mắng cho bỏ ghét. Hai tay chàng nắm lại; nhưng cái bản tính nhút nhát

vẫn thẳng; chàng lưỡng lự một lát rồi lại lẳng lặng cúi mình rảo bước đi mau.

Về đến nhà, Diên nằm vật xuống giường, chán nản. Căn phòng chật hẹp, tối tăm làm chàng khó thở. Diên nhớ lại cái quang cảnh u ám buổi trưa: những thợ thuyền đầy bụi bặm, những bộ quần áo bẩn thỉu, cả căn phố đen với vết than và nhất là cái nhà máy sừng sững dưới các bức tường loang lổ. Diên lại nghĩ đến cánh đồng ruộng ở quê hương, đến những rặng cây mà ánh sáng buổi ban mai làm ruộng động đến cái hình dáng đáng yêu của Mai khi đi bên mình chàng.

Nghĩ đến ‘những ngày sung sướng ấy, và sự nghèo hèn của mình bây giờ Diên thấy tủi thân, rơm rớm nước mắt khóc.

*

* *

Buổi chiều, Diên sang nhà Mai, thấy nàng vừa mới đi làm về. Chàng đến gần Mai, không dám nhìn nàng, chỉ bảo:

- Cô Mai, cô ra đây tôi có câu chuyện muốn nói.

Mai bước theo sau. Hai người lặng yên đi trên con đường đất ra bãi cỏ sau nhà, chỗ mà mọi khi hai người vẫn gặp nhau nói chuyện.

Đến nơi, Mai ngồi xuống vệ hè, chờ đợi. Diên đứng yên bên cạnh không biết nói gì. Cái thương yêu mà giận giận rồi loạn trong lòng chàng, và những câu muốn nói ngập ngừng như không ra khỏi miệng. Mai thì cứ cúi mặt xuống vẩn vơ dài yếm. Mãi Diên mới cất tiếng hỏi ấp úng:

- Em Mai, sao độ nay em cứ trốn tránh anh? Em không yêu anh nữa hay sao?

Rồi Diên không rõ mình còn nói gì nữa: tất cả những sự uất ức, thương yêu chàng nói ra cả. Diên nhắc lại những ngày đầm ấm ở thôn quê, đến cái tình thân thiết của đôi bên. Tự nhiên Diên thu được những câu để bày tỏ nỗi lòng. Lời chàng dịu dàng và tha thiết như lời van xin của một người đau khổ.

Bỗng nhiên Diên ngừng lại. Mai, hai tay úp mặt xuống khóc. Diên thấy hai vai nàng nức lên. Cảm động Diên cúi xuống để an ủi người yêu, chàng giơ tay để khẽ lên cánh tay Mai. Nhưng chàng lại đứng ngay dậy, mở mắt to ngơ ngác như người điên. Diên vừa mới nhận cách ăn mặc và trang điểm của Mai, nhận ở ngón tay và hoa tai lấp lánh dưới mái tóc, sang trọng như các bà giàu có.

Và Mai đánh phấn! Đôi môi có vết son của cô gái trước kia quê mùa mộc mạc làm chàng rung mình nghĩ đến những bộ mặt trát phấn, những đôi môi dẫn

son như thấm máu mà chàng thường trông trước của những chỗ ăn chơi.

Diên bàng hoàng và lạnh lẽo cả người; chàng hình như thấy một cái sức mạnh vô cùng đến chia rẽ Mai với chàng. Một nỗi đau đớn nghẹn ngào đưa lên chẹn ngang cổ họng, Diên nấc lên một tiếng rồi cúi đầu chạy trốn trong bóng tối của buổi chiều vừa xuống.^(*)

(*) *Nắng trong vườn, Đời nay, Hà Nội 1938.*

TÌNH XƯA

Ngày theo học trường tỉnh Thái Bình, tôi ở trọ nhà ông Cả Vinh, một nơi quen biết của thầy mẹ tôi. Ông Cả cũng có người con trai tuổi chúng tôi đi học, bởi vậy ông cho học trò đến ở, lấy cớ rằng để anh Hòe, con ông, được vui anh vui em. Thực ra, ông bà Cả muốn chứa trọ để kiếm lời. Nhà ông nghèo lại đông con, và số tiền tháng của ba chúng tôi cũng đủ giúp cho bà Vinh một cái vốn nhỏ để buôn bán.

Ông Cả ở một lớp nhà cổ, một cái nhà ngói nằm gian chạy dài mặt phố và một căn nhà lá rộng, đầy những hàng hóa của bà Cả, rồi đến nhà dưới và bếp. Đằng sau nhà có một miếng đất trồng cây cối, ngăn với bãi cỏ hoang của tỉnh bằng một hàng rào râm bụt thấp. Ngay trước nhà gạch trông ra, có một cái sân vuông và hẹp, có bể nước lớn. Cái sân đó là giang sơn riêng của ông Cả: một núi non bộ nhỏ trong cái bể con bằng xi măng và hai dãy chậu trồng đủ các thứ lan. Cũng như nhiều người rồi khác, ông Cả có cái ham mê những công việc tỉ mỉ. Sớm chiều lúc nào tôi cũng

thấy ông lom khom ở ngoài sân, cúi mình tĩa xén các chậu lan hay sửa sang non bộ. Thật là một dịp trọng vọng nếu chậu lan có chún một dò hoa. Phải nhìn về vui sướng trên mặt ông lúc bấy giờ mới hiểu. Ông gọi chúng tôi ra xem hoa, với cái tự kiêu của một chủ nhân ông khéo léo; rồi hàng giờ ông đứng lặng ngắm chậu lan, dường như để đợi chờ bông hoa nở.

Sân gạch ngay chỗ cửa sổ buồng học chúng tôi trông ra, và lúc nào ngừng lên trên sách, chúng tôi cũng thấy bóng ông. Sự chăm chú âu yếm và cẩn trọng của ông làm chúng tôi buồn cười. Nếu không có anh Hòe cùng ngồi đấy, chúng tôi đã bàn định tình nghịch đùa ông một chuyện.

Bữa cơm họp đông đủ cả nhà: chúng tôi, anh Hòe và ông Cả ngồi ăn cơm nhà trên, còn bà Cả và hai cô con gái và đứa em nhỏ ăn riêng dưới bếp. Hai mâm cơm khác nhau: bữa cơm chúng tôi ăn ngày nào cũng có thịt cá, còn bữa cơm ở dưới nhà chỉ toàn rau muống và đậu phụ. Không bao giờ chúng tôi thấy có món ăn khác, và có lúc chúng tôi thầm phàn nàn cho sự kham khổ của bà Cả và hai cô con gái. Vẻ xanh xao của Lan và Huệ không làm chúng tôi ngạc nhiên. Đó là hai thiếu nữ lặng lẽ và kín tiếng, không lúc nào cười nói to.

Bởi vậy tuy hai cô cũng trạc tuổi với chúng tôi, tôi cũng không để ý đến. Ở trong buồng học trông ra,

thình thoảng tôi thấy bóng Lan đi qua sân xuống nhà dưới hay với tay mức nước trong bể. Nhưng cách đi đứng khép nép và cách phục sức nhã nhặn của cô không gợi ý chúng tôi bao giờ.

*

* *

Chúng tôi ở trọ nhà ông Cả đã được ngót hai năm. Tôi thích ở đây, giữa những người giản dị, và riêng đối với tôi, ông Cả rất có cảm tình.

Anh Hòe là một cậu học trò rất dần và dốt, chậm trí khôn; cùng vào học mà tôi lên lớp nhất, anh mới học lớp nhì. Bởi vậy ông Cả nhờ tôi rèn cặp cho anh ta, và bảo ban thêm. Tôi gắng làm công việc đó một cách chu đáo, nên ông Cả tỏ ý biết ơn. Những lúc nào anh Hòe chậm hiểu bài hay làm tính hỏng, ông Cả thường gắt bảo:

- Mày không xem cậu Bình đấy mà bắt chước. Cậu ấy học sáng bao nhiêu, mà lại chịu khó nữa.

Tôi lặng yên và tìm cơ lánh ra ngoài để anh Hòe khỏi ngượng.

Từ đây, tôi được gia đình ông Cả trọng vọng và yêu quý. Số tiền trọ trả sòng phẳng, và những quà cáp mà mẹ tôi không bao giờ quên mang đến biếu ông Cả mỗi khi lên thăm con, khiến bà Cả có ý biệt đãi

tôi. Tiếng bà dịu đi và trở nên êm ái mỗi khi nói với tôi: khi nào về muộn, bà dành phần riêng cho tôi những món ăn ngon và một mâm cơm thơm tất. Hai bạn tôi ganh tị, thường nói mát:

- Thôi, sắp làm rể bà Cả đi thì vừa. Cho chúng ta ăn cỗ cưới với nhé!

Tôi mỉm cười không trả lời, vừa nghĩ đến cô gái cả bà chủ trọ: cô thiếu nữ ấy không làm tôi có chút ý gì. Mà thật ra, tôi cũng không biết mặt mũi cô ta thế nào cả: tôi chưa bao giờ nhìn kĩ cô ta.

Về cuối tháng tám năm ấy, sau ngày nhập trường ít lâu, một việc xảy đến làm náo loạn các học trò: một thiếu nữ, cô Bích, vào học lớp nhất lẫn với bọn con trai. Ở Thái bấy giờ trường con gái chưa có lớp trên, mà cô này đã học hai năm liền ở lớp nhì rồi. Cha mẹ cô không thể gửi cô lên Hà Nội, bèn xin cho cô vào học trường con trai. Sau khi đắn đo mãi, ông đốc trường bằng lòng để cô học lớp nhất. Ngày đầu cô đến trường, bọn học trò thăm thì bàn tán và chỉ tay về phía cô. Ngay thầy giáo chúng tôi cũng có vẻ ngượng ngịu. Nhưng chỉ bọn học trò chúng tôi là xôn xao nhất. Chúng tôi không thể quên được có một người con gái lẫn vào trong lớp. Cô Bích lại đẹp và rất có duyên. Tất cả lớp ra công cố sức để bắt chim cô. Những bức thư tình gửi đi như bướm bướm. Chính tôi, tôi cũng yêu thầm nhớ vụng cô ta. Và vì thế mà

tôi bắt đầu để ý đến các cô thiếu nữ.

Rất lâu, việc cô Bích vào học là đầu đề câu chuyện trong bữa ăn của chúng tôi. Chúng tôi thuật lại cho nhau nghe những cử chỉ của cô và của những anh em cô. Anh Hòe cục mịch quá, không biết nói gì về chuyện ấy, nhưng ông Cả, tuy ngày thường rất đạo mạo, cũng thỉnh thoảng tự cho phép một câu nói đùa hóm hỉnh. Ông vuốt hai bên mép râu và nhìn chúng tôi cười một cách tự đắc. Tiếng ồn ào của chúng tôi đến tai bà Cả ở gian bên, và bà cũng chen vào một câu nói:

- Cô ta ở đây thì học với hành gì được. Không khéo lại tăng tội với anh nào thôi.

Ngưng một lát, bà lại hỏi đùa:

- Sao cậu Bình không nhân ngãi phăng với cô ta có được không?

Tôi chưa kịp trả lời, hai anh bạn tôi đã nhao nhao lên đáp:

- Có, có đấy ạ. Cô ấy để ý đến anh Bình lắm ạ, vì anh ấy học giỏi nhất lớp.

Tôi toan cãi, nhưng lại thôi, lòng cũng hơi thích vì lời nói ấy. Một lát yên lặng theo sau câu chuyện. Rồi có tiếng thanh và nhỏ của con gái bên kia. Cô Lan nói chuyện với mẹ; tôi lắng tai chú ý, nhưng tiếng nói khẽ quá, không nghe rõ gì cả.

Một hôm giờ ra chơi, anh Ngạc, người bẻm mép và láu chuyện nhất lớp, bỗng tự dưng vỗ vào vai tôi, bảo:

- Sáng nay nhân tình mây ra phố mua sắn cho mày ăn phải không?

Tôi ngơ ngác chưa hiểu Ngạc nói gì, thì anh đã nhìn tôi nháy một bên mắt rất ý nghĩa, tiếp:

- Lại còn vờ mãi. Cô Lan con ông Cả chứ gì!

Rồi hấn quay lưng bỏ đi, để tôi đứng sững người, yên lặng; tôi chưa kịp cãi lại điều gì.

Về đến nhà, tôi thấy trong buồng học, ngay trên bàn về phía tôi ngồi, một đĩa sắn gọt sẵn để đấy. Câu nói của Ngạc trở lại trí nhớ tôi, làm cho tôi ngạc nhiên. Làm sao hấn ta biết được cô Lan mua sắn, và để phần cho tôi? Vừa lúc ấy, anh Chi đi học về, chạy vào. Thấy đĩa quà, anh kêu lên:

- Á sắn! trông ngon quá.

Không lưỡng lự, anh cầm lấy ăn liền. Cử chỉ ấy khiến tôi khó chịu.

- Anh biết sắn của ai đấy mà cũng ăn?

Chi cầm miếng sắn cắn dở, quay lại phía tôi:

- Không phải sắn của anh à?

- Không. Tôi không biết của ai để đấy.

Nghe thấy tiếng chúng tôi nói, bà Cả ở ngoài sân bước vào:

- Các cậu cứ ăn đi. Sắn của em nó mua phần các cậu đấy.

Khi bà Cả ra rồi, Chi nhìn tôi với một vẻ trêu nghịch, vừa cầm miếng sắn nữa trên đĩa:

- Cô ấy phần riêng anh đấy, chúng tôi ăn có được không?

Bực mình, tôi không trả lời, yên lặng ngồi xuống ghế. Chi không nhìn tôi nữa, và anh cúi mình ăn sắn với một vẻ khoan khoái rõ rệt. Tôi nhìn trộm anh ta. Tự nhiên tôi nghi cho Chi và Hoạt đã đặt điều thêu dệt về tôi với các bạn ở trường. Hai anh đều là những người lém và hay bịa chuyện lắm.

*

* *

Từ hôm ấy có những cái sản sóc nho nhỏ tỏ rằng cô Lan chăm chú đến tôi. Đi học về, bao giờ tôi cũng thấy một vài thứ quà dành sẵn, để ngay trên bàn chỗ tôi vẫn ngồi. Có khi một bó hoa tươi cắm trong ống bút. Sách vở ngăn nắp và sạch sẽ khiến cho tôi biết cô Lan có vào buồng học lúc chúng tôi đi vắng. Tuy vậy, tôi cũng không dám chắc hẳn rằng Lan để ý đến tôi; tôi cũng không bao giờ cố ý giáp mặt nàng.

Một buổi chiều, chúng tôi ra vườn đằng sau nhà. Bảy giờ đầu tháng chín, hai cây hồng ở góc vườn trổ

những quả. Hai chị em Lan đang cầm quèo trái. Chúng tôi bước lại gần. Anh Chi nói:

- Nào, cô Lan cho chúng tôi mấy quả nào?

Lan lặng yên cầm quèo với một cảnh cao. Thân thể trẻ tươi và dẻo dăng của nàng vươn cong dưới bóng cây, và tấm áo mảnh căng sát để phô hân những đường mềm mại. Khi nàng hái chùm quả xuống, Chi và Hoạt xúm lại cướp ngay trên tay nàng những quả ngon. Tôi vẫn đứng riêng ra, và thèm muốn cái vẻ tự nhiên của hai người bạn. Nhưng sau cùng, Lan đến gần bên, đưa cho tôi một quả ngon nhất mà nàng đã giấu trong lúc các bạn tôi tranh. Tôi giơ tay đón lấy và ngón tay tôi chạm vào ngón tay nàng. Lan nói khẽ:

- Anh cầm lấy.

Đôi mắt nàng nhìn tôi, tôi bỗng rung động cả người; đôi mắt nàng phản chiếu một tình yêu mãnh liệt và tha thiết quá. Tôi hiểu ngay rằng nàng yêu tôi. Tự nhiên, một sự cảm động tràn lấn vào người; tôi cũng nhìn lại nàng. Nét mặt của Lan lúc bấy giờ tôi mới biết rõ. Nàng không đẹp, nhưng khuôn mặt dễ coi, và lúc này nàng có một vẻ xinh xắn đáng yêu, một cái duyên tươi thắm và kín đáo. Trước tôi, nàng cúi mặt xuống; một nỗi e thẹn làm ửng hồng hai gò má. Khi nàng quay đi, tôi nhìn theo khen phục cái dáng điệu uyển chuyển của nàng.

Sau buổi ấy, tôi biết chắc chắn ý tứ của nàng đối

với tôi. Lan tìm hết cách làm cho tôi vừa lòng. Những sự chăm nom săn sóc riêng của nàng làm tôi tự kiêu. Đôi khi, nàng cố ý tìm cách gặp tôi. Những lúc tôi đi học về, tôi thấy nàng như tình cờ ra đứng ở ngõ. Khi tôi đi qua, nàng khép nép vào bên tường và nhìn tôi mỉm một nụ cười sung sướng. Tôi cũng mỉm cười trả lại nàng; tôi còn trẻ và tình yêu của một cô con gái khiến tôi tự đắc.

Một đêm giữa tháng, tôi ngồi buồn trong buồng học, không biết làm gì. Cả nhà đã đi ngủ, và anh Chi với anh Hoạt đi xem tuồng vắng. Tôi ngồi gần bên cửa sổ trông ra sân. Ở ngoài, trăng rằm vàng vạc, tường vôi sáng trắng lên chói lọi. Hai dãy chậu lan cắt bóng xuống mặt sân, và các lá lan đen sẫm lấp lánh ánh trắng cong. Thời khắc rất êm dịu và thú vị. Tôi lặng yên hưởng luôn gió mát của ban đêm.

Bỗng nhiên một bóng người len vào các chậu cây, rồi tôi nghe thấy tiếng nước khẽ rớt xuống. Cô Lan tưới hoa. Tôi nhớ mỗi khi chậu lan có dò hoa nở, ông Cả lại bắt nàng tưới ban đêm. Có khi, khuya lắm, chúng tôi hãy còn nghe thấy tiếng cô ở ngoài vườn. Một ý ham muốn bỗng đến chiếm lấy tâm hồn tôi. Mùi thơm nhẹ và sắc của hoa lan thoang thoảng ở ngoài. Lan vẫn cúi mình trên chậu cây, dường như không biết có tôi bên cạnh. Tuy vậy, tôi đoán rõ sự cảm động của nàng. Tôi đến bên cạnh nàng khẽ gọi:

- Lan, em Lan...

Tôi để tay lên tay nàng. Lan rung động cả người, toàn thân nàng mềm lại. Nàng ngả người trên vai tôi... Tôi biết rằng từ đây Lan sẽ là một vật của tôi, và tôi muốn làm gì nàng cũng được.

Sau độ ấy, tính nết nàng hình như đổi hẳn, hay bây giờ nàng mới biểu lộ cái tính nết thực của nàng ra. Nàng không còn là cô gái lặng lẽ và kín đáo trước kia nữa. Lan nói năng luôn miệng và tiếng cười của nàng vang lên trong nhà; mắt nàng sáng lên, và hơi một chút việc cũng làm cho nàng vui sướng. Bà Cả lấy làm lạ về con và nhiều khi bà định ngăn cản cái vui tràn lan ấy:

- Ôi! Con Lan độ này làm sao ấy. Không biết có gì mà vui vẻ thế.

Hai bạn tôi hình như hiểu biết. Họ thường nhìn tôi với một vẻ trêu nghịch và cười với nhau một cách tưng đàng. Tôi làm lơ như không biết gì.

Ái tình đã khiến Lan thành một người khác. Tâm hồn nàng phô bày ra rõ rệt. Nàng thành ra con trẻ và ngây thơ quá. Nàng tưởng làm tôi vừa lòng bằng những cử chỉ sẵn sóc âu yếm. Những thức quà liên tiếp nhau trên bàn học, khiến chúng tôi ăn no bỏ cả cơm. (Chỉ béo cho hai anh bạn tôi, họ được hưởng tự nhiên và lại còn có chuyện để chế giễu tôi nữa). Lúc nào nàng cũng nghĩ cách để chiều ý tôi. Những cử chỉ

vụng về của nàng khiến tôi vừa cảm động lại vừa ngượng với anh em. Nhưng Lan hình như không nhận thấy.

Một buổi chủ nhật, mấy người bạn đến rủ chúng tôi đi chơi. Vừa đi qua chợ ở đầu phố, bỗng thấy Lan tất tả chạy theo, gọi. Tôi dừng lại, cau mày, không bằng lòng. Nàng trông lên, và lúc bấy giờ hình như mới biết tôi không đi một mình. Hai má đỏ bừng vì thẹn, Lan lúng túng:

- Anh... anh cầm lấy cái này mà ăn.

Nàng giở trong bọc áo mấy bẹ ngô nướng vừa mua ở chợ.

Tiếng cười của các bạn tôi vang lên. Bực mình, tôi dậm gót:

- Ai bảo cô cho tôi? Tôi không dùng cái của ấy.

Lan sững người, đứng lặng nhìn. Tôi biết tôi đã làm phật ý nàng, nhưng ai lại đem cho quà giữa phố như thế. Anh Chi hỏi lơm:

- Sao, của chị ấy mua cho mà anh lại chê à?

Họ cười với nhau, rồi Hoạt giới thiệu với mấy người bạn:

- Nhân tình đẹp của anh tôi đấy.

Tôi không trả lời, khó chịu. Lúc về, tôi cố ý tránh nàng, và giữ vẻ mặt giận. Nhưng Lan vẫn trẻ con và vô lý như cũ.

Ngày mồng năm tháng năm, không biết nghĩ thế nào, Lan đưa tặng tôi một bộ bùa bằng vóc nhiều xanh đỏ. Đó là công trình tỉ mỉ mà nàng đã thức suốt đêm để khâu. Trông thấy vật ấy rõ ràng để trên tập sách của tôi, anh Chi và Hoạt rũ ra mà cười. Họ chuyên tay nhau xem quả đào và quả ớt sặc sỡ ấy, và những câu mĩa mai lại gấp đôi lên. Xấu hổ, tôi giăng lầy và vút ra ngoài cửa sổ. Cái bùa túi rơi ngay vào rãnh nước.

Chiều đến, khi gặp Lan, tôi thấy nàng nhìn tôi có vẻ âm thầm oán trách. Vừa bực mình cho tôi lại vừa bực mình cho nàng, tôi lặng yên giả vờ lãnh đạm rồi tránh mặt ra chỗ khác.

Ông bà Cả đã bắt đầu nghi ngờ một sự gì. Điều ấy khiến tôi lo ngại. Tôi đã nhiều lần bảo nhỏ Lan phải kín đáo. Nhưng mặc những điều khuyên nhủ cẩn thận của tôi, Lan hình như không thể giữ gìn được. Nàng có một tâm hồn giản dị và quê mùa trong tình yêu. Lan làm quà cho tôi những thức rất buồn cười và vô lý, và tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi không bằng lòng:

- Những thứ ấy em biếu anh, anh không thích ư?

Biết không thể làm nàng hiểu được, tôi chỉ trả lời:

- Tôi không thích cô cho tôi cái gì cả.

Sự yêu mến của tôi với nàng có lẽ Hoạ và Chi đã kể cho nhiều người nghe rồi. Ở trường các bạn học nhiều lần đã nói bóng gió xa xôi đến. Câu chuyện cái bùa túi ngày mồng năm họ đã biết. Ngạc, một hôm, tự dưng đến thò tay vạch áo tôi ra, bảo:

- Nào, xem cái bùa túi của mày đâu nào...

Tôi giận dữ gạt hấn ra, quay đi. Ngạc chế với:

- Ê, ê, nhón thế kia mà còn đeo bùa túi kia!

Tôi thấy lòng nao nao vừa bực vừa buồn, như thấy một sự gì êm đẹp đang mất đi mà không còn can đảm giữ lại được nữa.

Từ hôm ấy, Lan lại yên lặng như trước. Nàng ít nói và cũng không hay gặp mặt tôi. Nàng tỏ ra một thái độ đúng mực, lãnh đạm và lúc nào cũng buồn rầu. Sự đó để cho tôi được bình yên, những cũng làm cho tôi phật ý. Tôi tưởng nàng chỉ thế trong ít bữa, chắc có buổi nàng không gan được nữa, sẽ phải tìm đến tôi, sẽ phải hỏi han tôi, và sự chờ đợi cái lúc nàng làm lành với tôi lại càng khiến tôi tức bực trong sự kiên nhẫn.

Cùng ở một nhà, chúng tôi như người xa lạ, và lâu dần, nghĩ đến nàng, tôi thấy lòng đứng đưng. Hơn một tháng trời, thỉnh thoảng mới trông thấy nhau, Lan với tôi thân nhiên hỏi nhau hay trả lời những câu không giấu một ý tứ gì thân mật hay hờn giận.

Tôi cũng không để mắt đến dung nhan nàng nữa, và đôi khi tưởng tượng đến chuyện cũ, tôi ngạc nhiên như tìm thấy một tính tình dị kỳ.

Rồi mùa thi tới nơi. Chi, Hoạt và tôi chăm chỉ luyện tập. Sự ganh đua sôi sảng cuối năm là điều quan tâm hoàn toàn của người đi học. Ở nhà ông Cả trong những bữa cơm, chỉ nói đến chuyện thi cử và bàn bạc đến những đầu bài khó hay dễ sẽ ra trong kỳ thi này.

Lan bị xóa bỏ hẳn trong đời tôi. Không bao giờ sự lãng quên lại mau chóng như trong tâm trí tôi hồi bấy giờ, và không bao giờ cuộc tình duyên của tuổi thanh niên lại đơn bạc đến như thế. Giữa cô con gái ông chủ nhà cùng với người ở trọ học, hình như không có một tình nghĩa nào cả và cái đêm trăng ân ái trước đây dăm ba tháng chỉ là hình ảnh hờ hững của một giấc mộng thoáng qua.

Hồi ấy kỳ thi cơ thủy chưa mở ở Thái Bình. Tôi cùng các bạn hữu phải sang trường Nam và ở luôn đó bốn ngày để chờ đợi kết quả. Ngày thứ năm tôi trở về Thái với cái mừng được trúng tuyển và tức khắc nghĩ đến sự thu xếp về quê. Anh Hòe, con ông Cả, cũng may mắn như tôi, và hai anh Chi và Hoạt. Tôi để cả tâm trí vào sự vui vẻ của mọi người. Vợ chồng ông chủ làm một bữa cơm sang trọng như bữa tiệc để khao chúng tôi. Cả nhà ngồi ăn trừ cô Lan khó ở từ mấy

hôm trước. Tôi hỏi thăm qua quýt lấy lệ và cười nói
giả hoạt nhất nhà. Chỉ thỉnh thoảng trên tôi bằng
một câu ranh mãnh khác. Một lần, khi rượu ngà ngà
say, và nhân thấy chí đứng làm mối xin cô Lan cho
tôi, ông Cả cười thích chí:

- Cái gì chứ cái đó thì được. Nhưng ai lấy con gái
tôi thì phải ở gửi rể ba năm.

Tôi "xin vâng" và cười một cách rõ ràng tỏ ra
tính cách đùa cợt của câu chuyện.

Tôi không kịp có thì giờ hối hận cho sự tàn ác vô
tình có thể thấy trong câu đùa cợt. Tôi cũng không
muốn nghĩ rằng Lan lúc đó có thể đau lòng vì tôi. Lan
không còn liên lạc với tôi nữa.

Hôm sau tôi từ giả nhà ông chủ, lòng hớn hỏ
tuông đến sự mừng rỡ của mẹ tôi lúc thấy tôi về.
Trong cái thì giờ đi xe từ Thái đến bến Tân Đệ và đợi
tàu ở Nam qua, tôi mãi nghĩ chuyện nghĩ hè, chuyện
lên Hà Nội học ban Thành chung; không một lúc nào
có một ý mẩn tiếc cô thiếu nữ con gái ông Cả.

Khi tàu Nam tới tôi đáp thuyền lên, chọn chỗ cất
hành lý và vui vẻ ngó đầu ra trông một lần cuối cái
bến tôi vẫn đi về trong mấy năm qua. Hai dãy nhà lá
bồng bênh ở hai con đường quanh quẽ đang thông thả
lùi lại và nhỏ dần. Một sự băng khuâng nhẹ nhàng
dịu tâm hồn người đến những tình cảm man mác, tôi

bỗng thấy cả người xúc động vì nhận ra trong bọn người lác đác ở bến một cái xe đồ vật, và trên xe bước xuống một người con gái ngơ ngác nhìn về phía tôi.

Tàu đã xa hẳn mạn sông. Mặt người trên bến không nhìn rõ. Tuy vậy, tôi không thể lăm được, người thiếu nữ kia chính là con người tội nghiệp đã hờn giận tôi và thương tôi.

Chỉ một lát, bến đò Tân Độ đã khuất hẳn ven sông. Từ đó, tôi không gặp Lan lần nào nữa. (*)

(*) *Sợi tóc*, Đời nay, Hà Nội 1942

SỢI TÓC

Anh Thành nhồm dậy, nghiêng mình chống khuỷu tay xuống giường rồi bắt đầu nói với một giọng trầm và thông thả khiến người nghe hiểu được hết các ý tứ của câu chuyện:

- Tôi có một người anh họ rất giàu và rất ngốc (có lẽ mình cho anh ta là ngốc, bởi vì hẳn không xử sự như mình, không có những quan niệm về cuộc đời như mình; nhưng thật ra biết đâu cách ăn ở của anh ta lại không khôn ngoan hơn, bởi vì anh ta đã giàu và sung sướng?). Tên anh ta là Bân, Bân rất phục tôi, coi tôi là một người sành sỏi, thạo đời, và nhất là thạo các ngón ăn chơi. Bởi vậy, động có việc gì, hoặc là muốn mua bán cái gì, anh ta đều không quên đến hỏi tôi trước.

Hôm ấy, Bân đến rủ tôi cùng đi mua một cái đồng hồ. Anh ta muốn mua hạng thật tốt, và nhờ tôi xem hộ. Hai chúng tôi đến hiệu Chabot ở phố Tràng Tiền. Đồng hồ ở hãng này thì không còn phải nói gì nữa: thật là những đồng hồ các hiệu có tiếng, có bảo

hành chắc chắn và cố nhiên là giá đắt. Tôi chọn cho hấn ta cái đồng hồ đeo tay hiệu Movado, xuống nước hay vùi cát cũng không hề gì. Chiếc đồng hồ trông rất đẹp. Tôi thấy anh ta mân mê cầm lên ngắm nghía, xem chừng cũng muốn mua lắm. Nhưng cái tính hà tiện của anh ta lại thắng cái thích, nên rồi lưỡng lự một lát, anh ta trả lại nhà hàng, kéo tôi đi ra và bảo:

- Đẹp thì đẹp thật, nhưng mà đắt quá, anh ạ. Thôi, chúng ta lại các hiệu khác mà mua thì hơn.

Tôi yên lặng gật đầu, và theo đi, cũng chả muốn nói gì. Trong bụng nghĩ anh chàng này thật là ngốc, có tiền mà không biết chơi đồng hồ tốt. Lại kiệt nữa. Không biết hấn để tiền làm cái gì?

Vào một hiệu ở Hàng Ngang, sau khi mặc cả ráo riết từng hào, anh ta bằng lòng mua một cái đồng hồ hiệu không mấy ai biết tiếng. Hấn có hỏi ý kiến tôi, song tôi cũng ừ hữ bảo đừng được cho xong chuyện, vì hấn có mua được thứ tốt hay không, bấy giờ tôi thực không thấy quan hệ mấy.

Lúc trả tiền, tôi thấy hấn giờ ra một cái ví da lớn, phồng chặt. Hấn đếm giấy bạc thông thả và cẩn thận.

Thoáng nhìn qua, tôi cũng biết trong ví nhiều tiền lắm: ngoài số tiền bạc lẻ hấn mang ra trả, tôi còn thấy gấp ở ngăn trên đến năm sáu cái giấy bạc một trăm nữa, những giấy bạc mới, màu còn tươi nguyên -

"Quái, thằng cha này làm gì mà lăm tiền thế? Mình thì chả bao giờ có đến được một trăm bạc bỏ túi!"

Tôi nghĩ thầm và so sánh thế.

Mua xong đồng hồ. Bàn rủ tôi đi ăn:

- Ta lên hiệu chén, rồi lát nữa làm một châu chứ, hấn vỗ vào túi - tôi có đủ tiền đây!

Chúng tôi vào hiệu. Bàn ăn vui vẻ lắm, có lẽ hấn vừa ý vì cái đồng hồ mua rẻ. Tôi thì trong óc cứ vơ vẩn cái ý nghĩ sao một thằng ngốc như hấn - tôi thấy hấn càng ngốc - lại có lăm tiền thế, còn mình...

Tuy vậy, ý nghĩ cũng không làm tôi ăn mất ngon. Tôi tổ mặt sành, gọi những thức ăn quý và đắt tiền, và hai chúng tôi uống rượu say sưa:

Cơm xong, Bàn đưa tôi xuống Vạn Thái, vào nhà một người nhân tình của hấn. Hình như đã lâu không được đi hát, nên hấn có vẻ tha thiết và sung sướng đến đáng ghét. Về phần tôi, không thấy hứng lắm, - đi chơi với một anh có nhiều tiền mà mình lại khinh là ngốc, không có thú vị mấy - nhưng chẳng lẽ lại bỏ hấn nửa chừng. Tôi định bụng ở chơi qua quýt đến nửa đêm thì về.

Nhà hát, ngoài cô nhân tình của Bàn, các con em khác trông cũng khá. Tôi nằm bên bàn đèn nói vài câu chuyện tâm phơ. Còn Bàn, hấn không nghe hát hiếc gì cả. Ngồi nói chuyện với tôi một lát lấy lệ, rồi

hắn cùng với cô nhân tình vào buồng trông đi nằm một chỗ. Hắn không quên - tính cẩn thận của anh kiệt! - đem cả cái áo tây trong có ví tiền vào chỗ nằm, vắt trên thành đầu giường.

Một mình tôi ở ngoài đâm chán. Nằm một lát rồi tôi cũng đứng dậy sửa soạn ra về; Bân vẫn ở trong màn, nói vọng ra giữ lại:

- Anh hãy ở chơi đã, về làm gì vội. Ngày mai chủ nhật cơ mà.

- Thôi, tôi phải về. Sáng mai còn có việc.

Vừa nói tôi vừa với cái áo tây của tôi treo trên mắc. Bỗng nhiên có cái gì chuyển mạnh qua tim: tay tôi yên hẳn lại; tôi vừa mới nhận ra rằng cái áo tôi đang cầm không phải là áo của tôi. Thì ra lúc mang áo vào giường nằm, Bân đã mang nhầm áo. Hai chúng tôi cùng mặc thứ hàng len giống màu, như vậy dễ lẫn lộn. Tôi ghé nhìn vào phía trong áo thấy ví tiền ở túi thò ra ngoài một ít. Cái ví tiền... mấy tờ giấy bạc...

- Ở chơi đã anh. Ở chơi sáng sớm về tôi một thể.

- Ờ... ờ...

Tôi điềm nhiên treo cái áo vào chỗ cũ, quay ra. Mấy chị em cũng phụ họa vào lời mời của Bân, nài nỉ:

- Tội gì mà về bây giờ anh, khuya và lạnh chết.

Tôi chỉ thoáng nghe thấy, trong trí như còn bộn

sự gì. Bâng khuâng tôi lại gần giường; một chị nâng chén mời:

- Anh uống chén nước nóng. Rồi nằm xuống đây có hơn không?

- Ờ thì hăng nằm một lát đã.

Tiếng Bân trong màn đưa ra:

- Phải đấy, đến mai hăng về. Tôi bảo chị Lan phải làm thế nào giữ anh ấy lại thì làm...

- Không... thế nào tôi cũng phải về, anh ạ...

Những lời đối đáp ấy cứ tự nhiên buột miệng ra, tôi không để ý đến. Trước mắt tôi, mấy tờ giấy bạc một trăm gấp trong ngăn ví, hiện ra rất rõ rệt. Lấy mấy tờ, độ hai tờ - tại sao lại hai? tôi không biết - thật dễ dàng quá. Tôi cứ việc điềm nhiên với lấy áo, mở ví rút ra hai tờ, rồi khoác áo ở trên vai, ra ý sắp sửa về. Rồi chọn lúc mọi người vô ý - mà dẫu có ý cũng không ai biết được - tôi đổi lấy áo của tôi vắt ở đầu giường Bân... Thế là xong, và gọn. Mai dậy Bân biết mất chắc chẳng bao giờ dám nghi ngờ cho tôi. Mà nghi ngờ thế nào được? Tôi về từ đêm cơ mà! Vả lại cái áo đựng tiền hán đã cẩn thận mang vào giường ngay từ chập tối, vậy nếu có người lấy, thì chỉ có người nhà cô đầu mà thôi. Mà người nhà thì cũng khó lòng đến đấy lấy được, họa chăng có ngay cô nằm với Bân. Ừ, có lẽ Bân sẽ nghi cho nhân tình của hán lấy... Chắc thế. Tôi mỉm cười: Bân sẽ không dám nói gì đâu;

biết nhân tình lấy, hẳn sẽ im lặng, sợ làm cho nhân tình xấu hổ, và sợ làm tai tiếng chủ nhà. Hẳn vốn tính nhát, với lại hai trăm đối với hẳn chắc chả là bao.

Tất cả những cách xếp đặt ấy diễn qua rất nhanh trong trí tôi. Chỉ một thoáng thôi, tôi đủ tưởng trước được các việc xảy ra như thế, êm thấm và yên lặng, và trôi chảy... dễ dàng quá, mà không còn sợ cái gì cả...

- Mời anh xơi thuốc.

Tôi giật mình đỡ lấy dọc tẩu. Cô Lan đã tiêm xong liều thuốc từ bao giờ, quay dọc sang mời. Mắt cô nhìn tôi âu yếm. Tôi đưa mắt nhìn xuống, cầm lấy dọc hút. Liều thuốc kêu vo vo, tiếng như ở đâu đưa lại. Qua làn khói trắng tỏa ra, tôi tưởng nhìn thấy tập giấy bạc một trăm, còn mới nguyên gấp trong ngăn ví. Hẳn làm gì mà có lăm tiền thế? lại mang để trong ví làm gì? Rõ anh chàng ngốc không biết dùng đồng tiền, tiền ở trong tay hẳn cũng uống. Ngộ có đưa lấy đi thì sao? Để thế có bữa mất thật...

- Anh nghĩ gì mà thần người ra thế? Say thuốc có phải không?

Lan để tay nhẹ nhàng lên người tôi, lảng lơ đưa mắt hỏi. Tôi giả vờ cười không đáp, rồi xoay nằm ngửa, nhìn lên trần nhà. Trong người bứt rứt không yên... Lẳng nghe thấy tiếng Bân thì thảo và tiếng cười

khúc khích của nhân tình hẩn trong màn. Chiếc áo vắt ở đầu giường - chiếc áo của tôi - chắc vẫn còn y nguyên ở đấy.

Tôi tưởng tượng khi có hai trăm trong túi rồi, lên xe về điểm tỉnh đi nằm ngủ. Sớm mai mất tiền, thế nào hẩn chả về qua nhà mình. Hẩn gọi cửa vào, đánh thức mình dậy và bơ phờ bảo:

- Tôi mất hai trăm bạc tối hôm qua rồi, anh ạ...

Tôi thấy trước bộ mặt ngạc nhiên của tôi lúc bấy giờ - một vẻ mặt rất tự nhiên, - và tôi hỏi: "Chết chữa, mất bao giờ? ở đâu?" - Hẩn sẽ thuật lại buổi tối hôm nay, lúc mang áo vào giường, đến lúc thấy mất: "Chỉ có con nhân tình tôi nó lấy thôi, anh ạ. Chả còn ai vào đấy nữa..."

- Thế giấy bạc của anh có biên số không?

Nếu hẩn không biên số thì mình cứ việc tiêu tự nhiên! Vạn nhất hẩn có biên số rồi, thì bảo hẩn đi trình cảm. Nhưng mình sẽ tiêu ngay hôm ấy... Một người như mình cầm tờ giấy trăm vào Gô Đa mua hàng, ai dám nghi ngờ?...

Tôi nhớ lúc ấy tuy vẫn nói chuyện với mấy cô em, tôi xếp đặt đầu vào đấy rất chu đáo, phòng ngừa đủ mọi việc xảy ra. Chỉ còn việc lấy, và đổi áo nữa là xong. Rất dễ.

- Ấy kìa, anh đi đâu đấy?

- Tôi đi về đây, mai có việc bận, không thể ở lại được.

Tôi đã nhóm dậy đến bên mắc, với áo, chiếc áo của Bân. Qua lần vải tôi thấy chiếc ví kenh ketch rần rần. Khoác áo lên một bên vai, tôi đi lại trong nhà, bồn chồn nóng ruột. Một cô đầu lê guốc ra hé cửa, nhìn ra ngoài trời:

- Tối lắm. Phải vạ gì mà đi bây giờ anh ạ.

- Đầu xem nào...

Tôi cũng đến bên cửa nghiêng nhìn ra ngoài. Tay tôi đưa vào trong áo, luồn vào khe ví, sờ vào mấy tấm giấy bạc. Tôi rùng mình. Mấy ngón tay mân mê đầu tấm giấy, một cái, hai cái...

- Thôi, vào không gió, anh ạ. Vào nằm cho ấm...

Tôi bỏ tay ra - thông thả, không vội gì, - theo vào, cái áo vẫn dè triu trên vai. Tôi ngồi ghé xuống cạnh giường, cầm chén nước lên nhấp, rồi lại đặt xuống.

Tiếng Bân trong nhà cất lên:

- Ông ấy về rồi à?

Tôi đáp:

- Không, đã về đâu. Tý nữa.

Bân nói câu gì sau, tôi cũng không nghe thấy.

Tâm hồn tôi lúc bấy giờ thế nào, tôi không biết rõ. Tôi đứng lên, ngồi xuống, như một cái máy. Tôi chỉ bận khoăn bứt rứt, và thời gian qua... tôi cảm thấy đi qua tâm hồn tôi từ bên này sang bên kia... như thế không biết trong bao nhiêu lâu... Tôi khẽ thở dài, đứng lên lần này thì nhất định.

- Về thôi. Không mai đi sớm lại nhọc chết.

Bân hỏi vọng ra:

- Ô, anh về à? Máy giờ rồi đấy nhỉ?

- Gần một giờ rồi. Anh cứ ở đây. Cả mấy cô này nữa, đi ngủ đi cho béo mắt. Bân sau tôi ở lâu nhé.

Tôi đưa tay vuốt mái tóc một cô sát đến gần, hai tay để lên vai tôi, mắt nhìn ra vẻ âu yếm. Hai cô khác ngồi yên trên giường, cũng đưa mắt nhìn tôi như chờ đợi.

- Thôi đi ngủ đi.

Tôi gạt tay cô ấy ra, gấp cái áo tây trên cánh tay, rồi đi vào phía giường Bân nằm. Tôi cúi xuống, ti vào thành giường - cố ý ti vào chỗ vắt cái áo - nhìn vào trong, qua màn.

- Anh ở lại nhé - tôi mỉm cười - tri kỷ hết đêm nay cho nó sướng...

Cô nhân tình khúc khích trong chăn. Và Bân ngửa đầu trông lên, tay với vào tấm màn:

- Mai nhé.

- Oui, à demain¹.

Nhưng tôi chưa quay ra. Tôi vẫn cứ tì mình trên thành giường, lưỡng lự, một lát bấy giờ sao lâu thế. Rồi, không biết tại sao, bỗng nhiên:

- Áo anh đây này, đây là áo của tôi.

Và nói thêm bằng tiếng Pháp:

- Anh đếm lại tiền đi. Và để cẩn thận vào trong ấy.

Bàn nhòm nửa người dậy, cầm lấy áo:

- Merci, được rồi.

Tôi bước một bước lùi ra. Thế là hết. Bấy giờ thì không sao đứng đến ví được nữa. Tôi bản thân ngơ ngẩn, mặc lấy chiếc áo của tôi, và đội mũ... Vừa gài khuy, tôi vừa nói mấy câu bông đùa vô vị với cô ả đứng ở chân giường sắp tiễn tôi về. Tôi trùng trùng uống nước và hút thuốc, muốn cái thời khắc này cứ kéo dài ra mãi.

Đến khi ngồi trên xe về qua những phố khuya vắng vẻ, tâm trí tôi mới dần bình tĩnh lại. Gió lạnh thổi mát trên vùng trán nóng, và cái cảm giác mát ấy khiến tôi dễ chịu. Tôi nghĩ lại đến những cử chỉ và dự định của tôi lúc này, thật vừa như một người khôn

¹. Ủ mai

khéo lại như một người mất hồn. Tất cả những cái đó bây giờ xa quá. Tâm trí tôi giãn ra, như một cây tre uốn cong trở lại cái thẳng thắn lúc thường. Tôi cảm thấy một cái thú khoái lạc kỳ dị, khe khẽ và thầm lặng rung động trong người, có lẽ cái khoái lạc bị cấm dỡ, mà cũng có lẽ cái khoái lạc đã đè nén được sự cấm dỡ. Và một mối tiếc ngấm ngấm, tôi không tự thú cho tôi biết và cũng cố ý không nghĩ đến, khiến cho cái cảm giác ấy của tâm hồn tôi thêm một vẻ rờn rợn và sâu sắc.

*

* *

Sáng hôm sau tỉnh dậy ở nhà, tôi ngẩn ngơ nghĩ lại các việc tối hôm trước, y như trong một giấc mộng, chứ không phải việc đã xảy ra... Tôi ngạc nhiên tự hỏi sao mình hãy còn là người lương thiện, không phải là kẻ ăn cắp. Mà tôi thú thực rằng nếu bây giờ tôi đã là kẻ ăn cắp, cái đó cũng không khiến tôi lấy làm ngạc nhiên hơn. Mà còn là người lương thiện, tôi tự thấy cũng chẳng có gì là đáng khen. Tôi nhớ rõ lúc đó không có một ý nghĩ nào về danh dự, về điều phải, điều trái ngăn cản tôi, và khiến tôi đi vào con đường ngay, như người ta vẫn nói. Không, không có một chút gì như thế. Cái gì đã giữ tôi lại? Tôi không biết... Có lẽ chỉ một lời nói không đâu, một cử chỉ nào đấy, về phía

này hay phía kia, đã khiến tôi có ăn cắp hay không ăn cắp. Chỉ một sợi tóc nhỏ, một chút gì đó, chia địa giới của hai bên... Tôi có tiếc đã không lấy hay không, hay bằng lòng mình vì đã chống giữ lại cái ý xấu? Tôi cũng không tìm biết rõ hơn. Hình như ý nghĩ ham muốn hay trù trừ tối ấy không phải là của tôi, hình như của ai ấy, của một người nào khác lạ, khác với cái người thường của tôi bây giờ...

Chúng tôi đều yên lặng. Anh Thành nói xong, với cái điệu hút một hơi thuốc lào rất kêu. Rồi anh thở ra thông thả, mắt lơ lơ nhìn dỗi theo làn khói đi.^(*)

(*) *Sợi tóc*, Đời nay, Hà Nội 1942

DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN

Thanh lách cánh cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Chàng thấy mát hẳn cả người; trên con đường lát gạch bát tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhẩy múa theo chiều gió. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán - bên ngoài trời nắng gắt - rồi thông thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà. Yên tĩnh quá, không một tiếng động nhỏ trong căn vườn, tựa như bao nhiêu sự ồn ào ở ngoài kia đều ngừng lại trên bậc cửa.

Thanh bước lên thêm, đặt vali trên chiếc trường kỷ, rồi ngó đầu nhìn vào trong nhà: bóng tối dịu và man mát loáng qua những màu sắc rực rỡ chàng đem ở ngoài trời vào; Thanh chưa nhìn rõ thấy gì cả; một lát, quen bóng tối, chàng mới nhận thấy cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi, cũng y nguyên như ngày chàng đi xưa. Sự yên lặng trầm tịch đến nỗi Thanh trở nên ghen hờn; mãi mãi chàng mới cất được tiếng lên gọi khẽ:

- Bà ơi!

Một cái bóng lẹ làng từ trong vệt ra, rơi xuống mặt bàn; Thanh định rõ nhìn: con mèo của bà chàng, con mèo già vẫn chơi đùa với chàng ngày trước. Con vật nép chân vào mình khẽ phe phẩy cái đuôi, rồi hai mắt ngọc thạch xanh dương lên nhìn người. Thanh mỉm cười lại gần vuốt ve con mẫn:

- Bà mày đâu?

Thanh bước xuống giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà chàng, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc, ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà cụ thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng đưa lên nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

- Đi vào trong nhà không nắng cháu.

Thanh đi bên bà, người thẳng, mạnh, cạnh bà cụ gầy còng. Tuy vậy chàng cảm thấy chính bà che chở cho chàng, cũng như những ngày chàng còn nhỏ.

- Nhà không có ai ư bà?

- Vẫn có thằng Nhân, hôm nay nó đi dong thóc bên kia xóm. Để chốc nó về. Con đã ăn cơm chưa?

- Dạ chưa. Con ở tàu về đây ngay. Nhưng con không thấy đói.

Bà nhìn cháu, giục:

- Con rửa mặt đi, rồi đi nghỉ không mệt. Trời nắng thế này mà con không đi xe ư?

Thanh cười:

- Có một tý đường đất, cần gì phải xe. Con đi bộ hàng ngày cũng được.

Nhưng Thanh cũng vẫn theo lời bà. Chàng đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng chàng lay động trong lòng bể với những mảnh trời xanh tan tác.

Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng. Thanh vắng nhà đã gần hai năm nay, vậy mà chàng có cảm giác như vẫn ở nhà tự bao giờ. Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ.

Trên trường kỷ, ngọn đèn con và cái điều cũ kỹ. Con mèo già tròn mình nằm bên cạnh, mắt lim dim trong sự bình yên và nhàn nhã. Thanh trông thấy cảnh ấy đã nhiều lần. Lần nào trở về với bà chàng, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà với thửa vườn này đối với chàng như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây bà chàng lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng.

- Ấy, bà làm gì thế? Bà để mặc cháu.

Bà cụ vẫn không thôi phẩy chiếc quạt trần lên đầu giường.

- Đã lâu không có ai nằm nên bụi bám đầy khắp cả.

Thanh phải đi mặc cho bà sửa chiếu và xếp lại gối. Chàng thấy mình bé quá.

- Cháu đi nghỉ chẳng mệt. Để bà hái mấy lá rau nấu canh ăn cho mát.

Bà cụ đi ra. Thanh bỗng thấy mệt mỏi. Chàng lặng nằm xuống giường, ruỗi chân tay, khoan khoái. Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngát ánh sáng; lá cây rung động dưới làn gió nhẹ. Một thân cây vút cao lên trước mặt. Cùng một lúc, chàng lẩm bẩm: "cây hoàng lan!", mùi hương thơm thoang thoảng đưa vào. Thanh nhắm mắt nghĩ hương thơm và nhớ đến cái cây ấy chàng thường hay chơi dưới gốc nhật hoa. Đã từ lâu lắm, ngày mới có căn nhà này, ngày cha mẹ chàng hãy còn. Rồi đến ngày một bà một cháu quần quýt nhau. Thanh ra tỉnh làm rồi đi về hàng năm, các ngày nghỉ. Bây giờ cây đã lớn.

Thanh thấy tâm hồn nhẹ nhõm tươi mát như vừa tắm ở suối. Chàng tắm trong cái không khí tươi mát này. Những ngày bận rộn ở tỉnh giờ xa quá. Khu vườn với các cây quen đã nhận biết chàng rồi.

Nghe tiếng bà đi vào. Thanh nằm yên giả vờ ngủ. Bà lại gần sờ sờ buồng mền, nhìn cháu và xua đuổi muỗi. Gió quạt đưa nhẹ trên mái tóc chàng. Thanh vẫn nằm yên, nhắm mắt nhưng biết bà ở bên

mình. Chàng không dám động đây, yên lặng chờ cho bà lại đi ra. Bà xuống bếp làm cơm hẩm. Tiếng dèp nhỏ dần.

Chàng cảm động gần ứa nước mắt. Bà yêu thương cháu quá, giờ chỉ có mình cháu, với mình bà. Mà bà làm bếp có một mình thôi ư? Không, hình như có tiếng người khác nữa, tiếng trong và mau hơn. Thanh lắng nghe: một tiếng cười sẽ đưa lên. Tiếng ai? Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được.

Chàng lẳng lẳng ngồi đây, từ trên cửa sổ, cúi mình nhìn ra phía ao. Bóng cây hoàng lan lay động cả một vùng. Chàng chợt nhớ, chạy xuống nhà ngang, gọi vui về:

- Cô Nga...

Người thiếu nữ đương nhặt rau nghe tiếng gọi vội ngừng đầu: một nụ cười, đôi mắt trong sáng lên; rồi tiếng nhẹ nhàng:

- Anh Thanh! Anh đã về đây à?

Thanh đứng tựa bên cột, chưa trả lời. Chàng nhìn cô thiếu nữ xinh xắn trong tà áo trắng, mái tóc đen lánh buông trên cổ nhỏ, bên cạnh mái tóc bạc trắng của bà chàng. Cô Nga, cô bé hàng xóm vẫn sang chơi với chàng trong vườn, và mỗi lần về, chàng lại gặp ở nhà như một người thân mật.

Một lát cô Nga nói:

- Anh Thanh độ này khác hẳn trước. Anh chóng nhớn quá.

- Tôi vẫn thế đấy chứ.

Bà cụ cúi trên rổ rau, không nhìn cháu đáp:

- Cô trông em có phải gầy đi không? Không bằng độ còn ở nhà.

Nga ngừng nhìn Thanh, cười:

- Đấy em nói có sai đâu. Anh trông lại đen đi nữa.

Lá rau tươi xanh ngắt bên bàn tay trắng hồng nhỏ nhắn. Thanh cũng ngồi ghé xuống. Thế là lại như lúc còn ở nhà, ngày ngày chàng cũng vẫn với Nga xuống bếp xem bà làm cơm. Câu chuyện vẫn vui vẻ và vẫn đậm, có lúc chàng lăm tưởng Nga chính là em gái ruột của mình.

*

* *

Lúc Nhân bưng cơm đặt lên bàn, bà cụ bảo cô thiếu nữ:

- Ở đây ăn cơm một thể, cháu ạ.

Thanh nhìn lên:

- Ăn cho vui, cô Nga.

- Xin phép cụ và anh thôi. em vừa mới ăn cơm

xong ở nhà. Em đừng đây cũng được chứ gì.

Thanh ra vẻ không bằng lòng:

- Không, cô phải ngồi ăn cơm. Cô làm khách mãi.

Nga sợ, vén áo ngồi bên cạnh bà cụ, nhưng nàng chỉ ăn nhỏ nhỏ, cầm chừng, và buông đũa luôn để xới cơm cho Thanh. Bữa cơm vui quá. Thanh ăn rất ngon miệng, lòng thư thái và sung sướng. Thỉnh thoảng chàng nhìn đôi môi thắm của Nga, hai má hồng. Và nụ cười tươi nở, nàng nhìn lại Thanh, một chút thôi, nhưng bao nhiêu âu yếm.

Ngoài vườn, trời vẫn nắng, giàn thiên lý pha xanh một bên tà áo trắng của Nga. Những búp hoa lý non và thơm rủ liềm trong giàn, lẫn vào đám lá. Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó. Hai bàn chân nhỏ, lấm tấm cát, để dấu tự ngoài ao trở về... Chàng đột nhiên mỉm cười, rồi hỏi:

- Cô Nga có còn hay đi nhặt hoàng lan rơi nữa không?

Nga cũng cười hơi thẹn:

- Vẫn nhặt đấy. Nhưng không có ai tranh nữa.

Nàng nhìn Thanh, nắng như tự lại những hình ảnh tự bao giờ, và sẽ vuốt mấy sợi tóc mai ra một bên. Thanh thấy quả tim đập ..hệ nhàng.

Bà cụ thì mãi nhìn cháu. Bác Nhân khoanh tay

đứng dựa bên cột nghe; bác cũng vui mừng vì thấy cậu về, vẫn mạnh khỏe và xinh trai như ngày trước. Còn cô Nga vẫn tươi đẹp và vui vẻ như thế. Có cô nhà cũng đỡ vắng, và bà cậu cũng đỡ buồn: hàng ngày cô chạy sang chơi giúp đỡ bà cụ già cổi trầu và nói chuyện đến người đi vắng ở trên tỉnh đã lâu không về thăm nhà.

Bữa ăn xong. Thanh với Nga đã trở lại thân mật như khi còn nhỏ. Thanh dắt nàng đi thăm vườn; cây hoàng lan cao vút, cành lá rủ xuống như chào đón hai người. Có lúc gần nhau, Thanh thấy mái tóc Nga thoang thoảng thơm như cô giắt hoàng lan. Nhưng hoa lan chưa rụng, vẫn còn tươi xanh ở trên cành. Nga bảo Thanh:

- Những ngày em đến đây hái hoa, em nhớ anh quá.

Thanh chẳng biết nói gì; chàng vít một cành lan xuống giữ ở trong tay để Nga tìm hoa, rồi nhẹ nhàng buông ra cho cành lại cong lên. Nắng soi vào vai hai người, nhưng dưới chân đất vẫn mát như xưa.

- Bao giờ anh lên tỉnh?

- Ngày mai thôi. Kỳ này được nghỉ ít. Nhưng mai kia, tôi sẽ về ở đây lâu hơn.

Lòng Thanh dịu lại. Nga đến bên bể múc nước rửa hoa, rồi xếp bày trên quả trầu. Bà cụ nhìn cô, âu yếm:

- Hoa hây còn non lắm, sao hái sớm thế, con?

Nga thưa:

- "Anh con hái đây ạ" và nàng nhìn Thanh mỉm cười.

Đêm ấy, một bà, một cháu với một cô láng giềng chuyện trò dưới bóng đèn mãi tới khuya, khi trăng lên. Qua vườn, Thanh tiễn Nga ra đến cổng, đi qua hai bên bờ lá đã ướt sương. Mùi hoàng lan thoang thoảng bay trong gió ngát. Không lường lự, Thanh cầm lấy tay Nga, để yên trong tay mình, Nga cũng đứng yên lặng. Lâu lâu, Nga rút tay sẽ nói:

- Thôi em về.

Thanh đi trở vào rất thông thả. Có cái gì dịu ngọt chẳng tơ ở đâu đây, khiến chàng vương phải. Chàng đến trường kỷ ngồi ở bên đèn.

*

* *

Sáng hôm sau, Thanh đã phải lên tỉnh. Chiếc vali chàng nặng những thức quà bà chàng đã ban cho. Thanh cầm mũ đứng nghe lời khuyên bảo ân cần của bà dưới dàn hoa lý. Chàng vẫn bé quá và lại đi xa.

Tối cổng, Thanh còn đứng lại nhìn cây hoàng lan

và các cây khác trong vườn. Bác Nhân nhanh nhẩu cầm đồ vali cho chàng, Thanh dặn khẽ:

- Bảo tôi có nhờ chào cô Nga nhé.

Rồi chàng bước ra đi nửa buồn mà lại nửa vui. Thanh nghĩ đến căn nhà như một nơi mát mẻ và sung sướng để chàng thường về nghỉ sau việc làm. Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương.^(*)

(*) *Sợi tóc*, Đời nay, Hà Nội 1942.

CÔ HÀNG XÉN

Chợ huyện một tháng sáu phiên.

Gặp cô hàng xén kết duyên Châu Trần.

(Ca dao)

Cô Tâm bớt mệt hẳn đi khi nhìn thấy cây đa và cái quán gạch lộ ra trong sương mù. Cùng một lúc, dãy tre đầu làng gập hẳn lại, cành tre nghiêng ngả dưới gió thổi và cô nghe thấy tiếng lá rào rào và tiếng thân tre cọt két. Cô sắp về đến nhà rồi, gánh hàng trên vai nhẹ đi, và những cái uốn cong của đòn gánh bây giờ dịp với chân cô bước mau. Cô thấy chắc dạ và ấm cúng trong lòng, bỏ hẳn nỗi lo sợ từ nãy vẫn quanh quẩn trong trí khi cô qua quãng đồng rộng, trở gốc rạ dưới gió bắc vì vút từng cơn.

Qua cái cổng gạch cũ, cô vào hẳn trong làng. Ngõ tối hơn, đất mấp mô vì trâu bước, nhưng cô thuộc đường lối lắm. Chân cô dẫm lên lá tre khô và tai nghe tiếng xao xác đã quen; mũi bèo ở dưới ao và mũi rạ ướt đưa lên ẩm ướt. Đi ngang các nhà quen, cô thấy ánh sáng đèn chiếu qua rào, và tiếng những người

quen thuộc ở trong đưa ra: "A, bác cả Sĩ đã về rồi". Lần nào hàng bác cũng bán hết sớm, bác cũng ra về trước vì nhà có con mợ. Con cô, cô cũng có thể về sớm được, vì chợ chiều cũng vắng người mua. Nhưng cô còn cứ vui chị vui em, lần khân ở lại. Chỉ tại con Liên nó giữ mình để về một thể. Bây giờ nó đã về đến nhà chưa? Cô Tâm lại nghĩ đến mình, mẹ già đang mong đợi và các em đang nóng ruột vì quà. Gói kẹo bông cô đã gói cẩn thận để ở dưới thúng, mỗi đứa sẽ được hai cái. Chắc hẳn chúng sẽ vui mừng lắm...

Tâm vội vã bước mau. Trước đình, sân gạch rộng đầy bóng tối và yên lặng; con sấu đá vẫn phục yên trên bệ ở ngoài, hình dáng quen thuộc quá. Bỗng cô dừng lại; cô xuyết va phải một người ở ngõ rẽ ra. Người kia cũng tránh sang bên, sát vào hàng rào. Nhưng Tâm nhận ra ngay:

- Bác Vỹ đấy ư? Đi đâu mà tối thế?

Người kia tiến một bước, nhìn tận mặt:

- Ai? À, cô Tâm, cô đi chợ về.

Tâm đã bước ra rồi, tre vịn vút thêm, trời lại lấm tấm mưa lạnh rơi xuống mặt. Cô đi qua nhà bà cụ Nhiêu rồi về đến ngõ. Cánh cửa gỗ chưa đóng. Cô xoay đòn gánh đẩy cửa, rồi bước vào. Tất cả cái tối tăm rét mướt, và cánh đồng hoang vắng cô để lại ở ngoài. Đây là nhà rồi. Mùi phân trâu nồng ám sắc ngay vào cổ; thoáng qua cô nghe tiếng chân trâu đập

trong chuồng. Con Vá thấy động xửa lên, rồi chạy lại vấp vào chân, quần quýt. Trong nhà, mấy đứa em reo:

- À, a! Chị Tâm đã về!

Tâm đặt gánh ở trên thềm. Ánh đèn chiếu ra, cô thấy quần áo lấm tấm ướt vì mưa bụi. Thằng Lân chạy ra trước nhất, suýt nữa vấp vào cửa bức bàn. Rồi thằng Ái, con Bé cũng theo ra.

- Quà của chúng em đâu chị?

Nó cúi xuống định lục vào gánh hàng. Tâm vội bảo em:

- Ấy chớ, để chị lấy cho, không khéo vỡ cả kính.

Cô nhìn xuống ô hàng: mưa chỉ hơi phớt trên kính chưa việc gì. Hàng không có cái gì ướt.

- Kẹo đây, mỗi đứa hai chiếc.

Chúng nó xúm cả chung quanh chị. Em bé ngoan ngoãn quá, đây phần riêng chị dành em đây này. Bỗng tiếng dịu dàng của bà Tú ở dưới nhà đưa lên:

- Tâm con đã về đấy ư?

- Thưa u, vâng ạ.

Bà Tú đến dắt lũ con, khê bảo:

- Chúng mày háu ăn quá, không để cho chị vào đến nhà nữa, - rồi quay lại Tâm - Con rửa chân tay rồi đi ăn cơm kẻo đói. Sao về muộn thế, con?

- Thưa u, hôm nay con ngồi chợ Sơn ạ.

Con ở gái từ nãy ở dưới bếp lên, cứ đứng mãi góp chuyện ở trên thêm. Bà Tú quay ra bảo:

- Kia, không cất hàng vào cho cô, còn đứng làm gì ở đấy?

Trong nhà ẩm cúng, khác hẳn ở ngoài. Ngọn đèn thân mật chiếu trên án thư, những nét vàng đã cũ của câu đối hoành phi lơ mờ ánh trong bóng tối. Mâm cơm đầy lồng bàn còn để ở giữa phản.

- Con ngồi đây rồi ăn cơm. Trời rét thế này thì mai nghỉ chợ thôi con ạ. Đi làm gì cho nó khổ.

Em bé nói theo:

- Chị ở nhà với chúng em chị ạ. Mai chủ nhật chúng em được nghỉ.

Tâm mỉm cười xoa đầu em. Cô sung sướng vì thấy mẹ săn sóc, các em mến yêu. Bao nhiêu nỗi mệt nhọc cô thấy tiêu tán cả. Những lúc này khiến cô quên hết cả bao nhiêu nỗi e ngại khó khăn. Cô thấy vui vẻ và nẩy nở trong tâm những ý muốn tốt đẹp cho gia đình. Bà Tú lại âu yếm giục:

- Con ăn cơm đi, không đói. Thôi, hãy để đấy rồi bảo con sen nó cất cho có được không.

Tâm đáp "vâng" nhưng cô vẫn chưa lại ngồi ăn ngay. Cô còn thu xếp hàng đã: hai cái hộp gỗ vuông đựng các thức hàng, và những gói buộc kỹ trong

thùng. Tất cả vốn liếng quý báu, bởi nó, cô kiếm lời nuôi các em, giúp đỡ cha mẹ từ ngày trong nhà sa sút đi và ông Tú ở trên tỉnh dọn về. Đã ba bốn năm nay rồi. Ruộng nương chỉ còn hơn mẫu cấy đủ thóc ăn, và căn nhà gạch cũ này, là nhà thờ chung cả họ. Ông Tú từ độ mắt kém cũng thôi không dạy học nữa. Tâm hỏi mẹ:

- Thấy con chưa về cơ, u?

Bà Tú chậm rãi đáp lời con, an phận:

- Thấy sang chơi bên ông chánh từ hôm qua, để thường còn ở vài ngày mới về.

Hai mẹ con biết rằng có về nhà ông Tú cũng buồn chả biết làm gì, rồi lại đến đi chơi quanh quẩn các người trong làng.

*

* *

Bữa cơm ngon lành quá. Tâm ngồi ăn dưới con mắt hiền từ và thương mến của mẹ. Các em cô quây quần cả chung quanh, hỏi chuyện chợ búa của chị. Tâm ngắm nghía các nét mặt xinh xẻo, những con mắt ngây thơ lóng lánh dưới mái tóc tơ của các em: cô thấy lòng đầm ấm và tự kiêu, lòng người chị chịu khó nhọc để kiếm tiền nuôi các em ăn học. Cô hỏi han

sách vở của thằng Lân và thằng Ái, học lớp ba ở trường làng. Ngày trước, thời còn sung túc, cô cũng đã cấp sách đi học, và về nhà lại được ông Tú dạy thêm chữ nho. Nhưng đã lâu, cô rời bỏ quyển sách, để bước chân vào cuộc đời rộng rãi hơn, khó khăn và chật chội. Buôn bán bây giờ mỗi ngày một chật vật, bởi cô ít vốn. Tất cả gánh hàng của Tâm chỉ đáng giá hai chục bạc. Giá nàng có nhiều tiền để buôn vãi bán các chợ như Liên...

- Thôi, các em đi ngủ đi, mai còn dậy sớm mà đi học chứ.

Lân cười, trả lời chị:

- Mai chủ nhật cơ mà, chị quên rồi à? Tối nay em thức rõ khuya để nói chuyện với chị.

Nhưng một lát sau, trong căn nhà yên tĩnh, chỉ còn Tâm và bà Tú ngồi trên phản: cô kiểm điểm và xếp đặt lại các thứ hàng để mai đi phiên chợ Bằng chính. Những thứ hàng nho nhỏ, khác nhau và xinh xắn: cuộn chỉ, bao kim, hộp bút, cúc áo, giấy lơ, một trăm thức lật vạt qua lại trên gón tay nhỏ bé của thiếu nữ, vừa quý báu lại vừa ít ỏi. Mỗi thứ đối với Tâm có linh hồn riêng, và cô hàng lơ mờ đoán hiểu trong thâm tâm những khó nhọc và công của đã làm thành chúng. Tâm đã thêm vào vài thứ hàng mới.

bắt đầu bán được ở chợ: phấn xoa mặt, dầu bôi tóc, và son thoa môi. Cô ngắm nghía trên tay cái ống sáp con bằng đồng - hào rưỡi một cái - đựng một chất đỏ thơm làm thắm tươi môi các thiếu nữ ở trên tỉnh. Đôi khi trong buổi chợ Tâm đã được thấy một vài cô gái tỉnh về quê, da trắng, môi đỏ, lịch sự và sang trọng. Có lần, một đêm khuya, Tâm đã lấy sáp bôi lên môi mình và ngắm trộm bóng trong chiếc gương tròn nhỏ Cô Ba. Cô hơi thẹn thấy bóng mình trong đó, với đôi môi đỏ như xẩm máu...

- Độ này, hàng có bán được không, con?

- Thưa u cũng khá ạ.

Chị Liên bán vải cũng chẳng đẹp bằng. Tâm biết mình xinh nhất chợ. Bọn con trai cứ hay quanh quẩn chỗ cô ngồi và buông lời chòng ghẹo. Nhưng cô không để ý: Tâm thấy vững vàng ở giá trị và lòng cao quý của mình. Nàng đã đảm đang nuôi cả một nhà, với lại, trừ phi là cô gái hư không kể, còn ai ở địa vị nàng cũng phải tảo tần buôn bán như thế. Làm việc, đối với Tâm, là cái lệ chung của người ta. Cô thấy chung quanh toàn những đàn bà chịu khó làm ăn vất vả để nuôi chồng, nuôi con. Không bao giờ Tâm có nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô.

Nhưng Tâm cũng không khỏi thắc mắc vấn vơ

cho thân thể; Tâm ngừng lên nhìn nét mặt hiền từ của bà Tú, rồi lại quay đi, hơi e thẹn. Vì nàng có tâm sự kín riêng. Hình ảnh một người con trai lanh lợi, miệng tươi như hoa, ăn nói mềm mỏng dễ nghe. Những ngày phiên chợ Bằng, Tâm thường thấy người ấy ra hàng Tâm mua kim chỉ. Nàng cúi mặt xuống hàng, thấy cái nhìn âu yếm của người con trai ấy đè nặng trên người. Má Tâm phơn phớt đỏ. Câu chuyện ngượng ngịu và giống một, nhưng nàng thấy tâm hồn say sưa như nhấp rượu.

Người ta bảo đó là cậu giáo trường làng. Về người đứng đắn, có tư cách, chứ không chót nhả như những anh trai làng khác. Nhìn cái áo lương cũ, Tâm cũng đoán là cậu giáo nghèo thì phải. Cũng như nàng.

Lúc lên giường nằm, dưới tấm chăn mỏng và lạnh, Tâm còn tơ tưởng mãi đến con người xinh trai ấy. Trong nhà đã ngủ yên tĩnh cả rồi. Trên án thư, bên cạnh ngọn đèn hoa kỳ, chồng sách và cái ống bút của Lân, Ái che khuất ánh sáng. Các em nàng! những đứa em thông minh và ngoan ngoãn quá. Không biết nàng có tảo tần mãi được để kiếm tiền mua giấy bút cho chúng học không? Tâm mơ màng nghĩ đến sự thành công của các em sau này: đỗ đạt rồi đi làm trên tỉnh giúp thầy mẹ. Nhà nàng lại được sung túc và

mát mặt như xưa.

Tất cả những nỗi lo lắng lui đi và tâm hồn giản dị của thiếu nữ được nghỉ ngơi yên tĩnh.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, trong gió bắc lạnh, Tâm đã mở cổng gánh hàng lên chợ. Sương trắng còn đầy ở các ngõ trong làng; mùi rơm rác và cỏ ướt thoang thoang bốc lên, mùi quen thuộc của quê hương và của đất mầu khiến Tâm thấy dễ chịu và thêm can đảm. Nàng rảo bước mau chóng đến chợ.

Cái đòn gánh cong xuống vì hàng nặng, kiu kịt trên mảnh vai nhỏ bé theo nhịp điệu của bước đi. Chịu khó, chịu khó, từng tí một, hết bước nọ sang bước kia, cứ thế mà đi không nghỉ ngơi. Tâm thấy ngày nay cũng như mọi ngày, ngày mai cũng thế nữa; tất cả cuộc đời nàng lúc nào cũng chịu khó và hết sức, như tấm vải thô dệt đều nhau. Có phải đâu chỉ một mình cô: trong những lũy tre xanh kia, bao nhiêu người cũng như cô, cũng phải chịu khó, và nhọc nhằn, để kiếm tiền nuôi chồng, nuôi con, nuôi các em. Tâm không chán nản cũng không tự kiêu, chỉ thấy yên tâm chắc chắn trong nhiều người khác cũng làm việc cũng sống như nàng. Tâm cứ bước đều chân và đến chợ hãy

còn sớm. Nàng bày hàng trên khoảng đất nàng vẫn ngồi xưa nay. Ánh sáng đầu tiên của mặt trời lấp lánh trên các mặt kính ô hàng. Các màu đua nhau thắm tươi dưới ngón tay xinh xắn của Tâm: những cuộn chỉ mượt, những cái cúc xà cừ, những gương lược sáng loáng. Cái gì cũng sạch sẽ, ngăn nắp, nhỏ nhắn như công việc, như ý nghĩ của cô hàng xén.

Không khí giá và trong buổi sáng làm hồng da dẻ và khiến máu chảy mạnh. Tâm thấy vui vẻ nhanh nhẹn trong người. Chị Liên với thằng em nhỏ gánh vải cũng đã đến rồi. Hai chị em cười nói chuyện trò như đôi chim sẻ:

- Hôm qua mày bán được bao nhiêu? Tao ngồi mãi chỉ bán cho bà Lý có một tấm lụa.

Tâm đáp:

- Thế còn gì nữa; bằng cả ngày lãi của tao kiếm.

Chợ mỗi lúc một ồn ào. Người đến họp đã đông. Cái đông đúc và ồn ào ấy khiến cho Tâm như lịm đi. Tiếng cười nói, tiếng cười đùa, chửi rủa tràn đầy cả mấy gian hàng. Sự hoạt động rục rỏ và nhiều màu. Các hàng quà bánh, các thức hàng rẻ tiền và vụn vặt ở thôn quê, những hoa quả chua chát hái xanh trong vườn nhà - và bên kia đường, mùi thơm nổi cháo nóng của chị Tư bay ra ngào ngạt.

Tâm không nghĩ ngợi, lo lắng gì nữa. Sự buôn bán, mặc cả bao bọc lấy nàng như một hơi gió nóng.

Tất cả hàng tổng trong buổi phiên này. Từ những người đàn bà nghèo ăn mặc rách rưới, cho đến các bà tổng, bà lý, váy sồi, thắt lưng đũi và áo bông mền, túi nặng những tiền. Một, hai cô trên tỉnh, chừng con gái ông thừa hay ông chủ ty ở huyện, vui đùa đi lại trong chợ, răng trắng và môi đỏ. Tâm thấy họ hình như vô tâm và sung sướng lắm thì phải: các cô bá vai nhau mua hết thức này thức nọ, không tiếc tiền, ngây thơ như con trẻ. Tâm và Liên nhìn nhau mỉm cười.

Gần trưa, cậu giáo ra. Vẫn con người mảnh dẻ và nho nhã trong chiếc áo lương cũ. Bốn mắt nhìn nhau: Tâm má đỏ bừng, tay không biết làm gì. Cậu giáo ngượng ngịu, nửa muốn ngồi xuống bên hàng, nửa không dám. Chỉ có Liên là tỉnh nghịch, sống sượng lại hay nói đùa:

- Kia ông giáo, mời ông mua hàng của em nó đi.

Cô ngả đầu ra sau cười ngặt nghẽo, trong lúc Tâm đưa mắt trách và cậu giáo sẽ mỉm cười.

*

* *

Vụ gặt hái xong, cậu giáo Bài nhờ người mối lái đến hỏi Tâm. Bà mối là người cô trong họ nhà bà Tú. Sau khi khen ngợi cậu giáo là người chí thú nết na, bà

mối bảo:

- Tôi cũng vì tình chị em nói giúp cho cháu nó nên vợ nên chồng. Cậu giáo tuy nghèo nhưng là con nhà thế gia, ông cụ trước cũng có đi dạy học. Cháu Tâm nó mà về làm dâu nhà ấy thì không còn phải quản ngại điều gì nữa.

Bà Tú cảm ơn và đáp:

- Vâng, bà để cho rồi tôi hỏi cháu xem thế nào đã.

Bà mỉm cười, vừa đứng dậy, vừa trả lời:

- Được nơi xứng đáng, mình bằng lòng thì gả, chứ còn cần gì phải hỏi nó nữa. Sau khi bà mỉm về, bà Tú đem câu chuyện hỏi ông Tú, ông bảo:

- Bà xem chỗ nào nên gả thì gả, không phải hỏi tôi làm gì.

Rồi ông lại xách ô đi chơi sang làng khác. Bà nhìn theo ông, thở dài. Từ ngày trong nhà kém sút đến giờ, ông Tú như người mất hồn, chẳng còn để ý đến công việc gì nữa, việc trong nhà ông để bà trông nom, Bà nghĩ đến Tâm, âu yếm. Nếu không có sớm hôm buôn bán thì bà cũng không biết xoay xở vào đâu. Nhà năm, sáu miệng ăn, lại hai con đi học, hơn mẫu ruộng cấy chỉ đủ thóc dùng. Bà lại chợt nghĩ: nếu Tâm đi lấy chồng thì làm thế nào?

Tuy vậy, buổi chiều hôm ấy, bà gọi Tâm vào

buông và nói cho Tâm biết. Tâm yên lặng nghe, rồi thưa:

- Con mà đi lấy chồng thì ai kiếm tiền cho các em ăn học? Thôi u cứ để con ở nhà buôn bán và trông nom nhà cửa cho thấy u.

Bà Tú nhìn con, thương mến:

- Không được, con gái đến tuổi phải đi lấy chồng, chứ con ở nhà mãi hay sao? U sẽ làm hàng xáo để kiếm thêm chi tiêu trong nhà. Con cứ nghe u đi.

Bà thêm:

- Với lại, không dám nào hơn dám này nữa. Bà cụ đảng ấy cũng hiền lành và cậu Bài là người nết hạnh đứng đắn. Con về nhà ấy thì u mừng lắm.

Tâm cúi mặt then đỏ hai gò má; nàng tưởng đến cậu giáo, con người xinh trai và nhã nhặn, mà mới buổi gặp lần đầu, nàng đã mến yêu ngay. Nhưng bỏ nhà đi lấy chồng? Thằng Lân và thằng Ái lấy tiền đâu mà mua sách vở học? Nghĩ đến mẹ già phải làm lụng vất vả, lòng Tâm lại không nỡ. Nàng khóc nói:

- Thôi, u cứ để con ở nhà hầu hạ thấy u và săn sóc các em. Chúng nó còn bé dại cả, nếu con đi thì ai là người trông nom nhà cửa.

Nhưng thương con, bà Tú không ngăn ngại chút nào. Bà bằng lòng cho Tâm và nhấn tin cho bà mối biết. Bên nhà trai xin cưới ngay trước Tết.

Ngày về nhà chồng. Tâm buồn rầu không thiết gì trang điểm, Nàng gọi các em vào trong buồng để từ biệt: Lân và Ái nín lấy cổ Tâm quấn quýt, không muốn rời ra. Nàng âu yếm dặn dò:

- Các em ở nhà chịu khó ăn học nhé, đừng để cho thầy u phải phiền lòng. Rồi tháng tháng chị sẽ gửi tiền về cho các em tiêu.

Tâm ngừng lại, ứa nước mắt không nói được nữa. Nàng xúc em bé lên hôn rồi ra ngoài lễ tạ cha mẹ. Đám rước dâu theo con đường nhỏ trong làng đi ra cánh đồng. Hai bên ngõ người trong làng đứng xem cô dâu chú rể mới.

Buổi chiều hôm ấy, trong nhà bà Tú trở nên lạnh lẽo và vắng không. Bữa cơm chỉ có mấy mẹ con ngồi ăn. Lúc thấp đèn, bà Tú gọi con sen lên nói chuyện về Tâm cho đỡ buồn. Thằng Lân và thằng Ái cũng ngẩn ngơ nhớ chị. Không còn những buổi tối chờ đợi chị Tâm gánh hàng về, nghe tiếng cười nói vui vẻ của chị và mong đợi chia quà nữa. Chúng ngồi nghe chuyện bà Tú mãi tới khuya rồi gục trên sách ngủ.

*

* *

Về nhà chồng được vài hôm, Tâm lại phải đi bán hàng ngay để khỏi mất mấy phiên chợ Tết. Nhà chồng

nàng cũng nghèo, nhà cửa không có gì. Cậu Bài dạy học trong làng được dăm bảy đồng bạc lương. Bao nhiêu việc chi tiêu trong nhà lại trông cả vào mình nàng.

Bây giờ gánh hàng trở nên nặng quá trên đôi vai nhỏ bé. Chiếc đòn gánh càng cong xuống và rên rỉ. Ngoài giang sơn nhà chồng phải gánh vác, Tâm lại còn lo sao kiếm được đủ tiền để gửi thêm cho các em ăn học. Trong sương muối sớm xốt và lạnh giá, nàng đã phải bước ra ngõ để đi chợ rồi. Trên con đường mấp mô và đất rắn, Tâm bước những bước nhỏ và mau. Đời nàng lại đi như trước, chẳng khác gì những ngày khó nhọc và cố sức lại kế tiếp nhau. Có khi Tâm tưởng nàng vẫn còn ở nhà, vẫn còn con gái và buổi chiều nàng gánh hàng về căn nhà cũ, thấy các em ra đón và nghe tiếng mẹ nàng dịu dàng săn hỏi. Nhưng không, bây giờ nàng không được về nhà mẹ luôn nữa. Gia đình của chồng nàng là gia đình nàng; nàng phải lo tiền cho chồng vụ thuế, những lúc giỗ tết, phải may vá cho Bài: chiếc áo lương mới chàng sắm ngày cưới bây giờ đã bắt đầu bạc và rách rồi.

Ngày phiên chợ đối với nàng cũng kém vui. Má nàng hồng hơn, môi nàng thắm thêm, người ta bảo nàng bây giờ đẹp ra hơn trước. Nhưng nàng cần gì những cái đó nữa. Bọn trai làng không còn chòng ghẹo nàng, và trong lòng nàng cũng không còn cái vui

tươi như trước. Với nàng cái thời con gái duyên thầm và chờ mong đã hết rồi. Nàng chỉ còn lại một người đàn bà táo tợn hôm sớm để nuôi chồng.

Buổi phiên chợ Bằng, Liên ngồi cạnh nàng nhí nhảnh khoe:

- Nay Tâm xem, tôi mới sắm được cái này đẹp lắm.

Liên đưa ra một đôi khuyên vàng cô mới gửi đánh ở trên tỉnh. Tâm cầm lấy ngắm nghía trên tay. Mắt nàng sáng lên, Tâm nghĩ đến những buổi nói chuyện với Liên khi nàng chưa lấy chồng. Hai chị em bàn về những đồ trang sức, và đôi khuyên là cái ước vọng tuyệt đích của hai cô gái quê. Hai người buổi nào cũng nhắc đến, và cùng hẹn nhau dành dụm để sắm một đôi đeo tết...

- Đẹp quá nhỉ. Chị mua hết bao nhiêu?

Nàng ngần ngừ đưa trả lại Liên, yên lặng nhìn bạn mắc vào tai. Tâm nghĩ không bao giờ nàng có thứ ấy nữa. Làm sao dành dụm được chừng ấy tiền, mà nếu có số tiền ấy nữa, nàng cũng còn phải chi tiêu việc nhà, hay gửi cho các em. Em Lân đã lên học trường tỉnh, sự tốn kém lại tăng thêm. Dạo hè năm ngoái, nó đã lấy của nàng hơn chục bạc. Hôm qua, bà Tú lại nhấn người bảo gửi thêm cho nó để nộp giấy đi

thì. Nàng lo quá. Những số tiền nàng cho em là tiền dành dụm riêng của nàng. Tâm phải đưa dấu, sợ mẹ chồng và chồng nàng biết. Nhiều lần Bài đã gắt với nàng vì Tâm không còn tiền đưa. Và những lời mẹ chồng nàng đã bắt đầu có vẻ day nghiêng và nghi ngờ.

*

* *

Hai năm sau, Tâm đẻ đứa con gái. Ở cũ được nửa tháng nàng phải để con cho mẹ chồng trông nom, rồi lại gánh hàng đi chợ. Mấy năm khó nhọc đã đổi thay hẳn người nàng. Tâm bây giờ không còn là cô gái xinh xắn hơn trước. Nàng già đi nhiều lắm. Đã lâu nàng không còn chú ý đến sắc đẹp của mình và cũng không biết nó tàn lúc nào. Sắc đẹp cũng vô ích cho nàng khi đã có chồng rồi. Tâm thấy mình già và yên tâm trong sự đứng tuổi. Những ngày phiên nàng nhìn các cô gái với ý nghĩ an phận của người đã qua tuổi trẻ rồi. Bây giờ nàng còn thì giờ đậu trang điểm nữa. Cái cô hàng xén xinh đẹp trước kia nổi tiếng cả một vùng, bây giờ không còn ai nhớ đến nữa. Đã có những cô con gái khác mới nhón lên, rục rờ và tươi tắn, cười nói có duyên với những cậu con trai khác. Nhiều khi nhìn vẻ hân hoan sung sướng của họ, Tâm lại nghĩ

đến ngày trước kia, hình như đã lâu lắm, nàng còn cô gái hàng xén má hồng môi đỏ, e lệ cúi mặt dưới cái nhìn âu yếm của cậu giáo Bài nho nhã và đứng đắn trong tấm áo lương. Thời ấy bây giờ đâu? Chị Liên may mắn đã lấy được chồng giàu, lên buôn bán trên tỉnh; chị ấy vẫn trẻ đẹp như xưa. Tâm khẽ thở dài: bây giờ các chị em bạn cũ không còn ai ở lại để cùng chia sẻ những nỗi khó nhọc với nàng.

*

* *

Tâm rảo bước đi qua cánh đồng, nghĩ ngợi. Đã lâu, nàng không có dịp sang thăm nhà vì bận con mọn và buôn bán. Chiều nay, Lân ở trên tỉnh về, nên nàng đến để gặp em và thăm hỏi ông Tú một đã mấy tháng nay.

Cây đa cổ và cái quán gạch vẫn đứng đợi nàng ở đầu làng. Đường ngõ vẫn lồi lõm vì trâu đi, hai bên vệ vẫn mùi bèo và mùi rạ ươn. Trong làng chẳng có gì thay đổi. Khi nghe thấy tiếng bà Tú âu yếm đón hỏi trên thêm, tiếng thằng Ái và em bé reo mừng chị, lòng Tâm dịu lại như ngày nào còn gánh hàng về. Tâm bước vào ngồi trên phản cạnh mẹ; căn nhà đối

với nàng hình như rộng rãi và lạng lẽ hơn trước nhiều.

- Em Lân đâu, u?

- Nó vừa mới chạy đâu sang hàng xóm. Chả biết cần gì mà nó còn đợi con để xin tiền.

Tâm thở dài:

- Con chả có đồng nào để ra cả.

Bà Tú nhìn con ái ngại:

- Cậu giáo lại thôi dạy học, thì nhà con túng thiếu thật

Hai mẹ con yên lặng không nói nữa. Tâm thấy mẹ già đi quá, hai mái tóc đã bạc phơ. Bỗng nhiên, nàng thấy đau xót trong lòng, thương mẹ và buồn cho cảnh nhà nghèo.

- Kia, chị đã đến. Em chờ chị mãi từ sáng đến giờ.

Lân ở ngoài bước vào, nhanh nhẹn. Cậu nhón hân lên, dáng điệu mạnh mẽ và hơi xác lắc, rõ ra một cậu học trò lanh lợi trên trường tỉnh. Tâm nhìn em mừng rỡ. Mắt nàng sáng lên vì kiêu hãnh có người em như thế.

- Em chơi đâu về? Bao giờ lại lên tỉnh học?

Nàng ân cần săn sóc, hỏi em. Lân trả lời chị qua

loa, hơi bực mình vì những câu hỏi lẩn thẩn của chị. Cậu nói ngay đến câu chuyện cần:

- Em xin chị một chục bạc để mua sách học.

Tâm hoảng sợ:

- Sao nhiều thế, chị lấy đâu ra. Độ này buôn bán khó khăn lắm, một ngày vài hào chỉ lãi, em bảo chị làm thế nào được.

Thấy Lân có vẻ không bằng lòng, Tâm vội đáp:

- Hãy để thông thả chị lo rồi gửi chị Liên cho em.

- Thế thì lấy tiền đâu mà nộp đơn và mua sách bây giờ? Không có thà rằng ở nhà xong.

Lân vùng vằng đứng dậy bước ra ngoài thêm. Bà Tú ngược mắt trông theo, rồi lại buồn rầu cúi xuống. Tâm nhìn mẹ rồi vội vã bước ra gọi em lại. Nàng dịu giọng, ngọt ngào:

- Gớm, chưa chi em đã giận. Có phải chị tiếc em đâu, vì chưa có thật.

Lân yên lặng rồi không nói gì, quay mặt đi chỗ khác. Lòng chị lại không nỡ thấy em buồn.

- Thì đây, chị có chục bạc này là tiền lấy họ cho anh ấy đây. Em cầm lấy rồi chị liệu vay sau cũng được.

Tâm lần ruột tượng lấy ra gói bạc giấy cuộn tròn. Số tiền nàng vừa lấy về định trang trải các công nợ và lo sưu thuế cho Bài. Nhưng thấy vẻ mặt vui mừng của em, nàng quên mất cả những nỗi lo sợ đang chờ nàng.

Lúc Tâm ra về, trời đã tối. Nàng vội vã bước mau để về cho con bú. Sương mù xuống phủ cả cánh đồng, và gió lạnh nổi lên; Tâm thu vạt áo lại cho đỡ rét, lần theo bờ cỏ đi. Lòng nàng mệt nhọc và e ngại: lấy đâu mà bù vào số tiền đưa cho em? Tâm nhớ lại những lời dằn vặt của mẹ chồng và những câu giận dữ của Bài mỗi khi hỏi nàng không có tiền. Nàng nghĩ đến những ngày buôn bán kém gần đây, hàng họ chẳng ra gì. Ngày bán được ngày không. Tâm dần bước. Cái vòng đen của rừng tre làng Bằng bỗng vụt hiện lên trước mặt, tối tăm và dày đặc; Tâm buồn rầu nhìn thấu cả cuộc đời nàng, cuộc đời cô hàng xén từ tuổi trẻ đến tuổi già, toàn khó nhọc và lo sợ, ngày nọ dật ngày kia như tấm vải thô sơ. Nàng cúi đầu đi mau vào trong ngõ tối.^(*)

(*) *Sợi tóc*, Đời nay, Hà Nội 1942

TỐI BA MƯƠI

Đến cửa buồng số 12, Liên chuyển những đồ lễ sang bên trái, cúi cầm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vịn quả nầm. Những gói giấy chỉ chục trông tránh rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi:

- Huệ ơi! Huệ!

Nàng tưởng sẽ thấy nét mặt vui vẻ của Huệ thò ra đón, vớ lấy các thức mua và hỏi "Sao mày về chậm thế?". Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào: Huệ đương cuộn chăn nằm ngủ trên giường, tóc xỏa ra cả trên gối trắng. Vẻ lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, khiến cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt, Liên để các gói xuống bàn, giữ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn:

- Dậy đi Huệ!

Huệ ậm ự mở mắt lơ dờ nhìn, rồi lại định quay mặt vào trong ngủ. Bực mình, Liên tung chăn ra bên, vừa xốc Huệ lên vừa nói:

- Gớm, ngủ cả ngày không biết chán.

Huệ đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi dậy, kéo chăn trùm lên vai:

- Mày bảo chả ngủ thì làm gì?

Rồi nàng rùng mình:

- Lạnh quá! Kia cô ả, vào không khép cửa lại; mà sao đi lâu thế?

Liên ra đóng cửa phòng, quay trở vào:

- Tao phải chạy vội khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chả kịp mua bán gì, đành lại nhịn đói ăn Tết.

- Thì đã chết chưa. Không ăn, ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mỗi mặt của bạn. Nàng nhìn quanh căn phòng bẩn thỉu. Dưới ánh ngọn đèn mờ, lổng chổng các đồ đạc quen thuộc: cái giường Hồng Công cũ, đồng hồ và gủ sạm, cái bàn gỗ ẩm ướt ở góc tường, hai cái ghế long chân. Liên nghĩ đến sự trợ trợ của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây, trong cái buồng nhà "săm" này cũng như đến những nơi thơm tho đầm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vợ vẫn nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến giày vò nàng, Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giở các gói bọc giấy nhật trình buộc bằng dây cói: những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa đêm ba mươi.

- Nào, xem mày mua những gì nào.

Huệ cũng trở dậy đến bên giúp Liên gỡ các gói và để thức ăn ra ngoài.

- Lạp xường này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à? Oai nhỉ! Còn gói gì thế này? à... cam. Tuyệt! Cam này thì phải biết!

Mấy quả cam đỏ lặn ra bàn. Huệ cầm lấy một quả toan bóc. Liên giằng lấy:

- Con khi! Ăn trước à? Còn để cúng đã chứ.

- Ừ thì để mà cúng! Nhưng vàng hương đâu?

Liên đáp:

- Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiềm thôi cũng được.

Huệ lặng im, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thế lưu lạc của hai chị em mà lòng se lại. Huệ nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên, Liên quay lại bảo Huệ:

- Chúng mình bây giờ cứ đi chứ?

- Bây giờ quái gì vội. Bây giờ mấy giờ rồi?

- Không biết. Để gần mười một giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Huệ không đáp, đi đến cửa sổ, tì trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay tới tả, hình như bóng tối ở khắp nơi dồn lại quăng phố hẹp này. Trên hè ướt át và nhớp nháp bùn, không một bóng người qua lại. Cái vắng lạnh như mệnh mông ra tận đâu đâu ở khắp cả các phố Hà Nội đêm nay. Huệ tưởng đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt, mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về? Mẹ chết rồi, cha đi lấy vợ khác không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay, nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không? Huệ nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ nàng. Liên còn cha mẹ, nhưng Liên không dám về. Hai người sống cái đời truy lạc ở Hà Nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm sum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn Tết lạnh lẽo.

Huệ nhắm mắt lại. Vì trông mưa bụi hay vì nàng khóc thật? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Huệ chớp khê rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê. Một buổi sáng mông một Tết, - nàng không nhớ rõ là tết năm nào, nhưng đã lâu lắm rồi thì phải - nàng mặc áo mới

đứng trên thềm nhìn mấy bông hoa đào nở ở trước vườn. Tại sao nàng lại chỉ nhớ rõ có cái cảnh ấy? Huệ không biết, nàng chỉ mang máng cảm giác một sự gì trong mát, tươi non... Khác hẳn bây giờ. Tâm hồn Huệ u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Huệ giật mình quay lại; Liên vỗ vai nàng, cười:

- Nghĩ gì mà thân người ra thế? Phải vui vẻ lên một tí chứ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Huệ theo Liên đi vào và gật đầu.

- Thôi, cút đi. Chị sửa soạn xong chưa?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bẩn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thếp vàng. Mấy gói lạp xường và giò cũng để ngay bên. Các đồ cúng nghèo nàn bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Huệ tìm lấy thẻ hương. Nàng quay lại hỏi Liên:

- Chị có mua gạo không?

- Có gạo đây. Nhưng đổ vào cái gì bây giờ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi. Liên bỗng reo lên:

- Đổ vào cái cốc này này. Phải đấy, rất là...

Nàng im bật dừng lại. Hình ảnh ô uest vừa đến trí nàng. Cái cốc bẩn ở góc tường, mà cả khách làng chơi

cũng không thềm dùng đến, nàng định dùng làm bát hương cúng tổ tiên! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Huệ; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Huệ cất tiếng nói trước, thản nhiên như không có gì:

- Hay cắm trên cái chai này... không! Cắm trên tường này cũng được, mà ỷ nhỉ.

Liên không dám trả lời, sẽ gật đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng giật mình nàng quay lại: có tiếng người gõ cửa buồng.

- Ai đấy?

- Tôi. Cô mở cửa cho tôi với.

Hai chị em luống cuống nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Huệ đứng dựa bên bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi "săm" ngó đầu vào.

- À, bác Tâm. Hỏi gì thế?

- Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

- Bác về đằng nhà bây giờ à?

Anh bồi "săm" tươi cười:

- Vâng, phải về ăn Tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông hộ nhà nhé. Giờ này cũng chẳng có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Huệ đáp:

- Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi, lại quay lại:

- À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng hai cô nhé! Chúc hai cô sang năm mới được... được...

Người bồi ấp úng, không biết nói thêm gì. Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng sắt dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng trở nên rộng rãi quá chừng: một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường trời hẳn còn mưa, mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng, ẩm ướt tăng thêm. Liên và Huệ đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn, cái thau gỉ, cái xô, và cái bàn rửa mặt gỗ đã mọt... Đó là khung cảnh của cuộc đời truy lạc đã từ lâu...

Huệ đứng dậy hỏi bạn để cho tan sự yên lặng:

- Chị đã thất hương chưa?

Liên cũng tự nhiên gọi Huệ là chị:

- Chưa. Chị thấp đi. Bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cúng giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái trong sạch và ngây thơ.

- Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ?

- Có lẽ đến rồi. Năm mới!

Huệ đặt lại các đĩa trên bàn, xếp vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên:

- Chị ra khăn đi.

Liên tiến đến trước bàn thờ, đứng yên.

- Em biết khăn làm sao bây giờ.

Nàng bỗng nức lên, rung động cả vai rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy tràn mi mắt, nàng không giữ được; Liên cảm thấy một nỗi tủi cực menh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc vô hạn; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua trước mắt với những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Huệ nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn:

- Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy tro trọi quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Huệ, cố gượng một nụ cười héo hắt!

Huệ gục xuống vai bạn, không trả lời. Nước mắt cũng ứa lên rồi lặng lẽ dào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

- Chị cũng khóc đấy ư?

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy rồi từ nhà nọ sang nhà kia lan rộng mãi vào đêm tối. Liên nói sẽ như thì thầm:

- Giao thừa.

Huệ không trả lời. Hai chị em nép vào nhau, yên lặng.^(*)

(*) *Sợi tóc*, Đời nay, Hà Nội 1942.

NGÀY MỚI

(Tiểu thuyết *trích*)

I

Trường mệt nhọc đi trên hè phố, lẫn vào đám đông người. Lòng chàng cũng chán nản và buồn bã như buổi chiều mùa đông mưa bụi. Trường đã vén cổ áo lên và thu mình trong chiếc áo tối cũ, nhưng cái lạnh vẫn thấm thía vào trong người. Chàng không biết rõ đấy là cái lạnh của gió mưa hay cái lạnh của lòng chàng.

Đèn điện trong thành phố đã bật. Nhưng cái ánh sáng vàng yếu hòa lẫn với bóng tối buổi chiều chỉ làm cảnh vật thêm bản thủ và ảm đạm. Thỉnh thoảng, trên đường nhựa ướt, một chiếc ô tô bóng loáng vụt rẽ đám người đi, thoáng đem qua một cảnh ấm cúng và giàu sang những nét mặt sung sướng và vô tư lự. Trường không ngoảnh nhìn theo nữa; chàng lẳng lặng rảo bước cùng với bọn thợ thuyền, những người đi làm, cũng như chàng trở về nhà sau công việc hàng ngày.

Trường đi ra phía bờ sông rồi rẽ vào một cái ngõ con. Lập tức chàng nghe thấy tiếng ồn ào đã quen của chỗ đông người. Căn phố chàng ở là một khu nhỏ hẹp toàn những nhà cho thuê nhiều chủ ở. Giờ này là buổi họ sửa soạn bữa cơm chiều, Trường phải đi qua những mảnh sân đầm nước, đầy những chum vại với rổ rá. Mấy người đàn bà đang vo gạo, rửa những mớ rau xanh và các miếng đậu trắng, điềm nhiên làm việc giữa đám trẻ kêu khóc hay đùa nghịch bên rãnh nước.

Trường qua một cái cửa hẹp. Bóng tối bao bọc lấy chàng như một tấm màn lạnh lẽo; tiếng muỗi vo ve bên tai, và một mùi ẩm thấp xông lên mũi. Chập choạng chàng lần từng bậc một chiếc thang dốc và ướt, lên gác. Một bóng người trên sân ra đón chàng:

- Cậu đã về.

Trường không trả lời, mở cửa bước vào nhà, nhưng vấp ngay vào chiếc ghế. Chàng quay lại, gắt:

- Đèn đâu, sao bây giờ chưa thắp?

Người vú em đổi tay bế đứa bé, đáp:

- Con vừa đưa em đi chơi mới về. Chiếc đèn để ở trên tủ đấy ạ.

Trường hỏi:

- Mẹ chưa về cơ, u em?

- Chưa ạ. Mẹ con dặn cậu cứ xơi cơm trước. Hình như mẹ con lại chơi đờng bà.

Trường bỏ mũ, vắt áo tơi trên ghế, rồi đánh diêm châm đèn. Ngọn lửa đèn dầu chiếu sáng căn gác nhỏ hẹp, bầy biện rất sơ sài. Một cái bàn, vài chiếc ghế, cái giường ngủ, những thứ đồ đạc rẻ tiền, thông dụng trong các nhà nghèo. Không khí trong căn phòng nặng nề lạnh lẽo. Gió lọt vào khe cửa làm lay động các bóng trên tường.

Trường không buồn nhìn cái quang cảnh tiêu tụy đã quen; chàng vội ra ngồi xuống chiếc ghế cói ở ngoài hiên, tỳ tay trên bao lơn gạch, nhìn ra ngoài. Từ khi vì bất buộc, chàng phải thuê những căn nhà ít tiền, Trường vẫn cố tìm kiếm nhà nào có hiên trên gác. Cái hiên trên gác đem lại cho chàng một chút trời rộng và quang không mà trong thâm tâm Trường vẫn giữ cái ao ước mơ màng.

Hôm nay mảnh trời đông mây u ám và buồn rầu gợi những thương tiếc trong lòng Trường. Chàng yên lặng để những kỷ niệm dồn dập nổi lên trong trí nhớ; chàng cảm thấy một cái thú hơi buồn và chua chát sống lại những ngày đã qua.

Cái lạnh lẽo ướt át buổi chiều khiến Trường nghĩ đến những buổi mùa hạ rực rỡ ở An Lâm; một giấc mộng sáng láng và chiếu qua như ánh mặt trời trong đám sương mù. Bao nhiêu thời giờ đi mất! Trường thở dài: chàng cũng không nhớ rõ là đã bao nhiêu lâu nữa. Những kỷ niệm của buổi sung sướng ấy hình

như hãy còn gần gũi, và làm cảm động lòng Trường mỗi khi chàng nghĩ.

Trường nhớ lại cái ngày cuối cùng mà chàng còn có thể nhận lời. Hôm ấy, mẹ Trường đến chơi nhà bà Hai từ buổi sáng, mãi đến chiều tối mới về. Sau bữa cơm, khi chị Dung đã đem con đi nghỉ, bà Phán ngồi uống nước trên sập, gọi Trường.

- Con lại đây mẹ bảo.

Trường biết là có việc quan trọng. Chàng hiểu là có việc gì, và lần này chàng phải quyết định. Trường tần mẩn xếp lại mấy quyển sách trên bàn, để có thì giờ nghĩ ngợi. Nhưng chàng bối rối, và những mối băn khoăn trái ngược tự nhiên đến xâm chiếm lòng chàng. Trường lo lắng lại gần bà Phán, ngồi xuống giường.

- Mẹ bảo gì ạ?

Mẹ Trường thông thả nói:

- Này con, hôm nay bà Hai lại nhắc tới cái việc ấy.

Ý bà muốn mẹ trả lời nhất định ngay. Con đã biết việc cậu Tiến em bà Phán Ty nhờ người đến hỏi rồi chứ?

- Thưa mẹ có. Bà Hai hình như đã từ chối cơ mà.

- Không phải là từ chối hẳn. Lần trước, bà ấy mới trả lời lưỡng lự. Vì thế hôm qua cậu ta lại nhờ bà Cửu đếm giặm hỏi cô Hảo lần nữa.

Bà Phán nghĩ nói thế khiến Trường phải nhận lời ngay. Nhưng trái lại tin ấy chỉ làm cho chàng thêm khó chịu. Trường thưa:

- Như thế bà Hai còn đợi gì mà không nhận lời. Con tưởng đám ấy đối với cô Hảo cũng xứng đáng lắm.

Bà Phán trừng mắt nhìn con, ngạc nhiên:

- Thế con không bằng lòng lấy cô Hảo à?

Trường thu hết can đảm trong người lại, trả lời.

- Thưa mẹ, không - Và Trường bỗng thấy hết bản khoăn, khó chịu: cái điều quan hệ nhất chàng đã nói rồi.

- Không! Mày điên hay sao, Trường? Tại làm sao không bằng lòng? Thấy con yên lặng, và phán dụ dàng tiếp: "Con nghĩ kỹ lại xem. Nhà ta nghèo mà bà Hai vẫn có ý mến con, thế là người ta tốt lắm chứ. Từ trước đến giờ, hai nhà vẫn đi lại thân mật như một. Con không nhớ người ta vẫn giúp đỡ mẹ đấy hay sao?"

Bà buồn rầu, giọng nói thấp xuống:

- Bây giờ mẹ biết trả lời người ta thế nào?

Trường cúi mặt, trong lòng hồi hộp. Nỗi buồn của mẹ làm chàng cảm động. Chàng muốn nói rõ cho mẹ biết cái tình yêu đậm thắm của mình, những tính tình thanh cao và đáng quý đã nảy nở trong lòng chàng. Tên người thiếu nữ trong vườn hoa ngập

ngừng đến trên môi - nhưng Trường yên lặng, không nói được.

Rồi mỗi lần sau mẹ nhắc lại câu ấy, Trường lại tỏ ý chối từ; mỗi lần chàng định nói đến Trinh, nhưng rồi lại thôi. Mẹ chàng buồn rầu nhưng thấy con ương ngạnh bà cũng giận dỗi không nói đến chuyện ấy nữa.

Mấy tháng sau, cô Hảo đi lấy chồng. Đám cưới rất sang trọng và lịch sự. Trường cũng được mời nhưng chàng không đi. Rồi một buổi tối, cả nhà đương quây quần dưới bóng đèn, thì hai vợ chồng Hảo đến chơi.

Trường thấy Hảo bước qua khung cửa, rực rỡ và lộng lẫy trong bộ áo nhung đen. Hai má nàng hồng hào, mắt sáng, và một vẻ vui sướng thoáng hiện trên đôi môi tươi thắm, lúc nào cũng sắp hé một nụ cười. Tiến theo sau, dáng điệu quan trọng và mẫn nguyện. Dung và Lan đứng dậy vồn vã đón chào, dắt tay Hảo vào ngồi trên sập, tiếng vui đùa ríu rít và thân mật. Trường tiếp Tiến trên bộ ghế cạnh bàn ngoài. Tự nhiên chàng thấy có ý muốn nói chuyện rất hoạt bát và lanh lợi. Chàng phô hết tài học của mình. Trường còn nhớ buổi ấy, chàng nói có duyên và ý tứ nhất; Tiến chỉ yên lặng ngồi nghe.

Khi vợ chồng Hảo ra về, bà Phán quay lại bảo con, với một ý tiếc trong giọng nói:

- Trông cô Hảo bây giờ trẻ và đẹp hơn trước.

Không ai tra lời, đều có vẻ nghĩ ngợi. Trường nhận thấy mọi người như cùng có ý tiếc cho mình.

Một năm sau, Trinh đã là vợ chàng. Trường không nhớ rõ việc ấy đã thành ra làm sao. Gia đình chàng không có ai bằng lòng, và chàng cảm thấy chung quanh một sự phản đối ngấm ngấm.

Tuy vậy, chàng đã được hưởng một thời sung sướng. Hai vợ chồng yêu nhau, và cái tình yêu ấy khiến hai người thấy đầy đủ, vui vẻ trong cuộc đời. Trường và Trinh còn trẻ cả, trong lòng còn bồng bột bao nhiêu hy vọng và ước mong tốt đẹp, hai người chưa nghĩ đến những nỗi khó khăn của sự sống sau này.

Trinh là một nàng dâu dịu dàng và dễ bảo. Nàng được hưởng cái tính tốt của mẹ, một tấm lòng nhân từ khiến cho nàng chỗ nào cũng trông thấy yên vui. Nhưng dần dần, Trường nhận thấy nàng không được mẹ mình quý mến, bà Phán không tha thứ nàng đã làm cho Trường từ chối Hảo, và khiến cho hy vọng bà ao ước từ bao nhiêu lâu không thành. Bà cho Trinh là có trách nhiệm trong sự thất vọng của bà.

Trường đem vợ ra ở riêng. Nhưng có một điều mà từ lúc yêu Trinh cho đến khi lấy nàng, Trường chưa bao giờ nghĩ đến: Trinh nghèo. Bà Nhìn buồn bán chỉ đủ để gia đình sống một cuộc đời bình thường và giản dị. Sự nghèo, đối với Trường hồi ấy chỉ là một

sự đáng nên thơ. Căn nhà cũ nằm gian với mảnh vườn con trồng đầy hoa, chàng thấy là một cảnh rất đẹp để bao bọc tấm tình yêu của hai người. Nhưng bây giờ, Trường thấy cần phải nuôi sống cái gia đình riêng của mình. Chàng bắt buộc phải bỏ học để tìm việc làm. Những sự không may hình như cứ theo đuổi ám ảnh Trường. Chàng chỉ tìm được một việc nhỏ mọn trong một sở buôn, số lương ít ỏi chỉ đủ sống một cách khốn khổ ở Hà Nội. Bà Nhìn buôn bán càng ngày càng thua lỗ, năm sau Trinh đẻ đứa con, sự túng bấn đến ràng buộc lấy cái gia đình nhỏ. Những cái thiếu thốn của con của sự sống làm Trường khó chịu và bức mình. Cuộc đời đối với chàng bây giờ khe khắt và khó nhọc quá. Thỉnh thoảng, một nỗi chán nản lùa vào tâm chàng như một cơn gió lạnh mùa đông; Trường mơ màng nghĩ đến những mơ ước chàng nhận thấy ẩn hiện trong lòng: một cuộc đời giàu sang, dễ dãi, có khi đến huyền diệu trước mắt Trường, chàng đắm đuối đưa ý nghĩ theo những hình ảnh tươi đẹp ấy.

II

Ánh sáng mờ dần trong bóng tối chung quanh. Những mộng tưởng rực rỡ trong óc Trường cũng nhạt dần đến cuộc đời hiện tại nghèo nàn. Trường co mình thấy lạnh trong manh áo mỏng không đủ giữ cái ấm

áp của người. Chàng rùng mình nhìn ngơ ngác, như vừa ra khỏi một giấc mơ.

Trời đã tối hẳn. Gió lạnh làm rung động chòm lá cây ở trước nhà. ánh đèn lấp loáng trên con đường lầy lội đầy vũng nước ở ngõ rẽ ra. Một vài người thợ làm muộn về, đi nép trên bờ hè lạng lẽ dưới mưa bay.

Tiếng guốc lên thang gác gọi Trường đứng dậy vào trong nhà. Ngọn đèn vẫn chiếu sáng mâm cơm để trên bàn. Người vú ngoài sân gác bước vào, giục:

- Mời cậu đi xơi cơm kéo nguội.

Trường nhắc lồng bàn rồi lại dậy lại, cau mày.

- Cơm có thể này thôi ư, hở vú?

- Vâng.

Tiếng trả lời của vú em khiến Trường thấy câu hỏi của mình là vô ích. Chàng yên lặng ngồi, sắp ăn thì Trinh ở trên thang gác bước lên. Nàng nhanh nhẹn giũ những hạt mưa đọng trên áo, rồi đến bên Trường, vui vẻ:

- Cậu chưa ăn cơm à? - Trinh ngồi xuống chiếc ghế trước mặt Trường, để một cái gói nhỏ lên mặt bàn.

- Chưa, tôi đợi em về ăn một thể.

Trinh nhắc lồng bàn, âu yếm nhìn chồng:

- Cậu chẳng ăn trước lại đói. Em đã bảo vú em dặn cậu đừng đợi cơm mà.

Nàng so đũa, Trường hỏi:

- Em đi đâu bây giờ mới về?

- Tôi lại chơi đàng mẹ về đây. Đợi mãi mới được cái này.

Trình vừa nói vừa chỉ tay vào cái gói nhỏ, miệng cười.

- Cái gì thế?

- Hai đồng bạc. Tôi phải nhờ cô Lan đi vay mới được đây.

Trường lặng yên không đáp. Trông nét mặt vui vẻ của Trình khi nói đến số tiền nhỏ mọn ấy, chàng buồn rầu. Đã lâu nay có lẽ nàng không dám mơ tưởng một số tiền to hơn nữa. Một đồng bạc đối với nàng rất quý, cũng như hồi nàng còn ở An Lâm, bên cạnh bà Nhì.

Trường tự nhiên thấy nao nao trong lòng. Một tấm tình thương mến đối với Trình thấm thía vào tâm can chàng. Cô thiếu nữ ngây thơ của mảnh vườn bên bờ sông Tiên, khi bằng lòng lấy chàng có ao ước một cuộc sống sang trọng và giàu có không? Trường thấy một mối lo khi nghĩ đến câu hỏi ấy.

Chàng đưa mắt nhìn vợ. Dưới ánh đèn, mấy sợi tóc mai buông sáng như sợi tơ. Trong bóng tối của vành khăn, ánh sáng của chiếc hoa tai chiếu một vệt lấp lánh trên má. Trường buồn rầu nghĩ đây là thứ

trang sức cuối cùng mà vợ chàng không muốn bán. Chàng trông chiếc áo lương cũ mỏng mảnh Trinh đang mặc, âu yếm hỏi.

- Em mặc thế kia có lạnh không?

Trinh nhìn chồng, sẽ cười:

- Không, em không thấy lạnh mấy. Độ còn ở An Lâm, lắm khi em đi chợ sớm rét mà cũng chỉ mặt có thế này.

Nàng nói thêm: Em quen chịu lạnh đi rồi.

Hai mắt đen của nàng nhìn thẳng vào quăng không, nét mặt thản thờ như thoảng nghĩ đến sự gì.

Đứa bé chợt khóc làm nàng giật mình đứng dậy. Trinh đi lại chỗ giường nằm, ẵm con vào lòng bế ra ngồi trước mặt Trường. Đứa bé chói vì ánh đèn, đưa hai tay lên giụi mắt, rồi nhìn thấy người quen, cười đưa bàn tay xinh xắn vẫy. Nhìn đứa con hồng hào mũm mĩm, Trường quên hết cả những nỗi lo nghĩ, buồn rầu. Chàng cúi xuống đùa với con, mái tóc chàng chạm vào mái tóc đen tơ của vợ, hai người gần nhau khiến chàng thấy hơi nóng của tấm thân non. Cái kỷ niệm đêm sáng trăng ở An Lâm lại rõ rệt trong trí nhớ với lòng thương yêu đậm thắm. Một mối cảm động hòa hợp hai vợ chồng. Trường và Trinh cùng yên lặng trong nụ cười thơ ngây của đứa trẻ.

Nhưng cái phút sung sướng ấy chóng qua.

Trường trở lại những cái thực tế nhỏ mọn hằng ngày.
Trình bế xốc con ngồi dậy, quay gọi vú em:

- Vú đưa bát bột ra đây tôi cho em ăn nào.

Người vú đem trên mặt tử xuống bát bột dậy cái đĩa nhỏ; Trình đón lấy, dùng thìa xúc cho con ăn.
Trường cúi nhìn hỏi vợ:

- Vấn cho nó ăn thứ bột này đây à?

Trình đáp:

- Vâng.

Đứa bé không chịu ăn, quay đầu đi mỗi khi
Trình đưa thìa bột đến. Nàng dỗ con:

- Ăn đi, Mai. Ăn đi chóng ngoan, mợ yêu. Mai
quay đầu lại đón một miếng, nhưng hình như thứ bột
nhạt nhèo không được ngon lành nên nó lại đẩy tay
mẹ ra không ăn nữa.

Trường bảo:

- Tôi đã dặn mua thứ bột khác cho em nó ăn cơ
mà. Sao lại không mua?

Trình ngửng lên nhìn Trường, trả lời:

- Bột khác! Thứ bột khác nhiều tiền. Tôi mua
đàng này có một hào một gói thôi.

Trường không biết nói gì nữa. Chàng thấy trong
người khó chịu ngấm ngấm. Chàng đưa mắt nhìn trên
mặt tử một dãy năm, sáu hộp sắt bột Nestlé đã han
rỉ. Đã lâu, con chàng không ăn thứ bột đắt tiền ấy

nữa, từ ngày chàng bị sụt lương đến bây giờ.

Đứa bé ưỡn cổ ra đằng sau, định tránh cái thìa bột mà mẹ nó giơ ra trước mặt. Trình cứ cố ép bắt nó ăn. Bột chảy cả xuống cằm đứa bé. Nàng lấy thìa gạt lên, lại đổ xuống miệng con. Trường gắt:

- Nó không muốn ăn thì thôi, lại cứ ép.

- Thế cậu để nó đói sao?

Trường lặng yên. Câu trả lời của vợ làm tăng thêm nỗi khó chịu của chàng. Cách cho ăn của Trình không được sạch sẽ. Nhưng Trường biết rằng dầu có bảo nàng cũng vô ích; Trình sẽ không hiểu gì cả. Đã nhiều lần chàng phải phàn nàn về những cái vụng về trong cách trông nom con của vợ.

Trường đứng dậy đến bên tủ với một quyển sách xuống xem. Nhưng chàng lơ đãng dở từng trang mà đọc. Trong lòng, Trường không được yên tĩnh. Chàng cố nghĩ đến cái lạc thú êm ấm của gia đình xum họp dưới bóng đèn, cố hưởng lấy cái lạc thú ấy, và nhớ đến những buổi xum họp nào, xa xăm lắm trong dĩ vãng, mà chẳng còn giữ cái kỷ niệm mơ màng. Chàng chỉ thấy lạnh lẽo. Gió mùa đông lùa khe cửa làm lạnh lẽo thêm. Trường bứt rứt bỏ sách, ra ngoài hiên nhìn xuống đường. Cảnh nghèo nàn, tối tăm trước mắt của xóm nhà chen chúc, khiến chàng bứt bản khoăn.

- Đây, đây! Đi lối này. Mời chị lên chơi.

Nghe tiếng Trinh nói, Trường đang ngồi đọc sách ngửng đầu lên. Chàng thấy vợ đứng cúi mình xuống thang gác, đợi người nào ở dưới.

- Ai đó, em?

Trinh ngoảnh lại chưa kịp đáp. Một người thiếu phụ vừa bước lên đã cất tiếng vang vang:

- Gớm, ở khuất khúc thế này thì ai tìm được. Tôi hỏi thăm mãi mới được đây.

Trường nhận ra cô Tâm, con bác Cả ở An Lâm. Nàng ăn bận rất sang trọng, lối những người giàu có ở nhà quê; hai cổ tay đeo đầy những vàng xuyên áo, người ta hiểu rằng nàng đã mang hết của cải của mình ở trên người. Trường mỉm cười nhớ đến cô gái quê mùa đứng gặt thóc cho vay mà chàng được thoáng trông thấy ở gian nhà ngang khi vào thăm bác Cả. Trường nhớ lại vẻ hách dịch của cô và tiếng quát tháo the thé. Tuy vậy, chàng lấy giọng nói ngọt ngào:

- Mời chị ngồi chơi.

Tâm vén áo cẩn thận rồi mời ngồi xuống ghế. Nàng đưa mắt nhìn quanh khắp gian buồng, và nhìn Trinh hỏi.

- Cái nhà đẹp nhỉ. Thím thuê bao nhiêu?

- Năm đồng thôi, chị ạ. Ở phố này nhà cho thuê giá rẻ.

Tâm lại ngấm gian phòng một lượt nữa, rất ghê sợ.

- Kể năm đồng thì cũng không đắt. Nhưng ở chỗ này bán chết. Sao chú thím không thuê chỗ khác mà ở đó có được không?

Trình đặt quả trầu mới tằm lên mặt bàn, khề trả lời:

- Ấy nhà tôi cũng định thuê chỗ rộng rãi hơn. Nhưng chưa tìm được nhà vừa ý. Ở Hà Nội tìm được căn nhà cao ráo khó lắm, chị ạ.

Trường biết vợ đã không nói sự thật. Chàng có định tìm nhà chỗ khác đâu, bởi cái lẽ rất giản dị là chàng không tiền. Nhưng nói thác đi để làm gì? Trường nghĩ đến cái tính keo kiệt của Tâm tuy bây giờ nàng giàu có nhất ở vùng An Lâm, đến căn nhà gạch tối tăm nàng mới dựng. Một người như thế còn lên mặt chê chỗ ở của chàng? Trường mỉm cười nói mát:

- Có đâu được rộng rãi như căn nhà của chị mới làm.

Thấy nói đến nhà của mình, mắt Tâm sáng lên. Nàng không hiểu ý chế giễu của Trường, nở một nụ cười sùng sướng, đáp:

- Cái nhà ấy tôi làm hết hai nghìn đấy. Lúc đầu tưởng không hết ngân ấy thế mà về sau hết nhiều

thế. Nhà tôi cứ kỳ kèo tôi mãi về chỗ đó.

Cô nhìn Trinh, kiêu ngạo:

- Nhưng sau tôi nghĩ, mình có tiền thì nên làm cái nhà đẹp để ở, chứ tội gì mà ở bẩn thỉu chui rúc. Phải không chú thím?

Hai vợ chồng Trường cùng đáp:

- Vâng.

Nhưng mỗi người một ý khác nhau. Nàng yên phận không ao ước sự giàu sang của Tâm, người mà trước kia ở An Lâm nàng đã phải nhiều lần vay mượn, còn Trường thì mỉm cười khinh cái tư cách của người có tiền mà không biết thưởng thức vẻ đẹp; và một ý ganh ghét ngấm ngấm đến bứt rứt lòng chàng.

Trường sức nghĩ đến chồng Tâm, một anh học trò nghèo ngếch cùng học với chàng một lớp. Chàng nhớ lại vẻ ngây ngô của anh ta khi bị chúng bạn chế giễu và đùa nghịch. Vậy mà bây giờ, vì lấy Tâm và nhờ tiền của vợ, anh ta đã nghiêm nhiên trở nên một nhà kỹ nghệ và buôn bán to (Trường cũng không hiểu anh ta buôn bán gì), có danh vọng ở An Lâm. Trường lại nghĩ đến mình, hơi buồn rầu. Chàng tại sao không sang trọng và giàu có như hắn được? Tại sao?

- Anh Hiền không cùng lên với chị à?

- Có. Nhà tôi còn đến phủ Thống sứ để... Tâm ngập ngừng, nàng không nói rõ chồng phải ra đấy

làm gì. Nhưng thế là đủ rồi. Nàng cho sự ra phủ Thống sứ là quan hệ và danh giá lắm. Sung sướng, Tâm được dịp khoe:

- Nhà tôi độ này bận lắm chú ạ, vì sắp xin ra làm Nghị viện nên phải giao thiệp với nhiều người lắm. Trong nhà, khách khứa bận rộn suốt ngày, có mấy lúc được rỗi đâu. Hôm nọ có mấy quan tỉnh về chơi, mấy ô tô ở cửa. Thành thử hàng xóm ở đấy họ cứ thì thào với nhau bảo: quái, không biết nhà ông bà Hiền làm gì mà có quan to ra vào thế?

Tâm nói xong, cười một tiếng cười vô vị. Trinh cũng cười theo.

Về mãi nguyện tự kiêu lộ ra khắp người Tâm. Trên khuôn mặt đầy đặn khiến Trường tưởng đến bác Cả ngồi ở cửa hàng, chàng nhận thấy như thoáng một ý thương hại cho cảnh hèn kém của mình. Trường nói đùa:

- Như vậy, chị sắp được làm bà Nghị. Còn gì danh giá bằng.

Có tiếng người lên gác. Tâm lắng tay nghe rồi mừng rỡ:

- Có lẽ nhà tôi đến đón tôi đây.

Trường đứng dậy. Hiền ở dưới nhà đi lên, tay cắp một cái cặp da lớn. Chàng tiến lại gần Trường niềm nở bắt tay:

- Đã lâu lắm không được gặp anh. Bây giờ ở đây à?

Rồi cũng như Tâm, Hiền đưa mắt nhìn quanh gian buồng. Trường cũng theo cái nhìn ấy. Tự nhiên chàng thấy ngượng ngịu cho căn phòng chật hẹp của mình, ngượng về những đồ đạc sơ sài và rẻ tiền. Chàng lúng túng kéo chiếc ghế chắc chắn nhất, khẽ mời:

- Anh ngồi chơi. Trường yên lặng, tự thấy mình rụt rè trước kia chàng coi thường.

Tâm nhìn chồng, có ý hỏi:

- Cậu ở phủ Thống sứ về đấy chứ? Công việc đã xong cả chưa?

Hiền vỗ vào cái cặp da để trên đùi, cười một cách tự đắc:

- Xong cả rồi. Tôi làm việc gì cũng phải được mọi người nghe chưa? Ngừng một lát, Hiền nói vớt: Với lại đối với tôi, ai cũng có lòng vị nể.

Rồi đột nhiên hỏi Trường:

- Bây giờ chú làm gì?

- Tôi... tôi vẫn làm chỗ cũ.

- Ở nhà buôn ấy à? Sao chú không xin đi làm việc nhà nước có phải dễ chịu hơn không?

- Tôi cũng đã gửi đơn xin nhưng chưa có chỗ làm.

Tâm nói xen vào, có ý khoe họ hàng với chồng.

- Trước chú ấy đã học Cao đẳng cơ đấy. Rồi sau mới bỏ.

Hiền đặt chén nước xuống bàn ra về ái ngại:

- Có, tôi có biết. Thật đáng tiếc. Giá chú cứ học có phải bây giờ đã làm ông Tham rồi không.

Quay lại phía vợ, chàng tiếp - Như ông tham Tấn hôm nọ đến chơi nhà ta ấy mà. Mợ có nhớ không?

Rồi Hiền nhắc lại.

- Đáng tiếc thật. Bao nhiêu công phu học tập. Nhưng làm sao chú lại bỏ, tôi không hiểu?

Trường nghĩ ngợi không đáp. Tại sao chàng lại bỏ học dở dang? Tại sao? Một câu trả lời đến môi chàng, nhưng Trường dừng lại, không đi hết ý nghĩ của mình. Chàng nhớ lại ngày xin thôi học, khi xếp sách vở ở trong trường ra về, chàng có cái cảm tưởng từ đây sẽ đi vào một cuộc đời khác, cuộc đời chàng vẫn mơ ước bấy lâu. Lúc ấy, Trường chỉ thấy một sự cần thiết: chàng phải đi làm nuôi lấy gia đình nhỏ của mình. Chàng vui lòng rời bỏ cái mơ ước cũ, không hề nghĩ rằng sự đó một ngày kia có thể làm cho chàng phải ân hận.

Nhưng bây giờ một ý tiếc vẫn vơ và kín đáo bắt đầu nẩy nở trong lòng Trường. Chàng nghĩ đến cuộc sống hiện tại của mình, những cái thiếu thốn nhỏ

nhật hàng ngày. Trường tự thấy mình đem lòng thèm muốn cái địa vị giàu sang của người khác, cái địa vị mà chàng có thể đến một cách dễ dàng nếu không có những việc đã xảy ra.

Mãi theo đuổi ý nghĩ của mình, Trường không nghe thấy tiếng vợ chồng Tâm kêu xin về...

Chàng đứng dậy tiến xuống thang gác. Ra khỏi cửa, Hiền còn quay lại nói:

- Hôm nào mời chú thím về khánh thành nhà mới với chúng tôi nhé.

IV

Hai vợ chồng Tâm đi rồi. Trường lẳng lặng trở vào ngồi xuống ghế. Những ý nghĩ không vui đến ám ảnh chàng. Trường nhớ cái vẻ mãn nguyện của Hiền, những câu hỏi danh giá của Tâm; chàng thấy một mối bực tức trong người, bực tức cho mình và khinh ghét đôi vợ chồng tưởng giả quê mùa ấy. Câu mời cuối cùng của Hiền chàng nghĩ đến mỉm cười: khánh thành nhà mới! Cái nhà ấy mới đẹp để làm sao! Trường đã được trông thấy nó một lần. Chàng tưởng đó không phải là cái nhà nữa, mà là một cái hòm vuông, bốn mặt có những cửa sổ nhỏ không đủ cho ánh sáng chiếu vào. Tuy chưa xem bao giờ, chàng cũng có thể đoán biết được những đồ đạc bày biện

trong đó thế nào; chắc cũng những bàn ghế còng quèo, những sập gụ và tủ chè kiểu lối làng, như các đồ đạc trong nhà bác Cả ở An Lâm.

Nụ cười khinh bỉ thoáng trên môi chàng, khi Trường tưởng tượng cặp vợ chồng quê kệch kia ngồi bệ vệ trên sập để tiếp những người đến khúm núm vay tiền. Trường bỗng thấy ghét Hiền lạ và thương hại cho hắn có nhiều tiền như thế mà không biết ở một cái nhà đẹp, bày những đồ thanh nhã, và sống một cuộc đời sang trọng hơn.

Nhưng bỗng một mối hoài nghi đến làm Trường khó chịu, băn khoăn. Chàng tự hỏi không biết lòng khinh ghét của mình có phải là một sự thèm ước, một sự ganh tị vì không được giàu có như Hiền chăng? Trường thở dài, không trả lời câu hỏi ấy. Chàng buồn rầu nhận ra rằng họ không đáng thương, bởi họ đã sung sướng mà người đáng thương hại chính là chàng.

Trường đưa mắt nhìn quanh mình; cái vẻ tiêu tụy và nghèo nàn của gian nhà ảm thấp, của những đồ đạc sơ sài, làm chàng đau khổ. Đã lâu, chàng sống không nghĩ ngợi gì, chàng sống với những mơ ước ở trong, bởi vì cảnh vật bên ngoài không vừa lòng chàng. Mỗi lần đi làm mệt về, chàng lặng lẽ ra ngồi ngoài hiên, nhắm mắt theo đuổi những hình ảnh đầu đầu, hay nhìn cảnh hoạt động ở đường để quên đi.

Trường tự chắc mình biết thưởng thức cái đẹp,

biết lựa chọn cái gì thanh nhã. Giá chàng có nhiều tiền! Chàng sẽ ở một cái nhà sáng sủa, sẽ có những đồ đạc rất mỹ thuật; căn phòng chàng nằm sẽ rộng rãi, sạch sẽ, tất cả những thức trang hoàng đều giản dị, vừa mắt. Nhưng tưởng tượng ấy chỉ làm cho sự thực thêm chán nản. Trường ngẩng đầu lên quan sát mọi vật trong nhà, những đồ đạc tuy bao lâu nay vẫn ở cạnh mà chàng không nhìn kỹ đến bao giờ. Chàng thấy rõ rệt sự cùng túng của mình, chiếc giường gỗ tạp xiêu vẹo, màn đã cũ vàng và rách nhiều chỗ, tấm ghế ngựa một kê sát tường, chiếc tủ đứng đã nứt nẻ. Những thức đồ dùng cần thiết và tầm thường trong nhà, đều lộ cái vẻ nghèo nàn và tiêu tụy.

Trường chưa xót. Chàng ngạc nhiên thấy mình đã để ý đến những cái mà xưa nay chàng vẫn cho là nhỏ mọn. Chàng buồn rầu thấy mình đã náo nức những điều mơ ước tầm thường quá. Chàng lầm bầm: "Ta thật trẻ con! Làm gì phải băn khoăn về những cái vật ấy". Nhưng cùng một lúc, chàng hiểu đó chỉ là những lời để tự an ủi mình, còn trong thâm tâm chàng vẫn thèm muốn những cái tầm thường đó. Sự nhận xét chắc như thế khiến Trường tự giận đối mình và một mối bực tức không đâu đến cấu xé chàng.

Thấy chồng có vẻ băn khoăn nghĩ ngợi, Trinh đi lại khẽ rón rén, không dám động mạnh! Nàng bế con trên cánh tay hôn hít. Đứa bé đang ở lúc vui vẻ của nó; đôi mắt nó sáng lên, tươi tỉnh, hai má luôn luôn

lún xuống những đồng tiền xinh xắn. Giá lúc khác, Trinh đã gọi chồng lại đùa nghịch với con. Nhưng thấy đôi lông mày Trường cau lại, nàng không dám thực hành ý muốn của mình.

Đã lâu nay, Trinh buồn rầu thấy chồng đổi khác. Chàng ít khi vui vẻ như trước, lúc nào cũng như khó chịu và hay gắt gỏng luôn. Thỉnh thoảng nàng thấy Trường ngồi yên lặng hàng giờ. Những lúc ấy nàng sợ hãi không dám nói to. Trinh lo ngại vẫn vợ và như cảm thấy một sự nguy hiểm gì sắp đến. Nàng không hiểu tại sao Trường nghĩ ngợi, và không biết duyên cớ những cơn giận dữ của chàng. Nàng khổ sở thấy Trường hình như mỗi ngày thêm lạnh nhạt với nàng, hình như không mến yêu nàng đậm thắm như trước nữa. Chàng như ngượng nghịu và bứt rứt không muốn ngồi chuyện trò với nàng lâu. Những buổi hai người nói chuyện với nhau, khi trước, là những buổi đầm ấm trong gia đình, làm nàng nhớ tới những cuộc hội họp quanh ngọn đèn ở An Lâm; trong không khí thân mật, nàng lặng lẽ ngồi nghe Trường nói chuyện với bà Nhì, nét mặt nhìn hiền từ vui vẻ của mẹ, dáng điệu yêu mến của chàng. Có khi xong câu nói, mọi người yên lặng một lát để nghe trong cái tịch mịch của đêm khuya đưa lên tiếng nước róc rách của dòng sông Tiên chảy.

Những kỷ niệm đó làm Trinh cảm động. Nàng muốn sống lại những thời khắc sung sướng đã qua.

Tất cả tâm hồn nàng khao khát sự mến yêu và rung động vì hình ảnh những ngày đẹp đẽ trong ký vãng. Nàng đưa mắt nhìn Trường rồi nựng con.

- Mai, con gọi cậu đi, con.

Nàng nâng tay đưa bé vẫy về phía Trường. Mai bập bẹ mấy tiếng trong miệng; ngửa cổ ra đằng sau cười. Trinh xốc con lên hôn vào má âu yếm bảo: úi chà con tôi ngoan quá, rồi tiến lại bên chồng, nàng để bàn tay bé nhỏ của Mai lên vai Trường.

- Nó theo anh đây này. Những lúc âu yếm nàng vẫn gọi chàng bằng anh.

Nhưng Trường ngẩng đầu lên nhìn con, khẽ nhắc tay đứa bé, hơi gắt:

- Mang nó ra chỗ khác đi.

Trinh chùng chình chưa đi vội, nàng khấn khoản:

- Thì cậu hãy bế nó một tí.

- Tôi đã bảo mang nó đi chỗ khác mà lại.

Trường quay mặt ra phía ngoài; sự khó chịu của chàng lại tăng thêm, vì chàng thấy cái lãnh đạm vô lý của mình trong lúc này.

Trinh hơi bẽ, hai má nóng bừng. Nàng ghen ngào chỉ muốn ào lên khóc; nhưng cố giữ nước mắt đã long lanh dưới vành mi, nàng lấy giọng tự nhiên:

- Bảo bế nó một chút cũng gát.

Nàng ẵm con quay đi. Mai thấy vẻ nghiêm nghị của bố cũng sụ má ra sắp hờn, ôm lấy vai mẹ. Trinh với một cái hộp giấy trên mặt tủ, giờ ra trước mặt con, dỗ: đây, mẹ cho con cái đồ chơi. Rồi nàng buồn rầu ẵm sát con vào người như muốn giữ chặt nỗi đau đớn của lòng nàng.

Trường nhìn theo những cử chỉ của vợ, một tình thương khế rung động trong tâm can chàng, lẫn với một cơn giận dữ không duyên cớ. Trường muốn đứng dậy đến bên Trinh nói mấy câu dịu dàng, an ủi, nhưng cơn giận bức tức làm tan cái ý định ấy, và mạnh thêm bởi Trường cảm thấy mình có lỗi.

Chàng lên tiếng gắt:

- Để nó nghịch cái hộp ấy lại hỏng bây giờ. Có cất ngay đi cho tôi không?

Cái hộp giấy đựng danh thiếp đã cũ, không có giá trị gì. Trinh dừng tay con quay lại nhìn chồng ngạc nhiên. Trường thấy trong đôi mắt mở to một ý oán trách. Nhưng chàng tiếp thêm cay nghiệt:

- Cái gì của người ta xếp cũng lục tung ra, không có thứ tự gì cả!

Trường bỏ ghế đứng dậy. Mắt chàng nhìn đến một dãy những chai cũ, hộp không, bản thủ bẻ bộn một góc trên mặt tủ. Chàng nhớ lại những lời khuyên hằng ngày.

- Tôi đã bảo vất những cái này đi một chỗ cơ mà.

Bây ra làm gì? Chỉ thêm bẩn. Miệng chàng cau lại một cách khinh bỉ: - Dễ tưởng những cái này đẹp dễ, sang trọng lắm đấy.

Càng nói Trường lại càng giận dữ. Những cử chỉ của chàng trở nên hấp tấp, tay chàng run lên. Trường gạt mạnh những đồ đạc rơi vỡ xuống đất.

- Thì cậu để rồi tôi cất đi.

Mất Trinh nhòa những lệ; nàng bế con cúi xuống nhặt, xếp lại những mảnh chai. Mai sợ hãi nín lấy mẹ, giương mắt ngây thơ nhìn lên. Trinh thấy uất trong cổ họng, nàng muốn nấc lên khóc mà không dám. Trường khoanh tay lặng yên đứng nhìn? Vẻ sợ hãi của Trinh khiến chàng động lòng, nhưng chàng cảm thấy một cái thú chua chát khi làm đau đớn người chàng yêu mến.

Người vú già nghe tiếng động từ ngoài sân gác đi vào. Vú ngạc nhiên nhìn hai vợ chồng, đưa mắt qua mặt tử rồi kêu lên:

- Thôi vỡ hết cả rồi. Vú đến bên cạnh Trinh, cúi xuống: mợ để con nhặt cho.

Thấy vú em đến, Trinh luống cuống. Nàng không muốn cho vú biết rằng nàng khóc vội quay mặt đi.

- Không không, u để mặc tôi. U bế em ra ngoài kia đi.

Nàng trao con cho vú em bế, rồi ngoảnh vào

trong, lấy vạt áo chùi nước mắt. Một lát, nàng đứng dậy, ôm những mảnh vỡ trong lòng bước ra ngoài.

Trường nhìn theo vợ rồi chán nản ra hiên gieo mình trên chiếc ghế. Con giận của chàng đã tan rồi. Một cảm giác buồn rầu và lạnh lẽo thấm thía vào người. Trường tựa tay trên bao lơn. Những ý tưởng trái ngược nhau và không rõ rệt lộn xộn trong óc chàng. Trường cảm thấy cái hèn nhát của chàng, nhưng cũng như một người đánh bạc không nghĩ đến sự thua nguy hiểm, Trường không nghĩ đến nỗi đau khổ chàng đã gây nên. Chàng nhắm mắt, và lại thấy nổi dậy trong lòng cái ham muốn giàu sang. Những hình ảnh rục rở, những mơ ước thầm kín bao nhiêu lâu nay lôi kéo trí tưởng tượng của chàng đến một cảnh đời đầy đủ xa hoa khác.

Chàng say sưa mê mải với những hình ảnh đẹp đẽ, những nụ cười hớn hở, những nét mặt mãn nguyện nở nang, không nghe thấy bên trong, tiếng thổn thức của Trinh, vợ chàng, đang úp mặt xuống bàn tay khóc.

V

Dung đâu? Con cầm cho mẹ quyển lịch ra đây. Bà Phán ngồi trên sập, đeo đôi kính lên mắt và thông thả dở từng tờ quyển lịch tầu. Dung đứng tựa vào chiếc ghế bên cạnh, cúi xuống hỏi.

- Mẹ xem lịch để chọn ngày tốt ngày xấu à?

Bà Phán dừng tay nhìn con dâu là chép miệng trả lời:

- Ngày tốt ngày xấu mà làm gì. Mẹ xem để biết năm nay có phải là năm sao hạn của mẹ không, mà lăm sự vất vả thế.

Bà khẽ thở dài, rồi cúi xuống xem lịch, Dung cũng lặng yên. Nàng hiểu bà Phán muốn nói gì. Sự vất vả mà bà than phiền đó không phải là sự vất vả khó nhọc về công việc làm ăn. Đã lâu nay, từ khi lên ở Hà Nội, mẹ Trường đã thôi không buôn bán nữa. Thỉnh thoảng bà có cầm họ cầm hàng cùng với bà Hai và mấy người quen thuộc khác, nhưng công việc ấy vẫn trôi chảy. Chỉ từ ngày Trường nhất định lấy Trinh và từ chối cô Hảo là nhiều sự không vừa lòng đã xảy đến cho bà. Vì không có bà Hai bảo đảm giúp đỡ, nên sự cầm trở nên khó khăn, những mối lợi không những không thu vào được lại thêm mắc nợ nữa. Đồng tiền chi tiêu trong nhà trở nên hiếm và khó khiếm. Cả gia đình phải trông mong vào số lương hàng tháng của Xuân, nhưng Xuân vẫn chơi bời như trước, tiền đem về, tháng có tháng không.

Nghĩ đến Xuân, Dung lại khổ sở. Hai vợ chồng đối với nhau cũng lãnh đạm, hững hờ như trước, tuy không cãi cọ nữa. Xuân vẫn làm như không biết có

nàng ở bên cạnh. Hai người chỉ nói với nhau những điều cần nói và không can hệ, về việc nhà cửa hay về đứa con. Lòng Dung thất lại khi nghĩ kỹ đến tình cảm ấy: nàng hiểu rằng sự thờ ơ đó có hại cho nàng hơn một sự hờn giận nhau, Xuân thờ ơ lãnh đạm với nàng tức là không còn một chút tình yêu mến gì đối với nàng nữa. Nàng muốn chồng để ý đến nàng hơn, dù là để ý bằng sự giận ghét cũng được. Nhiều khi Dung cố ý làm Xuân khó chịu, tưởng chàng phải sôi nổi vì mình. Nhưng Xuân vẫn dửng dưng như không, Dung hiểu rằng tình yêu đối với mình đã chết hẳn trong lòng chàng rồi.

Nàng rùng mình khi nghĩ đến những chốn mà Xuân vẫn thường lui tới chơi bời, nghĩ đến hình ảnh những người con gái đáng ghê sợ mà chồng nàng ôm ấp. Dung tuy không như các người vợ khác đi dò xét và ngăn cấm chồng, nhưng nàng cũng biết mang máng rằng Xuân mê một cô ả đào và định sắp lấy. Nàng không hiểu rõ về những hạng đàn bà ấy; Dung cho rằng cái sức mạnh quyến rũ của họ là nhờ những phép bùa yêu bí mật, không có cách gì trị nổi. Nàng không hiểu rằng sức mạnh của họ chính là ở cái nền nếp, cái đoan chính của nàng, không có cái ý vị chua cay, đột ngột của những vẻ lẳng lơ đã thỏa. Chính cái nền nếp, và cái đoan chính ấy đã khiến Xuân chán ngán và xa nàng.

Ít lâu này trong gia đình lại thêm nhiều sự buồn rầu nữa. Dung thấy những cuộc cãi cọ gắt gỏng thường xảy ra luôn giữa Xuân với mẹ, vì vấn đề tiền nong. Không khí trong nhà trở nên lạnh lẽo và buồn tẻ, khiến nàng có cái cảm giác như lúc nào cũng đứng ở đầu cơn gió làm tiêu tan hết cả những cái đầm ấm của lòng.

Bà Phán thấy Dung yên lặng không nói, bà để quyển lịch xuống sập, ngừng lên nhìn. Thấy vẻ mặt đăm đăm và như ngơ ngác, bà vô tình hỏi:

- Con nghĩ gì mà ngây người ra thế?

Nghe tiếng mẹ, Dung giật mình. Nàng vội lấy lại vẻ mặt tự nhiên, chối:

- Con ấy ư? Không, con có nghĩ gì đâu.

Rồi nàng cúi xuống, sẽ mỉm cười. Nhưng cái đau thương của Dung cũng vừa mới thoáng qua trong trí bà Phán như một cơn chớp loáng. Bà ngượng nghịu về câu nói ban nãy, quay mặt đi chỗ khác. Hai mẹ con cùng yên lặng, buồn rầu.

- Hôm nay bao nhiêu tây rồi con nhỉ?

Dung nhìn lên quyển lịch treo trên tường, đáp:

- Thưa mẹ, ba mươi mốt.

Bà Phán lẩm bẩm trong miệng: Đã hết tháng rồi. Và trông đồng hồ bà tiếp:

- Đã hơn năm giờ mà cậu ấy chưa về. Hôm nay

lĩnh lương đấy, con nhỉ?

- Thưa mẹ vâng.

Dung chợt nghĩ đến ngày lĩnh lương: chắc thế nào Xuân cũng đi chơi với chúng bạn như mọi đầu tháng khác. Nàng nhìn mẹ chồng, rồi dụi dằm:

- Chắc nhà con lại đi chơi đến tối mới về.

Bà Phán thở dài, chép miệng:

- Nhà hết cả tiền rồi. Chẳng còn một xu nào cả. Để chốc nữa cậu ấy về tôi hỏi lấy tiền tiêu mới được.

Dung cúi xuống không nói gì, nàng nghĩ lát nữa Xuân về lại gắt gỏng với mẹ như những lần khác. Dung lo sợ và thấy nao nao trong lòng. Nàng vuốt tóc như để xua đuổi những hình ảnh không vui, nói sang chuyện khác:

- Đàng chú thím Trường hình như dạo này cũng túng. Vừa hôm nọ, thím ấy có đến hỏi vay con. Nàng nói thêm: Nhưng con làm gì có mà cho vay.

Bà Phán cười:

- Vợ chồng nó thì kêu túng cả đời. Đi làm được ba chục bạc lương thì sao đủ.

Hai mẹ con bỗng dừng lại. Ngoài cửa có tiếng xe đồ xuống hè. Dung quay nhìn ra ngoài, nói:

- Nhà con đã về.

Xuân đẩy cửa bước vào. Chàng không nhìn mẹ và vợ lẳng lặng đi thẳng đến bên tủ, treo mũ trên

mắc. Cử chỉ của chàng có vẻ uể oải và mệt mỏi. Dung muốn sẵn đón và hỏi han chồng như mọi bận Xuân về khi hai người mới lấy nhau, nhưng đã lâu rồi quên mất thói quen ấy. Nàng ngượng nghịu đứng lên, chỉ đưa mắt nhìn theo chồng.

Bà Phán với lấy âu đồng đựng trầu, rút cây vò ra cắt một cách chăm chỉ. Một lát bà mới nhìn Xuân ngọt ngào hỏi:

- Sao hôm nay con về sớm thế?

Xuân đang ngồi chờ tờ báo trên bàn, cũng không buồn ngừng đầu lên nhìn mẹ. Chàng lơ đãng trả lời:

- Có sớm gì đâu. Cũng như mọi hôm.

Dung nói chen nói:

- Hôm nay đồng hồ nhanh hơn nửa giờ.

Nghe tiếng vợ, Xuân hơi cau mày. Chàng nhắc tờ báo lên gần mắt, chú ý đọc, nhưng chàng không biết mình đọc gì. Tiếng nói của Dung làm chàng tự nhiên khó chịu. Chàng không hiểu được rõ sự khó chịu ấy nguyên cứ tại đâu. Sự thực từ xưa tới nay Xuân vẫn không yêu Dung. Nhưng chàng thấy rằng có lẽ chàng sẽ không lãnh đạm với nàng và sẽ có tình thương nếu Dung không yên lặng chịu đau khổ một cách âm thầm. Chàng muốn Dung kêu gào, hay tỏ ý không bằng lòng của mình một cách rõ rệt hơn nữa. Chàng ưa thế hơn là sự yên lặng an phận, lòng oán trách thầm kín của Dung làm cho chàng khó chịu vì

cho chàng thấy rõ cái lỗi của mình.

Muốn tránh hai vợ chồng khỏi cãi nhau, bà Phán thông thả bào Dung:

- Con vào bảo nó dọn cơm đi. À, mà Lan đi đâu?

- Con cũng không biết. Hình như cô ấy lại thu họ đảng bà Liên thì phải.

Bà Phán ngạc nhiên:

- Vẫn chưa thu được cơ à?

- Vâng, bà ta cứ hẹn lần mãi, năm bảy lượt rồi.

Khi Dung đi khuất sau cánh cửa, bà cụ chép miệng phân vân, có ý để Xuân nghe thấy: - Lại bà ấy chưa đóng nũa, lấy tiền đâu mà tiêu bây giờ...

Xuân vẫn điềm nhiên xem báo như không nghe thấy gì. Chẳng biết rằng mẹ không bằng lòng mình, vì số tiền chàng đưa về mỗi tháng ít đi. Chàng cũng muốn đưa nhiều hơn để làm vui lòng mẹ, nhưng công nợ và những món chàng phải tiêu đã chiếm hết nửa số lương của chàng. Mà những món tiền ấy chàng không dám nói ra. Chàng bứt rứt nghĩ đến những lúc đi vay mượn khó khăn, đến những lúc phải đối trá để tìm cơ cho số tiền chàng đã tiêu. Một ý nghĩ ích kỷ xem lẫn vào tư tưởng của Xuân, cái bốn phận phải nuôi cả một gia đình đối với chàng trở nên nặng nề và bất công quá. Xuân thầm ao ước đời sung sướng của những bạn chàng, Không phải giúp đỡ ai, chỉ săn sóc đến có một thân mình.

Bà Phán nhìn con ngập ngừng khẽ hỏi:

- Anh... anh đã lĩnh lương chưa?

Xuân bỏ tờ báo, nhìn mẹ đáp:

- Lĩnh rồi ạ. Vừa mới chiều nay.

Bà Phán yên lặng, cúi xuống tằm trầu, bà đợi Xuân đứng dậy lấy tiền đưa cho bà. Nhưng Xuân còn mãi theo ý nghĩ của mình, không để ý đến sự chờ đợi của mẹ.

Bữa cơm chiều lặng lẽ và buồn tẻ. Mỗi người đều bận khoản về những tâm sự riêng. Lan đi thu họ đã về, cô hết sức nói vui vẻ và kể những chuyện đầu đầu để làm mọi người cười. Nhưng nụ cười thỉnh thoảng nở trên miệng Dung và bà Phán là những nụ cười ngượng nghịu và mất đi ngay.

Dung đưa mắt nhìn chồng, thấy Xuân thỉnh thoảng lại ngừng đưa lại: một hình ảnh gì khó chịu như đang hiện ở trước mặt chàng.

VI

Ăn cơm xong, Xuân sửa soạn sắp đi. Chàng đã mặc quần áo sẵn sàng, nhưng vẫn đi lại trong buồng như lưỡng lự. Có lẽ lần này là lần đầu chàng mới cảm thấy rõ rệt sự lãnh đạm của mình đối với gia đình. Chàng muốn không đi chơi nữa, muốn ở lại để hưởng cái thú xum họp dưới ngọn đèn buổi tối. Xuân thấy

nét mặt buồn rầu của vợ khi chàng mặc quần áo. Chàng cố tưởng tượng cái êm đềm, đầm thắm của cảnh xum họp, mà chàng vẫn thường thấy ở nhiều gia đình khác.

Vừa lúc ấy, Trường mở cửa bước vào.

Bà Phán thấy con mừng rỡ. Bà nhìn Trường ân cần hỏi.

- Con ở đằng nhà lại đấy à? Đã ăn cơm chưa?

Trường ngồi xuống ghế, đáp:

- Đã, con ăn rồi. Và quay lại phía anh, chàng hỏi:

- Anh đi chơi bây giờ?

Xuân trả lời không rõ:

- À... có lẽ.

- Hôm nay ở rạp chiếu bóng bờ hồ có chiếu phim hay lắm.

Xuân quay lại, đứng dựa lưng vào tường, đáp:

- Chớp bóng thì chán chết. Tôi chả đi xem bao giờ cả.

Trường không nói gì. Chàng nghĩ muốn khuyên anh nên đi xem chớp bóng, hay đi dự những cuộc giải trí không có hại như thế, nhưng không phải lúc nói nên Trường lại thôi. Bà Phán và Dung cũng yên lặng, nghĩ ngợi.

Chỉ có Lan vui vẻ vỗ hai tay vào nhau reo mừng:

- Phải đấy. Phim ảnh tối nay hay lắm, anh Xuân đi và cho chúng tôi xem với. Chị Dung cũng đi nhớ?

Dung cũng vội vàng nói:

- Tôi chả đi đâu, tôi cũng không thích xem chớp bóng.

Nàng hiểu ý Lan muốn nói cho Xuân với nàng cùng đi xem, như vợ chồng những gia đình khác. Nhưng đã lâu lắm, Xuân không cùng đi đâu với nàng nữa. Dung sợ bây giờ Xuân lại bằng lòng đưa nàng đi; không phải nàng không thích, nhưng tự Xuân không mời nàng, và nếu có nghe theo lời Lan, nàng cũng không muốn có những sự ép buộc như thế. Nàng đã bị đau khổ nhiều lần rồi, nên bây giờ Dung tự kiêu trong cái lãnh đạm của mình.

Bà Phán nhắc mọi người quay trở lại mối lo nghĩ của bà:

- Cô Lan thì cái gì cũng thích xem. Nhưng tiền đâu mới được chứ?

Lan đang vui bỗng buồn ngay nét mặt lại, cúi xuống mân mê cây vò trong âu trầu, hai môi mím chặt. Đôi mắt trong và ngây thơ của Lan đã nghiêm nghị, và trên vầng trán sáng sủa của em, Trường nhận thấy thoáng qua một sự lo nghĩ.

Nghe mẹ nói đến tiền, Trường sực nhớ đến cái mục đích của mình khi về thăm nhà. Chờ lúc mọi người không ai để ý, chàng ra hiệu cho chị rồi đứng dậy bước ra phía cửa. Dung theo ra, Trường hỏi nhỏ:

- Thế nào chị? Chị đã nói với mẹ hộ em chưa?

Dung lắc đầu đáp:

- Chưa, vì tôi biết hôm nọ mẹ cũng chả có. Tôi đã có hỏi vay riêng mấy người chị em bạn cho chú, nhưng không được.

Trường lưỡng lự rồi hỏi:

- Anh ấy đã có tiền chưa?

- Có rồi.

- Thế bây giờ chị nói với mẹ cho em đi.

Dung quay vào lại gần bà Phán cúi xuống nói thì thầm. Mẹ Trường gật đầu vẫy chàng lại gần:

- Con đợi một lát mẹ đưa cho.

Trường vâng lời ngồi xuống ghế, trước mắt mẹ. Xuân gấp quyển sách mà từ nãy chàng vẫn để xem trên mặt tủ, rồi như người mới quyết định, chàng đi lại bên mắc áo lấy mũ.

Bà Phán nhìn theo con, ngập ngừng. Xuân ra gần đến cửa, bà mới gọi:

- Này... anh...

Xuân quay lại, hơi phật ý, đôi lông mày cau lại.

- Cái gì ạ?

- Anh đưa tiền cho tôi, còn cho em nó mượn bây giờ.

Xuân lảng lảng thò tay vào túi áo lấy tập giấy bạc. Chàng đếm riêng ra một tập, bỏ chỗ còn lại vào túi, rồi để tập bạc trên bàn, trước mặt Trường. Bà Phán với tay cầm lấy, ngừng nhìn hỏi Xuân.

- Chỗ này là bao nhiêu đây?

- Hơn ba chục.

Bà Phán để tập giấy bạc xuống bàn dụ-dàng nói:

- Anh đưa thế này sao đủ tiêu. Tiền nhà, tiền ăn, trăm thứ tiền đều trông vào anh cả, mà chùng này thì sao đủ.

Xuân tỏ vẻ khó chịu, không nói gì. Bà Phán tiếp:

- Đã mấy tháng nay, anh đều đưa thế này cả. Anh tiêu gì mà nhiều thế? Yên lặng một lát, bà thêm: Anh không biết nghĩ một chút nào cả.

- Không biết nghĩ! Giọng Xuân trở nên gắt gỏng:

- Bà bảo không biết nghĩ thế nào nữa. Con cũng phải có những món cần tiêu chứ, số tiền còn lại đây vị tất đã đủ.

Không đợi Xuân nói hết, bà Phán lên tiếng:

- Anh tiêu gì, tiêu chơi bởi, tiêu hát xướng lấy có

phải không? Tôi còn lạ gì những món cần tiêu của anh nữa.

Xuân không đáp, hai tay đút túi quần, đi đi lại lại trong phòng. Bước chân chàng mỗi lúc một gấp và nhanh thêm.

Không khí trong nhà trở nên nặng nề và khó chịu. Hai mẹ con lại sắp cãi nhau vì tiền, như nhiều lần khác đã xảy ra. Dung và Lan sợ hãi, ai ấy đều cúi mặt xuống, cùng ước mong cho cuộc đối đáp chóng xong nhưng không dám ngăn cản. Trường ngồi yên lặng, lòng đau đớn vì mẹ và anh đã mất cái tình thân thiết của mẹ con. Chàng thầm trách anh đã không biết chiều lòng mẹ. Tuy vậy, chàng muốn lòng yên tĩnh để tránh khỏi dự vào việc buồn rầu ấy. Trường thong thả cầm quần bút nguệch ngoạc trên bìa quyển sách ở trước mặt.

Chàng muốn xin mẹ thôi đi, nhưng bà Phán cứ nói, như muốn trút hết cả những nỗi tấp tểnh trong lòng.

- Anh chỉ biết nghĩ đến mình anh thôi. Vợ con anh ở nhà không nhìn gì đến, con anh nó ốm anh cũng mặc, chỉ đi chơi bởi suốt ngày đêm, rồi đem tiền cun phụng cho người khác. Anh không biết mấy tháng nay tôi đâm công mắc nợ bao nhiêu. Nhưng anh cần gì.

Xuân vung tay giận dữ, bước tới mở cửa, quay lại gắt:

- Ồ, bà nói tôi khó chịu lắm. Không để cho người ta yên một chút nữa! Chàng xập cửa đến sầm một cái, bước vội ra ngoài.

Ngòi bút trong tay Trường suốt mạnh trên tờ giấy, mựt bắn tung cả vào áo. Chàng cầm quân bút lên xem, cố nói một cách bình tĩnh như không để ý gì đến những sự vừa xảy ra:

- Thôi xong, gãy mất ngòi bút rồi.

Lan đến gần Trường cúi xuống nhìn:

- Anh làm hỏng mất ngòi bút của em rồi còn gì nữa. Bắt đền anh đây.

Hai anh em nói những câu vớ vẩn đầu đầu. Trường không dám nhìn về phía mẹ. Bà Phán ngồi yên không động dậy, vẻ mặt buồn rầu. Mấy giọt nước mắt lặng lẽ chảy trên đôi má đã xẹp lại vì lo nghĩ.

Trường thấy mỗi mệ và chán nản trong tâm hồn. Chàng đứng dậy, bước ra cửa.

Dung theo sau, giữ chàng lại ngoài hè, đưa mấy tờ giấy bạc:

- Chú không cầm về mà tiêu à?

Trường lắc đầu:

- Không cần nữa, chị ạ. Chàng ngăn Dung bảo:

Thôi! chị vào đi, rồi rảo bước đi khuất trong bóng tối.

VII

Trường qua phố Hàng Trống ra phía bờ hồ. Chàng vừa bước vừa nghĩ ngợi, không để ý cảnh vật chung quanh. Những người đi và xe cộ mờ dần trước mặt chàng, và những hình ảnh khác nổi lên rõ rệt. Mái tóc đã gân bạc, những vết răn ở trên trán và vẻ lo nghĩ của mẹ chàng... Trong trí nhớ, Trường đi ngược lại về dĩ vãng, nghĩ đến những ngày còn ở An Lâm, những ngày mẹ chàng còn phải tần tảo buôn bán để nuôi con. Trường nhớ lại cái cửa hàng tạp hóa nhỏ, sơ sài và đầy bụi bặm; những quả bầu hàng sơn đen đặt trên xếp cánh cửa bức bàn, những ngày hàng ế, chờ đợi không có người mua.

Trường buồn rầu nhìn thấy mẹ, đến bây giờ vẫn không được sung sướng. Chàng tự trách sao không nghĩ đến mà chỉ nghĩ đến riêng mình. Nếu chàng không thôi học, có phải đã có thể giúp đỡ mẹ không? Trường lại nghĩ nếu không lấy Trinh, nếu cứ nghe theo lời bà Phán mà lấy cô Hảo, chàng bây giờ đã giàu và sung sướng. Tâm can Trường nảy nở một ý ham muốn và ghen tị; Trường thêm muốn cái địa vị của Tiến và so sánh với địa vị của mình. Nghĩ đến căn nhà tối tăm và nhỏ hẹp chàng sắp về, đến cái ngõ

khuất khúc và bản thủ chàng sắp đi, Trường thấy thấm thía cái nghèo nàn khốn khổ của mình.

Gió lạnh trên hồ đưa lại từng cơn. Trường thông thả đi trên bờ, nhìn mặt nước đen loáng ngập, những đường ánh sáng vàng từ trước ngọn đèn chiếu xuống. Bỗng nhiên chàng dừng lại đứng yên, từ trong một tiệm khiêu vũ đưa ra tiếng đàn trầm bổng. Chàng lắng tai nghe; người ta có lẽ đang họa một bản âm nhạc buồn; rung động tâm hồn chàng. Trường thấy tự nhiên nổi dậy trong lòng một nỗi nhớ nhung những vùng trời xa lạ và rục rờ mà chàng vẫn mơ màng trong các truyện đã đọc. Một dãy ô-tô mới nguyên và đẹp đẽ đỗ ở vỉa hè; qua khe cửa kính, Trường thấy trong tiệm đầy ánh sáng, những cặp trai gái lịch sự đang bước theo nhịp đàn. Cảnh ấm cúng và giàu có ấy nhắc Trường nghĩ đến cái nghèo khốn của mình; chàng lại nghĩ đến những người cũng nghèo như chàng, ở tận những xứ đâu đâu, cũng đứng ngoài trời gió lạnh mà ngấm nhìn cảnh đầy đủ xa hoa trong những chốn ăn chơi sang trọng. Trường thấy hình như mình khổ sở thêm lên.

Đêm đã khuya chàng mới quay đi; con đường yên lặng và vắng vẻ dưới ánh đèn, Trường thấy cũng lạnh lẽo và trống không như tâm hồn chàng.

Rồi căn phố bỗng nhiên hẹp đi và tối lại. Từ nãy, mãi theo đuổi những hình ảnh đâu đâu, Trường

không biết mình đã về tới ngõ nhà, cái ngõ khuất khúc và nhỏ hẹp mà chàng ở. Ngọn đèn điện lơ mờ chiếu ra một vùng ánh sáng yếu ớt; bóng tối và sự tịch mịch bao bọc lấy Trường khiến chàng có cái cảm giác cách biệt hẳn những chỗ rực rỡ và sang trọng khác ở Hà thành. Về tới tàn và tiêu tụy của những căn nhà trong ngõ hôm nay chàng chú ý đến hơn; chàng nghĩ đến những gia đình nghèo nàn như gia đình chàng, những gia đình thợ thuyền hay buôn bán nhỏ mà chàng thấy sống chen chúc trong những buồng gỗ ghép không kỹ, thỉnh thoảng tia ánh đèn trong nhà chiếu ra vệt đường sáng trên mặt đất, và tiếng người nói thì thầm, tiếng trẻ con khóc lóc lọt vào tai chàng. Cuộc đời của những người ấy hiển hiện ra trước mặt Trường, với những thiếu thốn, những cái khó khăn và vất vả của họ. Trường tự hỏi không biết những người đó có lúc nào được sung sướng không: họ có bao giờ quên cái nghèo của họ, có lúc nào được hưởng một chút vui vẻ, một chút hạnh phúc trong suốt đời không? Trường thấy một nỗi buồn nản nặng nề đè nén trên tâm hồn; chung quanh mình, chàng chỉ thấy cái nghèo, cái nghèo rộng rãi và mênh mông như nước thủy triều cuốn bao nhiêu cuộc đời vào cái dòng chảy mạnh mẽ. Sự sống đối với chàng bỗng mất hết ý nghĩa, thờ ơ và lãnh đạm, tàn ác đưa số mệnh con người đến những chốn tối tăm và đau khổ.

Trường lại nghĩ đến gia đình mình, đến những

sự phiền muộn lo nghĩ mà chàng đã trải qua, đến những ước muốn và thêm thương mà chàng đã nuôi nấng trong lòng. Bây giờ chàng tiếc rằng đã bị ràng buộc bởi Trinh, đã yêu và đã chót lấy nàng. Nếu không Trường biết mình có thể đến một cách dễ dàng tới một địa vị sang trọng hơn. Tiến bây giờ sống một cuộc đời phong lưu nhàn nhã lắm. Anh ta đã tậu mấy cái nhà, một cái trại ở ngoài thành phố. Hảo đứng làm chủ một hiệu buôn to, cô Hảo ngày xưa lộng lẫy và vui tươi hôm cưới... Cuộc gặp gỡ hôm thứ bảy, một thứ bảy cách đây đã lâu, lại hiện ra rõ nét trong trí Trường.

Buổi chiều hôm ấy chàng ở sở về, người mỏi mệt và chán nản hơn mọi hôm. Sau mấy giờ làm việc trong một căn phòng chật hẹp và đầy sổ sách bám bụi, cảnh tấp nập và hoạt động của một buổi chiều đầu tháng ở ngoài đường rộn rập. Chàng theo những chiếc xe lịch sự đi về các phố lớn đông đúc, có những cửa hàng rực rỡ, phô bày trong cửa kính tất cả những thức sang trọng và xa hoa nhất. Ở đấy, Trường nhìn ngắm cái giàu sang bao bọc lấy chàng. Trong đám đông người nhiều tiền ấy, Trường thấy mình như lạc loài vào một nơi xa lạ.

Rồi Trường vội đứng khuất vào trong bóng tối, chàng vừa mới thoáng thấy hai vợ chồng Hảo từ trên một chiếc ô tô bước xuống hè. Ánh đèn điện lấp lánh

trên những đồ trang sức bằng vàng ngọc Hảo đeo trên người. Chàng nhận thấy Hảo vẫn xinh đẹp và trẻ tươi như trước, đôi môi hé mở, và một vẻ vui sướng phảng phất trên mặt nàng. Bên cạnh, Tiến bề vệ và mẫn nguyện trong bộ quần áo mới rất sang trọng, đi từng bước thong thả và chắc chắn. Hai vợ chồng cùng vào một cửa hàng.

Khi họ đi qua trước mặt, Trường vội cúi đầu lần tránh. Chàng không muốn để cho Tiến trông thấy. Tự nhiên mà chàng cũng không ngăn giữ được mình. Trường thấy xấu hổ và e thẹn cho cái nghèo của chàng. Bộ quần áo chàng đang mặc bỗng trở nên tiêu tụy khác thường. Chàng lảng lạng rẽ sang phố khác.

Bây giờ nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Trường vẫn thấy nửa khó chịu và nửa bức tức. Hình như cái địa vị của Tiến đáng lẽ là của chàng; chàng nghĩ đến Trinh; chính nàng đã mang sự nghèo khổ đến cho chàng. Nếu không có Trinh, có lẽ đời chàng đã thành khác hẳn. Lần đầu, Trường thấy Trinh chỉ là một gánh nặng trên vai, một cái trở lực cho đời sung sướng và đầy đủ mà chàng ao ước.

Máu trên thái dương chàng đập mạnh, một nỗi căm giận bốc lên đầu như ngọn lửa, Trường bực cho mình đã thơ ngây và mơ mộng quá... Thơ ngây! Miệng chàng tự nhiên nhếch lên chua chát khi nghĩ đến người thiếu niên say sưa tình ái dưới giàn hoa. Kỷ

niệm của những ngày trong sáng và chân thật ở An Lâm không làm cho Trường cảm động nữa; chàng lắc đầu xua đuổi các hình ảnh cũ, cúi mình trước gió lạnh thổi từ ngoài sông vào và dấn bước mau trở về nhà.

Lên khỏi bậc cầu thang, Trường trông thấy bóng Trinh đương đứng trước tấm gương treo, tay với lên đầu sửa mái tóc. Nghe tiếng chân của Trường, nàng vội vàng quay lưng lại, rồi đến nằm ngả mình trên giường, hai tay vòng để dưới gáy, lặng yên nhìn chồng đi vào. Hai má nàng hồng hào, miệng chúm chím, và một vẻ tinh nghịch, sung sướng, long lanh đôi mắt của nàng.

Nhưng Trường không trông thấy. Chàng đứng dừng ngay lại, đưa mắt nhìn quanh gian phòng, ngạc nhiên: những đồ đạc trong nhà đều xếp đặt lại hết cả. Bộ bàn ghế giữa buồng đã kê vào một bên, cái tủ con để sang phía trái, chiếc giường kê sát vào phía tường bên trong. Những đồ lặt vặt, vô giá trị và tồi tàn, cũng đều đã thay đổi chỗ hết cả. Cách xếp đặt mới, tuy vậy, không hơn gì cách bày biện cũ, lại có phần vụng về và khiến căn phòng chật chội hơn.

Trường chưa kịp cất tiếng hỏi, Trinh đã nhoẻn miệng cười nói:

- Anh xem tôi kê lại có đẹp không?

Nàng vẫn nằm yên trên giường vì muốn khoe với chồng đôi chiếu nàng mới mua. Suốt cả buổi chiều,

Trình loay hoay trải đi trải lại chiếc chiếu cho ngay ngắn, chắc chắn thế nào Trường về cũng tỏ ý bằng lòng. Trong trí nghĩ giản dị của nàng, đôi chiếu mới là biểu tượng của sự hòa thuận vui vẻ trong gia đình. Nàng đợi chồng, nóng ruột muốn nói cho chàng biết. Nhưng giờ thấy nét mặt giận dữ của Trường nàng lại lưỡng lự không dám hé răng. Mắt nàng đưa theo từng cử chỉ của chồng không chớp.

Trường treo mũ lên mắc rồi đi lại vài bước. Về chật hẹp của căn buồng và không khí nặng nề đè nén khiến chàng khó thở bứt rứt. Chàng nhìn, những đồ đạc tiểu tụy lại càng làm cho Trường khó chịu. Những thứ xấu xí như thế thì xếp đặt lại làm gì? Trường tự nhiên thấy cơn giận đưa lên. Chàng hỏi rằng:

- Ai bảo kê lại. Sao không để nguyên như cũ?

Trình ngạc nhiên nhìn chồng. Giọng nói của Trường khiến nàng không hiểu:

- Tôi tưởng kê lại cho nó đẹp.

- Đẹp! Cô biết thế nào là đẹp!

Nếu Trình cứ yên lặng hay ngọt ngào đáp lại, thì hai vợ chồng có lẽ lại trở nên hòa thuận. Nhưng nàng không chịu được sự vô lý của Trường, bỏ giường vùng đứng dậy miệng lẩm bẩm phàn nàn:

- Hôm nào về cũng gắt với máng. Không hiểu độ này làm sao thế!

Nàng vén lại tóc, bước ra ngoài hiên. Trường nhìn theo, nhún vai. Bao nhiêu những tức tối bực dọc mà chàng cảm thấy khi trông cảnh giàu sang của người khác chàng đem quy lỗi cả cho vợ. Hình như Trinh đã làm thiệt chàng thì không có quyền phàn nàn gì nữa. Chẳng phải vì nàng mà chàng phải chịu sống cuộc đời tối tăm ư?

Chàng lên tiếng gọi ác nghiệt:

- Không vào đây cất dọn đi, còn đứng ngoài ấy làm gì nữa?

Chàng cúi mình thấy trên giường có trải chiếc chiếu mới nguyên, cặp vải đỏ, một màu đỏ rộ.

- Còn cái chiếu này nữa, vứt nó ra ngoài kia!

Trường đưa mắt nhìn Trinh, thấy nàng uất ức sắp khóc. Sự đó làm tăng cái khó chịu của chàng. Trường đem hết cả những nỗi bực tức của mình ra lời nói, tiếng chàng mỗi lúc một thêm gay gắt, chàng như say sưa vì cơn giận của mình:

- Cô tưởng tôi sung sướng lắm đấy! Suốt ngày đầu tắt mặt tối để làm việc, về đến nhà trông thấy cái cảnh tiêu tụy mà buồn. Tôi chán lắm rồi, khó chịu lắm rồi, không thiết gì nữa.

Chàng nhắc đi nhắc lại: - Chán lắm, chán lắm...

Trinh tay ôm lấy mặt, nín lặng. Một lát, nàng khẽ đáp qua nước mắt:

- Anh chán, thì tôi cũng phải chịu. Có phải tại lỗi ở tôi đâu... - Những tiếng nức lên nghẹn ngào rồi vỡ ra trong cổ họng nàng. Nước mắt nàng trào ra má:
- Nếu tôi biết nông nổi như thế này thì thà rằng chửi lấy nhau cho xong.

- Thì ai bảo lấy? Tôi có cần đâu.

Trường không nhớ đến tám tình yêu đắm thắm và trong sáng ngày xưa nữa. Bây giờ chàng chỉ thấy cái kết quả khổ sở của cuộc nhân duyên mà chính chàng đã muốn. Trường trách nàng đã bằng lòng nhận lời, điều mà chính chàng xưa kia đã hết sức yêu cầu nàng nhận. Chàng giận Trinh vì chính sự quyết định của chàng.

Mai đang ngủ giật mình tỉnh dậy cất tiếng khóc, Trinh trở vào ôm con lên lòng, ngồi xuống giường cho con bú. Nàng nắm chặt lấy tay con, thổn thức:

- Bây giờ anh muốn làm thế nào, tôi cũng xin chịu. Tôi chẳng dám kêu ca gì bởi tôi biết thân phận tôi nghèo hèn, không đủ cho anh quý...

Nàng òa lên khóc. Nước mắt rỏ xuống ướt cả má đứa bé. Trinh lấy khăn lau cho con; Mai giơ tay lên với mấy sợi tóc buông xõa, và ngây thơ không biết cơn giông tố đang chia rẽ hai người, mỉm cười nhìn mẹ. Thấy nụ cười của con, Trinh xót xa trong ruột, chỉ muốn chết ngay đi để tránh khỏi những nỗi đau đớn đang vò xé lòng nàng.

Trường đi lại, bối rối. Chàng thoáng thấy trong thâm tâm cái ác nghiệt vô lý và hèn nhát của mình nhưng chàng vội tránh không nghĩ đến. Chàng muốn đến bên vợ, an ủi và xin lỗi nàng, nhưng một ý xấu cứ giữ chàng lại. Trường chỉ thấy đưa mình vào quãng trống rỗng buồn nản, và cảm thấy một sự mệt mỏi mênh mang, cả người lẫn trí óc. Chàng không muốn để ý đến việc gì nữa, không muốn nghĩ đến việc gì nữa. Chàng nằm xuống giường, để tay qua ngực và lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ, từng giọt từng giọt một, rõ sự yên tĩnh trên tâm hồn chàng.

Đêm đã khuya, Trinh khẽ đặt con ngủ, rồi buông màn xuống. Những cử chỉ của nàng thông thả và lặng lẽ, các sự săn sóc ấy nhắc Trinh nhớ lại những ngày kỷ niệm êm đẹp khi vợ chồng mới lấy nhau. Tủi thân nàng lại không cầm được nước mắt, vội bước ra ngoài hiên, gục xuống bao lơn khóc.

Tâm hồn giản dị, nàng không hiểu được cái phiền thúc trong lòng Trường, và như thế, nàng càng đau khổ hơn. Những nỗi băn khoăn của chồng, mà Trinh đoán thấy bấy lâu nay, khiến nàng phải nghi ngại, tuy nàng không biết duyên cớ bởi vì đâu. Trinh cảm thấy một nỗi lo sợ không rõ rệt lẫn lộn trong tâm trí nàng, như trước một tai nạn sắp xảy ra.

Nàng chỉ âm thầm đau khổ mà không lúc nào có ý oán trách Trường. Nàng oán giận sao được? Nàng

vẫn yêu Trường, như nàng yêu ngay từ lúc bắt đầu mới gặp chàng. Lòng yêu của nàng không giảm bớt chút nào; nàng không thể tưởng tượng được sẽ không yêu chàng nữa. Cái tình yêu đã làm rung động cả linh hồn Trinh trong buổi nói chuyện dưới bóng trăng bên giàn hoa thiên lý, bây giờ đổi thành một tình cảm bình tĩnh và vững bền, sâu xa đến lẫn cả với những ý nghĩ, những ham muốn tận trong thâm tâm. Và ái tình đó đối với nàng thật ra mật thiết và tự nhiên quá, như sự sống của nàng, khiến Trinh không bao giờ nghĩ đến cách làm biểu lộ ra. Nàng không có những cử chỉ bông bột, những dáng điệu hay lời nói ái ân, nhưng mỗi khi nhìn chồng, đôi mắt của nàng lại sáng lên và đắm đuối trong tình yêu mến.

Thế mà bây giờ... Bây giờ Trinh thấy rằng hạnh phúc của nàng gần lung lay sắp đổ. Tâm sự của Trường giờ đối với nàng trở nên bí mật, nàng không hiểu rõ nữa. Giữa hai vợ chồng không có sự tin cậy ngây thơ và sáng sủa như trước kia, mỗi ý nghĩ hay tư tưởng của Trường đều có phản chiếu và vang động ở lòng nàng. Mỗi ngày Trường đối với nàng xa lạ hơn một chút, và Trinh đau khổ vì không biết làm gì trước sự đau khổ của chàng. Những nỗi buồn của nàng lắng xuống, và trong tâm hồn giản dị của Trinh bắt đầu dâng lên một chút vị chua cay và chán nản. Nàng muốn gần chồng để yêu mến bao nhiêu...

Tiếng cửa mở ở dưới nhà kêu lên trong tĩnh mịch của đêm khuya. Trinh cúi mình trên bao lơn nhìn xuống. Nàng thấy Trường trong cửa bước ra, vừa đi nhanh vừa mặc áo, Trinh toan cất tiếng gọi, nhưng tiếng nói nghẹn lại trong cổ họng. Nàng ngồi phịch xuống ghế, nhìn theo Trường đi khuất vào bóng tối.

Gió lạnh ở đâu đưa đến làm Trinh rùng mình. Nàng đứng dậy vào trong nhà. Căn phòng bỗng vắng vẻ và buồn rầu lạ, chỉ còn tiếng tích tắc thong thả của chiếc đồng hồ. Trinh bước tới bên giường, kéo chăn lên đắp cho con. Mai đang ngủ mím một nụ cười trên cái miệng xinh như mơ một sự gì vui vẻ. Dứa bé vớ tay sờ soạng rồi nắm chặt lấy tay mẹ. Trinh để yên bàn tay nhỏ bé của con trong tay nàng, rón rén ngồi, rồi thấy trong nàng bỗng rung động bao nhiêu nỗi xót thương, nàng lại cúi đầu lặng lẽ để nước mắt tràn thấm áo.

VIII

Vừa bước chân vào trong nhà, Trinh đã vội vàng vút gói thuốc lên bàn, chạy đến bên giường con kê sát tường. Nàng đẩy vú em ra, cúi xuống vén tấm màn nhìn vào, dưới mấy làn chăn mỏng, Mai đang nằm ngủ yên, tay để dưới đầu.

- Em đã đỡ chưa vú?

Người vú khẽ trả lời:

- Chưa, mợ ạ. Từ lúc mợ đi đến giờ, hình như em lại sốt thêm lên nữa.

Trình lo sợ, để tay lên trán đứa bé: nàng thấy nóng rực và ướt đầm mồ hôi.

- Chết chưa, bây giờ làm thế nào hở vú? Hay là thôi không cho uống thuốc ông thầy lang ấy nữa. Đã hai thang rồi mà không thấy chuyển.

Vú em mân mê tà áo. Một lát mới nói:

- Thuốc mợ lấy về để đâu? Hay cứ cho em uống một bát nữa xem sao.

- Ở trên bàn kia. Vú ra lấy mà sắc.

Người vú vừa quay đi, Trình đã gọi giật lại hỏi:

- Buổi trưa cậu có về không?

- Thưa có. Mợ đi một lát thì cậu con về ngay.

Trình ngập ngừng. Nàng không muốn hỏi câu nàng định hỏi, một linh khiêu như báo trước cho nàng biết câu trả lời của người vú sẽ khiến nàng thấy vọng và buồn rầu. Nhưng nàng không thể ngăn mình:

- Thế u nói là em lại sốt thêm không?

- Có ạ. Nhưng con vừa nói thì cậu gắt, rồi lại mặc áo đi ngay.

- Thôi được, u đem thuốc xuống sắc cho em đi.

Nàng thở dài, ngồi xuống chiếc ghế để bên giường vén chiếc màn lên hai bên. ánh sáng ở khe cửa

chiếu vào; Trinh nhận rõ thấy con xanh xao quá. Dứa bé thở hổn hển như mệt nhọc, thỉnh thoảng tay nắm chặt lấy mép chăn. Trinh cúi mình khê vuốt tóc Mai. Lòng mẹ cảm động và lo sợ trước vẻ ốm yếu của con.

- Khổ cho con tôi quá!

Trinh rơm rớm nước mắt khóc. Dứa bé sốt đã ba ngày hôm nay rồi, mà Trường vẫn không để ý đến. Ở Sở về, chàng ăn cơm xong lại đi ngay, nét mặt lúc nào cũng như giận dữ, khiến nàng sợ không dám hỏi. Chiều hôm qua, Mai sốt quá, nàng lo lắng nhìn Trường sửa soạn đi. Khi chàng sắp bước xuống cầu thang, nàng mới rụt rè hỏi:

- Này anh, nó sốt quá.

Trường quay lại vội vàng đáp:

- À... nó cảm đấy chứ làm sao. Mua thuốc cho nó uống.

- Nhưng... anh...

Trinh ngừng bật không nói tiếp, vì Trường đã bước xuống dưới nhà rồi. Nàng lắng nghe tiếng giày của Trường đi ra cửa, lòng nàng se lại.

Suốt cả một đêm, nàng đã thức trông con. Trong cái tĩnh mịch của ban đêm bao nhiêu ý nghĩ bản khoăn đến ám ảnh. Trinh nhớ lại tất cả quãng đời từ khi mới lấy nhau. Những ngày sung sướng hình như đã xa xăm lắm. Trinh chỉ thấy rõ rệt những hình ảnh

buồn rầu gần đây, những lúc hai vợ chồng giận nhau những buổi nàng khóc thầm một mình bên ngọn đèn.

Tiếng Mai gọi làm nàng sức tỉnh. Nàng bế con lên ấp vào lòng. Mai ôm chặt lấy mẹ, đòi bú. Trong mấy ngày, đứa bé đã gầy hẳn đi. Không phải là đứa trẻ hồng hào và mũm mĩm vẫn tươi cười và đùa nghịch như mọi khi; Mai trông yếu ớt và nhỏ bé lại. Thấy con như thế, Trinh không cầm được lòng thương. Vậy mà Trường không săn sóc gì đến, cứ để mặc mình nàng trông nom lấy.

Trinh bỗng thấy ao ước một sự hy sinh để con nàng được chăm chút hơn. Nàng muốn chịu khổ sở, chịu đau đớn cho Mai được sung sướng. Ý tưởng rời bỏ nhà này, trở về quê sống cái đời đơn sơ như trước, thoáng qua trong trí nàng. Trinh không muốn cho Trường phải khó chịu vì mình nữa. Nàng chỉ nghĩ đến cách làm cho chàng được vui lòng, còn về phần nàng, Trinh sẵn sàng chịu cái cảnh nghèo nàn. Nàng đã quen với cái nghèo rồi.

Vú em ở dưới nhà lên bưng bát thuốc để trên bàn, gọi chủ:

- Thưa thuốc đây, mợ cho em uống.

Trinh nâng con dậy, đưa bát thuốc ra trước mặt.

Thuốc đắng, Mai không chịu uống, hất tay mẹ rồi giẫy giụa khóc, Trinh âu yếm dỗ:

- Uống đi con, chóng ngoan. Uống cho khỏi sốt.

Nàng đi dối:

- Con chịu khó uống đi, rồi cậu về cậu mua bánh cho con nhé....

Nhưng Trinh ngừng lại. Nàng chua xot vì đã phải nói dối con. Đã mấy hôm nay, Trường không về tới nhà nữa. Nàng thấy nước mắt tràn lên mi, vội ôm Mai vào lòng, sờ lên trán đứa bé:

- Con tôi còn sốt quá.

Ngoài kia, ngày đã về chiều, Trinh nghe thấy các gian nhà bên cạnh, tiếng cười nói của những người đi làm về, và tiếng mâm bát sửa soạn bữa cơm. Càng về tối, gió lại càng lạnh lẽo thêm.

Người vú em bỗng hỏi vu vơ:

- Không biết cậu con đi đâu mợ nhỉ? Em ốm mà cậu cũng không chịu về.

Thấy Trinh lặng thinh không trả lời, vú em kể thêm:

- Con bác Hai ở dưới nhà cũng sốt đấy. Bác ta thương con đáo để; đi làm về một cái là chạy đến săn sóc đứa bé ngay, Bác Hai gái chả phải làm gì cả.

Trinh chép miệng, và tự thấy mình ao ước cái cảnh tầm thường ấy:

- Vợ chồng người ta như thế mà sướng. Tuy nghèo khổ nhưng lúc nào cũng hòa hợp vui vẻ. Chẳng

như nhà mình...

Trình không nói được nữa. Nàng nghẹn ngào cúi mặt xuống. Vú em thấy gọi đến việc buồn trong nhà, cũng nói lảng sang chuyện khác:

- Đã lâu nay, sao bà không lên chơi, hỏ mợ?

- Ừ nhĩ. Tôi quên khuấy đi mất. Để phải gửi giấy mẹ tôi lên đây ít lâu mới được.

- Chắc bà còn bận buôn bán hẳn. Dạo này ngày mùa.

Nghĩ đến mẹ, Trình động lòng thương. Từ khi nàng đi lấy chồng, Trình ít có dịp về thăm mẹ và em, mà bà Nhì cũng không mấy khi đến chơi nhà nàng. Vì mỗi khi đến thấy Trường gắt gỏng và hình như có ý không muốn tiếp, nên bà không ở lâu.

Trình thở dài, buồn cho mẹ đã già mà vẫn còn phải xuôi ngược buôn bán để nuôi Bích ăn học. Trước kia, ngày còn ở An Lâm, nàng vẫn giúp đỡ mẹ; hai mẹ con làm lụng tuy vất vả, nhưng vui sướng có nhau. Bây giờ thì không ai giúp đỡ nữa.

Nàng tưởng tượng những buổi sớm trời còn tối, sương ướt và gió rét, mẹ nàng đã phải trở dậy đi cân gạo bên kia sông. Không biết em Bích có chịu khó ra sân lấy nước mưa để pha trà cho mẹ uống không? Trình nhớ lại những buổi sáng ấy, cái cảm giác của nước lạnh cắn vào da, ngọn lửa ấm áp trong chiếc hỏa

lò và tiếng reo vui của nước sôi. Bên cạnh ngọn đèn, nàng và mẹ nàng ngồi uống chè nóng, và sửa soạn để đi.

Nàng lại nhìn thấy mái tóc đã bạc phơ của mẹ và bàn tay gầy nhỏ đã răn reo, rất dịu dàng mỗi khi đặt lên vai nàng.

Trong tâm trí Trinh đang bàng hoàng vì đau khổ, hình ảnh người mẹ già nua hiên từ nổi dậy, sáng láng bởi lòng thương rộng rãi, bao nhiêu tha thứ và mến yêu... Tự nhiên, nàng nghĩ trở về mẹ, như ngày còn bé ẩn nấp dưới cánh tay tìm sự an ủi và che chở...

- Mẹ!...

Nàng tưởng có mẹ gần gũi ở đâu đây. Trinh thấy bớt cô độc trong gian phòng vắng vẻ, và những giọt nước mắt từ từ thấm ướt vạt áo nàng.

IX

Đã mấy hôm nay tâm trí Trường hỗn độn vì nhiều ý nghĩ.

Nhưng không phải chàng băn khoăn về những thềm muốn giàu sang ẩn nấp trong lòng chàng nữa. Trường băn khoăn vì cảm thấy mình đã nhỏ nhen và vô lý quá trong khi đối với vợ. Cuộc cãi nhau hôm trước làm cho chàng hối hận, và Trường thấy cảm

động ứa nước mắt mỗi khi nghĩ đến.

Chàng nhớ dáng điệu của Trinh, vẻ tinh nghịch trong mắt khi nàng nằm trên giường đợi chàng về. Đáng thương! Trinh đã tưởng làm vui lòng chàng với đôi chiếu mới mua, nàng đã đem trải cẩn thận trên chiếc giường hai người nằm. Trong cái cử chỉ trẻ thơ ấy, Trường nhận thấy bao nhiêu âu yếm đối với chàng: lòng chàng nao nao khi nghĩ đến điều ước mong giản dị và chân thật của Trinh, ước mong một gia đình đầm ấm trong sự thanh bần. Nàng đã quen với cái nghèo đi rồi và không thấy khó chịu vì đấy nữa. Nàng vẫn là cô gái chất phác ở An Lâm, với tấm ái tình trong sạch. Chính Trường đã đem nỗi băn khoăn của chàng đến để làm lay động lòng yêu của vợ, bình tĩnh như mặt nước hồ sâu. Trường thấy bao nhiêu lỗi đều về phần mình cả. Nhưng chàng mới nhận biết như thế.

Chàng không muốn tự suy xét mình hơn nữa, không muốn nghĩ lâu về tâm trạng của chàng.

Trường tìm cách quên đi, và tránh không về nhà để khỏi nhắc lại những hành vi nhỏ nhen ấy. Luôn mấy hôm nay, Trường đi chơi bời cùng với chúng bạn, song những cuộc vui chơi ấy chỉ để lại trong tâm hồn chàng một dư vị chua chát thêm.

Hôm nay ở sở về, Trường đi lẫn vào trong đám người cùng đi làm về như chàng. Trời đã gần tối, buổi

chiều lạnh và ẩm ướt bao phủ trên thành phố. Không biết bao nhiêu buổi chiều đã buồn bã như buổi chiều này, mà chàng cũng đi làm về, lòng chán nản và bực tức.

Trường nhìn vào một cửa hàng xem đồng hồ. Đã hơn bảy giờ rồi, chắc bây giờ Trinh đang mong đợi chàng ở nhà. Trường nghĩ đến đứa con ốm, đến nỗi lo sợ của vợ. Bây giờ chàng chỉ thấy thương, Trường rào bước đi mau, muốn về ngay tới nhà để an ủi vợ, săn sóc Mai. Chàng nóng muốn san sẻ ngay lòng yêu mến của chàng bỗng thấy tràn ngập trong người.

Nhưng đến khi rẽ vào ngõ, chàng đi chậm lại. Bước chân chàng trở nên lưỡng lự và không quả quyết. Trường tưởng trông thấy đôi mắt đầy ý oán trách của Trinh, và đứa con ốm yếu. Tự nhiên Trường không muốn trở về nhà nữa. Chàng tự mình thấy xấu hổ cho mình.

Trường quay ra phía bờ sông. Con đường dài dưới ánh đèn trông buồn rầu vắng lặng. Qua bên kia đê, quãng không tối đen như mực, thăm thẳm và rộng rãi. Nhưng Trường thấy hơi gió thoảng lại lạnh như đã qua chỗ khoảng rộng trên mặt sông. Và trong lòng chàng, chàng cũng cảm thấy trên cái đêm tối của những ham muốn nhỏ nhen thoáng qua từ chỗ sâu xa tận tâm hồn đưa lại, một tình cảm mát mẻ và yêu thương, như hương thơm của những ngày tươi sáng

đã lâu khi hai người mới biết nhau.

Trường cứ theo phía bờ sông rẽ sang vườn hoa hàng Đậu. Chàng sức nhớ đến Quang, một người bạn cũ, đã dẫn chàng đến chơi ở phố này, Quang cùng học với chàng ở An Lâm. Nhà cũng nghèo như nhà chàng, Quang với Trường là hai anh em bạn thân nhất trong lớp. Nhưng từ khi Trường lên Hà Nội chàng không được gặp nữa. Mãi tối chủ nhật trước, Trường đương đi vãn vợ ở giữa phố, có người đến vỗ vai:

- Trường đấy à?

Chàng quay lại, thấy trước mặt mình một người thấp bé, ăn mặc sang trọng mà chàng ngờ ngờ quen. Chàng chưa kịp hỏi, người kia đã nói:

- Quang đây mà. Quên tôi rồi à?

Lúc bấy giờ Trường mới nhận ra người bạn cũ. Chàng yên lặng ngạc nhiên nhìn Quang từ đầu đến chân. Người bạn bây giờ đã thay đổi; không phải Quang gầy gò và ăn mặc lôi thôi ngày trước. Trường chỉ thấy một người sang trọng, vẻ mặt mãn nguyện và kiêu ngạo.

- Bây giờ anh làm gì? Mà đi lang thang thế?

Bỗng nhiên Trường sinh ghét. Điềm tĩnh lại, chàng trả lời:

- Vẫn làm như thường, còn anh?

Một cái cười rộng rãi làm toét miệng, Quang

đáp:

- Tôi hiện làm chủ một hãng buôn lớn ở đây.

Trường không trả lời. Chàng tự thấy ngượng nghịu, không biết nói gì thêm. Hai người đứng nhìn nhau một phút.

Rồi Quang giơ tay ra bắt tay Trường, lay mạnh và nói:

- Thôi, anh đi. Độ này tôi bận lắm. Trường quay đi, Quang mới nói với: Hôm nào anh lại chơi, nhà tôi ở số 50 phố Hàng Đậu.

Lúc ấy, Trường không để ý đến. Chàng không thấy chút tình cảm gì đối với Quang cả. Nhưng bây giờ, Trường bỗng nhiên có ý muốn đến thăm người bạn cũ, chàng ngẩng lên tìm số nhà.

Chàng vừa gõ cửa, vừa nhớ lại hình dáng Quang trong buổi gặp gỡ. Cánh cửa mở ra, thân hình to béo của Quang che lấp làn ánh sáng.

- Ai đấy? à... Anh Trường. Mời anh vào chơi.

Trường bước vào, ánh đèn rực rỡ làm chàng chói mắt. Trong nhà bày biện rất sang: sập gụ, tủ chè và một ghế mặt đá kiểu Tàu. Trên tường treo la liệt những câu đối, bức thêu và các tranh ảnh, còn ở dưới không có một chỗ hờ nào là không bày cái lọ cổ hay cái đôn sứ. Trường sắp bước, Quang đã giơ tay vội ngăn:

- Ấy, anh đi phía này. Chỗ ấy khéo chạm phải

cái đôn.

Rồi Quang nhe răng cười, giảng giải:

- Hôm nọ thằng người nhà tôi vô ý đi lối ấy làm rơi vỡ mất cái chóa cổ. Cái chóa đời nhà Minh anh ạ, có người trả tôi trăm bạc tôi không bán.

Trường cũng cười để lấy lòng bạn, nói:

- Sao nhà anh lắm đồ cổ thế?

Quang sung sướng, đôi mắt hơi híp lại:

- Phải không, anh? Những đồ này toàn là những thứ có giá trị cả, tôi mất nhiều công tìm kiếm mãi mới được. Đây, anh xem đôi lọ này, tôi mới mua lại một quan Châu trên mạn ngược đấy.

Quang cầm tay Trường dắt lại trước đôi lọ sứ rồi bắt đầu vào một sự cắt nghĩa dài về cái khéo léo vẽ trên những đồ sứ cổ. Trường nghe thấy rất những câu sáo cả, mà Quang có lẽ học được của những người đã bán thứ ấy cho anh ta. Vì Trường biết chắc rằng Quang không hiểu một chút gì về mỹ thuật.

Chàng lặng yên đứng nghe Quang nói, trong trí bỗng hiện hình ảnh của Quang ngày trước, khi anh ta còn là một người học trò nghèo nàn. Trường không nhận thấy bạn cũ trong con người to béo đang nói bên cạnh chàng nữa.

Ý chừng biết mình bắt khách đứng ngắm cái lọ sứ cũng đã lâu, Quang mời Trường ngồi xuống ghế:

Anh ngồi chơi. Rồi cất tiếng đồng dục gọi thằng nhỏ pha nước.

Trường vội bảo:

- Anh đừng cho uống nước nữa. Tôi không khát.

- Ấy, phải uống chứ. Chè Tàu đấy thôi mà.

Rồi Quang xoa tay ngồi xuống ghế trước mặt Trường.

- À, thế nào... à quên, bây giờ anh làm gì?

Có lẽ là một thói quen của Quang, vì Trường đã nghe thấy hỏi câu này rồi. Một lần nữa chàng trả lời:

- Tôi vẫn đi làm như thường.

Câu trả lời không rõ rệt. Quang cũng chẳng để ý đến lắm, cúi xuống sửa soạn bộ ấm tách trên bàn, còn Trường ngược mắt nhìn lên cái hoành phi treo sát trần nhà. Chàng tự hỏi không biết mình đến đây để làm gì.

Như chợt nhớ ra, Quang nhìn Trường hỏi:

- Hình như trước anh học ở Cao đẳng kia mà. Sao lại bỏ?

Trường khoát tay một cách vắn vơ, Quang tiếp:

- Anh thật đại. Cứ học rồi ra làm Tham biện có hơn không. Đấy con ông chánh vị ấy mà, anh còn nhớ không? Bây giờ đã lên Tham tá hạng nhất rồi đấy. Hôm nọ tôi mới gặp đi với ông Huyện ở An Lâm.

Tiếng An Lâm nhắc Trường nhớ lại những buổi đi học cùng với Quang ở trường làng, cái trường nhỏ nhẵn nắp dưới gốc bàng, nhớ lại ông giáo đầu tóc bạc và hiền từ, những vẻ mặt anh em bạn cũ, phần nhiều là những người quê mùa và giản dị, hiện bây giờ vẫn sống một cuộc đời thường ở thôn quê. Chàng cảm động hỏi Quang:

- Anh còn nhớ trường học ở An Lâm không nhỉ? Những anh em bạn cũ không biết có ai ở trên này không?

Quang so vai đáp:

- Anh nhắc đến cái trường ấy làm gì. Trường thì giệt và thấp. Tôi ngày sau có con thì nhất định cho học trường tỉnh. Với lại để nó chung đụng với đám con người nhà quê ấy chúng nó sinh dần ra. Có phải không anh?

- Có lẽ.

Trường hững hờ đáp lại, mơ màng. Chàng nghĩ Quang trước kia cũng là một đứa trẻ học trò nhà quê dần dần, mẹ Quang là người hàng sáo đảm đang buôn bán nuôi con... Trường thấy rằng nếu bây giờ chàng nhắc đến cái nghề của bà cụ khi xưa, chắc Quang sẽ lấy làm xấu hổ.

Chàng hỏi:

- Bây giờ cụ bà cũng ở trên này?

- Vâng, tôi đón mẹ tôi lên trên này ở với tôi cho tiện. Mẹ tôi cứ thông muốn lên; bà cụ người cổ ở đâu quen đó, không chịu đi đâu hết cả. Tôi phải nói khẩn khoản mãi mẹ tôi mới chịu. Chết cái ở dưới ấy họ hàng với người quen thuộc, họ hay đi lại nhờ vả lỗi thối lắm, tôi không thích. Thế mà có khi họ còn lên tận trên này nhờ tôi việc kia, việc nọ, thật phiền quá.

Trường không đáp, Quang hỏi thêm:

- Ấy, vừa mới hôm nọ ông giáo cũng lên đây. Anh còn nhớ không?

- Ông giáo dạy chúng ta trước kia chứ gì?

- Chính thế. Ông đến khẩn khoản xin vay mượn ít tiền. Từ đó ông về hưu kể cũng túng. Nhưng tôi lấy đâu ra mà cho vay mãi được.

Nhìn chàng, Quang cười, tiếp:

- Ông ta có kể tình nghĩa thầy trò cũ, và mẹ tôi cũng bảo cho ông ấy vay, nhưng tôi đã cho vay hai lần rồi chứ có phải không đâu. Tình nghĩa thì cũng phải có hạn. Mình tử tế quá người ta lại không biết cho đâu.

Trường đưa mắt qua những đồ vật sang trọng và quý giá bày ở trong phòng, tưởng tượng cái dáng điệu khẩn khoản của ông giáo già nua. Chàng sức nhớ rằng trước kia, ông giáo vẫn thương Quang là con nhà nghèo và thỉnh thoảng vẫn chu cấp giấy bút và sách

vở. Trường chắc khi ông giáo đi rồi bà mẹ Quang tất bị con rầy rà.

Chàng nhìn mặt Quang lúc bấy giờ thấp béo quá, đầy lòng kiêu căng và ích kỷ. Hai con mắt híp, với cái má phính, cái cổ ngắn biểu hiện những ham muốn vật dục được thỏa mãn. Trường thoáng nghĩ đến Quang ngày xưa, hồi còn ở An Lâm, một người trẻ tuổi cũng giàu tính tình tốt đẹp như chàng.

Trường đứng dậy cầm lấy mũ rồi lãnh đạm bắt tay chủ nhân.

- Thôi, xin phép anh tôi về.

Quang niềm nở giữ lại:

- Ấy, anh ở chơi uống nước đã. Anh em mấy khi gặp nhau, chưa chi anh đã vội về.

Trường nghĩ những câu thân mật ấy có lẽ cũng là một thói quen của Quang, chứ không phải là những tình cảm thật thà. Trường thấy mình không có cái gì có thể khiến cho Quang thân thiết được. Chàng trả lời lấy lệ:

- Để khi khác, lo gì. Hôm nay tôi mắc bận.

Quang tiễn chàng ra cửa.

Trường bước xuống hè, đi không ngoảnh lại. Trong căn phòng ấm cúng ra, chàng càng thấy lạnh thêm. Và phở xá giờ này đã vắng để Trường không xua đuổi được hình ảnh con người ú mập và mẫn

nguyện, kiêu ngạo vì tiền của, vì mảnh khốe nhân tâm của mình. Sự thay đổi của người bạn cũ khiến Trường buồn rầu và khinh bỉ lòng người. Anh học trò thơ ngây trước bây giờ xấu hổ vì cái nghề hèn mọn của mẹ, hãnh diện vì đã thí vài đồng cho thầy học cũ. Tiếc thương chua chát và chán nản bỗng dưng vị trong lòng Trường. Chàng nghĩ rằng những người như Quang chỉ có một cái của quý nhất là sự nghèo nàn: của quý ấy, bây giờ Quang đã đánh mất rồi. Anh ta đã trở nên giàu...

Trường khép tà áo và se lòng lại trước gió lộng trên đường vắng. Mưa bụi đã rơi xuống phơi phới như sương mù. Trường rẽ vào một cái ngõ con, ngập mình trong bóng tối như trong một cái gì mênh mang và đầy đặc.

X

Đã hai hôm bà Nhì ở nhà con rể. Nhận được thư của Trinh nói con ốm, bà tất tả lên ngay, để đến nơi thấy Trinh ngồi khóc bên cạnh giường đứa bé, Mai vẫn chưa khỏi, lại có phần ốm nặng thêm. Trinh lo sợ và thương con, suốt ngày chỉ quanh quẩn trong nhà. Nàng trông mong Trường không thấy về; trong căn phòng vắng, Trinh tự thấy tro troi và bé nhỏ quá; nàng vội nghĩ đến mẹ; và gửi thư nhắn bà Nhì lên trông nom săn sóc đứa trẻ giúp nàng. Cả ngày hôm ấy

nàng đợi mẹ như hồi còn nhỏ có sự buồn bực gì, nàng đợi mẹ đi cân gạo về để được vài lời an ủi. Bà đến vừa cất tiếng hỏi:

- Cháu nó làm sao thế, con?

Trình chưa đáp đã chạy lại gục vào lòng bà khóc nức nở. Nàng không cố giữ nước mắt nữa, cứ để cho tự nhiên chảy trên gò má. Nàng khóc như ngày còn bé vẫn khóc trong lòng mẹ, và bao nhiêu nỗi uất ức đắng cay nàng phải chịu bấy lâu nay trào lên cổ họng nàng.

Bà Nhì đứng lặng nhìn Trình khóc, bàng hoàng.

Bà đã tưởng rằng khi gả cho Trường, Trình sẽ được sung sướng. Tiếng khóc của con bây giờ khiến bà bối rối. Bà sẽ nâng Trình lên, dìu nàng đến cạnh giường.

- Làm sao thế, Trình? Con đừng khóc nữa.

Trình gạt nước mắt nhìn mẹ. Nàng thấy trên mặt bà Nhì hiện bao nhiêu vẻ xót thương. Đôi mắt hiền từ của bà đầy lệ và những vết răn trên trán giờ rõ rệt và sâu thêm. Trình chợt nghĩ rằng mẹ mình đã đau đớn quá, đã chịu khổ nhiều quá, trước kia, và bây giờ khi thấy con gái yêu của bà không được sung sướng. Trình vội nén ngay sự thổn thức lại trước nỗi đau khổ của mẹ. Nàng không muốn mẹ phải phiền não vì mình nữa, đời của mẹ đã là một bài học vô cùng nhặn nại cho nàng. Trình cố mỉm cười một nụ cười yếu ớt và qua nước mắt, trả lời bà Nhì:

- Cháu nó ốm, con lo quá.

Nàng không dám nói những nỗi khổ của nàng phải chịu vì thái độ của Trường.

Trình phải nói thác rằng vì Mai ốm mà nàng buồn rầu. Nàng kể tiếp cho mẹ nghe:

- Cháu nó đã mệt hơn một tuần lễ nay rồi, mẹ ạ. Con cho uống bao nhiêu thuốc mà vẫn không khỏi.

Bà Nhì nhìn nàng rồi sẽ lắc đầu. Bà biết tâm sự của Trình không phải khóc vì con ốm. Những lần đến chơi đã lâu, bà đã đoán được sự bất hòa giữa hai vợ chồng. Bà hiểu rằng Trường có lúc đã hối hận vì lấy nàng, và trách vợ đã là một trở lực trên bước đường tiến thủ của mình. Bà biết đó là sự vô lý và không công bằng, nhưng bà không oán giận Trường bao giờ cả. bà không hề có nghĩ đến phần lỗi về phần ai, bà chỉ thương Trình vì thấy con khổ mà thôi.

- Cháu đâu con?

Trình đưa mẹ đến giường Mai nằm. Đứa bé vẫn ngủ, đầu ngả trên chiếc gối bông trắng, mái tóc dài xõa xuống mặt Mai trông ẻo lả và yếu ớt quá. Bà Nhì để tay lên trán đứa trẻ lo lắng:

- Đầu nó hầy còn nóng lắm.

- Thưa mẹ, vâng. Cháu nó đến chiều là lại lên cơn sốt.

Hai mẹ con cùng ngồi xuống. Bà Nhì đưa mắt

nhìn quanh gian buồng sơ sài và lạnh lẽo, ngập ngừng một lát rồi khẽ hỏi Trinh:

- Nhà con đâu mà bây giờ chưa về?

Trinh nhìn đồng hồ, trả lời:

- Mới có mười một giờ, nhà con cũng sắp về đấy

a.

Bà Nhì thực thà bảo:

- Cậu ấy đi làm về trễ thế cơ à?

Trinh nói dối:

- Vâng. Có khi bận việc phải ở lại làm cả buổi trưa mới được nghỉ. Độ này ở sở nhiều công việc lắm.

Nàng mới nói vừa nghĩ không biết bây giờ Trường ở đâu, và hôm nay không biết chàng có về nhà không, hay lại đi biệt biệt như mọi hôm. Trong lúc này, nàng vừa mong lại vừa sợ Trường về. Nàng sợ khi thấy bà Nhì, Trường lại tỏ vẻ không bằng lòng như mấy lần trước.

- Nhà con vẫn cứ bảo con viết thư về mời mẹ và em Bích lên chơi cho vui, nhưng con cũng chắc mẹ bận buôn bán chẳng lên luôn được.

Nàng thở dài. Sự săn sóc ấy đã lâu lắm rồi, từ lúc mới lấy nhau. Hồi ấy Trường luôn luôn hỏi thăm tin tức mẹ và em nàng. Hễ có ngày nghỉ nào là Trường lại cùng nàng trở về An Lâm. Hai vợ chồng lại cùng nhau chơi đùa vui vẻ ở góc vườn, vun xới khóm

cây mọc bên giàn hoa lý, và cùng nhau đi theo ven bờ sông Tiên ra tận cánh đồng cỏ rộng.

Song những ngày sung sướng đã không trở lại. Từ lúc Trường bỏ học ra ở riêng, từ lúc nghèo nàn đến ám ảnh cái gia đình bé nhỏ, thì thái độ Trường khác hẳn. Nàng thấy chồng lo nghĩ và buồn bực, cho đến gần đây, sự lạnh nhạt của Trường khiến nàng bắt đầu sống những ngày đau đớn.

Nàng nhớ lại tất cả quãng đời ấy, lòng rối loạn. Trước mắt mẹ, nàng áp úng muốn nói rõ cái ý định một hôm chán nản đã vụt đến trong trí nàng. Trình muốn thưa với mẹ cùng trở về An Lâm, để trả lại tự do cho Trường. Nàng muốn hy sinh hạnh phúc của nàng để Trường được sung sướng, dầu sự sung sướng ấy không phải được chính tay nàng gây nên. Nhưng Trình không dám ngỏ thẳng ý ấy ngay với mẹ. Nàng nói thác:

- Mẹ ạ, hay cho cháu nó về quê có lẽ chóng khỏi. Vì ở trên này chật hẹp và không có chỗ thoáng khí. Con sợ vì thế mà cháu nó ốm lâu.

Bà Nhì ngẫm nghĩ một lát, rồi có vẻ lo ngại đáp:

- Con nói cũng phải. Nhưng con về thì ở trên này ai trông nom nhà cửa. Để cậu ấy ở một mình à?

Trình bất giác trả lời chua chát:

- Con tưởng không hề gì. Nhà con lại thích ở một

mình hơn là ở với vợ con.

Bà nhìn Trinh yên lặng. Trinh thấy hình như đôi mắt hiền từ của mẹ soi thấu tâm hồn nàng. Nàng cúi đầu xuống, với tay kéo lại chăn đắp cho con.

Một lát, bà Nhì mới cất tiếng nói ngọt ngào và êm như ru mà Trinh hằng được nghe thấy luôn hồi còn nhỏ, khi nàng có lỗi gì mà bà sắp khuyên bảo. Nàng nhớ lại giọng nói ấy và cảm động.

- Con không nên nghĩ thế. Bây giờ con về, rồi cậu ấy nghĩ thế nào? Mẹ chắc con có điều gì giận nhau với chồng con hẳn.

Trinh ngồi yên không đáp. Bà Nhì nói tiếp:

- Vợ chồng thì thế nào chả có khi bất hòa, con ạ. Con cũng không nên lấy thế làm nghĩ ngợi. Với lại, con tưởng nếu về An Lâm, chồng con không nhớ thương con sao? Người ta có khi gần nhau thì giận dữ, nhưng xa nhau lại nhớ. Con nên nhẫn nại, và hết lòng thương con, thương chồng, thế nào rồi chẳng có ngày hai con lại yêu mến nhau như cũ.

Những lời khuyên giản dị ấy ở mẹ nói ra có một mãnh lực khiến Trinh nao nao trong dạ. Nàng tủi thân muốn khóc, những tiếng nức nở như sắp ở tận sâu trong lòng nàng đưa lên; nhưng cùng một lúc nàng thấy sự bình tĩnh êm dịu đến tràn vào tâm hồn. Nước mắt đầy lên khóe mắt nàng, nhưng Trinh cảm thấy là những giọt nước mắt nhẹ và trong. Nàng

ngừng đầu nhìn ra ngoài; ánh sáng của mảnh trời xanh lóe qua hàng lông mi ướt những tia loáng thắm màu rực rỡ. Hình như nỗi đau khổ đã bớt đè nặng đi trên vai nàng.

Mai trở mình rồi ngồi dậy với tay gọi mẹ.

Trình ẵm con vào lòng, khẽ ru cho ngủ. Hai mẹ con không nói chuyện gì nữa. Bà Nhì mang cái thúng khâu ra gần chỗ cửa sổ sáng, dỡ những áo rách của Mai ra vá lại.

Trong căn phòng yên lặng, sự yên lặng như đứng lại của một buổi trưa. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ thông thả đều đều nghe rõ rệt, rồi bỗng nhiên, phím chuẩm cầm trong đồng hồ bắt đầu buông ra những tiếng đàn lạnh lạnh như từng giọt khế rơi xuống dòng nước của một cái suối con. Trình thoi không hát; nàng lắng nghe khúc đàn du dương, tuy nàng đã nghe nhiều lần, nhưng không lần nào vang động trong lòng nàng như lần này. Nàng ẵm chặt con trong lòng, cái nóng ấm của đứa trẻ truyền sang người nàng như một cảm giác khoan khoái và dễ chịu. Trình cúi nhìn con, lại nhớ đến Trường, vì con chàng giống chàng như đúc, cũng hàng lông mi dài che mắt và đôi lông mày vòng cung, đã nhiều lần vì giận dữ nhíu lại khiến nàng lo sợ. Tự nhiên Trình thấy nổi dậy trong lòng những tình yêu mến mà nàng tưởng đã chìm xuống tâm hồn; nàng nghĩ đến Trường không biết bây giờ chàng ở đây? Sao chàng không về để nàng

được sẵn sóc và an ủi chàng, để chia sẻ cho chàng cái ấm cúng nàng thấy trong lòng? Trinh tự trách mình sao đã có ý muốn bỏ Trường mà đi; nàng nhìn mẹ và cảm ơn thâm bà Nhì đã khéo ngăn cản nàng.

Trinh kéo vạt áo ủ lại cho con. Mai cựa quậy nhưng vẫn nhắm mắt không tỉnh dậy. Tay đứa bé đưa lên nắm chặt tay mẹ. Trinh cúi xuống áp má vào trán con; nàng ngồi như thế với những kỷ niệm từ xa xôi dĩ vãng trở lại trong trí nàng.

Bà Nhì bỗng dừng kim chỉ, ngừng tay như đang có một ý nghĩ thoáng qua. Bà nhìn Trinh, toan nói một câu gì, nhưng lại thôi. Bà cúi xuống lục những vụn vải vớt kim trên mái tóc đã bạc, rồi lại cầm cùi vá những chiếc áo cũ của cháu.

XI

Chiều tối, trong nhà đã thấp đèn. Buổi chiều hơi lạnh, gió vi vút thổi trong khe lá cây như báo trước những ngày mưa gió lâm lội của mùa đông sắp tới. Bà Nhì khoác cái áo bông trên vai; bà đã nhiều tuổi nên rét sớm, và cứ mỗi mùa đông đến, bà lại thấy rét hơn lên một chút. Bà ngồi trên giường, để Trinh sửa soạn bữa cơm chiều vì đã hơn bảy giờ tối.

- Năm nay trời rét lắm, con nhỉ?

Trinh nhìn mẹ:

- Thưa mẹ vâng.

Và như sức nghĩ sự gì, nàng hỏi:

- Năm nay mẹ có đi cân gạo nữa không?

Bà Nhì chép miệng trả lời:

- Con tính mua bán mấy năm nay thì ăn thua gì. Nhưng mẹ cũng phải đi cân chút. Em Bích nó học trường trên bây giờ tốn kém lắm. Tiền mua sách vở giấy bút, nó xin luôn.

Trình buồn rầu. Nàng thương mẹ đời đã về chiều vẫn còn phải vất vả.

- Em Bích dạo này có chịu học không mẹ? Mẹ phải bảo em nó cố học lên mới được, đã chậm mất một năm rồi.

- Không, độ rày hình như nó học cũng khá. Thầy giáo vẫn khen luôn.

Trình vui mừng nghĩ đến em. Mẹ nàng lại nói:

- Nhưng giá nó được lên trên này ở gần cậu ấy rèn cặp cho thì chắc chóng tấn tới lắm.

Trình không đáp, không dám nhận lời vì nàng chưa biết Trường có bằng lòng cho em nàng lên ở trên này không. Nàng nhìn đồng hồ, mong đợi.

- Đã gần 8 giờ rồi. Thôi mẹ đi ăn cơm trước đi, nhà con không biết lúc nào mới về.

Hai mẹ con đang ngồi ăn, bỗng Trình lắng tai nghe rồi buông đũa đứng dậy:

- Có lẽ nhà con đã về đấy.

Nàng chạy ra chỗ cầu thang, thì vừa gặp Trường mở cửa bước vào. Trinh lùi lại một bước trước mặt chồng, nép vào phía tường. Nàng hỏi:

- Sao anh về muộn thế?

Rồi nàng tiếp luôn, tiếng nói rất khẽ, gần như không nghe thấy:

- Mẹ lên chơi đấy anh ạ.

Trường không trả lời. Ngay bây giờ, Trinh nhận thấy nét buồn bã và mệt nhọc của Trường, nàng động lòng thương, với lấy chiếc mũ trên tay chồng.

- Anh để em cất đi cho.

Bà Nhì cũng đã gác đĩa đứng dậy. Bà nhìn Trường vồn vã:

- Cậu về ăn cơm. Tôi với em nó cũng vừa mới ngồi ăn thôi. Và bảo Trinh; - Con bảo nó lấy thêm bát đĩa, đi.

Bà thân hành kéo chiếc ghế ra bảo Trường ngồi.

- Mẹ để mặc con.

- Sao cậu về muộn thế? Tôi cứ bảo cậu về ăn một bữa cho vui, nhưng em nó cứ cố nài ép tôi ăn trước.

Bà nói như để tạ lỗi. Trường thấy ái ngại và tự thẹn: chàng đã dối dãi không tốt với người đàn bà mà nụ cười hiền hậu đã bao lần an ủi chàng ngày còn nhỏ. Cái việc thần tiên lại xảy ra, Trường bỗng thấy

một sự dịu ngọt không chừng ôm ấp tâm hồn như làn nước rất trong, và không ngăn được, giọng chàng tự nhiên trở nên kính mến và lễ phép:

- Vâng, mẹ cứ xơi cơm trước chứ đợi con thì biết đến bao giờ. Có khi đến khuya con mới được về.

Bà Nhì nhìn con rể, ân cần:

- Trong sở nhiều công việc lắm phải không? Trông độ này cậu xanh và gầy đi quá.

Lòng Trường dần thấy êm ả và dễ chịu. Chàng thấy thân yêu với bà Nhì hơn những lần trước và Trường cảm động, vì bà thực thà muốn làm vui lòng chàng. Chàng hối hận đã lãnh đạm với bà trong bấy nhiêu lâu.

Bữa cơm hôm ấy thật vui vẻ. Trường ăn rất ngon miệng và trả lời thân mật những câu hỏi săn sóc của bà Nhì. Trinh là người sung sướng nhất. Nàng không giữ được nổi mừng lấp lánh hiện ra trong mắt. Đã lâu nàng không được thấy cảnh này. Trinh không muốn ăn cơm nữa, nàng chỉ dưng đũa nhìn hai người nói chuyện, nàng tưởng vẫn là bữa ăn chiều trong gian nhà cổ ở An Lâm khi nàng với Trường mới gặp nhau. Thấy chồng đặt đũa, nàng khấn khoản:

- Anh ăn thêm bát nữa. Độ này anh ăn thế chả trách người gầy đi được.

Nàng nhìn mẹ:

- Có phải dạo này nhà con yếu hơn trước phải không hở mẹ? Con đã khuyên uống thuốc, nhưng mà con cứ nhất định không chịu uống.

- Cậu phải uống thuốc mới được. Không lẽ ra mỗi một quá thì khôn.

Trường cười đáp:

- Nhưng con có việc gì đâu? Vẫn mạnh khỏe như thường đấy chứ.

Chàng nắm chặt bàn tay, vén áo để lộ cánh tay dưới đèn rồi quay tay uốn những thớ thịt. Trường thấy khỏe mạnh thật, một nguồn sinh lực mới đang chạy trong mạch máu chàng. Chàng nhìn Trinh, và lần đầu nhận thấy vợ gầy đi nhiều quá, nước da xanh nhợt và mắt có quầng thâm, tuy một chút hồng hào và vui mừng phơn phớt trên gò má. Trường thương hại:

- Có em phải uống thuốc thì có. Trông em yếu lắm.

Chàng để tay mình lên bàn thay Trinh ở trên ghế, sẽ nắm những ngón tay nàng, nhỏ bé và thon như búp măng. Chàng, nhìn rõ vào mặt vợ. Trinh bỗng đứng e lệ, chớp những sợi lông mi dài rồi cúi xuống đất.

Hồi lâu nàng rút tay ra và kêu:

- Chết chưa, không biết con tôi đã dậy chưa?

Nàng đi lại gập buồng, vắt cửa màn bước lên giường. Bà Nhì trông theo con, bảo Trường:

- Cháu nó ốm làm sao mà mãi chưa khỏi. Xem chừng nó mệt lắm.

Trường sững sốt không biết trả lời thế nào. Chàng đã quên không nghĩ đến con ốm nữa.

Lo sợ, chàng đứng dậy đến bên giường thấy Trinh ngồi ẵm con trog cái chăn quăn kín lấy chân đứa bé. Mai đã tỉnh nhưng có vẻ mệt nhọc, nghiêng đầu dựa vào tay mẹ. Hai con mắt mở to và long lanh như đang cơn sốt. Thấy Trường, Trinh nựng con:

- Mai, cậu đã về kia kìa.

Trường để tay lên trán đứa bé, Mai rụt cổ lại rồi ngửa đầu ra đằng sau, như khó chịu trong người lắm. Hai vợ chồng nhìn nhau lo ngại. Trinh khẽ nói:

- Em nó mệt hôm nay là bảy hôm rồi đấy.

Trường đáp:

- Mai anh phải mời bác tở đến xem mới được. Chàng ngồi xuống mép giường, buồn rầu. Mai ồm, mà chàng tự biết không thể làm gì cho cho con được. Và chàng nghĩ đến những ngày chàng không về tới nhà, cứ mặc Trinh một mình trông nom săn sóc đứa con. Trường hối hận vì lòng ích kỉ của chàng, chỉ bần khoản đến cái sướng khổ của mình mà không nghĩ đến vợ. Trường cúi gập xuống nhìn con, lòng thấy

rung động một tình thương sâu xa và thấm thía.

Trình lặng lẽ trải đệm và sửa gối lại cho Mai. Nàng sẽ đặt con xuống, kéo chăn đắp cho đứa bé, rồi rón rén bước xuống đất, khép lại cẩn thận cửa màn. Nàng thì thầm bảo Trường:

- Khế để con ngủ, anh ạ.

Trường cũng rón rén đi lại ghế. Chàng ngồi xuống trước mặt bà Nhì, khoanh tay để trên mặt bàn, nghĩ ngợi.

Bà Nhì yên lặng nhìn Trường qua đôi kính trắng, sắp muốn nói một chuyện gì nhưng còn lưỡng lự. Đôi mắt bà thông thả chớp, và một vẻ nhân từ tỏa ra trên nét mặt già nua của bà. Rồi một nét buồn thoáng qua khiến cho vẻ hiền từ của người mẹ già thêm đậm thắm và rộng rãi. Bà khẽ thở dài như chợt nghĩ đến những kỷ niệm dẫu dẫu trong cái ký vãng nhần nại và đau khổ hồi thiếu thời. Bà thôi nhìn Trường, đưa mắt theo Trinh đang đi lại dọn dẹp trong phòng. Trinh trông còn trẻ quá, còn thơ dại quá. Thân hình mảnh dẻ của nàng cũng yếu ớt và nhỏ bé như bà khi còn trẻ; nhưng trước kia bà đã chịu đau thương biết bao nhiêu! Bà Nhì nghĩ đến người chồng xấu số ngày xưa, vì quên mình mà đã chịu tử hình. Bà còn nhớ con người mảnh khảnh như một cậu học trò, lúc nào cũng hòa nhã, đáng điệu khoan thai và thư thái. Hai người lấy nhau được hơn năm năm. Rồi sau cái

ngày tàn ác ấy, bà tỉnh lại thấy mình trơ trọi ở đời với hai con còn trẻ thơ, họ hàng thân thích không ai trông nom đến. Từ đó ấy, bà nhẫn nại và yên phận sống với một nghề nhỏ mọn để nuôi con. Gian nhà cũ với mảnh vườn nhỏ ở An Lâm là cái di sản còn lại của chồng bà, nên tuy đã nhiều lần túng thiếu, mà bà không bao giờ chịu bán đi.

Bà cố xua đuổi những ý nghĩ buồn rầu ấy. Không biết tại sao chiều hôm nay, những hình ảnh xa xăm đã mờ trong ký vãng lại còn trở lại trong trí nhớ bà. Có lẽ những nỗi đau khổ của Trinh đã gợi đến những nỗi đau khổ của bà. Bà Nhì âu yếm nhìn con gái, như trút hết cho con bao nhiêu tình thương mến.

Trinh thấy mẹ có vẻ không vui, nàng lại gần sờ sờ:

- Hơn mười giờ rồi. Mời mẹ đi nghỉ không mệt.

Trường cũng nói thêm:

- Vâng, mẹ đi nghỉ thôi. Em sửa soạn giường chiếu đi.

Bà Nhì nhìn hai con, vui vẻ:

- Không, mẹ vẫn chưa buồn ngủ. Mới có mười giờ đã lấy gì làm khuya. Ở An Lâm, có khi mẹ còn thức hơn nữa. Với lại có hai con mẹ vui cũng không muốn nghỉ.

Bà ngẫm nghĩ một lát, rồi nói tiếp, giọng nhẹ

nhàng và êm dịu:

- Mẹ trông hai con vui vẻ, mẹ sung sướng lắm. Ước gì cứ được như thế này mãi.

Trường cảm động:

- Từ rầy mẹ ở chơi trên này luôn với chúng con cho vui. Nhà con có mẹ ở chơi cũng đỡ buồn, mà cháu nó cũng thích.

Chàng quay lại nhìn vợ. Trinh đứng tựa lưng vào cái tủ, nửa người phía trên khuất ánh sáng đèn vì cái chao lụa che đi. Trong bóng tối nét mặt của nàng không rõ, nhưng Trường thấy mắt nàng long lanh và đôi môi hé nở như sắp sẵn một nụ cười.

Trường cũng tự nhiên thấy sung sướng và thư thái. Những bóng tối buồn rầu đã tan đi không ám ảnh chàng nữa; một bình minh mới đang dâng lên chiếu sáng lòng chàng. Trường mới biết được một điều giản dị là: cái vui ở tự lòng mình, chứ không phải ở những vật bên ngoài. Không bao giờ như lúc này, chàng hiểu thấu thía ý nghĩa của cái chân lý ấy. Trường thấy làm lạ rằng đã bao nhiêu lâu chàng như người u mê, và cứ mơ màng đi tìm hạnh phúc ở đâu đâu.

Những vật quanh mình, Trường nhận thấy bây giờ có một hình sắc khác, mà hình sắc ấy chỉ là phản ánh của lòng chàng. Trường thấy cái cảm giác ấm cúng của mối tình yêu mến, và ánh sáng hồng của

ngọn đèn trước mặt như đem tỏa vẻ ấm cúng ấy ra khắp cả gian phòng. Một kỷ niệm vui bất giác phảng phất qua trí chàng, khiến Trường mỉm cười.

Trình lại gần nhẹ nhàng đặt tay lên vai chồng rồi ghé sát vào tai Trường thầm thì hỏi:

- Anh Trường, anh cười cái gì thế?

Trường không đáp, ngửa mặt trông lên vợ, lặng cười rõ rệt hơn. Chàng nhìn ngắm cái cằm xinh xắn của Trình và vẻ tròn trĩnh của cổ nàng. Trên tấm áo, qua mấy sợi tóc thưa, cái cúc đỏ sáng lên như một ngôi sao lửa.

Bà Nhì sẽ quay mặt đi trước cái cảnh âu yếm của đôi vợ chồng. Một lát bà mới cất tiếng:

- Chủ nhật này hai con về An Lâm chơi với mẹ. Về mà xem vườn hồng, độ này em Bích sẵn sóc đến luôn trông đẹp lắm.

Trình chấp hai tay vào nhau, sung sướng:

- Phải đấy. Về xem cây mộc bây giờ ra làm sao. Nếu có hoa, con sẽ ướp chè cho mẹ uống như độ trước ấy mẹ nhỉ. Anh Trường, thế nào anh cũng về nhé.

Trường mỉm cười, gật đầu. Bà Nhì nói tiếp với chàng:

- Con Trình ngày bé thích hoa mộc lắm đấy. Có bao nhiêu hoa là cô ta giắt lên mái tóc cả ngày làm trụi cả khóm mộc trong vườn. Nhiều lần tôi mắng mái

mà nó cũng không chừa.

- Bây giờ, con cũng vẫn thích hoa mộc, mẹ ạ. Trinh nhìn bà Nhì, cười đáp. Nàng vừa nghĩ đến buổi gặp Trường dưới cành cây mộc, sáng sớm hôm ấy: - Lần này về, có bao nhiêu hoa, con hái tất cho mẹ xem.

Bà Nhì trả lời vui vẻ:

- Vâng, mời cô cứ hái, chỉ sợ chưa có hoa thôi.

Tiếng Mai bỗng nghe thấy ú ớ trong màn. Trinh bỏ chuyện, đi vào để đỡ con. Bà Nhì nhìn Trinh đi rồi quay lại khẽ lắc đầu bảo Trường:

- Vợ con nó còn trẻ con quá, chẳng biết làm gì cả.

Bà mỉm cười dịu dàng:

- Nó còn trẻ người non dạ, cứ động gặp đâu là nói đấy, chứ không suy nghĩ trước sau gì. Tôi đã dặn bảo nó nhiều lần lắm nhưng cậu cũng phải bảo ban nó thêm mới được. Và giá em nó có lắm lần điều gì không phải xin cậu cũng đừng chấp.

Trường cúi đầu chưa biết trả lời thế nào. Bà Nhì nói giọng thấp và ân cần hơn trước:

- Mẹ xem ra em nó không biết ăn ở, thành ra nhiều khi làm cho cậu không vừa lòng. Những cái đó khiến mẹ ân hận lắm.

- Nhưng thưa mẹ...

- Không, cậu đừng che chở cho em nó. Mẹ chỉ xin cậu bỏ qua những điều lầm lỗi của nó đi thôi. Vợ

chồng hòa hợp với nhau là quý, cốt sao cho trong nhà lúc nào cũng vui vẻ. Ấy, mẹ vẫn phải khuyên bảo em nó như thế luôn. Bà khẽ thờ dài: Bây giờ mẹ già rồi, chỉ mong trông thấy các con hòa thuận là mẹ được vui mừng.

Tiếng nấc khẽ đằng sau làm Trường quay lại. Trinh đã ra ngồi trên ghế từ lúc nào, đang cúi mặt xuống khóc. Hai vai nàng rung động, và vạt áo cầm lên vò nát trong tay. Trường thương mến, trong lòng hồi hộp. Chàng thưa với bà Nhì:

- Thưa mẹ dạy phải. Nhưng chỉ lỗi tại con, chứ nhà con không có lỗi gì đâu.

Chàng đến bên cạnh Trinh, gỡ tay nàng ra và ngọt ngào:

- Làm sao em khóc, em? Thôi nín đi, không mẹ buồn.

Trường dìu vợ đứng dậy, đưa nàng ra ngoài hiên. Đột nhiên chàng có cảm giác hình như dỗ dành một cô gái bé ngây thơ đương có sự gì buồn bực, mà một lời nói dịu dàng đủ an ủi được. Chàng tự thấy mình cũng như trẻ lại, rút khăn tay khẽ lau nước mắt cho Trinh và dỗ:

- Em nín đi, rồi đến chủ nhật này anh đưa về quê thăm vườn nhà... Anh sẽ hái hoa mộc cho em ướp chè chứ.

Vạt áo buông rơi, đôi mắt Trinh hầy còn ngấn lệ. Một nụ cười sắp hé nở trên miệng nàng, nhưng Trinh e thẹn, vội quay nhìn đi phía khác:

- Anh để mặc em.

Nàng ngượng nghịu chùi nước mắt. Những giọt lệ còn để rớt lại trong lòng nàng một mối buồn nhẹ nhẹ, và cùng một lúc, nàng thấy trong tâm hồn có cái gì sẽ vang lên như tiếng hát của con chim buổi sớm.

Nàng đặt tay lên vai Trường, ngả người vào gần chồng. Trường sẽ áp cái đầu nhỏ bé trên ngực chàng, để những sợi tóc rối vương vào ngón tay. Hai người đứng lặng như thế rất lâu.

TÚ MỠ

GIÒNG NƯỚC NGƯỢC

TỰ THUẬT

(Thất ngôn thập bát cú)

Ở sở "Phi năng" có một thầy,
Người cao dỏng dỏng lại gầy gầy.
Mặc thường xoàng xĩnh, ưa lành sạch,
Ăn chỉ thều thào, thích tịnh chay.
Tom chất quanh năm vài bốn bạn,
Say sưa mỗi tháng một đôi ngày.
Tinh vui trò chuyện cười như phá,
Lòng thẳng cảm hờn nói toạc ngay.
Xiên xỏ vào tay hơi kha khá
Ở ăn thì nết cũng hay hay!
Yêu người chân thật, người hào hiệp,
Ghét kẻ chui lồn, kẻ quắt quay,
Vô vế hay làm văn quốc ngữ,
Sì sồ ít nói tiếng Âu tây.
Bạn mà bàn đến thi cùng cử,
Thời vội van luôn: Tớ lạy mày...!
Bởi tính ngang phè như chánh bừa,
Già đời chẳng được cái nghề dạy.

MỀ ĐAY

Ông phán cảnh cách ⁽¹⁾ mười năm nay,
Mà được bốn, năm chiếc mề day.
Nhưng khi tết nhất hoặc yến tiệc,
Ông đeo trước ngực hai dây đây.

*

Cái bạc, cái vàng, đủ các hạng,
Này cái "Cao Mên", cái "Vạn Tượng",
Này cái "Đanh dự", cái "Rồng Nam",
Thiên hạ trông vào thực là choáng.

*

Ông hỏi tôi rằng: "Cớ làm sao
Tôi cũng đi làm, chức cũng cao,
Chẳng xin lấy độ rằm mười chiếc,
Để dương danh giá với đồng bào"

(1) Tục ngữ mới: *Cảnh cách như ông phán gãi gấy.*

- Thưa ông tôi đây cũng vẫn biết
Huy chương nhà nước là quý thiết!
Để thưởng công lao kẻ tận tâm,
Khuyến khích lòng người cho được việc.

*

Tôi tự xét tôi đứa bất tài,
Công danh sự nghiệp chẳng bằng ai,
Chỉ biết đi, về ngày bốn buổi;
Cuối tháng lĩnh lương mang về nhai.

*

Nếu ông không phải người lỗi lạc,
Nếu cũng như tôi, như kẻ khác,
Mà cũng được một mớ huy chương,
Tôi xin chịu ông người quá quắc.

*

Dám xin hỏi ông: "Sự trạng gì?
Hoặc là cứu khổn với phò nguy,
Hoặc là hy sinh vì nghĩa vụ,
Hoặc là... hoặc là... cái chi chi?"

CHỒNG GÀN

Mợ thấy chồng người lên chức "tham",
Xe nhà ngất ngưỡng ngự đi làm.
Lương sôi mỗi tháng hàng gang bạc,
Mợ tưởng danh lừng khét tiếng Nam.

*

Mợ về mợ giục tôi xoay học,
Khuôn sách trong hòm chúi mũi đọc.
Nhà nước sang năm mở khóa thi,
Vác cây bút sắt ra cây cục...

*

Thấy tôi chỉ mãi viết văn thơ,
Mợ mắng tôi rằng: "Khéo vắn vơ!
Luyện tập làm gì văn quốc ngữ,
Lao tâm, tổn trí, mất thì giờ"!

*

Mợ bắt tôi theo đời vật chất,
Học mong thi đỗ, nhờ hòn đất.
May ra ngoáp được con ruồi xanh,
Mợ sẽ lên bà "tham biện sát".

*

Tôi vốn trời sinh tính khác người,
Không ưa bôn tẩu như ai ai.
Phàm danh, tục lợi lòng không bận,
Chỉ thích cuộc đời giản dị thôi.

*

Áo quần ưa mặc the cùng vải,
Ghét rượu, ghét chè, ghét trai gái.
Thuốc phiện bạc bài lại rất kiêng,
Lương dầu không cao vẫn thừa thãi.

*

Ơn trời mắt sáng, chân tay lành.
Xe đạp trèo lên phóng rất nhanh.
Hà tất xe nhà đây tớ kéo,
Chẳng là không hợp lẽ trời sinh.

*

Đời người bóng ngựa qua cửa sổ,
Không lẽ chỉ lo thi với đỗ.
Nếu chẳng góp gì với núi sông,
Trăm năm cũng mục như cây gỗ.

*

Hai chữ công danh chán lắm rồi,
Làm ăn cứ miễn đủ tiêu thôi.
Tôi van, đừng bắt tôi thi nữa,
Xin để linh hồn tôi thành thơ!

KIỆU BAY

Đám rước làng ta đã tới đền,
Vía bà động cốn, tốc bay len.
Các cô chân kiệu siêu lơ chạy,
Máy mụ đồng quan léo đéo rên.
Pháo đốt, nhang bay mù đảo địa,
Con công, cái bán lễ huyền thiên.
Thánh bà mới biết linh thiêng thật,
Gặp cái ô tô, kiệu đứng liền!

BÀI PHÚ "THẦY PHÁN" TỰ TRÀO

Sở có một thầy:
Mặt mũi khôi ngô,
Hình dung chững chạc,
Quần là ống sớ, áo vận khuy vàng,
Khăn lượt vành giấy, ô che cán bạc.
Bánh bao lấm mốt, trời nắng, mưa: giầy nọ, giầy kia.
Lịch sự đủ vành, mùa rét, nực: mũ này, mũ khác.
Ra phết quan thông, quan phán, đua ngón phong lưu.
Dập dìu tài tử giai nhân, điểm mầu dài các.
Trong dóm ngoài đuốc, trông ra mầu mỡ riêu cua.
Tiếng cả nhà thanh, xét kỹ thân hình pháo xác.
Cuối tháng ba mươi, ba mốt, giấy bạc rung rinh.
Qua ngày mười một, mười hai, ví tiền rỗng toác.
Số tiêu tính phác, hý hoáy cộng cộng, trừ trừ.

Lương tháng thấy vèo, tiu ngửu, ngơ ngơ,
ngác ngác.

Ấy cũng bởi vung tay quá trán, mới đâm đầu
vương lấy nợ như lông lược.

Mà lại còn quen thói bốc trời, chết đến đít vẫn
coi tiền như cỏ rác.

Ăn toàn ăn sỏi, khi Hiệp Thành, khi Nguyên Lợi,
khi Đông Hưng, khi Nhật Tân.

Chơi cũng sành, tối Pa lát, tối Pa tê, tối
Sán Nhiên, tối Quảng Lạc

Bè bạn những sừ tham, sừ ký, một bọn trai lơ.
Nhân tình nào con hát, con đào, cùng phường
đĩ rác.

Chức đệ tam chi thư ký, nhà nước cấp bằng.
Hàm điển tịch chi hàn lâm, trào đình ban sắc.
Tiếng Lang sa thoảng trơn nước chảy, những
"uây" cùng "nông".

Câu Hán tự đốt đặc cán mai, đọc "tộ" hóa "tác".
Giở những giọng văn chương sặc nổi "tam tổ
thánh hiền".

Bàn những điều nghĩa khí viễn vông: "thiên hô
bát sát".

Hai buổi đến ung dung ư buồng giấy, sổ to,
sổ nhỏ, bày liệt, bày la.

Mấy giờ ngồi chễm chệ ư ghế mây, mực đỏ,
mực đen, viết chì, viết chát.
Lỡ buổi đi trưa, nhìn trước nhìn sau lấm lét,
rụt rè như rần ráo mòng năm.
Lỡ khi làm lỗi, đứng lên, ngồi xuống bần khoản,
ủ rũ như điều hâu thán chấp.
Hể động lúc luôn tay bận bịu, mặt nặng bằng
đá đeo, gắt ồm mồm tôm, cau cau có có,
kêu ca việc này khó, việc nọ dài.
Chẳng bù khi khểnh căng ngồi rồi, cười ròn như
nắc nê, tán nhăng phó mát, cột cột, bông
bông, bình phẩm xếp kia lành, xếp ấy ác.
Chuyện nào có ra chuyện, giở dại giở không.
Đùa nào có ra đùa, nửa mơ nửa nạc.
Văng mặt chủ, nghịch nô như quỷ sứ tầm váo,
tầm vênh.
Thấy hút Tây vờ vỉnh khéo ma bùn, nhớn nhơ,
nhớn nhác.

Chỉ những ước được thưởng mề đay năm, bảy
chiếc, sở nguyện thấy cũng khá cao xa.
Lòng chỉ mong xoi lên lương bổng bốn, năm
đồng, hy vọng thầy thật là to tát.

Nhiên nhi:

Luống hợm mình thế kia thế khác, lập lòe
sĩ diện với bà con.

Còn dắc chí ta đây kẻ giờ, khinh khỉnh vênh
vang cùng xóm mạc.

Sự nghiệp có thể thôi, người ngoài cuộc tưởng
rằng ghê gớm: chẳng trách nào ai cũng ước ao!
Công danh không mấy hột, kẻ qua cầu mới
biết giở giang, dám nhả nhủ khách dừng khao khát.

BỐN LẦN ĐI THI

*(Tả cảnh một ông Phán làm việc ở tỉnh xa,
bốn lần về Hà Thành thi Tham biện).*

Lần đầu về thi tại Hà thành,
Anh em tấp nập đến tiễn hành.
Tiệc rượu linh đình thực vui vẻ,
Chén thù chén tạc chúc công danh.
Đi về tốn bao tiền phí lộ
Thế mà thi cử lại cóc đố.

Cách một năm sau lại về thi,
Được tiệc trà soàng tiễn chân đi.
Bạn rằng: "khoa trước anh đã rui
Chắc hẳn công danh đến khóa nhì."

Tại mình, tại trời, hay tại số
Mà đến khoa này lại vô bổ?
Bạn lại hỏi thăm chỉ lắc đầu,
Không ai chê cười mà xấu hổ.

Năm sau, đi thi lần thứ ba,
Được vài bốn anh tiến ra ga.
Suông tình đưa mấy lời chúc tụng,
Mất cả tiệc rượu lẫn tiệc trà.

Khoa này tưởng khác hai khoa trước,
Chẳng may trời làm trượt vắn trượt.
Giở về, bạn hỏi thi thế nào?
Cay đắng đáp rằng: "Tớ lại bước!"

Đến bạn thứ tư về Hà Thành,
Bạn hỏi làm gì, nói dối quanh,
Không tiệc, không trà, không kẻ tiền,
Một mình lủi thủi lối công danh.

Một mình đi thi, một mình biết,
Chẳng khiến ai mừng, cùng ai tiệc...
Con đường danh lợi, đường chông gai,
Phen này có bương đỡ tha thiết.

KẾT LUẬN

Cái cuộc đua ganh khó lạ nhường,
Thấy ai lận đận nghĩ mà thương.
Vinh hoa là bả cho người thật!
Một bước công danh, bước đoạn trường.

KINH TẾ KHỦNG HOẢNG PHÚ

Ghê thay nạn kinh tế!

Ghê thay nạn kinh tế!

Nguyên bởi từ đâu?

Hại sao đến thế!

Trong vạn quốc, từ nhỏ đến to,

Khắp muôn dân cả lớn lẫn bé.

Cũng bán khoán vì tài chính lung lay,

Đều nhân nhó bởi bán buôn tắc bế.

Làm ăn lũng củng, dưới con dân khôn nổi

xoay xu.

Xuất nhập hụt hoa, trên nhà nước khó đường

thu thuế.

Hạng quan lại đang ăn tiêu rộng rãi, cũng cần

răng vâng lệnh sục lương.

Bọn sinh viên vừa thi đỗ vênh vang, đành bấm

bụng đóng vai vô nghệ.

Sĩ đã buồn tênh,
 Nông càng quẩn tẻ,
 Mừng được năm hòa cốc phong đăng,
 Rủi gặp lúc thông thương đình trệ.
 Tiền hòm rỗng tuếch, lấy chi mà nộp thuế,
nộp sưu.
 Thóc vừa chứa chan, lo để đầy mọt mằm, mọt rể.
 Bởi nông phu tiền thiếu gạo thừa.
 Nên thương mại khách thưa, hàng ế.
 Buôn thua, bán lỗ, hiệu nhỏ to vỡ nợ
dùng dùng.
 Mượn quýt, vay lương, kẻ hơn thiệt kiện nhau
chí chóc
 Nhà kỹ nghệ hàng không trôi chảy, giảm bớt
nhân công.
 Bọn thợ thuyền việc ít năm khăn khó tìm
sinh kế.
 Việc tuy không sẵn, miệng vẫn phải ăn,
 Gạo chẳng ai cung, hàm không nhể trễ.

Túng phải tính liều,

Đói đâm ê trệ.

Nầy nòi trộm cướp, khó giữ cho yên,

Vỡ tổ ăn mày, cứu sao cho suể.

Kinh tế khủng, ái tình cũng khủng, lo ế chồng
phụ nữ chống mông gào.

Sự nghiệp sưng, loan phụng đành sưng, hoán
lấy vợ, nam nhi quay mặt... kệ!

Cả đến xóm hoa đưa, liễu đón, vừa độ nào anh
yến xôn xao.

Cũng trải phen phách mồi, đàn meo, nay đã
thấy làng chơi vắng vẻ.

Nghĩ cũng lo thay.

Nguy khôn xiết kể.

Mới trong ít độ, tứ dân đà tấn tới giạt lùi.

Cứ thế này lâu, nhân loại sẽ văn minh tắc tị.

Chấn hưng kinh tế, hỏi ai nào đại thánh ra tay?

Cứu vãn tiền đồ, còn đợi có phúc tinh giáng thế.

NHẮN NHỬ ÔNG NGHỊ

Áo sa, khăn nhiễu, giày ban,
Kính trắng gọng vàng tay cấp cặp da.
Ấy là ông nghị vùng ta,
Súng sa súng sính đi ra hội đồng.
Mấy lời nhắn nhủ cùng ông,
Có ra hội đồng thì miệng phải to.
Xin đừng khúm núm co ro,
Nói không ra tiếng họ cho rằng dân.
Cũng đừng ngẩn mặt tân ngàn,
Ngồi nghe diễn thuyết ngủ dân thiu thiu.

ÔNG NGHỊ ĐI HỘI ĐỒNG VỀ

- Ông ơi, ông đi đâu về,
Có vẻ phờn phè, phấn chấn hơi ông?
- Rằng tôi đi họp hội đồng,
Mỗi năm một bận, hết lòng vì dân.
Gật gù, nghe đọc diễn văn.
Vì dân giáng sức mấy lần vỗ tay.
Trăm công, nghìn việc, nặng thay!
Vì dân nên phải đêm ngày miên man.
Bao chương dự toán luận bàn,
Vì dân sái cổ gặt tràn đòi phen.
Nhờ trời công việc đã yên,
Vì dân phải xuống Khâm Thiên giải sầu.
Quản gì thức mấy đêm thâu,
Vì dân khai trí mấy châu tổ tôm.
Mỗi năm vát vả mười hôm,
Một bầu nhiệt huyết vẫn ôm kè kè.

TÚI CHO BÀ TÚ MỠ.

(Báo Phụ Nữ Thời Đàm mới tái thế đã có bài tán tụng những đức tính của bà Thượng Phạm Quỳnh, khen nức, khen nỏ khen thờ chẳng được. Tú Mỡ nghĩ đến cái "núi xề" đức tính chẳng kém gì ai, mà chẳng thấy ai khen nên có bài thơ cảm).

Vừa rồi báo Phụ Nữ
Khen bà Lớn kia dữ!
Nức nỏ đức Bà hiền,
Hiền hơn bà Khổng Tử...

Khen bà khéo đẻ con,
Mát mẻ đẻ con khôn.
Cô cậu như tranh, đối,
Như tiên chốn núi Non...

Khen bà giỏi nội trợ,
Bếp nước chấm nom khá!
Cơm dẻo lại canh ngon,
Một tay sẵn sóc cả.

Khen bà tính nhu mì,
Nhũn tựa con chi chi.
Bà ký ... lên... bà Thượng,
Chẳng kiêu mà chẳng kì.

Chị em khen nức nở,
Một tấm gương rờ rờ...
Tôi nghĩ đến nhà tôi,
Tủi cho bà Tú Mỡ.

Cũng khéo để xon xon,
Ba vuông lại bảy tròn.
Cũng chăm việc bếp nước
Cơm dẻo mà canh ngon.

Tính nết cũng nhu mì,
Nhũn rừ há kém chi...!
Mợ Hàn kiêm mợ Tú,
Chẳng bắc bạc kiêu kỳ.

Nào thấy ai dăng báo,
Treo gương làm quảng cáo?
Họa chẳng chỉ có tôi,
Rủ rĩ khen loáo quáo...

À...! Lỗi tại thằng tôi,
Chỉ quen thơ thần thôi.
Chẳng làm nên cụ Lớn,
Nên thế vậy, than ôi...!

BẦU CỬ

Thiên hạ nôn nao họ rủ nhau,
Người ra ứng cử, kẻ đi bầu
Phen này lắm cậu gia tài võ,
Mà chức "ông dân" đã chắc đâu.

Họ kéo từng đàn xuống xóm hát,
Lu bù ngày ấy sang đêm khác.
Phen này, ông quyết xuống K.T ⁽¹⁾
Mở tiệm cô đầu có lẽ phát.

(1) K.T: Khâm thiên viết tắt. Khâm Thiên là một xóm hát ả đào rất sầm uất ở Hà Nội.

Họ mời nhau chén tại cao lâu,
Thả cửa sâm banh với rượu Tàu.
Các chú phen này càng béo bở,
An Nam còn lắm cuộc đi bầu

Lẳng lẳng mà nghe họ diễn thuyết:
Công tâm, công ích, lời tâm huyết...
Phen này mở hiệu viết văn thuê,
Dẫu chẳng làm giàu cũng đỡ kiết.

Họ quảng tiền ra để cạnh tranh,
Nghe đâu mỗi vé một "rồng xanh"
Phen này có lẽ mưa ra bạc,
Mà nghị viên ta khối phỗng xành.

Họ lại ra công làm quảng cáo,
Đen ngòm cả cột mấy tờ báo.
Chương trình đem đọc thực là kêu,
Thử ngẫm sau này ai nói láo.

Họ kẻ xấu nhau như hát hay,
Hàng rau, hàng cá cũng thua tài.
Phen này bào chế tha hồ dất,
Thuốc tím cần mua để rửa tai.

Xem cuộc mua danh thực dữ dội,
Người hay, kẻ dở, trò thơm thối...
Quốc dân được lợi cuộc mua vui,
Chẳng phải mất tiền xem hát bội...

TRỜI ĐẦY NGUYỄN KHẮC HIẾU

Trong phòng khách cụ Trời,
Cậu nhỏ đứng vãn bồi,
Xảy tay đánh rơi vỡ.
Nguyễn Khắc Hiếu ra đời

Từ khi Hiếu xuất thế,
Vẫn nhớ cảnh thiên tiên:
Bữa cơm thường phải rượu,
Nhưng túi lại rỗng tiền.

Liền xoay nghề văn chương,
Viết bừa bán phố phường.
Thơ chay tha hồ uống,
Say khướt suốt đêm trường

Rượu ngon thức nhắm ngon.
Giọng văn lại càng giòn,
Khối tình con, tình lớn,
Giấc mộng lớn, mộng con.

Thích chí nằm ngâm nga,
Tiếng động vang Ngân hà.
Trời hỏi: "Ai ngâm thế?"
Muôn tâu: Ấy Tản Đà.

Trời nổi trận lôi đình,
Rằng: "Cái thằng tiên ranh,
Ta đẩy xuống hạ giới,
Để hấn chịu nhục hình.

Ai ngờ hấn vẫn nhàn
Ngày tháng ngâm thơ tràn
Các người ai có cách
Bất hấn phải gian nan.

Chư tiên đồng thanh nói:
"Tội nặng nhất trần phạm,
Là bắt anh Khắc Hiếu,
Làm chủ báo An Nam".

"ĐIẾU" ĐỨC TỤNG

Người Nam Việt phải lấy thuốc Lào làm quốc túy,
Còn thú vị nào hơn thú vị yên vân!
Từ vua, quan, đến hạng bình dân,
Ai là chẳng bạn thân với điếu...
Từ ông thừa, trở lên cụ thiếu,
Đi ngoài đường, phi điếu bất thành quan.
Ngồi công đường, vịn xe trúc nghênh ngang,
Hút mỗi thuốc, óc nhà quan thêm sáng suốt.
Nhà thi sĩ gọt câu văn cho chuốt,
Tất phải nhờ điếu thuốc gọi hồn thơ.
Lại những khi óc mỗi, mất mờ.
Nhờ điếu thuốc mới có cơ tỉnh tởm...
Dân thuyền thợ, thức khuya, dậy sớm.
Phải cần dùng điếu đóm làm vui.
Khi nhọc nhằn, lau trán dầm mồ hôi,
Vớ lấy điếu, kéo một hơi thời cũng khoái.
Dân cày cấy, mưa rầm, nắng rãi,

Bạn tâm giao với cái điệu cây,
Lúc nghỉ ngơi, ngồi dưới bóng cây.
Rít mỗi thuốc, say ngây say ngất,
Rồi ngả lưng trên đám cỏ tươi xanh ngất,
Để thiu thiu một giấc êm đêm.
Bạn nhà binh, canh gác thâu đêm.
Nhờ điệu thuốc mới khỏi lim dim ngủ gật.
Nội các thức say sưa nghiện ngập,
Ngắm mà coi, thú nhất thuốc Lào.
Nghiện thuốc Lào là cái nghiện thanh tao,
Chẳng hại tiền của, mà chẳng hao sĩ diện.
Chốn phòng khách, anh em khi hội kiến,
Có thuốc Lào câu chuyện mới thêm duyên.
Khi lòng ta tư lự không yên,
Hút mỗi thuốc cũng giải phiền đôi chút.
Nghe tiếng điệu kêu ròn, nhìn khói bay
nghi ngút.

Nỗi lo buồn theo khói vút thẳng thiên.
Cái điếu cùng ta là bạn chí hiền,
Từ thiên cổ tơ duyên chặt kết.
Cũng có kẻ muốn rút tình khăng khít.
Vùi điếu đi cho hết đa mang,
Nhưng nỗi nhớ nhung bứt rứt tấm gan vàng,
Chút nghĩa cũ lại đa mang tận tụy.
Cho nên: bảo điếu thuốc lào là quốc túy,
Thật là lời chí lý không ngoa.
Thuốc lào, ta hút điếu ta,
Điếu ta thọ với sơn hà muôn năm...

TRỐNG QUÂN MỚI

DIỄN TÍCH: "DÂN BIỂU TRANH NẰNG"

Nghị trường:

Thưa với các ngài,
Mấy lời thưa với các ngài,
Viện ta làm việc năm nay thời vừa ba.
Vì dân, vì nước, lại vì nhà,
Trên đường chính trị đã quyết ra vầy vùng:
Đảng đàn, tranh biện, tranh hùng,
Lấy câu ích lợi công đồng làm vinh.
Khóa này, ta đã sắp mãn canh,
Cùng nhau thử tính toán việc hoàn thành

xem sao

Ích dân lợi nước những thế nào?
Xin các ngài bày tỏ để ghi vào...công sổ công
Phần tôi, xin khai trước hội đồng
Rằng: tôi nhiệt huyết trong lòng chứa chan.
Này tim, này mật, này gan,
Muốn moi ra hết để trên bàn hiến dân.
Đã nguyện hai chữ công tâm,
Vì dân, vì nước, dầu sả thân có ngại gì...

Nghị nhà báo:

Mổ bụng làm chi,
Tôi xin can ngài, mổ bụng làm chi,
Thiệt thân mà có ích gì ai đâu!
Tôi đây chỉ hết sức thỉnh cầu
Cho báo Tân Văn được sống lâu giàu bền
Đông Tây tư tưởng tuyên truyền,
Thông thư truyền bá khắp các miền thị thôn.
Giữ gìn quốc túy, quốc hồn,
Để giấy kia dù rách, lề còn...lâu bền lâu

*

Nghị thầu khoán:

Tôi cũng thỉnh cầu...

Lép chi, tôi cũng thỉnh cầu,

Được mấy món thầu: xây cống, đắp đê.

Thực là ích lợi cho dân quê,

Chẳng còn lo hạn hán, chẳng còn ghê vỡ đường

Thời buổi này, kinh tế khủng hoảng,

Anh em thất nghiệp nhờ ngành kể biết bao.

Tôi mộ phu công nhật những một hào,

Kiểm việc cho đồng bào đủ bát cơm ăn.

Rõ ràng ích quốc, lợi dân,

Công tư liên lạc mười phân...mười vện mười...

*

Nghị rượu:

Rượu mới ra đời,

Rượu Nam ta mới ra đời,

Độc quyền bán bỏ, dám hỏi: ai công đâu?

Tôi đây chứ nào phải ai đâu,

Lao tâm, khổ trí thỉnh cầu nên mới nên.

Vì dân, tôi tốn của hao tiền,

Mở lò cất rượu để đua chen cho kịp người

Người Nam ta thu được mối lời,

Lợi tôi, dân lợi, lẽ ấy thời... nhiên dĩ nhiên

Nghị đồn điền:

Ruộng cả ao liền...

Tiếng rằng tôi ruộng cả ao liền

Tôi thỉnh cầu cho thuế thổ, thuế điền giảm đi.

Nhưng nào tôi có vì tôi chi,

Thủy chung một dạ, tôi chỉ vì quốc dân.

Ví bằng tôi nói trái lương tâm,

Ắt là tội với quỷ thần...vai hai vai...

*

Nghị chủ thuyền:

Giảm thuế thuyền chài...

Cũng như tôi xin giảm thuế thuyền chài,

Há phải vì tôi có dăm mười chiếc thuyền.

Tôi xin thề, trên có Hoàng thiên,

Tôi chỉ vì dân thủy thủ kiếm ăn miền bể, sông.

Việc nhỏ nhen nào dám tâng công,

Nhưng phải nói ra cho hả tấm lòng... dân vì dân.

*

Nghị lang băm:

Xoay nghiệp thuốc dân,
Từ ngày tôi xoay nghiệp thuốc dân,
Mới xét ra thuốc bắc chịu phần thuế cao.
Cho nên phải vận động hô hào,
Kêu cho thuốc bắc nhập vào nước Nam
Một là được miễn thuế nhà đoan,
Hai là chỉ chịu thuế nhẹ nhàng được đặc ân...

Nghị trưởng:

Vì nước, vì dân,
Chúng ta đều vì nước vì dân
Xét ra ai cũng có phần công lênh.
Dù không bia đá sử xanh,
Cũng còn bia miệng để lưu danh... đời muôn đời

KHAI BÚT RỘNG

Là văn sĩ chẳng lẽ không khai bút,
Chẳng hay ho cũng nặn nọt một bài.
Ngót hai năm xống bút mĩa mai đời,
Thì Tết đến cũng phải có bài thơ...rắc rối;
Giót thêm mực, thay ngòi bút mới,
Thảo mấy dòng cảm khái sau đây.

THƠ RẰNG

*Tú chi tú ấy nực cười thay!
Chẳng phải nho, mà chẳng phải tây!
Rừng mở trâu đời, vẫn mách què.
Thế mà cũng tiếng... bấy lâu nay!*

Ngồi ngâm nga, đùi rung chuyển ghế mây,
Rồi chép lại, ráp thả ngay "Giòng nước ngược".
Bắt chước cụ Tú Xương thừa trước,
Hỏi mẹ Tú rằng: "Nghe được hay chẳng?"
Bíu môi, mẹ dĩ phê rằng:
"Nôm na mách quẻ, lối lằng, ngược đời!!!"
Đầu năm đã bị rông rồi,
Hắn là văn viết ngược đời quanh năm!

MỠ MÀ CHẴNG ... MỠ

Tặng bạn Nam Hương

(Thơ thất ngôn thập nhị cú)

*

* *

Tú Mỡ, nghe tên rõ chường phè,
Làm thiên hạ tưởng béo xù ghê
Chẳng thua cụ Ý lườn nung núc,
Cũng hết ông Vâm bụng lạc lè,

*

Mà hóa người thon như cái nhái,
Té ra mình sắc tựa con ve,
Đôi hàng sườn sụn da căng sát.
Hai hũm quai xanh nước đỏ be,
Màu mỡ vì chưng ra cả bút.
Thân hình nên mới ngẩng như que!
Tú này béo mép, người không béo.
Há phải như ai tướng lợn xề...!

HỒ GƯƠM PHÚ

Tặng cô Thoại ngữ, người bạn xa chưa quen biết. (Hội Khai Trí tiến đức có mở cuộc thi văn chương, trong các môn thi có bài phú Hồ Gươm, họa vắn: Hồ đó gương đâu. Tú Mỡ thấy đâu đề hay, cũng hứng bút viết chơi. Viết chơi thôi, không dự thi, và cố nhiên, không lấy thưởng...!)

Nghìn năm văn vật,
Nhất chốn kinh đô.
Tuy nhiều thắng cảnh,
Đâu đẹp bằng Hồ...

*

Thợ Tào đã tài xếp đặt,
Công người cũng khéo điểm tô.
Giữa trần tục xem nơi tiên cảnh,
Trong thị thành nổi đảo san hô.

Sóng biếc lăn tăn, lấp lánh vàng gieo ngấn nước.
Cây xanh rườm rà, lơ thơ liễu rủ quanh bờ.
Đền Ngọc Sơn tháp Bút nguy nga, tôn cảnh
non bằng tĩnh mịch.
Câu Thê Húc màu son đỏ thắm, chấn làn nước
cuốn lô xô.
Nào những khi gió nồm hây hẩy, nào những khi
sương tỏa lờ mờ, xuân, hạ, thu, đông,
mỗi mùa một vẻ.
Nào những lúc nắng mới rung rinh, nào những
lúc trăng soi vàng vạc, sáng trưa, chiều, tối,
bao cảnh nên thơ!

Qua tỉnh Hà đây,
Dạo hồ kiếm đó,
Ngắm cảnh ngày nay
Nhớ hồi sử cũ:

Diệt vua ngụy Quý Ly
Góm tướng Minh Trương Phụ,
Giả danh nghĩa hiệp, khôi phục Trần gia.
Giở ngón gian hùng, đoạt thâu Việt thổ.

Dân lành hai năm triệu rắp đem làm kẻ tì nô.
Nước cũ bốn nghìn năm chìm đặt dưới quyền
đô hộ
Trên, bọn quan quân tàn bạo, chỉ lo vơ vét,
thỏa dạ tham ô.
Dưới, dân sưu dịch nặng nề, cam chịu lầm than
nhiều bề cực khổ.
Nào xuống bể mò trai, lấy ngọc, ai oán vô cùng,
Nào lên rừng tróc tưa, săn tê, cơm hờn quá độ.

May sao:
Nhà nông Lê Lợi
Kẻ sĩ Lam Sơn
Thấy dân khốn đốn
Động lòng xót thương.

*

Quyết trí lớn táo trừ giặc nước
Dựa thần thiêng trao tặng lưỡi gươm.
Hào kiệt ra tay phất cờ cứu quốc.
Anh hùng lập nghiệp, khởi nghĩa xưng vương.

Trận Tuy Động, Vương Thông kinh hồn,
mảnh giáp chẳng còn, bon về cố quốc.
Ái Chi Lăng, Liễu Thăng bỏ xác, đầu lâu lẫn lóc
tại chốn xa trường.
Vùng vẫy ngoại mười năm, quét sạch non sông
quân Bắc tặc;
Lấy lòng trong vạn thuở, mở mang bờ cõi
đất Nam phương.

Ôi!
Nghìn thu đất nước,
Một cuộc bể dâu
Hồ Gươm vẫn đó
Thần Kiếm chìm đâu?
Chỉ thấy tượng đồng cao chót vót,
Đứng trông làn nước vẫn xanh ngầu!
Tòa nhà Khái trí bên đền, trống bài điểm trát!
tom! thái bường quá nhỉ!
Vườn cảnh Bôn Be trước mặt, khách phồn
hoa nhộn nhịp, vui vẻ xiết bao!

CẬU BÉ BÁN BÁO

Tôi chỉ là một trẻ con bán báo,
Khắp phố phường, chân sáo nhẩy tung!
cất tiếng rao lạnh lạnh vang đường,
Tôi đem những món văn chương chào khắp
Này tạp chí, này tân văn, tôi cặp nách
Đón mời chư mặc khách, tao nhân.
Trong xóm tân văn, tôi chẳng phải không cần
Ít chữ nghĩa, chỉ giữ chân bán báo.
Phận nhỏ mọn có chi mà vênh váo
Nhưng bán văn chương ai dám bảo nghề hèn
Vả, trên đời, giấy trắng mực đen,
Duyên ai phận nấy, hờn ghen thời cũng lố...
Chẳng qua bởi trời sinh tôi sấu số,
Bắt xa chân vào chỗ nghèo nàn.
Nhưng có xấu chi cái cảnh cơ hàn,

Dưới manh áo, tôi sẵn tấm lòng vàng trong sạch

Chị em hỡi, đừng khinh tôi mặc rách,
Mà ra chiêu hóc hách xem khinh.
Tôi nói ra, không khỏi tiếng hợm mình
Tôi còn hơn chán vạn kẻ quần lành, áo tốt
Kìa như các cậu lông bông: công tử bột,
Rẻ cùi khoe mã tốt, đuôi dài.
Ông cha mẹ cha chỉ theo đuổi ăn chơi,
Thân tâm gửi, ngán cho đời nam tử,
Miệng tôi nhai, tay tôi kiếm đủ
Sống ở trên đời chẳng hổ cùng ai,
Đến cả lăm ông khăn vớ, áo dài
Vẫn khùng khỉnh coi đời bằng nửa mắt.
Tôi chẳng biết chỉ là phò phĩnh, cúi luồn,
khất khe, quay quắt.
Chẳng nhờ ai nên tôi chẳng khuất phục ai.

Tôi thênh thênh như cá nước, như chim trời,
Được vùng vẫy thảnh thơi là thỏa thích.
Tôi chẳng ngại cơm khi không no, áo khi
mặc rách,
Chỉ miễn làm sao cho đói sạch, rách thơm,
Sung sướng nhất là: tôi giữ được thiên lương
Khỏi nhơ bẩn vì bát cơm, tấm áo.
Tôi chỉ là một trẻ con bán báo,
Khắp phố phường, chân sáo nhảy tung tăng
Cất tiếng rao lanh lảnh vang đường
Tôi đem những móm văn chương chào khách...

GIÀU VÀ NGHÈO (độc vần)

Đồng bạc sinh ra kẻ khó, giàu,
Vụng xoay thời khó, khéo thời giàu.
Giàu đeo tiếng xấu không bằng khó,
Khó giữ danh thơm chẳng kém giàu!
Chớ hợm mình giàu khinh bỉ khó,
Đừng than thân khó ghét ghen giàu.
Ai ôi, giữ lấy lòng trong sạch,
Bận bịu làm chi nổi khó, giàu.

ĐỜI TRƯỞNG GIẢ VÀ ĐỜI BÌNH DÂN

Nếu cần phải có nhiều tiền, lắm của,
Để ăn uống, chơi bời cho thỏa cái vong linh,
Mới là sống vui trên cõi phù sinh,
Thì bọn trưởng giả hợm mình sung sướng thiệt.
Con như đám bình dân túng kiết,
Có lẽ chẳng, họ sống miệt, sống vui!
Nhưng mà không! Đừng tưởng thế ai ơi!
Đời vui thú, mỗi hạng người riêng một vẻ.

Ông trưởng giả ở lầu cao gác tía
Cách điểm tô đẹp để rõ ràng.
Đồ đạc bày bề bộn, ngổn ngang:
Bàn ghế cần, tủ gương, sập gụ,
Câu đối, hoành phi, thếp vàng, sơn đỏ,
Đỉnh, mâm đồng, đồ lộ bộ sáng choang,
Tưởng chừng như một viện bảo tàng,

Họ thỏa dạ cốt khoe khoang là khoái lạc.
Chúng tôi ở chốn bình dân thế khác:
Chẳng lầu cao, nhà gác thênh thang,
Chẳng có vàng, son, đồng, gụ trang hoàng,
Chẳng bày biện ngổn ngang như mắc cửi.
Chỉ giữ cốt li lai không hạt bụi,
Chỉ cần nhà chói lọi ánh thiều quang.
Đồ đạc tuy mộc mạc, xuềnh xoàng,
Nhưng lấy sạch sẽ làm sang, làm quý.

Ông trưởng giả mặc đồ sa sỉ,
Gấm, vóc, lục, là âu cũng chỉ... che thân.
Chúng tôi đây trong đám bình dân,
Không vóc nhiều, áo quần tuy kém lịch,
Nhưng chỉ cốt sao cho lành, sạch,
Mặc lấy bền đến rách vẫn còn thơm.
Thì dầu rằng đồ the vải cũng tươm
Khi trút lột, ai hơn, ai kém, nhỉ?

Ông trưởng giả xơi cao lương, mỹ vị,
Hải vị sơn hào âu cũng chỉ... nuôi thân.
Há ở đời dễ chỉ sống mà ăn,

Cốt chắc dạ, chúng tôi không cần khoái trá
Món tam quốc, rượu chè thịt cá
Bữa ăn thường những chả cùng nem,
Họ cúng dâng thần khẩu đã quen,
Nhưng đâu đã chắc được xơi rền như thế mãi
Cuộc trần thế tang thương biến cải,
Biết đâu có ngày rồi chẳng phải bước sa cơ
Chẳng tập quen ăn uống sông pha,
E thần khẩu sẽ nhận ra mà nhịn đối!
Ông trưởng giả ăn no ngồi ruỗi,
Những lo xa người yếu đuối, uống vong,
Muốn sống dai mà giữ cửa đời chung,
Các ông ấy có sâm nhung, quế phụ,
Để bón vào người, quanh năm tám bổ.
Tuy vậy khi trái gió giở giò,
Tấm thân béo phì đã sỗ mũi, hắt hơi,
Vẫn thua kém chúng tôi về sức khỏe.
Chúng tôi sẵn khí trời trong, mát mẻ
Là một kho bổ tể thiên nhiên,
Tập thể thao, dưỡng sức lối không tiền,
Tốt gấp vạn thuốc tiên, thuốc thánh.

*

* *

Ông trưởng giả vui chơi lăm cảnh:

Hoặc thức thâu đêm mà đánh bạc bài;
Hoặc xóm nguyệt hoa lãn lóc, miệt mài,
Toàn những thứ hao người, tốn của.
Chúng tôi, tuần lễ được một ngày thư thả,
Cũng chơi bởi hỉ hả kém chi ai;
Đi ngao du, ngắm cảnh đất trời,

Hóng gió lộng ở nơi thôn dã.
Hoặc nằm dưới bóng cây, hoặc buông cần câu cá,
Đến lúc chiều tà, bóng ngả trời tây,
Mới trở về, chén đầy, ngủ say,
Sung sướng ấy, mấy ai cầu dễ được.

Ông trưởng giả tiền nhiều như nước,
Thi nhau mà mua tước mua danh.
Chốn công hầu thì thọt, quần quanh
Hòng rây chút hư danh phường kẻ cả.
Chúng tôi cũng ưa danh chuộng giá,
Nghề trong tay, khá giả ấy là vinh,
Chẳng đi chấp tay mà cầu cạnh hư danh,
Chúng tôi tự hào mình chân giá trị.
Ấy đời trưởng giả với bình dân là khác thế,
Hỏi rằng ai há dễ đã thua ai?
Ai là đáng mặt tài trai?

HÀ NỘI ĂN CHƠI

Tối thứ bảy, nhất là về đầu tháng,
Nếu ta rỗi thì giờ, lảng vảng dạo chơi
Chốn nghìn năm văn vật, khắp nơi,
Ta sẽ thấy thiên hạ ăn chơi thả cửa...
Từ hiệu cao lâu, đến hàng nem, hàng phở,
Đèn điện trưng rạ rở sáng lòe,
Khách sành ăn tấp nập vào ra,
Mùi mỹ vị đưa qua thơm diếc mũi.
Chật đường phố, xe đi như mắc cửi,
Khách bội hành túi bụi xông xao.
Vạn Thái, Khâm Thiên, hai xóm ả đào,
Tiếng trống rập, ồn ào như ...hộ thủy.
Những ả mày ngài, như tiên giáng thế,
Nhờn nhờ chào, ngấp nghé đón làng chơi
Vào chốn yên hoa, suốt sáng nô cười,
Say sưa với cuộc vui tửu sắc.

Tiệm khiêu vũ dưới ánh đèn vàng vạc.
Theo nhịp đàn, âm nhạc du dương,
Tài tử giai nhân, từng cặp uyên ương
Ôm nhau rún rẩy, quay cuồng như gió lốc.
Rạp chớp bóng, rạp tuồng, đông đúc,
Trăm nghìn người chen chúc đến mua vui,
Bước vào trong chết ngốt những hơi người,
Tiếng vỗ tay lẫn tiếng reo cười ầm ĩ.
Bên Hồ Kiếm, trong sông Khai Trí,
Con bạc toàn khách quý, quan sang,
Tín đồ của tổ tôm, sóc đĩa, tài bàn,
Thịt nhau kể bạc ngàn, vô tội vạ!
Nhà chứa, nhà sã, cao tường kín cửa
Gái giang hồ họp chợ phiên đêm,
Công tử, công tôn, ví rủng rinh tiền,
Hợp dạ hội, thú vui miền hoa nguyệt.
Tửu, sắc, đồ, yên, bốn vị hung thần liên hiệp
Giết dân Hà thành mãi niết cuộc truy hoan,
Mới hay kinh tế dù khủng hoảng gian nan.
Ai nhần nhó, vẫn hoàn nhần nhó,
Mà kẻ ăn chơi, vẫn ném tiền qua cửa sổ...

Hát sấm

Điệu "anh Khóa ơi!"

*Ông Trần Tuấn Khải đã ngâm, nghe thực
nào nùng tha thiết*

TIỀN ĐƯA QUAN NGHỊ VỀ ...QUÊ

I

Này quan nghị ơi,
Em tiễn đưa quan đến tận... đâu hè,
Hội đồng bế mạc, quan sắp trở về cái chốn
quê hương.

Em thù tiếp quan, lẫn lóc mấy đêm trường,
Nay kẻ về, người ở khiến trái tim vàng em
quặn đau.

Này, quan nghị ơi,
Quan nhớ chẳng khi gặp gỡ buổi sơ đầu,
Thực là hữu duyên thiên lý ngộ, để ai cầu
mà nên.

Ngực quan chẳng lòng thông tấm thẻ bạc
nghị viên,
Anh hùng em đoán giữa đám dân đen, ấy mới già.
Này, quan nghị ơi,
Quan nhớ chẳng những tối cầm ca,
Tiếng trống quan, em nghe dần dỏi, đậm đà
xinh xinh
Quan đa tình, tiếng trống cũng tình,
Lòng em thốn thức như có sợi tơ mảnh
vẫn vương
Này, quan nghị ơi,
Quan nhớ chẳng khi em nâng chén rượu
quỳnh tương
Em ngâm câu hăm, bao nỗi yêu đương ghen lời
Con mắt em đưa tình lả lả, lơ lơ.
Hai tay em ôm ấp, cái nụ cười em nhớn nhor...
Này, quan nghị ơi,
Quan nhớ chẳng ngọn đèn khi tỏ, khi mờ,
Phiện rằm ba điệu, tay ngọc ngà em tiêm.
Cái dùi non em vừa ầm lại vừa êm,
Ngả đầu, quan gối, con mắt lim dim,
quan thần thờ

Này, quan nghị ơi,
Quan nhớ chẳng khi say khi tỉnh, lúc ốm ờ,
Mấy đêm trắng bạch, cuộc mây mưa êm
nào nùng,
Thuyền duyên em gặp khách anh hùng,
Như cá gặp nước, như rồng gặp mây.

II

Này, quan nghị ơi,
Bây giờ sắp sửa chia tay,
Quan về, em ở, nỗi sầu này em nghĩ khó nguôi
Tay cầm tay, giọt lệ em tuôn rơi.
Tâm tình ta lưu luyến, biết đời nào quên.
Này, quan nghị ơi,
Người ta yêu quan lắm bạc, nhiều tiền,
Nhưng em chỉ mộ tiếng quan nghị viên anh hào.
Em biết bụng quan vì dân... mặt phấn má đào,
Nên em mới dám ngỏ tâm bào, quan xét soi.
Này, quan nghị ơi,
Quan lại gần đây, em sẽ rỉ tai,
Tình riêng gắn bó với người trượng phu:

Chúng em trót sa chân vào cảnh giang hồ,
Dám xin quan ủng hộ cái cơ đồ cho được yên.
Này, quan nghị ơi.
Vì có kẻ nào ngựa miệng quàng xiên.
Bớ ra cái việc đi phiên khám trùng.
Xin quan đoái thương tới bạn lâu hồng,
Dem ba tấc lưỡi, hết lòng quan cái, bênh.
Này, quan nghị ơi,
Chúng em may mà giữ vẹn thanh danh
Kiếp sau xin kết cỏ, ngậm vành, em báo ân.
Sang năm, quan lại về, vì việc nước, việc dân,
Rước quan rời gót ngọc, quá chân lại nhà.
Này, quan nghị ơi,
Dù quan không hát giúp, cũng như là...
Chúng em xin quạt nước, pha trà để quan sôi,
Em nhìn mặt quan, tay em chẳng nở rời,
Cái máy ô tô nó xinh xịch đã giục người phân ly.
Ngậm ngùi thay, kẻ ở người đi,
Thôi chúc quan bình an thượng lộ, em trở về
cái chốn hồng lâu,
Ta còn nhiều cơ hội gặp nhau
Hội đông này hết, đến hội đông sau, có ngại gì.

LỖM CÔ NGỌC HỒ

(Đề bức ảnh đăng báo LOA nhan đề là Băng Tâm khách)

Trơ tráo kìa ai chẳng sùng sùng!
Mình trần trùng trục thú tình không?
Nồn nà một tấm băng trong muốt.
Thồn thện hai bầu tuyết trắng bong.
NGỌC then làn môi e ấp miệng,
HỒ ghen sóng mắt đắm say lòng.
Anh hoa phát tiết là như thế
Ướm hỏi cô em đã mấy chồng?

Tưởng băng trắng muốt, tuyết trong veo,
Tuyết lấm, băng nhơ, rõ chán phèo!
Tiết sạch coi nhàm, trăng gió nhớn,
Hoa tàn vẫn rử bướm ong theo.
HỒ tù ngán nổi con rồng lộn,
NGỌC vết thương tình kẻ cố đeo.
Nhấn khách Băng Tâm ai đó tá.
Mỹ danh hai chữ, nghĩ buồn teo.

CÁC QUAN ĐƯỢC TẶNG LƯƠNG

Các ngài quan bé với quan to,
Cử tướng lương sù, bổng lộc no.
Ai có ngờ đâu quan cũng túng
Như nhiều công chức sống quanh co,

Các ngài nhân nhó, phát đơn kêu
Lương chẳng vừa ăn, chẳng đủ tiêu
Bóp bụng không sao cung cấp nổi
Quan bà, cậu ấm với cô chiêu!

Tiền đâu mà chạy, chữa xe hơi?
Mà trử sâm banh với rượu mùi,
Để thất ông to và cụ lớn
Khi ngài quá bộ đến dinh chơi?

Tiền đâu bà lớn sắm tư trang,
Hoa, nhẫn kim cương, với hạt vàng,
Gấm vóc, lụa là, đồ phục sức
Làm tôn mình ngọc của bà quan?

Tiền đâu tậu ruộng lại mua nhà,
Làm của tây riêng dưỡng tuổi già,
Và để ngày sao con cái hưởng,
Gia tài kếch sự, khỏi lo xa?

Cảnh túng nhà quan nghĩ đáng thương,
Cho nên nhà nước đã tăng lương.
Các quan hỉ hả mừng rơn nhé!
Sung sướng! Tha hồ sống đế vương!

Quan được tăng lương, dân cũng tăng...
Tăng sưu, tăng thuế, đến nhăn răng!
Còn manh khố rách, càng thêm rách,
Đời sống lâm than ai thấu chăng!

Quan đã lương cao, bổng hậu rồi.
Hãy thương dân với, các ngài ôi!
Từ nay của đút dừng moi nữa,
Dân chỉ xin ngài có thể thôi!

ÔNG NGUYỄN TIẾN LÃNG KHÓC BÀ LÃO NAM PHONG

Báo Nam Phong do ông Phạm Quỳnh sáng lập và đứng chủ nhiệm. Khi ông Quỳnh về Huế làm quan thì sau cùng ông Nguyễn Tiến Lãng kế. Nhưng chẳng được bao lâu, báo không hợp thời, báo chết.

Ngày mười một tháng hai năm Ất Hợi, chồng lẽ là Hán Thu Nguyễn Tiến Lãng đứng trước linh cửu người yêu là bà lão Nam Phong, khóc mà than rằng:

Thời giờ thấm thoát, mười tám năm sự nghiệp
dở dang,
Số phận long đong, rằm bảy tháng tơ duyên
ngắn ngủi!

Tưởng bạn vàng, thương tiếc khôn nguôi
Ngán mệnh bạc, nói năng thêm tủi!
Nhớ bà xưa:
Đất Bắc danh lừng

Trời Nam tiếng nổi
Chữ Hán đã thông,
Văn Nôm lại giỏi.
Ôi con người tài sắc hoàn toàn
Mà cam số tình duyên rắc rối!
Trước gá nghĩa cùng tiên sinh họ Phạm;
xứng duyên cá nước duyên ưa
Rồi sinh cơ tại quý xã hàng da, thỏa chí
rồng mây gặp bội!
Nông duyên hương lửa, tưởng chừng vẹn
nghĩa sắt cầm;
Mãi bước công danh, nỡ để nhạt tình chăn gối,
Vô kinh Huế việc nước non gánh vác, quyền cao
chức trọng, ông miên man ngày tháng ruỗi rong;
Ở tỉnh Hà, thân bồ liễu lẽ loi, phần nhạt
hương phai, bà cam chịu sớm hôm thui thủi!
Tuy rằng:
Ông bướm xôn xao,
Bà bè lui tới.
Ông Tú tiến làm công làm cán, nhưng lăm le
kế vị kẻ vô tình;

Bác Phan Khôi dở khéo dở khôn, hòng tấp
tĩnh thay chân người bạc bội.

Song le:

Khách hiển tim, bà đuềnh đoảng thờ ơ,
Người vắng mặt, bà âm thầm mong mỏi.

Con én đưa thoi,

Ngày xuân quá tuổi

Cắm sào đợi nước, sợ phí hoài cái kiếp tài hoa;

Chọn đá thử vàng đành xoắn lại mối tơ xe lỏi

Chẳng qua là:

Kiếp trước nợ nần,

Duyên sau run rủi.

Khiến hai ta tình nặng đổi trao,

Để một sợi tơ thừa chấp nối.

Cậu trai tơ, bà lão móm, tuy không xứng lứa

vừa đôi;

Nhà thi sĩ, khách văn chương, song cũng

môn đăng hộ đối.

Những tưởng đem tâm tình trai trẻ, có thể làm

khuây lòng hận xưa,

Nào ngờ đầu tuổi tác già nua, không thích hợp

với "cuộc đời mới".

Đến nỗi:

Tinh thần bà ngày một kém suy,
Sức vóc bà ngày càng yếu đuối.
Về cõi tiên bà siêu thoát, siêu sinh,
Ở trần tục tôi bỏ cõi, bỏ cút!

Than ôi!

Gió thấm mưa sâu,
Hoa tàn nguyệt tối.
Đắm mùi xoa, dòng lệ vẫn tuôn rơi.
In vành miệng, cái hôn còn hôi hổi.
Đã chẳng rốn ít nhiều năm nữa, hưởng vinh
 hoa cho bố lúc phong trần.
Thời âu đành đợi đến kiếp sau, may gặp gỡ
 sẽ đính nguyên sông núi.

Ô hô!

NGHỊ VIÊN ĐỘN ĐƯỜNG

Khi mới lập ra phòng dân biểu,
Nước Nam ta còn thiếu nhân tài.
Ít người đủ mắt đủ tai
Để cho đáng mặt một người thay dân;
Nên nhà nước phải cần kén họ
Mấy bô xũ trổng bộ khả quan,
Phụ vào bọn nghị giở dang
Thay đàn dân khổ, dự bàn việc công.
Nay sự học phá vòng ngu tối,
Dân chẳng còn mê muội như xưa,
Lợi quyền chẳng để thờ ơ,
Biết tìm chọn mặt mà đưa gửi vàng.
Nhưng hạng nghị độn đường cho chặt,
Nhưng nghị cừu, nghị gặt, nghị cầm...
Rời ra dân sẽ thái ngàm
Thay bằng bọn trẻ có tâm, có tài.

Hướng chi ban các ngài nghị phụ,
Mỗi khóa do chính phủ vờ ra,
Thật là đại biểu tầm phơ,
Ba mươi vị ấy biết là thay ai?
Thay dân chúng? Ai mời? Ai cử?
Hay là thay... Chính phủ? - Ngược đời!
Ngắm xem, công việc các ngài,
Chỉ nên cho viện đông người thêm vui.
Nhưng vui quá, ôi thôi, vô ích,
Rước tượng ngài về quách cho xong!
Còn hơn có cũng như không!

BÚT SẮT CƯỚI BÚT LÔNG

"La Mariage de la plume et du pinceau"

*"Đầu đề bài diễn thuyết của văn sĩ Nguyễn Tiến Lãng
diễn tại trường cao đẳng ngày 24-4-1936"...*

Anh Sắt mà lấy chị Lông,
Mối manh ai mách? Tư hồng nào se?
Khi xưa mới cưới nhau về.
Chồng yêu vồn vã, vợ e sượng sùng,
Đồng Tây buổi mới lạ lòng.
Bởi chung ngôn ngữ bất đồng chán nhau.
Sì sò anh nói lâu lâu,
Ngắn gọn chị cứ lắc đầu rằng "không"...!
Dần dà ăn dụng ở chung
Năm mươi năm lẻ, Sắt Lông miệt mài.
Bây giờ bèn tiếng quen hơi,
Phụng loan như đã sánh đôi đề huề
Tối tuần mãn nguyệt khai huê
Đẻ ra cu cậu Tắc kè cộc đuôi.

BỎ ÁO THỤNG XANH.

Bỏ phăng cái áo thụng đi!
Ngắm xem lễ phục còn gì dở hơn.
Từ dân đến ông quan tể tướng,
Mặc vào coi dơ dáng đại hình.
Dài thườn thượt rộng thùng thình,
Làm cho dáng dấp người mình xun xoe
Bộ lúng túng, rụt rè, khệ nệ,
Mất oai phong của kẻ mày râu,
Lom khom, uốn gối, cúi đầu,
Chấp tay chực lạy, còn đâu phẩm người!
Cái áo thụng do đời cổ lỗ,
Để dùng vào cổ hủ lễ nghi.
Loanh quanh những gục cùng quỳ
Tục xưa phiền phức, nhiều khê lạ lùng.
Thời buổi mới, thôi không lạy nữa,
Áo thụng còn cố giữ làm chi?

Dem mà vút quách nó đi!
Nó là bộ lột thời kỳ hủ nhò.
Của cụ Khổng truyền cho dân Việt
Cùng biết bao nghi tiết lời thôi.
Ngày nay, thời thế khác rồi,
Áo quần liệu đổi theo đời văn minh.
Mặc áo thụng, thùng thình, luộm thuộm.
Trông nó rườm, nó chướng làm sao!
Nhất là trong việc xā giao,
Khi ta thù tiếp đón chào người Âu,
Vẻ mạnh, yếu khác nhau hiển hiện:
Trông người thời nhanh nhẹn, trẻ trung,
Mà ta áo thụng, quần chùng,
Như con sâu róm thụt trong tổ kèn.
Mặc áo thụng trông hèn ra mặt,
Thương tiếc gì chẳng vút nó đi!
Kìa trông mấy chú man đi!

CÁC CÔ KÉN CHỒNG

(QUA CÁC THỜI ĐẠI)

Ngày xưa, nhớ lại thửa sùng nho,
Cái óc kén chồng của các cô
"Chẳng hám áo liền cùng ruộng cả.
Chỉ tham nghiên bút của anh đồ".

Vì cảm anh đồ tài học rộng,
Công danh mai hậu đây hy vọng:
Học thi, khi đỗ, đỗ làm quan.
Thỏa chí các cô thềm vọng long.

Thời buổi xoay vần, mặt vận nho,
Buồn tênh nghề, cử chịu nằm co...
Các cô chả hám anh đồ nữa.
Kén chọn nhiều tiền, danh giá to.

Các cô xoay kiếm chông thông phán
Cũng bộn tai to, phường mặt lớn.
Tuy chiếc lương còm, bổng lộc suông
Một thời oanh liệt, vênh vang chán!

Rồi sao Thông Phán cũng lu mờ,
Khiến các cô mình thôi ước mơ,
Cải cách kén chông theo tiến hóa,
Đi tìm mặt khác để trao tơ.

Rồi trường Đại Học mở, đồ sộ,
Và các sinh viên trông tuấn tú
Khiến các cô mình, quyết phát ngôn:
"Phi cao đẳng bất thành phu phụ."

Lòng các cô mình mấp máy ham
Nhảy lên bà đốc với bà tham,
Những danh tốt đẹp, nghe kêu quá.
Một đạo vang lừng khắp đất Nam.

Nhưng tham với đốc rồi đây cũng
Sẽ bị các cô coi rẻ rúng.
Để kén anh chương tốt mã hơn,
Theo đường tân tiến càng bay bổng.

Ngắm các cô mình kén quẩn quanh,
Chung qui chỉ cốt háo tiền, danh.
Trách chi cửa miệng người ta mỉa:
Con gái An Nam cóc có tình...

SƯ BÀ Ở CŨ

Chùa Yên Lạc phủ Khoái Châu,
(Tên sao khéo đặt nên câu hữu tình!)
Có bà sư trẻ xinh xinh.
Tuổi chừng ba chục xuân xanh đang vừa...
Vẻ người bầu bĩnh dễ ưa,
Nón nà tay ngọc, mơn mớ má hồng.
Tuy duyên lộ vẻ mặn nồng,
Sư bà vẫn muốn hết lòng chân tu,
Nhưng rồi một sáng mùa thu,
Người ta thấy vị ni cô sượng sùng,
Bụng đeo cái trống cà rùng,
Đến nhà thương để tìm phòng khai hoa,
Các ngài Bồ tát, Thích ca,
Độ trì phù hộ sư bà trẻ son,
Đẻ ra một cậu sư con,

A di đà phật! Mẹ tròn con vuông!
Để xong từ giã nhà thương,
Gửi con nhà nước, lên đường... lại tu.
Dốc lòng tu... hú tu...mu,
Tại miền Khoái lạc cảnh chùa Yên vui.
Phật thương, rồi cứ quen vui,
Sế năm một, ba năm đôi sòn sòn,
Sinh năm đẻ bảy sư con,
Càng ngày quả phúc càng tròn hơn xưa.
Ngắm ngày mồng tám tháng tư,
Bụt còn đẻ, nữa là sư, ngưỡng gì!

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
THẾ LŨ	
Mấy vần thơ	5
XUÂN DIỆU	
Thơ Thơ - Gửi hương cho gió	109
THẠCH LÂM	
Truyện ngắn chọn lọc	205
TÚ MỒ	
Giòng nước ngược	527

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp in NXB Lao động xã hội.
Giấy đăng ký KHXB số 02/1425/XB-QLXB ngày 15-10-2003.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.

Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
Tập 3

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: TẠ DUY ANH
Vẽ bìa: VĂN SÁNG
Biên soạn: NGUYỄN PHAN HÁCH
PHONG VŨ

Tuyển tập
**TỰ LỰC
VĂN ĐOÀN**

